

ĐÀO VŨ HOÀI

tập truyện

**BỀ RỘC
BỀ TRÀM**

Bề Rộc Bề Trầm

Tập truyện

Tác giả : Đào Vũ Hoài

Copyright by Đào Vũ Hoài

Smashwords Edition 2014

[Giếng Thoi](#)

[Chạnh Riêng Một Độ Trăng Vỡ Lỡ](#)

[Khuya Ngậm Thinh Tàn](#)

[Thừa Chút Hương Trời](#)

[Đền Em Có Suối Nghìn Thơ](#)

Gian Phụ

Dạ Nghiêm

Diễm Đông

Choái

Ơi Đò

Hòn Đất Ai Nặn Ông Phỗng Sứ

Gió Mặn Cát Bồi

Công Đức Một Bát Nước Đây.

Đất Bụi

Bởi Con Người Cũng Sẽ Được Sống

Thánh Chỉ Trên Cát

Bông Mạc

Bọc Chứa Trăm Con

Hạt Châu Rơi

Người Về Khóc Bến Sông Ngân

Bước Diệt Đồng Sân

Lòng Vạc Bờ Thửa, Mưu Thắng Cuội

Bỏ Vía

Mường Tè

Chớp Nguồn

Gọi Tên

Hồn Nước

Kiểm Khách Và Vị Sãi Cả

Đế Phụng

Còn Vạn Kiếp Sau

Câu Chuyện Con Đường

Cu Bi Sáng Ngày Pirijo Làm Thịnh

Tạ Từ (Nhọc Em Hùng Đông Đã Rạng)

Giếng Thơi

Nó thuê một căn ở lầu ba ; bốn vách đóng khung một không gian không quá hẹp : nó rất sợ cảm giác tù đày. Góc buồng nó lót giấy báo đặt cái bếp điện du canh du cư, đến bữa lại ngồi chồm hồm đun

nấu xúng xoảng. Sát một bên vách nó lót đệm ngủ dưới sàn. Áo quần nhét trong rương ; mặc hẳn lại vón cục vát đầu đó. Trên cái bàn ngay bên cửa sổ sách chất thành đống ; tập vở, sổ tay, giấy vụn nằm ngổn ngang. Nó thường hí hoáy ghi chép lại những suy tư tầm mắt vương vãi trong cái khối óc cần sảy của nó. Chẳng để làm gì. Loách ngoách có khi cả buổi. Chẳng để làm gì. Trong hôn sáng nó viết, chạm bóng nó viết, như để trút bớt những xúc cảm đóng tróng. Đang yên, một ý tưởng, một câu châm ngôn hay thành ngữ, một chi tiết trong quá vãng hoặc ít hình ảnh méo mó không ăn nhập gì với nhau từ giấc mộng đêm qua - nó định ninh rằng đây là giấc chiêm bao hồi đêm - lóe lên trong đầu, thế là nó quỳnh quáng ghi xuống ngay. Viết, rồi vát sang một bên ; đã bao giờ nó đọc lại những gì nó viết. Có thể nó vững dạ, biết mình không mấy may sợ ý đánh mất chi cả. Giây phút sau đó là nỗi trống trải dễ chịu.

Mấy hôm vào tiết lập hạ, nó biếng nhác ngồi bàn chống cằm nhìn bầu trời lãng đãng mây. Dưới sân có đám trẻ con í ới nô giỡn. Con mụ nhà căn bên đi chợ về còn nấn ná ở thang cấp cửa chung cư : hàng xóm tùm năm tùm bảy ì xèo góp chuyện đầu đường cuối phố. Cây bầm lá nhầy nhầy một màu xanh. Choai choai chớm thì, con bé ngực nở căng cười với nắng vàng hươm. Nó đóng tai nghe, bên căn đối diện tâm tư bà giáo già ngập ngừng trên phím dương cầm, tí tê trong thang âm chùng dây bao nuôi tiếc khôn nguôi. Đã lâu, bà giáo không còn nhận học trò. Loáng thoáng sau màn cửa một căn hộ méo đẽng kia hai bóng người. Họ yêu nhau. Nó ghi vào sổ tay :

Thời đại nào cũng có những hình thái riêng biệt để biểu hiện cái cuồng xúc hợp quần của thời đại đó, dấu tự do cá nhân được đề cao như một phạm trù nhằm giải thích thế giới hậu quốc xã chủ nghĩa, hậu cộng sản chủ nghĩa. Sau cuộc cách mạng ái ân và giải phóng giới tính, con người của thế kỷ XXI đã tổng được lễ giáo cổ truyền và những lễ thói bất thành văn ra khỏi tư thất, ra khỏi buồng ngủ. Những khuôn phép xã hội ngày nay thuộc địa hạt của pháp quyền : hai chữ bác ái cũng được thỏa thuận trên văn kiện do cơ

quan lập pháp soạn thảo, biểu quyết và ban hành. Kỹ thuật viển thông đầy mạnh cộng đồng nhân loại định hướng một mẫu số chung qua hiệp ước lương tâm trong mọi lãnh vực.

Tự do cá nhân không ngót được đề xướng mãnh liệt, nhưng có lẽ chưa bao giờ người ta cảm thấy tâm tư nó huếch hoác thế. Đời tư háo hức đem phơi tròng trên màn ảnh truyền hình. Thiên hạ ngóng những cái tang tập thể, đổ xô đi đưa đám theo nghi lễ quốc táng. Nỗi buồn riêng, nỗi bất hạnh cá nhân được phô diễn như một vấn nạn xã hội, mời gọi mọi người cùng chia sẻ. Niềm vui của một người giống giả thành nỗi hân hoan của cộng đồng nhân loại.

Chưa bao giờ người ta thấy mình hụt hẫng thế.

Ngày đi, xa xa còn sót lại ít nắng vàng rộm. Lơ lửng trời chiều bình lặng xanh. Nó lại viết :

Khoa học đã biến những hệ lụy của cuộc đời thành triệu chứng nhiễu loạn tâm thần cảm hãm mọi khả năng khai thiết và thăng hoa trong con người. Con người tự do của thời đại đòi hỏi một môi trường sống được sắp đặt khế hợp và tự hành tự biến, một tổ chức xã hội mang chức năng quan phòng và chắn tể.

Hạnh phúc con người đã được chính trị hóa.

Tiến thoái lưỡng nan : ta sợ liên lụy lại đa cảm, muốn sống riêng tư lại không thể không thiết tha quan hệ. Những mỹ ý và thịnh tình

nay được biểu hiện qua công tác xã hội ; tinh thần tương thân tương trợ gói ghém trong ngân phiếu.

Ông lão ở tầng chệt thui thủi chệt trong buồng không ai biết. Tuần lễ sau cái xác trương sinh lên thối chịu không nổi, người ta gọi cảnh sát. Hôm đưa cụ ra huyết cả xóm theo sau tống táng. Ai cũng tiếc thương khóc sụt sùi. Nó có mặt - dĩ nhiên - cúi đầu mặc niệm bước sau linh cữu. Hôm ấy nắng nhạt đầu xuân buốt căm căm. Nó tự hỏi vì sao trong thương đau thống khổ và tử vong đời bỗng trở nên kỳ vĩ, đang khi hạnh phúc chỉ đóng văng bản tâm. Vì sao nhẫn thế nó dễ dàng tâm thụ và chấp nhận căn mệnh, tháng ngày hanh thái lại đâm ra tâm để thẳng thúc muốn nổi loạn phủ nhận thân phận làm người. Biết thế là thế nào. Tự hỏi, loanh quanh lại tự gặp mình.

Nhìn lại, cuộc đời lắm sầu muộn, nghĩ tới, thấy Cái Chết cuối đường mà nức cười. Phải cười thôi, biết làm sao hơn.

Khen thay những ai có nguyên nhân để quyên sinh. Thật đáng được ngưỡng mộ, vì họ áp đặt lên Cái Chết một ý nghĩa, phong tặng cho cuộc sống một mục đích.

Ráng chiều rực đỏ một góc trời. Bà giáo già bên căn đối diện ra đứng ở cửa sổ nhìn xuống sân. Bà vẫn giữ lấy phong tư của một thời. Khi còn là thiếu phụ hẳn bà đẹp lắm. Bà ở vậy không lấy chồng. Nghe đâu ngày trước bà đã từng là tình nhân của một danh họa, từng khóa thân ngồi mẫu cho y ở Rue de Bièvre trải qua năm tháng y còn đối rách nằm mơ giấc mơ danh vọng. Nó chép miệng, mừng tượng Paris một thời hòa bình lập lại, tung bừng đêm Saint-Germain-des-Prés rực rỡ ánh đèn. Tuổi son trẻ sung mãn, cuồng

quít nhựa sống mới theo cung điệu quay tít thời hậu chiến. Sống hời hợt, sống hốt hoảng dưới một trời vẩn vũ khối mây nguyên tử. Và rào rạt những cơn mưa cuối thu còn sót lại. Ôi, những người đã đến từ bên kia đại dương, họ tấu lên khúc nhạc lạc loài. Chet Baker ... Chet Baker thở nhặt từng nhịp quận đau tiếp máu cho thân phận, Miles Davis tảm tức đi hoang trong đêm đen vô tận, và Dizzy ... Dizzy khắc khoải mỉm cười. Họ đã đến, đời sẽ còn da diết nhắc tên. Ray rút lăm thay, sát se lăm thay, cũng bởi người lại gặp người ở thanh âm nỉ non ấy. Trong góc quán mù khói thuốc khái niệm tự do quỵen lấy ý tưởng hiện sinh. Suốt mướt đông về theo gió buốt, lê thê một buổi chiều xám ngắt trời, nhin ăn ngồi chếp vằn thơ lang bạt đem hiến dâng đời lang bạt. Và tình yêu ... Ôi, tình yêu tham lam cuồng dại ; đêm gác trọ rồi rít mở lòng ra, trời hắng sáng da thịt còn bỏng cháy đời tình. Những ngày sống hời hợt, những ngày sống như hốt hoảng. Một thời đã xa, xa lắm.

Phải, tháng ngày rạo rực ấy đã qua, lâu rồi. Nó đoán trong một tập ảnh nào đó bà giáo đã mãi mãi cất kỹ những khuôn mặt năm xưa, và ánh mắt, những nụ cười. Cung mạng xoay vằn, những thế hệ mới mang cho đời những niềm vui mới. Bà giáo tóc đã bạc, bao nuôi tiếc hẫc cũng dần phai pha. Trầm nịch một thuở biết bà có còn muốn giữ lại chút gì để nhớ. Bà có còn giữ lại tập ảnh của một đời ? Đấy, lại thấy bóng bà đi vào trong, thâm lặng và đơn độc. Gió đùa sau lớp màn cửa sổ li ti những hoa lưu ly xanh tím nhà bà giáo, tưởng chừng nghe được trong rung động thoang thoảng ấy âm vọng của dĩ vãng, như than, như thở dài thườn thượt. Là nó tưởng tượng vậy thôi. Bà giáo ít giao thiệp với ai. Bà sống trầm mặc một thân, kín đáo như ánh chiều can tĩnh đầu hạ. Nó lại hí hoáy viết :

Con người trong ý tưởng tự do tất yếu phải đối mặt chính mình, mặc nhận diễn trình tận diệt với nỗi tuyệt vọng đọa đày. Con người tự do vì thế thấy mình đích thân trải nghiệm thảm kịch hiện tồn của nhân loại. Bậc hiền minh thánh trí dẫu đã một lần khai tử Thượng Đế, Cái Chết vẫn đi cùng, ám ảnh quá nhiều loài người. Khai

*minh tinh tiến là nỗ lực vượt qua nỗi kinh hãi lâm chung. Tư duy
mẫn tuệ là một thái độ sinh tồn đối mặt với vận mệnh bất khả
nhượng. Nhận thức ra bản chất và nguyên lý của sự vật là xác định
được sự trường cửu.*

Bởi thế vẫn mình sẽ suy đồi khi con người ta coi nhẹ cái chết.

Mà, cuộc đời đem lý giải rồi liệu có đáng sống hơn không ?

Chẳng biết !

Nó cảm thấy đói, đứng dậy đi lo bữa tối. Gió đầu hôm đưa hơi nước vào ăng ăng căn buồng. Nó khép cửa sổ. Chân trời đùn mây đen cuộn cuộn từng khối đặc dự báo một đêm mưa. Chờ cơm sôi, nó ra bàn giấy sang trang :

*Con người cao ngạo tuyên cáo Thượng Đế chưa từng có mặt, và
con người tự kỷ ám thị tái tạo nhân loại.*

*Qua những phát minh khoa học con người muốn biến mình làm
nguyên tố cũng như cùng đích của thực tại. Cuộc đời đem phân tích
rồi liệu có đáng sống hơn chăng ?*

Không biết !

Tổ cha kiếp !

Chớp sáng xoẹt một luồng chém ngang trời, khí trời tức nước ì ầm nổ. Nó ăn vội cho qua bữa. Bát đĩa quăng đầy, nó đi đun nước pha trà. Mưa gió giập mùa hay khiến nó chếp miệng. Bâng khuâng nó nhìn trời sụt sùi xám. Roàn roạt mưa vỡ hạt trên mặt cửa kính. Từng chập, từng chập ù ù gió thổi ; ngát ngát mưa nghiêng từng triền, từng triền. Lá non tươi lúu rúu ngả nghiêng. Bên trong gian buồng lúc này thơm ngát hương trà. Nó ngồi thu lu thể cho đến khi đất trời tối hẳn. Khu phố nhuội nhuội lên đèn. Veo veo mưa gió đi khuya, đêm đọng thành từng vũng vàng vọt. Một mình nó lắng nghe đêm nỉ non.

Muôn vật được tạo thành, nhưng muôn vật hữu hình phải qua biến hóa đón đau tự hoàn tất chính mình.

Nó bệnh liệt giường ba bữa nay rồi. Gượng ngồi dậy đun ấm nước, nó váng đầu hoa mắt chực bỏ nhào. Trong nhà chẳng còn gì ăn, nhai đỡ tép bánh khô vụn - mai tính sau. Nó lại đi nằm, kéo chăn kín ngực. Nhảm tính, không chắc hôm nay phải thứ Năm. Mà, nếu không phải thứ Năm, hoặc bất cứ một ngày nào khác trong tuần, thì đã hề gì. Màn cửa chất lọc một thứ ánh sáng nguội nguội làm lu mờ ý niệm ngày giờ. Nó nằm ngó trần nhà, mong sắp đến bữa cơm chiều nghe bên vách bên kia mụ hàng xóm mắng con.

Nó về ở đây cũng đến hơn một năm rồi đấy nhỉ. Khu dân cư ở chuột, ghẻ khuyết và đen xỉn, được hối hả cất lên từ hơn nửa thế kỷ nay, được dung thứ như một cái lấm cháp chứa những thành phần

ngầu bã của xã hội tiên tiến. Những mảnh đời xười rượn, luột lát mách nhau mò về chốn này, niệt chặt thàng ngày vô vị thành từng cồn ủ dột trong những không gian bốn vách vuông vức, trộm mắt đánh trái thẳng ven kinh kỳ sáng chói đợi trợ cấp. Nó thất nghiệp đã mấy năm nay. Thêm một con số trong thống kê của bộ Lao Động - Xã Hội trên diễn trình hiệp hội hóa quả đất đó thôi. Cô gái thuê gian buồng cuối hành lang đêm đêm ăn sương kiếm sống, than thời buổi khó khăn, khách bỏ tiền mua vui cũng ít người chơi xộp. Nghề nào cũng vất vả, nó bảo. Tình láng giềng tính giá hữu nghị, cô gái ranh mãnh thuở môi ngỏ ý. Nó nhe răng cười, chuyện yêu đương ấy mà, cũng chỉ như trò ảo thuật : thuật yêu đương là cốt sao giữ được cái ảo. Đàn ông toàn thứ đều, cô ấy nguýt. Rằng tuổi giờ cụ được đã là bao nhiêu. Connard ! Tao bảo chúng mày không nghe tao đánh chết bố chúng mày bây giờ - trong nhà lại nghe con mụ hàng xóm quác mồm chửi sấp nhỏ – Câm ngay ! Câm ! Thời buổi này lắm con, lo miếng ăn hằng ngày đến xôn ruột. Ai cũng dè dặt, sảy một cái mọi toan tính chi tiêu trật đấp số, đêm nằm vắt tay lên trán thấy đời đen tối càng tối đen. Rõ khổ, cô gái thở dài. Nó bảo, mưa này có lẽ suốt đêm.

Cũng qua một ngày. Bên ngoài, ánh sáng chuỗi mình lặn đâu mất tự bao giờ. Nó trở mình cho đỡ mỏi. Cô gái cuối hành lang lách cách khóa cửa đi làm. Nó dỏng tai theo tiếng chân cô bước xuống thang lầu. Đêm nào ít khách thì bằng tầng cô gái về. Xí xỏ đài truyền hình nhà con mụ bên cạnh coi gian buồng nín lặng của nó dài ra, dần bóng tối xuống. Còn lại riêng mình nó trong bóng tối nhẽ nhèo. Nó kéo chăn đắp kín tai, tập trung tâm trí vào từng nhịp thở, nhắm mắt cố dỗ giấc ngủ. Đêm nay là đúng ba năm em nó thất cố tự tử. Đưa em gái cùng mẹ khác cha ; đưa em nó thương yêu vô ngần. Nó nhắm mắt cố dỗ giấc ngủ, đếm từng nhịp thở. Điều đặn từng nhịp một ... Lách bách nhẹ từng đợt một sóng vỗ bờ. Nó đứng ở đầu ngãnh, trước mặt nó thuôi luôi mồm núi nhồi lên giữa bể xanh biêng biếc. Đây ra đến đó không xa, nó ước chừng một ngày thuyền. Nào, khoan nhặt tay chèo buông nhát. Dô khoan ơi ... dô huầy. Thuyền lướt nhanh, những ngọn sóng non xanh vỗ mạn

thuyền. Đô huầy. Hự. Nó trèo lên được đến đỉnh núi không mấy khó nhọc. Trời cao chóa lóa bừng nắng, bề mênh mông xa hút tầm mắt. Trời nước giề phảng lảng không chút gió. Núi rỗng lòng. Một mình nó đứng đấy bên miệng vực chong xuống nham huyết thăm thẳm. Men theo vách đá ai tạc nên những nấc thang vắn khu ốc hun hút xoáy vào lòng hang sâu đen ngòm. Nó dò từng bước ; rêu bám mặt đá trơn trượt, khăm khăm mục rữa. Cứ thế, nó lần mò xuống đáy sâu ; ngẩng trông lên, trên cao bầu trời bằng cái vung. Tim nó giã trôi trong ngực, nó thở hộc. Bóng tối chạm môi đóng tróng cổ nó ... Nó trợn mắt, chống cùi chỏ ngồi dậy ngoác mồm hớp dưỡng khí. Sáng nay trời rả rích mưa. Đêm qua là đúng ba năm đưa em gái cùng mẹ khác cha thất cổ tự tử. Thoáng cái đã ba năm. Chóng nhỉ.

Trong nhà không ai rõ vì sao em gái nó chọn kết liễu mạng mình. Tuổi con bé kiểng chân mới chớm thì. Mà con bé xinh đẹp là thế, lại thông minh, tài hoa - quả thiên nhiên đã phú rộ tay. Đời nhìn con bé không khỏi hờn nổi bất công. Thế mà ...

Nó đem cho em gái nó bó huệ tây. Lối vào nghĩa trang có thể đi tắt qua rừng dẻ, men theo lối mòn xuống triền đồi. Mưa loáng thoáng từng làn mỏng hạt, thỉnh không buông thông, nhẹ nhàng.

Nó viếng mộ em nó đấy là lần đầu.

Thoáng cái đã ba năm.

Chóng nhỉ.

Chạnh Riêng Một Độ Trăng Vỡ Lỡ

Nguyễn Trọng Trí, bút danh Hàn Mặc Tử, sinh ra ở Lệ Mỹ (Đông Hới) 22-9-1912, từ trần 11-11-1940 tại Qui Hòa.

Người đàn ông ngồi một mình trong góc sân trại, cổ sức vói lưới trăng khuyết soi vào đáy gương mặt của một đời đang nham nhở vỡ nhoét ra, soi cả bấy nhiêu ước mộng rỉ mủ hôi thối. Nhưng vòm sáng nhờ nhờ trên cao nhân lành hắt ngược vào hồn ông ta một dung nhan tuần tú của một thời đã xa xôi lắm. Ông ta méo xệch miệng cười vói trăng thăm tạ ơn. Lặng lẽ mình một bóng ông ta thêu thào cầu nguyện :

Triều dâng vạn sóng, triều dâng

Một cõi riêng tôi bàng hoàng sóng

Xác thân ruồng thuôn không sao ngủ

Tôi trải lòng ra lênh láng trăng

Ngảng trông một trời khuya thanh thoát, tay lần chuỗi

Lạy Thánh Nữ Đồng Trinh, linh hồn tôi đã mãi

Xương thịt tôi đây vỡ lở sượng sần

Thao thao tê điếng như chột reo nguồn sống

Khâm bão, thương ôi, oằn oại đến bao giờ

Đêm nay như mọi đêm trăng sáng một mình tôi

Yên giấc tỉnh khô bốn bề trần thế

Chiêm bao điểm tích thuần khiết lạ

Nào ai biết hằng đêm vũ trụ châu Thánh Thể

Tôi góp vần thơ có tuổi chúc tụng Thiên Nhan

Trăng cùng nao nức rước Ngôi Lời thánh hiến

Thinh sắc đê mê cất tiếng hát ngợi khen

Vâng, ngây ngất trời trăng say màu nhiệm

Doành ngân một dải uy nghi áo lễ

Dâng đức tin, run rẩy trước phép lạ tạo thành

Lạy Thánh Cả Đồng Trinh, Đức Mẹ lòng lành

Cứu chữa chúng tôi những kẻ có tội

Cầu cho chúng tôi trước mặt Đấng Toàn Năng

Che chở chúng tôi trước oai linh thiêng sự

Tôi yếu đuối, thần trí tôi uơn mình mệt mỏi

Tôi chóng mặt trong hôn loạn cam hoàng

Nên trái mồm dặng lời kinh rời rạc

Mà, chao ôi, ý niềm chùng trũng giồn

Cuồng bồng trong tôi khí vị tự kết vằn

Liệu lãng thâu đêm, hùng hực trở canh

Da thịt tôi banh mỏng khát tình

Mơ duyên hà lãng, mê sướt lăm

Quyến luyện mãi thôi bóng hình ngà ngọc

Thơm hoa cỏ và sáng láng trắng thơm

Thôn Vĩ Giạ chột lóc vụn tinh vẩn

Là thơ tôi rơi rụng lục trầm

Là tim tôi ánh ỏi gọi người yêu

Dậy đi, nhật lấy mảnh tình vỡ

Nhật thương nhớ rím phong cùi rũ liệt

Nhật nốt cơn mơ khoái cảm cuồng điên

Thân tôi đó, tôi vãi tung sáng sốt

Nằm đáy hoàng tuyền dây máu mủ uế trược

Thân tôi đó, lạy rất thánh Đức Bà hằng cứu giúp

Giữ hộ tôi, đem tôi rửa giếng trắng

Cho sạch bụi trần

Cho sạch nỗi uất hờn cay đắng

Cầu cho tôi, khi này và trong giờ lâm tử

Tim tôi đây rày thanh sạch nguôi ngoai

Xác thịt tôi ngày sau sống lại

Và còn yêu, yêu mãi

Yêu một đời chưa thấu ...

Đã khuya lắm. Người đàn ông quắt queo gầy yếu duỗi chân trên manh chiếu cói, tay sờ sẫm khắp thân thể không ngừng lở loét tự bên trong ; ê ẩm nhúc nhủi, xác thịt ông ta như đang nứt ra từng ngấn một. Một tuổi trẻ nhìn lại đã một ruồng ; cuộc đời nay phong hủi lúc nhúc đục khoét đã bày nhầy. Người đàn ông thấy sức sống mình đến hồi cạn kiệt. Trăng thượng tuần tháng Mười Một nhọt nhọt tái xanh, dầm dề trên khoảnh sân lạnh buốt. Mùa này biển động, hiếm khi được một đêm tiết trời quang đãng thế.

- Anh Trí không ngủ à ?

- Trăng non ni hần buốt chi buốt rửa, chừ théc đặng răng.

Cậu thiếu niên đến ngồi bên chiếu. Cậu ta còn trẻ quá, căn bệnh khoảnh độc cũng đã khiến hình hài cậu ta xuội oặt ra, rộc rạc trog đót, chỉ còn ánh mắt kia rần rục như quyết chối từ thói thường xuôi tay kham phận. Nguồn sống thẩm nhuận trong cậu dường đang ráo riết tuôn lên ở giọng nói trầm âm, bung nở nơi miệng cười thân tình và nét hạnh. Khi còn cắp sách đến lớp ở Quốc Học Qui Nhơn, cậu ta đã biết đến Thái Dương Văn Đoàn, và tên tuổi người đàn ông đang ngồi góc sân quanh quẽ đây là xán lạn hơn cả. Việc cụ Phan Bội Châu xướng họa thơ và khen phục tài thơ người này ở bước đầu sự nghiệp đã gây tiếng vang từ Bắc chí Nam. Cậu thiếu niên biết, người đàn ông vẫn giấu ử từ Thực Nghiệp Dân Báo với lời cổ vũ chân tình của Ông Khách ngụ sông Hương dưới gối nơi đầu giường.

- Anh biết chuyện thầy giáo Mân trong Hội Truyền Bá Quốc Ngữ vừa lãnh án khổ sai, Tây đày ra Côn Đảo chứ ? Thầy Mân tháng trước đây là người đã đứng ra hô hào anh em học sinh bãi khóa để tang cụ Sào Nam đấy.

Người đàn ông chép miệng buồn rầu, một nửa khuôn mặt xều lếch ; thân phận tróc lút ung mủ đã khuất vào bóng tối :

- Rứa mà Tây hấn hành cho đọa, anh Mân huây ! Tòa mần ri phán án chừ là ốt nhột rư.

- Mật thám đi báo san-đầm, chúng ập vào nhà thầy Mân lục khám phát hiện thầy có giấu vũ khí và chất nổ trong nhà. Bác khản hộ trại ta cò cầm cũng đến bắt đi rồi.

- Khi mô ?

- Sáng nay. Nghe đâu bác ấy theo Mặt Trận Phản Đế, hoạt động đốc xúi giới phu phen thợ thuyền tham gia phong trào Ái Hữu Trung Kỳ, tổ chức đình công, biểu tình chống thuế trước cửa tòa sứ.

Người thiếu niên chợt đưa tay áp lên ngực thở nhặt hơi. Cậu ta thoáng nhảnh mặt vì lồng ngực đau nhói, nhưng đôi mắt cậu cháy rực :

- Thời buổi này biết bao người thất nghiệp đói rách tìm đường vào trong Nam cầu thực ; dân đất Trung Kỳ và phần nhiều những người quê ở ngoài Bắc.

- Châu ni chừ đi lại khó khăn nả.

- Sở mộ phu họ đưa người vào theo đường thủy. Nhà binh Pháp-Nhật sung công hết tàu hỏa chở gạo ra Bắc nuôi quân, không có tàu vào Sài Gòn. Việc mua bán tắc nghẽn, tiểu công nghệ điêu đứng, lớp lớp không hết những người bỏ nhà bỏ ruộng xin đi phu đồn điền.

- Đời dân cực lắm, chú nờ !

- Tình thế này có lợi cho bọn điền chủ và các thương hội thực dân vốn mưu đồ bành trướng khai thác vùng đồng bằng, chiếm ruộng đất nông dân, phá hoa màu.

Người thiếu niên dường đã thấm mệt, mồ hôi đổ hai bên thái dương, hơi thở giờ nhọc nhằn đứt quãng. Cậu ta ngồi buông xui hai vai, rũ mình im lặng. Lọn tóc thưa trên đỉnh đầu cậu ta phe phẩy trong một thoáng gió nhẹ. Người đàn ông nhìn cậu thiếu niên đau xót lòng, cũng không nói thêm lời nào. Trông cát trước mặt họ nổi sừng dưới ánh trăng nhạt, biển ngoài kia sẫm sập một màu đêm. Hàng dừa khuya nép bóng nhau rì rào đối đáp với sóng bể ; từng vò từng vò sóng lại mang đi những câu chuyện xa xăm thật xa xăm. Mé sau, rặng Gành Ráng đặc ngòm một khối không gian nặng nề đen đui đổ lên sân trại bệnh viện phong hủi, đổ lên những con bệnh oằn oại. Lúc này đây người đàn ông mắt đăm đăm vờn nhân ảnh đục mờ trong những thửa trắng nước gạo trên sân, quả tim son sắt vỡ ra muôn mảnh đời ; còn đó bao người thân yêu, từng người một về trong năm nuôi sống sượt, những người đã mất, và những kẻ còn lưu lạc ở lại. Vò vập ì ầm, ì ầm từng đợt không ngớt vò vập, từng đợt không ngớt, bể còn trong đêm vô đáy, xô sóng lên mảnh đất nghìn năm vẫn trông ngóng một ngày mai.

- Các con thức thâu đêm thế này hại sức vô cùng.

Người thiếu niên ngoái đầu lại, tròng mắt nhìn bà phước :

- Con thấy dạo này Mẹ cũng không ngủ được là bao.

Bà phước già mỉm cười, bắc ghế ngồi bên chiếu. Bà lấy khăn tay lau cặp kính lão, mắt hấp háy. Cả ba ngồi đầy cùng im lặng. Chên chéch trên tầng khuya trắng non như run rẩy tiên báo một điềm gì không rõ vẫn hằng lờn vờn rình rập ngoài khơi kia.

Bà phước già buồn nhâm tính :

- Thế chiến thoát đấy đã hơn năm nay.

Cậu thiếu niên toan nói gì đấy lại thôi ; người đàn ông cúi nhặt cọng chiếu toi. Họ biết, tháng Sáu rồi nghe tin mất Paris bà phước đau lòng lắm, ruột gan tao tác từng ngày. Thời cuộc hung hãn đang rầm rập nện đều gót đinh trên khắp nẻo đường châu Âu. Ở độ thiếu nữ bà đã vâng ý Chúa, hứa dâng cả đời mình cho những kẻ bất hạnh khác chủng tộc trên một mảnh đất lạ. Tu là dứt bỏ mọi hệ lụy thế trần, bà vẫn thường nói thế, là sống cho cuộc sống vĩnh hằng : sống quên mình để Thánh Ý được mạc khải trong cõi con người. Bà phước già chưa một lần chắt vắn những bước đường định đoạt. Bà đã chọn lựa : bà sẽ ở lại nơi đây đến cuối đời. Khâm hoài làm của lễ mọn đức tin, và bởi đức tin đã bao lần bà níu lấy chuỗi Mân Côi mà vực dậy. “Thiên Chúa sai bảo tôi đem Tin Mừng cho người khốn khó” - và đấy là hạnh phúc thật. Thế nhưng bà phước nào ngờ, ở vòm vũng đáy lòng, nơi những nỗi riêng tạo vận xoáy, và đau thương cứ sầm sầm túm riết lại, sức con người bã bởi yếu đuối lắm. Chiều chiều ra đứng nhìn đàn chim mỏ nhác bay về đậu mé ghềnh doi, bà phước già một thân âm thầm khổ muộn, chốc lại chép miệng thở dài. Chốn quê nhà đã bỏ lại quá xa đó không chạnh tưởng nhớ thương sao đặng.

Người đàn ông bỗng đổ vẹo người, khe khẽ rên. Ông ta chừng đang đau đớn lắm, quặn hờn thối rữa ra. Từng nhịp ngấp ngừng từng nhịp, hơi thở tanh tươi đứt quãng, ông ta nghe trong xương thịt muôn vạn vi trùng phong hải đang rờn rột say trắng. Gió khơi về muối mặn một vòm khuya nhàn nhạt hơi lạnh cuối năm. Bà phước già thoa nhẹ chóp vai người đàn ông, như thể cùng chia sẻ nỗi đau cùng như thể trợ sức nâng ông ta ngồi vững vàng. Người bệnh mang bảng số 1134 này người ta đem đến mới hơn một tháng trước đây, nhưng bấy lâu bà phước già đã yêu thương chăm sóc như đứa con bởi lòng bà, như bà vẫn hằng mở rộng tay yêu thương đón nhận tất cả những ai đang cần đến bà chăm sóc che chở. Người đàn ông dường đã mệt mỏi, ông ta nghe cuộc sống đứt lìa cõi sân trăng ; từ miền cô miên ngọn triều vỡ ổ sập sập đợi chờ.

- Mẹ không đi nghỉ đi.

- Ừ ! Các con cũng vào nhà thôi, sương xuống rét lắm rồi.

Người đàn ông xoay người cổ nén cái nhức rần xương :

- Mẹ đi nghỉ trước, tôi ngồi lát lâu răng cũng vô tề.

Bà phước già lợm khộm đỡ cậu thiếu niên dậy, miệng lầm thầm :

- Chúa thương được mấy hôm bề lại êm.

Cậu thiếu niên sức đuối toàn thân run rẩy, sế nế đứng dựa vào bà phước :

- Bác Ngợi bên xóm chài bác ấy bảo, dẫu ở mùa biển động, hễ thấy con dóc ngang chạy một mái vô đến bờ mới bỏ thì y rằng dăm hôm sau biển lặng. Nhưng có ghe đi khơi về bảo đã thấy râu Ông tuy còn tá tít mù ti đã xăm xăm chạy một đường dài. Người ta dự báo sắp tới đây bão to đấy.

- Thế à !

Bà phước già dìu cậu thiếu niên vào trong. Trăng Qui Hòa lu mờ chằm bóng vào rặng núi, ánh trăng nhạt thếch. Còn lại người đàn ông trong sân trại. Một mình, ông ta lắng nghe ngọn triều rập ràng vỗ đòn gò lên mặt cát theo nhịp buồn man dại của điệu hò đưa linh. Một lần nữa máu chảy mát rợn trong mạch tim làm tê điếng hương nguyên. Người đàn ông cố ghém lấy trăng vóc liễu kia trong vuông lụa linh hồn. Mùa trăng thanh sạch còn xa lắm, mà chao ôi lạnh quá lời kinh châu lệ thiêng liêng. Người đàn ông rùng mình rợn ốc. Một lần nữa, cả một sông tể độ chảy điên loạn. Ông ta lại ngoi ngóp há miệng nuốt ực lấy trời sao thánh thể, tay quỳnh quáng níu cổ tràng hạt chấp lại những vắn độc xướng. Cao giá lắm những vắn độc xướng hiển diệu đứt hơi. Một lần nữa thân xác ông ta toang hoác giữa thiên chương đang cuộn cuộn vỡ lở, và vũ trụ nhảy mừng trong giai điệu khai huyền vời vợi.

Một lần nữa, triều dâng, dâng muôn vạn con sóng xờ xạc, những con sóng chấp chới bạc đầu.

Triều dâng.

Khuya Ngâm Thịnh Tàn

Sinh ra tôi, thầy u đặt tên Duệ. Thầy tôi theo học chữ thánh hiền, đương thời nhiều nhưng bỏ mộng thi cử về sinh quán chăm nom ruộng đất ông bà để lại. Tôi ở nhà học chữ thầy tôi đến năm lên mười. Thầy tôi hằng dạy bảo, bước ra đường phải biết đạo làm người. Nhưng thức thời, thầy u tôi chọn ngày lành sửa lễ, cáo gia tiên cho tôi cấp sách ê a theo tân học. Dẫu tôi mặc quần kín đũng đã mấy năm trời, nay đứng trước bàn thờ nơi từ đường khấn lễ, tôi bỗng thấy mình kể từ đây bước vào tuổi lớn khôn và được trao phó trách nhiệm to tát lắm. Lúc bấy giờ tôi chỉ cảm nhận lò mờ thế thôi. Tôi khấn đầu chấp tay vái, trước là tạ tội với tiên nhân, sau xin vong linh tông tộc phù hộ cho tôi đi học được sáng dạ. U tôi bảo, phận sự của tôi trên hết là chăm chỉ sách đèn để không phụ công ơn của thầy u, để mai sau ra đời lập thân không phải hổ thẹn với họ hàng làng thôn.

Ba năm sơ học yếu lược, thêm hai năm tốt nghiệp tiểu học bổ túc, tôi nghe lời chú Quyển khuyên nhủ ghi danh vào học trường Bách Nghệ. Chú Quyển đi học đỗ thành chung, năm ngoài năm kia xin được chân ký lục sở Hỏa Xa. Chú bảo tôi, đất nước đang hướng về một thời đại mới trong một niềm háo hức công nghiệp mới. Cũng năm đó thầy u tôi trầu cau qua hỏi Lua cho tôi. Bác Cả Lĩnh, cha của Lua, cùng thầy tôi là bạn đồng môn. Lua được tiếng xinh nhất làng. Thằng Sồi cháu cụ chương lễ thường đứng đón cổng làng về vãn Lua. Năm kia, sau vụ gặt bố thằng Sồi có nhờ mai mối đánh tiếng. Bác Cả Lĩnh từ chối khéo, bên nhà họ để bụng căm tức lắm. Tôi với Lua thân nhau từ tấm bé, may tào chi tở ỏm tởi, lắm lúc tức

giận quá đánh nhau. Lụa đáo để vô cùng, và bao giờ tôi cũng đành chịu thiệt.

Như mọi năm, đến ngày tựu trường tôi khăn gói thầy tôi đưa lên Hà Nội đi học, u tôi khóc rầm rức. Lần ấy Lụa đứng nép bên u tôi hai mắt đỏ hoe. Tôi ở với gia đình bên cô Đoạn tôi, mấy tháng hè mới được về thăm nhà.

Lần ấy tôi hân hoan đưa tay đón nhận của tin đem vào đời.

Đã bao năm rồi, tôi không nhớ.

Sinh ra tôi, thầy u đặt tên Duệ.

Tôi sống bên khúc sông hoang lương này đã bao năm rồi, tôi không nhớ. Râu tóc tôi đã dài. Tôi phát rẫy trồng khoai, mò cua bắt cá được miếng ăn. Mưa rươi tháng Mười ếch nhái béo thịt, tháng Bảy nước nhầy tôi đánh cạm bắt rắn hổ trâu. Trời chuyển tiết xuân phân tôi vào rừng bẻ măng, cuối hạ chí quả trên cành chín mọng. Tôi biết thức gì nuôi sống đã cầm, người ăn được. Tôi chọn cho mình hốc đá sâu làm nhà, bện nứa đánh gianh che mưa chắn gió. Ở đoạn này lòng sông mở rộng, nước sông chảy không xiết lắm. Tả ngạn hữu đực vách đá cheo leo đứng thẳng. Miền thượng nguồn, con sông xưa thuộc xứ sở dân tộc Thái, thị xã Lai Châu một thời là đất kinh thành. Hơn năm thế kỷ về trước, Lê Lợi đem quân chinh phục vua Đèo Cát Hãn, nhập lãnh thổ này vào bản đồ nước Đại Việt nhằm chắn giữ bờ cõi phía tây bắc. Người Mường đã tiếp sức vua Lê đánh người Thái. Nhờ ở truyền thuyết Bà Chúa Thác Bò hiển linh

độ trì nhà Lê trị bình thiên hạ mà triều đình thu phục được lòng dân sống trong các bản. Tôi thường lặng lẽ nhìn con nước xuôi trung du về đồng bằng, len lỏi giữa trùng trùng núi đá cao ngất. Vực hạ lưu sông chảy qua Hà Đông, quê tôi.

Đã bao năm rồi.

Trải qua bão tố hung ngược, khúc ruột xéo mãi cũng quằn. Quả tim nhẫn thống giã chày ba chưa tróc hết tử hờn. Tuổi trai tráng tương lai giống nhịp trong huyết quản, hồn vẫn hằng mơ giấc mộng khí tiết. Bằng lòng mãi sao với thân tôi mọi. Không muốn ngửa tay xin kẻ thống trị quyền làm người. Tôi nào đã tiếc thân. Tôi không muốn thẹn với lòng. Mà phải riêng gì tôi, bao người đã đi trước đem mạng sống đoan với thời vận. Bằng lòng mãi sao choán người chịu những ? Nhưng công đức không toại. Đau đớn lắm, vận nước nhà còn khan. Thương dân còn nài kiếp trên cánh đồng lúa đến. Biết trông vào đâu cho khỏi những năm xung thág hạn.

Tôi không muốn thẹn với những người đã đi trước.

Cuộc khởi nghĩa vũ trang không đạt, tôi cùng anh em rời Hà Nội về Vĩnh Yên ẩn náu. Thanh tra Bắc Kỳ quyết ra tay tiêu diệt tận gốc mọi khả năng phục hồi hàng ngũ Quốc Dân Đảng. Những con người muốn sống bất khuất nên đã đành tâm ngậm đắng lìa đời. Những giấc mơ đổ rạp. Mất cả. Những ngày đen tối, những tin dữ xiên quai bổ đầu. Xứ ủy Nguyễn Khắc Nhu tự sát giữ khí tiết trong trận đánh đồn Hưng Hóa ; trên Yên Bái, Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính, Ký Con Đoàn Trần Nghiệp cùng số đông thân sĩ Tây đem chém đầu, thủ cấp bỏ rọ bêu ở công chợ thị xã. Những cố gắng nhằm xây dựng lại lực lượng chưa đi đến đâu, chỉ mấy tháng sau

Lê Hữu Cảnh bị bắt, cơ sở Tổng Bộ tan vỡ. Hàng trăm người lãnh án khổ hình chung thân, trong số đó có anh em bạn cùng học. Giặc tung những chiến dịch đàn áp dân lành ở Cổ Am, ở Đồng Tả ; chúng xua quân ruồng bố ở Phong Cần và Vồng La. Tôi không biết những anh em binh lính, người của đảng trong quân đội, số phận họ rồi ra sao. Tôi không biết cuộc khởi binh Yên Bái để lại gì trong lòng mọi người. Ở quê nhà, liệu thầy u sống yên được với lũ quan lại khuyển ưng ? Hãn Lụa đã đi lấy chồng.

Biết trông vào đâu cho khỏi những năm xung tháng hạn.

Tôi biết làm sao ?

Ngay từ khởi đầu, trước bởi biến cố ở Bắc Ninh, lại đến tai vạ ở Vồng La, đã khiến Tây cảnh giác. Chúng tăng cường việc truy lùng và khủng bố. Tôi không tán thành dự định của anh em học sinh trường Bách Nghệ, thấy có nguy cơ khởi nghĩa non. Các anh ấy cũng biết, ngay tại hội nghị đại biểu ở Hải Dương đã có sự bất đồng ý kiến. Có sao anh em lại nhìn tôi khinh miệt ? Thiếu sự chuẩn bị kỹ càng, chất nổ của các anh quả đã không tạo được tiếng vang trong dân chúng. Tên giám đốc sở Mật Thám chẳng hề hấn gì. Chúng ta cũng không gây được tổn hại nào đáng kể ở Hỏa Lò hay sở Cảnh Sát.

Tôi không muốn anh em ngờ tôi khiếp nhược khi đối mặt bạo quyền.

Chính tôi bắn chết Đội Dương.

Tôi hằng hái đảm nhận mệnh lệnh xử tội y, như thể muốn lấy máu kẻ bội phản tẩy uế tâm can tôi.

Tôi đã chứng tỏ tôi không khiếm nhược khi đối mặt bạo quyền.

Tôi bắn chết Phạm Thành Dương.

Đã bao năm rồi.

Sông có khúc bồi khúc lở.

Tôi vẫn sống với phận tôi hoang lương bên sông khúc lở khúc bồi.

Mấy hôm nay có lẽ đã sang tiết hàn lộ. Bàng bạc hơi nước giăng mặt nước. Mây xám phủ kín trời, che khuất đỉnh núi. Không gian se thắt lại, trùng xuống. Nước sông đen ngòm. Gió xoáy từng cơn vùm lòng và tím nhợt trong bãi sậy. Ngày tắt vội. Rừng già trút lá khô xuôi duềnh. Tim tôi dúm dỏ trong giá rét sương mù, nhưng trong tôi sức sống hằng thao thức. Vâng, rạng ngày xuống bãi, tôi vẫn đưa tay đón nhận ân huệ từ ánh mặt trời buốt cóng, nhạt nhùng như khối thủy tinh đục. Râu tóc tôi đã dài, áo quần rách bươm. Một mình tôi giữa núi cao sông rộng. Tôi với bóng tôi một mình trách kỷ.

Và tôi vẫn thờ.

Đã lâu rồi.

Bằng tình mơ, thuận con gió vũ thủy trong veo thiếu nữ bông con đi. Tôi dõi mắt theo không nói gì. Thiếu nữ không hề ngoảnh mặt lại một lần. Tôi vẫn giữ hộ thiếu nữ đây một buổi sáng lập đông năm nào.

Đã xa quá xa, buổi sáng lập đông ấy, khi sóng nước từ thượng du ì uồm xô bè chuối dạt vào bờ. Tôi lặng người nhìn thiếu nữ nằm bất động trên bè. Kẻ thông gian làng tước đoạt quyền sống, thả trôi sông như đã đem mai táng người quá cố. Một nghĩa cử ban phát cho kẻ có tội.

Người ta đem chôn nổi tử nhục.

Tôi biết, đời khắc nghiệt với những người đàn bà nhẹ dạ.

Thiếu nữ thoi thóp thở, hai chân bị néo chặt vào bè. Qua bao thôn xã ven con nước nào ai đã dám vớt vào. Nổi bất hạnh như hung triệu lừ lừ trôi giữa lòng sông. Mạng sống này là để chuộc thanh giá, là để giữ gìn đạo lý đến muôn đời. Lễ giáo đã khép án kẻ phạm gian.

Tôi nở lòng nào đẩy bè ra.

Không, tôi đã không đủ can đảm bỏ mặc thiếu nữ cho số phận.

Vào thu chim ri ríu rít gọi đàn, sà xuống bãi lại bay vút lên cao. Chim tung cánh liệng trong nắng hanh. Có tiếng thở dài vắt ngang ngọn rừng. Thiếu nữ đến ngày nở nhụy khai hoa, dùng thanh nửa cật tự cắt lìa cuống rốn. Thiếu nữ hạ sinh một bé gái.

Tôi đưa tay ôm lấy đứa bé tái tím đem nó vào đời.

Mùa đông năm ấy cái rét cắt vào da. Mưa trên ngàn ùn ùn đổ không ngớt, thổi lòng người. Nước sông cuộn cuộn hung tợn. Đất trời sũng nước. Non sâu đặc mù hơi chướng ngột ngạt. Thăm thẳm một cõi xám ngắt.

Tôi vui sướng nhìn đứa bé gái ngoi ngóp vượt qua tính mạng hiểm nghèo.

Đã xa quá xa cái ngày đứa bé khóc ré lên, tay bầu chân quặp rúm mình ghệt chặt phần sống ở lại.

Tiết trời rồi lại xoay vần. Vi vu có gió ấm về len qua bãi lau. Hoa gạo đỏ ối cả vạt rừng. Chiều chiều thiếu nữ bông con nhìn theo con nước đem phù sa về bình nguyên.

Tôi lẳng lặng vào rừng đẵn tre kết bè.

Bảng tình mơ ngọn gió trong veo hứa hẹn một ngày trong xanh êm ả. Thiếu nữ hai mắt đỏ hoe, mím chặt môi chấp tay vái tôi ba vái. Đứa bé gái tôi nuôi dưỡng hai đông qua nín chặt tay tôi muốn tôi đi cùng.

Thiếu nữ dùng sào tre bơi chiếc bè xuôi con nước, không hề ngoảnh mặt lại một lần.

Chút lòng tôi đây tôi muốn gửi thiếu nữ mang theo.

Nhưng thiếu nữ không ngoảnh mặt lại một lần.

Sinh ra tôi, thầy u đặt tên Duệ. Tôi sống chốn non thẳm duềnh sâu đã bao năm, tôi không nhớ. Hạ qua đông đến, lâu rồi tôi thôi không nhẩm tính tháng ngày. Tôi sống với tôi một thân một bóng. Sông khúc lở khúc bồi, tôi mất trộm lơ ngòi chong góc giữa đêm vô ngạn. Và tôi vẫn thờ.

Rạng ngày xuống bãi, tôi quỳ khấu đầu hướng về quê lạ thầy u tôi ba lạ.

Thừa Chút Hương Trời

Một đêm cô gái ra giếng tắm, và từ đây ở đâu thấy bóng dáng cô y rằng đất trời bỗng dung thoang thoảng hương thơm bồi rồi hồn người. Da thịt cô cũng từ dạo đó trở nên trắng mịn, đôi môi chẳng cần quét trầu thắm, mái tóc cô tắm trong nền nhả tơ không cách nào óng ả cho bằng. Rày đây cô nhón bước khoan thai như đi trên nhung lụa, ngôn từ thùy mị ai nghe cũng như mê như hoặc, ánh hồng ươm lên đôi má cho hừng đỏ duyên con gái, và đôi mắt - vâng, người ngày sau bảo nhau, đôi mắt cô lung linh dĩnh dị làm phai nhạt những ông sao trong trời đêm vô tận. Hương lân đủ mấy mươi mái gianh qua đêm bỗng đâu thấu cốt cuộc sống thôn quê cơ cực. Người nông dân nhìn chân tay mình nứt nẻ chai cằn, đầu bù tóc rối chảy rịn râm ran. Trăm năm hết một phận người, trăm năm người ta vẫn tối mặt bởi những lo toan tẩn mẩn, mót mái nếm nếm lấy cuộc sống mọn, truyền kiếp tự do dành một nếp an bản luốc nhuốc như lấm như bùn. Thế đấy, ông tú ọ, cụ nghề đã lâu treo ấn từ quan hăng khê khả chén thù tạc tâm sự cùng cha cô gái, người dân quê đổ mồ hôi quáu ngón chân trên luống cày, chết ra ma vẫn sợ đói, lòng đồ kỵ so bì hơn thiệt thổ huyết cho những trói buộc tập quán để được tin vào một định mệnh. Người ta sợ những giấc mơ hảo huyền hay đến quấy nhiễu, lấy đi lòng nhẫn nhục đã được rèn đúc qua bao đời.

Phải, qua đêm người ta vỡ lẽ rằng đích thị cô gái phong tư mỹ tú kia là mặt gương chiếu mộng. Cô đã khiến dân làng bấy lâu thường chếp miệng sầu muộn vô cớ, nhìn xa xa những thửa ruộng cắt ngang tầm mắt thấu hẹp màn trời ; chính cô mang đến chiêm bao khi người ta thức giấc. Bọn đàn ông ra vào thờ dài thườn thượt, bỏ cơm bỏ rượu, sao nhãng việc đồng áng ; vụ mùa năm nay có mòi thất bát. Nói chi bọn mày râu, trẻ ngoài đồng nhác trông thấy bóng cô gái mười thằng đứng y cả mười đâm ngơ ngác để sống cả trâu. Thằng Sừng tuổi hoàng đình mười bảy, hùng hực sức trai, nhà hai

mười sáu mẫu ruộng, nặng nặc vùi u nó phải trầu cau biện lễ. Mẹ Noãn nhỏ quét trầu, bảo của ấy rước về đội lên đầu mà thờ. Thằng kia không nói thêm nửa lời. Nó nổi lửa đốt đình. Lửa bốc cao ngọn, nó đứng giữa đêm hương cái rựa, chỉ mặt bọn tuần tráng bảo phen này đưa nào xen vào nó cho biết tay. Con đen khó chuối tránh đường vâm xô đủ đã lấy gì phải hổ, trai làng bảo nhau chạy gọi lý tế. Thằng Sừng rượt lão già khôn khổ chạy hết ba quãng đồng. Sáng ngày gà gáy te te một trống trong thôn thấy lão ấy về đến cổng làng, áo quần ướt lướt lướt, mắt trợn tròn, da mặt vàng nghệ, ngoác mồm nói không ra hơi. Lão bệnh liệt giường có đến một tuần trắng. Thằng Sừng bỏ làng đi đâu biệt tăm tích.

Cánh đàn bà con gái trong làng tất nhiên nhìn cô gái then với giấc mơ lòng ; họ căm phẫn nhìn nỗi lòng họ tênh hênh. Họ hòa cả về với nhau ; nói sao cho xiết, thôi thì khắp khắp không ngớt lời xúc xiểm, trù rủa cô gái tắm giếng nay biến hình đổi dạng. Ngay đến cô Ba ái thiếp nhà lý tế cũng để tâm hờn uất : dẫu trước mặt cô lão già chối phăng mọi lời gièm pha phao phản, đã nhiều lần cô bắt quả tang lão ấy tùm tùm cười một mình. Cô Ba ngày trước yếu điệu huê nương, sinh sống bằng ngón nghề cầm ca ngoài Kẻ Chợ ; ngày lý tế cưới cô về làm thứ, nhan sắc thanh xuân của cô đã khiến mợ trẻ Hai xui lẫn ra nhà. Những kẻ lăm điều rỉ tai nhau, bảo mợ trẻ Hai đã mấy bận dùng dải lụa đào thắt cổ quyền sinh, may sao người trong nhà kịp thời xông vào cứu. Nhưng giờ đây chính cô Ba đang sống những ngày táo tác, ăn không ngon, ngủ không yên : nom cô gầy rộc hằn đi. Riêng nhà bà Cả nhìn sự đời rồi rấm lầy làm hả dạ, nhưng đó là điều bà chẳng màng nói ra.

Cho đến cái đêm sáng trăng sông mụ Hồn lên mò ra giếng quay con rồng rọc mức nước tắm gội, dớn dác thế nào quàng phải sợi chèo buộc gàu nhào đầu xuống giếng, cha con ông tú đành dỡ nhà ra ở dưới bãi sông ngoài rìa làng.

Cha con cô gái sống âm thầm từ đây. Những buổi chợ xa, tình mơ nghe chị em bạn họ rục rịch quang gánh ơ ơ gọi nhau đàng công làng, cô gái mỉm lòng nén tiếng thở dài ; vào những dịp vui đình đám, gái trai hơn hớn rủ nhau trẩy hội làng xa làng gần cũng chẳng ai còn nhớ đến cô. Trong làng mình thằng mõ lần quần đi lại túp lều vách nửa xiêu mọp ngoài đất bãi. Người trong làng nhìn mõ bĩu môi : thằng mõ xưa nay tính nết lạnh xảo, điêu ngoa tí tiện còn ai lạ gì. Cô gái nhìn mõ hăm hở giúp cô phát nương vùi khoai vun sắn, đặt đó đơm lò bắt cá giủi tôm, cô ngấm thương kẻ cùng đình mang quả tim chất phác hay dè dặt lo sợ. Phần thằng mõ, chỉ cần cô gái nhoén miệng cười, nó thấy đời êm đềm như khúc sông hiền hòa lững lờ đem phù sa đắp bãi. Chưa bao giờ mõ biết để mắt ngấm dòng sông quê hương nghĩ đầy hình ảnh thâm u của cuộc đời. Thằng mõ thấy một nỗi xao xuyến khôn tả xâm chiếm lòng mình.

Cô gái mồ côi mẹ từ tám bé, cha cô đã già. Ông tú hai mắt kèm nhèm, gia sản ông để lại cho con được mở kinh nghĩa. Rồi việc, cô gái ngồi bên cha khêu bắc ôn chữ cổ nhân.

“Quân tử hữu tam hoạn. Vị chi văn hoạn phát đắc văn dã, ký văn chi hoạn phát đắc học dã, ký học chi hoạn phát năng hành dã”.

Cô gái chạnh lòng : cô thấy đời vẫn tẻ ; người cha già thông suốt lẽ đạo cuối đời chỉ im lặng thở dài, mặc nhận kiếp sống phù du huyễn hoặc. Cô gái nghe quả tim son trẻ nhói lên phản kháng. Cô lấy làm tủi hổ bởi niềm rạo rức bất hiểu ấy. Nhưng đây là những điều cô giấu kín trong lòng.

Sông vẫn miên miết trôi với nỗi u tịch của riêng nó, cứ thế.

Lâu dần lòng người rồi cũng nguôi ngoai, tạm gác một bên những hiềm khích. Dân làng không nhắc đến cha con cô gái nữa ; độ như hàng cau sân trước, bụi chuối vườn sau, mái hiên vách chái : người ta biết có đấy nhưng chẳng khiến ai bận tâm vương mắt thì thôi. Một năm hai vụ, cuộc sống xoay vần theo thời tiết, nhọc lòng với nắng mưa trái chũng. Đồng trên cây vụ chiêm nom trăng tháng Tám thấy dùng đục đỏ có quầng thì xôn ruột lo mất mùa ; mé đồng trồng cây vụ mùa tháng Mười ngóng hướng đông bắc mong gió bắc gió may. Tháng Hai thiếu mất mùa cà, thiếu tháng Ba mất đỗ, những năm tháng Tư thiếu ngày nuôi tằm còn non kén tằm rữa ; tháng Bảy lại lo bão lụt, sang tháng Tám hạn hán, rét tháng Chạp tấp mạ.

Ngày tháng lặng lẽ qua, người ta tưởng chừng đã quên.

Qua cốc vụ hoa bí đỏ trên giàn, hoa bầu trắng xóa ; tiết xử thử rủ nhau hái thị chọn quả đỏ da trôn méo bỏ ra ít hột, mít quả nào tròn chơm chơm này đều bỏ ra nhiều múi ít xơ.

Vào tiết tiểu mãn năm nay đã thấy lảng tảng những ngày oi bức. Lúa ruộng chiêm cuối mang chũng gặt một trăng nữa thì xong. Làng thôn rộn rã mùa cơm mới, sang canh tư vẫn vang vọng tiếng chày ba nhịp nhàng. Chọn ngày lành, dân làng cử lễ tạ tội chư vị quỷ thần cùng tổ tiên, đón các hiệp thợ về làng thi công trùng tu ngôi đình. Làng bắt vạ, mẹ Noãn buộc lòng bán ruộng bán trâu, lại còn lợn béo đơm quả sữa lễ, gà vịt nếp đồ hoa quả bày mâm soạn cỗ cho làng đánh chén. Dịp đó người ta rước sắc phong thần phả long trọng lắm, các vùng lân cận đổ về xem. Người ta cầu xin một cuộc sống an bình. Trăng tháng Tư hứa hẹn một vụ mùa lắm thóc.

Sông vẫn trôi, cứ thế, thao thức một dòng.

Nhưng đất trời chợt im bật và vạn vật nín thở từ một đêm : dưới mé sông nghe thánh thót tiếng cô gái hát. Người ngưng tay giã, kẻ thức giấc trăn trở ; lòng người tắt thảy lung lạc. Canh khuya xao xác, nghe như có cơn đông đã về ở cuối trời. Hát rằng :

Thừa chút hương trời ta bắt được

Ta đi trên một dải thiên ngân

Rắc nhẹ phấn thơm, thơm từng bước

Ngoạn du thêm đẹp giấc dương trần

Trăng với nước phù trầm đẩy bóng

Lặng yên mơ về cõi thanh tâm

Lắm cuộc gian truân

Nghiêu khê vạn dặm

Lạ nhĩ, dương đài trắng ngã sóng

Ta mơ thấy cánh hạc cung đàn

Tiếng hát là đà trong đêm tĩnh lặng, lả lướt trên bóng con trăng khuyết một lưỡi xanh mượt dập dềnh trên nước, rồi chợt bay vút lên trong không trung, bộc phá trời khuya vỡ vụn ra muôn vàn tinh tú. Và từ trời cao thăm thẳm dư âm lấp lánh châu sa, li ti vô số vô hạn, trùng trùng rơi rắc trên thôn ấp, trên bát ngát đồng chiêm ngai ngái hương rạ. Tiếng hát xào xạc xô ngọn tre, trâu nghe trong chuồng đánh sừng cành cạch vào thanh chắn. Hấp hối tầm đỏ cổ ăn rồi, đêm vi vu hương ổi hương cau. Lặng nghe, con tào đang quặn mình sinh nở. Thằng mỗ ngồi thu lu trong đám sậy, tim giật thót mỗi khi cô gái vục tay hất ánh trăng ướm lên vai trần. Lại hát rằng :

Giật mình chợt tỉnh giấc mai

Hỏi ai đã biết thương ai gió cầm

Bạc đòi vương mối đàn tâm

Ngóng trông đã mỏi ngọc trầm thờ than

Diên trì kiếp mọn hương quan

Tiếc trời bể rộng, quan san tít mù

Tiếc hồn lãng tử vân du

Thanh phong vui chốn khuê tư nào nùng

Phù sinh một cuộc mộng lung

Lâng lâng dạ khúc vô chung nát lòng

Nỗi tâm trường mỹ tửu cao xa mỗ không hiểu, vả chẳng thanh âm
nức nở khiến mỗ ghéch ngác. Thằng mỗ đưa tay áo quệt nước
mắt, cuộc đời nó tủi nhục khốn khó đã nhiều, nhưng mỗi thương
lòng cô gái đang tỏ bày đây nhẹ nhàng vô định mà sao ray rứt đau
đến thế. Mỗ mơ cho cô gái giấc mơ sân gạch cối đá, chiều miến
chăn điều : ở đây mỗ vỗ ngực xưng ông chứ không ai gọi mỗ là
thằng. Con trăng khuyết đêm nay diệu kỳ, to tát quá. Và hương
thơm từ da thịt cô gái cứ tỏa lan ngậy ngát hồn người.

Trong túp lều vách nửa ông tú trở mình trên chõng tre, ruột đứt khúc xót thương đứa con gái phận trở trinh.

Ngoài thửa ruộng rã tốt đang ngai ngái đêm trở mình quanh quẽ mãi một mùa.

Hạ qua, nay tiết bạch lộ mát trời. Buổi tinh mơ hơi sương tờ mờ đất, nghe trong gió có hương rừng hoang dã. Chiều xuống xanh êm như tiếng hát bé gái ru em, biêng biếc cánh diều đơn côi căng mình đón đầu ngọn gió. Người ta nhớ, mùa thu năm đó nhằm thu Ất Hợi, niên hiệu Tự Đức thứ hai mươi tám (1875), Tôn Thất Thuyết đã dẹp yên giặc Hoàng Sùng Anh hơn một thập kỷ qua quấy rối mạn trung du. Lưu Vĩnh Phúc và đồng bọn đã về hàng từ mấy năm trước, Quý Dậu năm kia (1873) lại theo với cánh quân của Hoàng Tá Viêm ra phục kích ở mé Cầu Giấy đánh ngoại bang. Nhưng thái độ nghị hòa của triều đình đối với ý đồ xâm lược của Tây Dương đã khiến sĩ hiền trong nước nẫu ruột bầy gan, và sau hiệp ước tô giới năm Giáp Tuất (1874) càng loạn lạc khắp nơi. Người vùng lên khởi nghĩa, kẻ làm giặc. Mạn thượng du thổ phỉ tràn sang cướp phá, ở Đàng Trong thực dân mưu đồ đánh chiếm lại Bắc Kỳ bằng được. Hoàng Sùng Anh không hề về thần phục triều đình ; người ta bảo, dư đảng của y một số tản mát lên mạn ngược, một nhóm theo người con trai xuôi miền bình nguyên. Huyện sức trát về làng lệnh cho tổ chức hương tuần chặt chẽ.

Buổi chiều hôm ấy khi rặng tre cuối làng cháy rực rắng đỏ, quan huyện úy xuống ngựa truyền quân xích chàng thanh niên lại. Lý tể dẫn đầu bậc kỳ lão hương cả khúm núm ra đón rước. Người trong hương quản cắt cử tuần phu đình tráng luân phiên phụ canh giữ phạm nhân. Hàng tiên chỉ quát tháo huy động dân làng quét gian tiền tế soạn mâm chén. Đêm nay quan dừng chân nghỉ chốn này ; cũng còn đến độ ngày đường mới về đến huyện. Quan cởi đai bỏ

trụ, mệt mỏi ngồi xuống chiếu. Râu tóc ông râu bạc một đời từng trải, áo ông phai bạc gió bụi ; gươm trong tầm tay, đôi mắt ông quắc sáng tinh anh quan sát bốn bề. Ông từ tốn nhấp chén, dường không để ý đến lý tể đang xăng xái bên ông hầu rượu. Những suy tư rã rượi trong lòng quan dồn cả vào người tù cổ mang trắng chân đóng tròng ngồi ở sân đình. Toán dân canh đốt đuốc cháy bùng bùng, ánh lửa tỏa sáng sầm toàn cảnh chiều hôm. Ánh lửa khiến trên kia cái trăng non chéch ngọn đa nhạt vàng. Chàng thanh niên đáng mạo tuấn tú, mắt long lanh diễm mạc, áo rách phanh khuy, Thái Bình Thiên Quốc bốn chữ xăm trên ngực. Dân làng nô nức ra xem tù. Quan sai người mang com nắm muối vừng cho chàng thanh niên.

Com nước khuynh khoáng qua bữa, quan huyện úy ra đứng ở tam cấp ngoài hiên đình. Rệu rã ông ngẩng mặt ngắm con trăng lia ngọn đa. Một chốc nữa thôi trăng kia sẽ lơ lửng giữa mệnh môn một trời. Lửa cảnh vệ nướng gió hung hãn đẩy bùng màn đêm ra mé đồng. Lý tể hai tay bâng khay rượu ngọn lom khom theo bước quan huyện úy. Rượu làng ta ngon đấy, quan khen. Lý tể còng lưng sung sướng, miệng bảm quan quá lời. Trăng trên cao lẻ loi một thân nó một vàng khi tỏ khi nhòa. Một nỗi không hoãn choáng ngợp lòng, quan thấy ngực trĩu nặng. Kém ăn mất ngủ đã lâu, ông mang lá gan trung liệt làm tròn bốn phen trên những nẻo đường thăm đăm. Nguy cơ mất nước ngày một gần, vua tôi không thuận lòng hiệp ý. Vâng lệnh triều đình, Hoàng Tá Viêm đã phải triệt binh về Sơn Tây, Trương Quang Đản buộc lòng cầm quân ở Bắc Ninh đợi sắc mệnh. Quan huyện úy thở dài chua xót : triều đình chủ trương hòa nhượng, dâng đất cho giặc để cầu an. Mới năm ngoái đây, từ chín bề lại điều binh cử tướng ra đàn áp cuộc khởi nghĩa của những kẻ trung can yêu nước. Quan huyện úy cầm lấy chén và chiếc be sứ, bảo lý tể lui vào. Tự tay ông rót rượu đưa kẻ miệng tội phạm. Bấy giờ trống điểm canh hai, gió khuya nhẹ xé mỏng lá tre. Chợt ngoài bãi sông nghe tiếng hát. Hát rằng :

Hồn viển chinh thương khóc nước non nhà

Gió heo may chẳng mưa thời cũng bão

Cắt cuộc binh đao

Can chi dứt áo

Thôn thức canh khuya trống gióng nơi thôn dã

Đạm nhiên sao nặng thân côi rã rục đau

Trăng kia xẻ nửa mái gianh nghèo

Đảm phụ triều cương vận ẽo uột

Ruột mất vỏ còn

Lời mòn lắt léo

Còn bao phen gió thốc sương gieo

Quan huyện úy sững hồn ; chén rượu trên tay run run, ông tê tái nhắm nghiền mắt nghe sóng sánh lời tri tâm. Người tù mang gông khề cựa mình, ngoảnh mặt trông về trời phương bắc xa xăm chỉ thấy đêm đen nặng trĩu hai vai. Lý tử tằm te chạy đến đợi quan sai bảo. Đám lương dân chộn rộn đứng lại ngồi. Tre trong lũy trảm đứng reo với gió, phong hoa có hàng cau sân trước vịnh trắng trong âm vực của thỉnh không.

Khi người ta điệu cô gái đến trình quan hương thơm tỏa lan ngây ngất sân đình, hương thanh kỳ sực nức giăng trên mái ngói rồng châu vàng ngọc, quện quanh nghệ đá hạc đồng, ủ trong những thớ gỗ lim bóng nhẫy. Phùng phục ngọt ngào lửa quế lửa châu. Không ai để ý trên cao con trăng tỏ rạng. Đôi mắt cô gái thun thút nuốt ngược ánh lửa, tóc cô buông mượt mà, đen nhanh nhánh như câu thề ước ; cô bước khẽ khàng, dáng cô thanh khiết tựa những cơn mưa hứa hẹn đông bão chuyên mùa. Từ xa cô đã không rời ánh mắt tội phạm. Phần chàng thanh niên, chàng đón chờ thoảng ngát vóc mỏng cô con gái bỗng đau xót lòng, nhận ra nơi đáy tim mình bấy lâu có cái chết chỉ thông đi cùng : nó mang diện cụ trá hình, ẩn sâu bên trong niềm khuê phần. Chàng hiểu, phụ sinh có nỗi tuyệt vọng bám lấy cái chết như hình với bóng. Riêng cô gái, cô giật mình thảm nhủ thân, cô đã nhìn kia cuộc sống sương cư tựa loài hung điều biết nhái tiếng người. Trong một nhoáng trắng phân rồi đôi trai gái biết mình yêu nhau. Đêm thơm có cánh hạc lẻ bạn âm thầm trở canh. Họ im lặng nhìn nhau như thế, đôi trai gái ấy, họ biết đâu quan huyện úy bao dung ngằm liếc mắt mắng trắng. Rượu về khuya sủi tăm thăm trắc chẳng ai biết, chẳng ai để mắt trông lên trăng nọ đã ngả hồn say với quan. Nào ai hiểu lòng quan huyện úy đang sôi sục ngóng trông về miền châu thổ hướng tây bắc, tai nghe khí thiêng qua muôn dặm trùng trùng.

Gà gáy dứt canh đứng cổng làng còn nom thấy bóng quan quân lơ mờ trong hơi nước cuối cánh đồng. Ngoài mé sông kẻ đi đặng bì bõm nước lội đến ngực ; ở đầu làng người háo hức nhắc nhau đi sớm, phiên chợ bến Lớ bao giờ cũng đông vui. Lạnh lạnh khướt hót trong lũy tre. Tinh mơ se lạnh bén như chỉ cắt, đặng đông hanh hảnh phấn hồng. Trẻ con dòng trâu ra đồng để mặc trâu ăn cỏ, tụ năm tụ bảy nhóm lửa sưởi với nhau đợi khoai lùi.

Ông tú chong đèn đợi con không thấy cô gái về.

Tương truyền nửa đường quan thả tù rồi thúc quân đi ngược con sông Đuống.

Đèn Em Có Suối Nghìn Thơ

- Chào cô.

- Thưa, bà ... ?

- Tôi là vợ ông Nhuận, đây có phải ...

- Vâng. Mời bà vào nhà.

Thiếu nữ cài cổng sắt, đưa người đàn bà qua mảnh sân cao tường xanh mượt lá. Trời hôm ấy nhẹ băng xanh biếc một màu trong vắt. Ngày hôm ấy nắng con gái mềm mại thức giấc hạ. Lúc bấy giờ là lúc đồng hồ trong nhà thanh thản điểm chín hồi : đã không còn ai ngoài ngõ rao quà sáng. Bung biêng nắng nở li ti trên lối đi lát gạch ; thiếu nữ nhón bước sợ vỡ nắng. Người đàn bà khẽ cắn môi, thoảng nghe một cảm giác lâng lâng chớm nở thành nụ cười. Thật nhẹ, buổi sáng lao xao trên dàn hoa giấy chúm chim đỏ. Thương quá, người đàn bà nghĩ, thương cánh bướm trên cỏ chấp chới vàng ; thương cả cánh chuồn miên miết mỏng đậu lại ở miệng lu rêu bám. Lũ chim sẻ líu ríu tắm nắng trong cây, và ánh sáng róc rách trên khóm lá đổ tràn lên vai áo thiếu nữ. Có con đồng độc một thân nuôi con trong cái tổ treo dưới nhánh hoàng điệp nơi mé kia góc vườn, chốc lại thò đầu miệng tổ nghếch mỏ nghênh tai nghe tắc kè tắc lười nuốt tiếc điều gì đấy rất mơ hồ. Và ô hay, băng khuâng dễ là hương thơm một ngày mới an bình.

Thiếu nữ mời người đàn bà ngồi bên chiếc bàn tròn đá hoa cương ngoài hiên nhà. Cô vào trong bày khay ấm chén. Ngôi nhà tường phết vôi vàng đã nhạt nước vôi, cửa sổ cánh lá sách xanh thẫm, mái lợp ngói ta. Người đàn bà đã nhìn thấy trên tủ thờ bên trong giữa gian chính thanh thoát búp sen hồng, và trên chiếc bàn con bên tràng kỷ bệ bộn những sách mặt giấy úa vàng. Người đàn bà khẽ thở dài, chợt để ý ngang đòn thượng lương có con thần lằn thoăn thoắt lẩn vào bóng tối.

- Bà dùng trà.

- Vâng, cảm ơn cô.

- Điều tôi lấy làm thắc mắc ...

- Tôi nhận được lá thư cô gửi chồng tôi. Đã lâu rồi.

Người đàn bà chỉ nói thế rồi im lặng. Phải, đã lâu rồi. Thiếu nữ vẫn sống thầm lặng trong căn nhà có mảnh sân vườn cao tường xanh mượt lá. Cây trứng cá nghiêng bóng lá bên hiên mát thềm gạch hoa. Cây trứng cá năm nay sai trái đầy. Thật nhẹ, buổi sáng lên ngôi. Thật nhẹ, ngày hôm ấy nắng con gái mềm mại nhón gót vào hạ. Người đàn bà nhắm mắt lại tận hưởng hương trà tinh khiết. Hết một tuần trà thiếu nữ lại đổ nước sôi vào ấm chuyên. Thật nhẹ, ngày hôm ấy cứ lơ lửng, và cứ lơ lửng những ngày đã xa xăm thật xa xăm. Vòm cây nhả những giọt nắng trong veo, có giọt nắng dùng dằng lóe lên trên mặt tách sứ, và di ảnh chồng người đàn bà nọ trên tủ thờ trong gian nhà của thiếu nữ đây đang chầm chậm ẩn mình vào những ngày đã xa xăm thật xa xăm.

Im lặng.

Những ngày ấy quả đã ẩn mình vào im lặng.

Người đàn bà liếc nhìn thiếu nữ, muốn nói điều gì đấy lại thôi.

Cây trong vườn buông ánh sáng quỹ đạo, chầm chậm thu bóng về. Lũ chim sẻ xoải cánh vụt bay lên bầu trời bao dung. Thiếu nữ này giờ rồi cũng không nói thêm nửa lời, chỉ khẽ đưa tay miết lại món tóc rối. Tràng quả bò sát đất ngay chân tường nặng trĩu những

chùm hoa tím hồng cổ vươn cao. Trong mảnh sân vườn xanh mướt lá có hai người ngồi im lặng bên hiên nhà. Nắng lên cao, lên cao vút, rực rỡ và bao dung. Chiếc đồng hồ trong nhà thanh thản đồ hồi, nhắc nhở một ngày mới an bình cũng sẽ qua.

Người đàn bà đứng dậy từ tốn sửa lại vạt áo, nghe trong gió thoảng ngân lên một giai điệu lâu ngày tưởng chừng đã quên.

Thiếu nữ đưa bà ta ra đến cổng.

- Cô Hà này ...

- Vâng ?

- Tôi ... không ... Thôi, chào cô, nhé !

- Vâng, bà về ạ.

Gian Phụ

Hắn nằm vạt ra giường ngó trần nhà. Hắn đợi.

Paris vào thượng tuần tháng Tám như thở phào, thư thái lắng đọng lại. Con phố vươn vai ngáp sông, sắc sù dụi mắt vui hương cà-phê sáng, đồng lung đợi bánh mì nóng trong lò ; con phố biếng nhác vắng người, ốm ờ buông thông một thoáng cô đơn cũng biếng nhác, dầm ghém ở đâu đó chút ưu lự xanh lơ giữa hoang vu lụn vụn trầm ngọt, lầy lất nhẹ. Cũng chỉ một thoáng rồi thôi. Ung dung nằng trãi một ngày hạ thênh thang. Chiêm mộng đêm qua còn vương vấn, và những kỷ niệm - từ một nơi xa xăm thật xa xăm những kỷ niệm khoan lặc rón rén trở về.

Nhưng hấn không để ý có ngọn gió phóng túng đưa một ngày hạ nhàn phúc vào qua cửa sổ mở rộng, lòng hấn không thanh thoi chạnh tưởng đón nắng mới ; hấn đang thấp thỏm đợi ... Mong đợi gì, hấn thăm nhủ. Chốc hấn lại xem đồng hồ. Vói tay hấn lấy gói thuốc lá, bật lửa hút bớt đi một khoảng thời gian. Hấn bần thần dõi mắt theo làn khói mỏng lờ lờ, âm vọng từ đáy sâu huỳnh hoẵng sủi lên khiến hấn buột miệng thở dài. Vất tay lên trán hấn ngó chong vào khoảng không lựa mỗi tơ, sắp sợi dọc sợi ngang cốt dệt cho ra một mảnh suy tư, nhưng rồi lại bỏ thổng. Bỏ câu dăm ba con ru cu cu gáy nắng trên máng xối. Hấn xoa tay lên mặt khăn trải giường trắng muốt thơm gió sớm, vuốt cho ánh sáng thẳng nếp. Ánh sáng lằng lằng mỏng, lạng rạng chưa đầy giấc. Dưới sân mù gác gian lia chổi quét dọn ; hấn nghe tiếng chân người dắt xe đạp ra cổng. Mù gác gian ngưng tay chổi đon đả chào hỏi, và từ dưới sân cô hàng xóm chốc lại rộ cười trong lành, tiếng cười lẩn tẩn từng chuỗi thơm thơm, thật trong lành. Ra cô ta nghỉ hè về rồi kia. Một dạo cô ấy khỏe, cô dự tính phiêu lưu một chuyến từ Địa Trung Hải theo con nước đi xuyên Ai Cập tìm về đầu nguồn sông cả giữa lòng châu Phi. Năm ngoái năm kia lại bảo muốn sang Trung Hoa cuộc bộ cho đụng da thấm thịt hết thảy chiều dài bức thành vạn lý mới toại. Ủ, biết đâu rồi cô ta lại sẽ không được như ý. Cô nàng tâm sự, đấy là vì cô đi tìm cuộc đời ở nơi cái chớp của cảm xúc. Hấn bảo, thật tôi biết cô là người lạc quan. Hấn thì sao ? Hấn ngượng, câu

nam bình tôi hát mãi cũng rằng là. Rồi cô ấy lại cười. Mà cô này còn giữ của hần quyển Ojoyôshu / Texts On Death vẫn chưa trả. Một ấn bản song ngữ thật đẹp hần mua lần viếng đền Ryôanji ở Kyotô. Hần nhòm người dụi điều thuốc lá ; có lẽ cũng chỉ là cái có, hần nghĩ. Đã hề gì. Chả là cô ta tinh tường trong cái thế ưu việt nữ quyền đầy thôi, hần hiểu chứ. Một bận cô ấy bảo, thật không đâu tâm tính hần dạo gần đây trông bề ngoài sao cứ nghiền nghệt như thớ củi khô, bỗng dưng có lúc lại nghênh nghênh như cá mắc lộp. Thế là làm sao ? Vị chẳng mỗi khi chạm mặt, y rằng cô ta hăm hờ lừa thế ngáng chân cho hần té nhào trên mặt bằng khiên nhả nhưng lâu nay lại thêm chút vẻ đĩnh đạc vờ vịt kia của hần. Hần mền cô láng giềng này là ở cái tính khôì hài ấy.

Ngoài kia kinh kỳ sây thức còn đông đánh trang điếm, dừng dừng sây cho hết chút phấn hương cám trầu dính sần sùi triển da từ một đêm truy hoan lãng loạn ; kinh kỳ dừng dừng bội bạc và đi thõa. Ngoài kia như có chút nhân duyên trũng trềnh trong rêm nhức khoan khoái, ươn mình thừa một ngày hạ.

Im lặng.

Thừa bao là thừa ở cả một vòm thỉnh rỗng, lắng đọng đứng thẳng.

Hần lắng đọng xoay người nằm nghiêng gối đầu lên khuỷu tay, nghe thời gian tích tắc vang trong thính quản, tích tắc đóng đánh một cỏi thông thượt lên vách tường. Gió hất tung màn cửa, trời bích ngọc được thể tràn vào nóng da mặt. Có tia nắng bé con đã mon men đến chồng sách báo để bừa dưới sàn nhà ở góc kia. Mong đợi gì, hần tự hỏi. Tong tong tong vòi nước chầm một hàng giậu những dấu than xuống bồn rửa bát dưới bếp : một chuỗi những dấu chầm

than nhát thếch trả lời cho cái dấu chấm hỏi hoang mang trong đầu hắn - cái dấu chấm hỏi cũng nhát thếch. Hắn trở mình cho đỡ mỏi. Mà có chi hoang mang chứ ? Ô hay ! Hắn phì cười bất quả tang vừa nẩy một cảm giác ghen hờn lẫn vào nhịp tim bồn chồn cùng cái chép miệng thất hãm. Và có chút gì như một niềm vui sướng, chỉ một thoáng thôi. Đó là gan là mật, một trong một ngoài biểu lý với nhau khi người ta đã sa chân lỡ bước trên lối đi trắc trở tìm đến tận cùng tam phủ đòi cho được số phần. Hắn nghĩ miên man thế và lấy làm vui sướng. Nhưng, chỉ một thoáng thôi. Thực thì lòng hắn nhón nhác không yên được ; hắn bỗng bỗng, nghe chừng lênh loãng theo hương du của cảm niệm. Hắn cúi nhìn cuộc sống giờ buồn ngậm xui đòn triềng ; sáng chiều thường nhát mỗi lúc một trôi dạt trừu tượng. Yêu đương một khi trong phút chốc đã hiện hiện cuồng nhiệt thế, còn lại là mơ tưởng cố thây, níu kéo lòng sục bằng được những hoan lạc tinh khôi của ban đầu. Niềm hoan lạc nồng đậm thuần khiết ấy chỉ vẹn toàn một lần đầu, được lặp lại qua vô kể những cuộc tình trong đêm đến vội rồi sáng ngày hối hả ra đi. Ráo riết ruồng bỏ những cảm xúc cốt tinh cháy hờn rồi tắt phụt, hắn biết hắn đã sống những giây phút chân thành. Phải, hắn đã một thời sống rất thật với chính mình, với cuộc đời trong chăn đệm xa lạ, trong ngõ tối, hối hả dưới chân cầu thang hoặc ngoài công viên. Một nỗi đơn độc vô cùng chợt đến chụp cổ hắn đóng tróng.

Hắn uể oải gươngng ngồi dậy, trống tay lại bật lửa hút thuốc, bản thân ngó ngoài kia nắng hạ rực rỡ. Xa xa vắng lại âm thanh quen thuộc của đô thị, rồi rã và khô không khốc. Hắn nhếch miệng cười mĩa mai vào khuôn mặt méo xệch của hắn trong khung kính cửa sổ. Cái bóng ấy nhìn hắn cười cay độc. Hắn ngó tránh đi, rít một hơi thật dài cố ngoi lên khỏi dòng mặc nhận. Hắn xoắn lý trí gắng sức chống trả, mong vùng thoát khỏi con nước lũ cảm giác đổ ập vào lòng hắn cuốn phăng cuộc đời. Nhưng lý trí hắn chín nẫu ra, mõi như ; rữ rươi hắn lại nghênh ngang ngã lưng nằm chềnh ềnh ra giường. Hình ảnh người đàn bà lỏa lồ trong tập ảnh đó lấp lánh tinh thể, chiếm ngụ lấy ranh hiện là cái tôi hắn đây ; cái tôi lung linh sắc tướng đỏ thắm nhục lạc. Biết chẳng linh hồn là ẩn dụ của xác thịt,

và thân thể mang tiềm lực hiển chương qua tâm hồn. Hấn nhắm mắt, hồi ức loáng nhoáng đem về từng góc độ ánh sáng trên người đàn bà da thịt căng đầy ; trí tưởng tượng ngả ngón mân mê theo gợn chiếc quần lót hàng tơ dệt mỏng đánh viền ôm lấy phần hông mẫm mạp ; lòng bàn tay hấn ẩm dịu hình dung bầu vú tròn mọng, bụng dưới một phiến phẳng mịn ; hấn luồn lách sằm sỡ, sờ nắn, hôn nựng, đòi bằng được những đường nhánh riêng tư. Sắc ảnh người đàn bà kia khoan từ mở lòng chiều chuộng ... Thân thể hấn bương cứng sức trai ; hấn khẽ rên lên đau thốn. Hấn bật khuy quần, trật cạp quần. Đơn côi hấn phóng linh hồn nhầy nhụa vào nỗi tuyệt vọng toang hoác. Ở đây có bóng tối phôi châu kết tinh cùng tiếng thở dài ngậm tủi.

Dầu sao cũng đành.

Hấn giờ tỉnh hênh mặc đời nằm lì ở một câu cửa miệng xơ bã, trâng tráo nhìn lên cái bóng tối sáo mòn trên cao. Bởi lẽ hấn tin người đàn bà sẽ trở lại.

Tập ảnh hấn vẫn để sẵn trên bàn kia.

Và bởi thế hấn tin.

Hấn hẹn người đàn bà hai hôm sau trở lại lấy ảnh. Chỉ hẹn bằng quơ thế thôi. Hẹn, để lời hẹn giờ cứ ngân lên mãi thành một niềm xác tín. Nắng trưa yên ắng chín lừ lự. Thành phố nín thở vã mồ hôi, phút chốc giật mình bởi còi xe cứu thương lem lém xé toạc không gian tĩnh mịch nặng nề. Hấn cựa mình trên giường. Sắc tường điểm

tuyệt đậm rề trong thương đau, rút tủy rút máu càng trở nên lỏng lẫ. Hình bóng người đàn bà trong tập ảnh quả đã không còn tuổi tác, và từ muôn thuở đã mãi sáng láng trong nắng vàng rực rỡ. Đó là hình ảnh mà trong khoảnh khắc thôi, có lẽ cũng chỉ một chớp mắt, đã khiến hần sững người đứng nhìn trôn sang quán cà-phê vỉa hè bên kia phố. Place du Trocadéro sáng ngày khách tứ xứ lao nhao lổ nhổ. Người đàn bà mặc áo đầm liền thân không tay, kích bó cổ rộng, hàng bông sợi trắng dẹt mỏng kẻ sọc mắt lưới màu phấn hồng chen vàng vỏ chanh. Mái tóc sung mãn và đen óng bà búi cao cài trâm, chiếc cổ cao kiêu hãnh, đôi vai thon cân xứng, tai đeo khuyên và cườm tay đeo vòng ngọc cùng một màu bích thủy. Người đàn bà trang điểm thật nhẹ nhàng, làn da trắng hồng sức khỏe. Người đàn bà ngồi đây đẹp cái đẹp an nhiên trong nắng hạ diễm lệ. Hần chọn cái bàn mé bên chỗ bà ta ngồi, ý tứ chừa một khoảng cách lịch thiệp giữa hai ghế. Hần gọi món giải khát, để mắt thấy người đàn bà ngón tứ bên tay trái đeo chiếc nhẫn bạch kim. Liếc phiến cáo thỉnh bà ta để trên bàn, hần lân la hỏi chuyện. Người đàn bà mỉm cười nhã nhặn, sáng nay bà ta viếng viện bảo tàng. Viện bảo tàng Guimet đang giới thiệu diễn trình khai quật khảo cứu và triển lãm một số di tích thuộc những nền văn hóa cổ đại trên bán đảo Đông Dương : gồm Bắc Sơn, gồm Quỳnh Văn, Bàu Tró, rìu thuồng, chày đồng, dọi se sợi tìm được ở Phùng Nguyên, thủy tinh Sa Huỳnh, đất nung Soi Nhụ ... Vâng, bà ta người Việt Nam, sinh ra lớn lên ở bên này, tiếng Việt được vồn vện mấy câu.

“Đèn nào cao bằng đèn ông chánh

Bánh nào trắng bằng bánh bò bông”

Người đàn bà cười để lộ hàm răng trắng và đều.

Hắn thì sao ?

Không, hắn không phải khách du lịch. Cái máy ảnh hắn đeo ở vai đây ư ? Hắn thích rong ruổi phố phường dùng máy ảnh ghi lòng những cái bất ngờ đáng yêu của cuộc sống, chụp nổi những vần điệu nên thơ của phận người. Thế thôi. Hắn cười nhe răng khênh ; mắc cảm giác hớ hênh hắn thẹn. Không, hắn không phải thợ ảnh chuyên nghiệp, cũng chẳng dám nghĩ mình bấm sinh đủ chiều ngang chiều dài hòng đứng chen hàng thi nhân mặc khách. Hắn hàng nằm nhưng hắn thêm sống đẹp, thế thôi. Trời bao la lâng lâng một màu xanh biêng biếc. Hắn vui một niềm vui rộn rã trong lòng, một niềm vui chơi vơi xóa nhòa những tủn mủn đê tiện, những bực dọc bầm thối của cuộc đời. Paris vào thượng tuần tháng Tám như thư thái lắng đọng lại.

Hay giờ ta về nhà anh ? Xe tôi đậu mé kia.

Hắn áp úng cổ không làm ra vẻ sững sốt.

Người đàn bà nheo mắt cười lơ đãng, lấy ví trả tiền nước rồi khoan thai bước qua đường. Hắn luống cuống thanh toán phần mình, vội khoác túi lên vai không quên cái máy ảnh. Quanh đây đám đông người hân hoan nói cười, cuộc sống quanh đây an lạc tươi tắn. Và nắng hạ tung bừng sắc màu hứa hẹn âm giai một ngày hạ trong trẻo.

Nắng xuyên màn cửa sổ hàng sô sa vàng ửng một không gian rất đầm. Gian buồng bồi hồi lắng đọng ; hắn nghe rõ nhịp tim hồi hấp.

Gian buồng thân quen đã quên hẳn bốn bề lẫn thẩn bữa một. Nhịp đời đã chỉ còn xô hờ ở thoang thoảng không đâu, vắng trên thang âm lạ từ lu mờ nào đó. Xa, xa lắm. Hắn vòng tay khẽ ôm ngang lưng người đàn bà, dè dặt cẩn lên vành môi. Người đàn bà tròn xoe ánh mắt nhìn hắn, không đáp lại nụ hôn. Hắn dò hỏi trong phong tư đen lạnh lánh ấy không thấy chút gì dễ duôi. Bà ta lấy máy ảnh trao tay hắn, nheo mắt cười hấp háy rồi lẳng lẳng tháo chiếc nhẫn cưới. Hắn thay cuộn phim mới, chợt thấy mình bé bỏng.

Người đàn bà xoay lưng lại, kéo váy qua khỏi đầu để lộ mảnh lưng trần dong dầy. Bà ta mặc chiếc quần lót hàng tơ một dải rút xẻ hai hông. Thân thể lồ lộ như hơi then vì đã chót đầm ùa tỏa hương, một mùi hương nồng mặn hiểm sâu ngấm ngấm âm mưu. Người đàn bà trần truồng suồng sã kia dường hãy còn chút ngỡ ngàng với sức quyến rũ của chính mình : sức mạnh ma ngải tối đen cùng lòng trung hậu thuần phục tương phối. Hắn kéo phăng màn cửa cho ánh sáng động tình tràn vào tham lam liếm trên thân thể người đàn bà ; da thịt bà ta chín ngọt, căng mọng ra. Hùng hực huyết nhục nở xoe, chiết xuất nguồn sống đã sinh đã đẻ lộng. Người đàn bà buông tuồng nằm ra giường, mê mên những nếp riêng tư bằng ý niệm nồng nồng nhục thể. Bà ta thuê thỏa trườn mình trên hoan lạc : chiếc máy ảnh có phép tàng hình xóa đi người thợ ảnh cùng những thành kiến, những xét nét của y. Và như thế, hình hài điểm lệ kia trôi hẳn vào mối sắc ảnh tương giao đến muôn thuở. Và như thế, tâm hồn hắn sẽ mãi đi thỏa soi mình trong sắc tượng ấy ; mặt gương huyền hoặc chiếu nhân dục giam hãm hắn trong đam mê luyến kỷ. Nhưng mặt gương là một nỗi hụt hẫng vô tận. Trong lúc này đây hắn đang hăm hở chuôi đầu xuống vũng tai ương mê đó ; chiếc máy ảnh lục trầm nhấp nháy trườn theo những rạo rục toát ra từ xác thịt bóng nhẫy mồ hôi. Hắn nhận ra mình đưa trẻ rình ngó điều cấm kỵ, nép mình nín thở không dám để những thụ tượng phối trí bối cảnh đang diễn ra ; như sợ bị tố giác, như e điều kỳ diệu huyền hoặc trước mắt chỉ động hờ sẽ tan biến ngay. Vừa thích thú vừa xấu hổ, cam bụng trong cái ngu si vô nhiễm : hắn đang phạm phùng nhón gót trong giấc chiêm bao của ai đó. Người đàn bà rảo

riết tự hiến thân cho chính mình, tự vuốt ve thoa nắn, ích kỷ phát sốt độc thoại. Bà ta dùng ngón tay tách cửa mình. Và cứ thế, xác thịt hữu hình khép kín lại trong lập thể độc tôn, chối từ mọi cát tuyến ứng chuyển. Hấn biết lắm. Hấn biết, qua trung gian của ống kính còn là một khoảng cách vô tận ; dục tình bị thuôn nén thành khối u đặc triu oằn, bức bối không làm sao chọc thủng được thể giới bằng quan giáp giòn vô căn. Người đàn bà khóa thân kia cứ thế chấp chới đổ về trù tượng, như ngạo nghễ, như cột nhả trườn khỏi nổi thềm muốn chiếm đoạt hiện tồn : nổi thềm muốn đang cương cứng thốn đầu đầu dương vật. Hấn biết, qua khoảng cách vô cùng của ống kính âm giai thánh thót từ hiện thực sẽ ngân lên mãi mãi trong khu ốc nhục dục trống hộc. Chẳng may sơ ý thanh âm điệu vợi mỏng manh cánh chuồn ấy sẽ vụt bay đi mất.

Hấn biết chứ.

Hấn còn đang loay hoay tháo cuộn phim, người đàn bà khẽ kháng choàng cổ áo qua đầu, hất mái tóc xõa sau lưng. Hấn hẹn người đàn bà hai hôm sau trở lại lấy ảnh. Bà ta dừng lại ở cửa, nhovn miệng thơ thần cười. Còn lại hấn một mình đứng yên nghe ngóng. Nặng lạc loài đọng hờ ở những âm thanh xa vợi vợi. Người đàn bà đề quên chiếc nhẫn cưới trên bàn.

Hấn vẫn đợi.

Paris tháng Mười mưa tầm tã.

Hắn biết hắn sẽ kiên lòng đợi. Hắn đợi để đừng mất đi tất cả. Trời xám đen nặng nhọc thai nghén ; những chiều thu rách mướt giăng một nỗi rét mướt trong suốt, vườn thu lóng lánh một miền hiu quạnh thủy tinh tưởng vô cùng. Lá trên cành đã ngả một màu vàng suy nhược. Đám đông người qua con phố trơn ướt nhẵn nhụi hực hắc ; lòng người e gió buốt khur khur khép chặt, những trái tim bé quắt chì chiết nhau trong se thắt ti tiện. Trong góc quán mù khói thuốc có những linh hồn tối mặt mong đợi một giấc mơ. Thành phố co rúm vào, thờ ơ trong nỗi băng khuâng ích kỷ của nó. Hắn co rúm vào, băng khuâng nhìn mây đùn ngoài khung cửa kính, cổ khơi dậy chiêm mộng lặng lẽ ử dật đêm qua ; chiêm mộng u muội cột nhà, lấp ló trời lên rồi tức khắc thụt đi đâu không biết. Trời nổi gió xám ngắt thổi tung phen phật chút ngày xám ngắt còn sót lại. Hắn bật lửa hút thuốc. Tập ảnh để sẵn trên bàn kia. Cả chiếc nhẫn cưới vẫn còn đó. Hắn muốn tin người đàn bà sẽ trở lại.

Hắn đợi.

Dạ Nghiêm

Làng bảo lão ấy gàn. Lão Bình cười hềnh hếch, gấp nốt miếng dồi chó chấm bát mắm tôm tống vào mồm. Men cay bốc hơi suốt thôi, mũi mũi mũi mũi và nghênh ngang cân não ; mặt lão đỏ bừng bừng. Giờ còn mình lão bên mâm rượu băng khuâng nhìn bụi chuối bên cầu ao : tàu chuối xanh lè, bèo đóng váng mặt nước cũng xanh. Lão Bình chuệnh choáng cười với mười con vịt đang bì bõm ngập lặn trong ao. Sáng hôm sau lão khoác túi nai vào núi tìm kho báu.

Từ đạo làng được tỉnh ủy tuyên dương Làng Văn Hóa người ta vẫn bỏ làng lên thành thị kiếm kế sinh nhai. Cuộc sống nông thôn đói kém hao hức mơ văn minh bột giặt, máy lạnh, nước giải khát và điện thoại cầm tay. Bây giờ đổ xô về chốn đô hội kiếm chút phồn hoa - dầu có giả tạo - chứ ai người ta ham hố vinh quang nơi đồng bãi quê mùa. Bọn trẻ nghe hai chữ Văn Hóa bĩu môi, thật ra có mẹ gì : vào năm Đinh Vị 1787, Chiêu Thống hoàng triều nguyên niên, Nguyễn Huệ sai Vũ Văn Nhậm, con rể Nguyễn Nhạc, đem quân ra Thăng Long thanh trừng Đại Tư Đồ Nguyễn Hữu Chỉnh ; Vũ Văn Nhậm trên đường ra xứ Bắc Hà có ghé ngang qua làng. Cụ tổ cái lão gàn bướng kia đã đem hiến ông Nhậm con ngựa hạc, gọi là góp của giúp nhà Tây Sơn phò vua Lê diệt kẻ cậy công chuyên quyền. Tục truyền rằng đây là con tuấn mã nổi tiếng khắp một vùng, lông xám mượt như nhung, chạy trăm dặm không mệt. Con ngựa ấy do một người Hoa để lại : khách trú lưu lạc trời Nam chẳng may lâm bệnh hen thổ huyết, cụ tổ lão Bình thương tình đem về nhà chăm sóc. Khách lên cơn sốt, vật vã suốt hai ngày hai đêm. Trống điểm canh tư đêm thứ ba, biết mình không qua khỏi căn đọa, người nọ thều thào trần trối cùng cụ tổ lão Bình và trao cho cụ cái gói bọc da. Mở ra trong gói thấy quyển kinh. Đoạn khách trú xin được nằm xoay đầu về phương bắc, trống báo canh năm học máu chết.

Làng bảo, mới hay câu chuyện hoang đàng nhà lão xưa vùi sâu dưới đất rày lại bới lên. Rõ là hăm hui sấm áo gấm buôn than, dìm thuyền lấy ván ; rõ là lão nháo tát ao vớt bóng ả Hằng. Của báu không ních không na cũng về cửa phủ, có đêch gì trong núi mà phải đày đọa xác thân. Người khôn tìm vinh hoa chốn chợ : ở đây nay xứ ta cũng đã nghĩ ra cái gọi là kinh tế thị trường. Cầm bằng muốn làm kinh tế, muốn xoay chân một bước lên đến đỉnh phú quý cứ phải tuông đại vào, nhanh tay nhạy miệng, lựa gió phát cờ, đừng nhắc chuyện ngày xưa ngày xưa làm gì, đừng ê a nhân lễ nghĩa trí tín nữa, lòi thôi lảm. Lão Bình nghe người thôn trên xóm dưới bảo thế lão dạ, mai này bọn trẻ ăn nên làm ra, làng ta toàn nhà gạch khang trang, thế nào tỉnh ủy lại không đồng ý tuyên dương Làng

Tiên Tiến, phải không các cụ ? Phận tôi, tâm tư cảm sự đã có cái điều cay, bao cơ hội của một thời tan bố nó theo mây khói còn gì.

Giời ôi, còn tâm với chả sự !

Người ta lắt đầu, lắt bấu đặng chớp môi là thế, thật thì hoàn cảnh lão Bình trong làng đã mấy ai ở không đi soi mói làm chi. Thấm thoát đã hơn ba mươi năm, vợ con lão mất cả trong một trận phi cơ oanh tạc. Ở đơn vị về, lão dựng lại nếp nhà, sống an phận với nửa sào vườn, ao thả cá, mười con vịt. Năm đó lão Bình chưa đầy ba mươi tuổi. Rồi lão ở vậy vò võ một thân lão. Mái dột mình chong thông thông một trời ngậm thình, lão kháng lòng neo đơn ngồi đối bóng. Những hôm trời trở chứng, mảnh đạn còn ghim xương sọ kia lại khiến lão quần quai ôm lấy đầu ư ử rên xiết, lúc ấy cũng chỉ có thạch sùng trên vách nó nghe. Tuổi lão năm nay đã được ăn lễ thọ sơ tuần, những tưởng lão thôi thì lỡ vận cuối đời cũng thông dong, lão rậm rật bỏ lên núi.

Sáng sớm hôm đó sương bay là đà mặt đất, nền trời xám mông như trắng trứng lải xuống trên những thửa ruộng xăm xấp nước không người trông nom. Gió đông bắc thổi se một bên da mặt. Lão Bình đi hết cánh đồng trời đỏ đằng đông, thương cái bóng nhòn nhọt của lão về phía trước trên con đường đất lầy lội. Đến cửa rừng lão nghỉ chân giờ cơm nắm ra ăn ; một mình lão mỉm cười với trời đang lướt lướt khoe nắng mới.

Đường lên núi qua thung rừng trắc trở, lão Bình trậm trảy trậm trảy vùng vựa phát lồi. Xiên tán cây dày lá nắng lổ chỗ những sợi mỏng nhăm nhen rừng mục ướt tanh lợm. Lão Bình vãi mồ hôi ướt lưng áo, chốc lại lấy tay vuốt mặt : lão xăm xúi tiến bước cố bỏ xa những

tiếng thét lia hồn tán phách, lách mình qua xác những thằng Thoan, thằng Dĩnh, anh em thằng Bắc, thằng Bường ; lão mạnh tay chém phạt nhát rựa vào thân cây cho đứt lia ám ảnh gian nan kinh hoàng. Thế nhưng không cưỡng được : lão luôn nghênh tai nghe ngóng động tĩnh trên không.

Trước mặt lão giờ là lưng chừng núi. Trời trưa bỏ nhào xuống đội lửa lên đỉnh đầu. Lão Bình kiếm hóc núi bên vách đá cheo leo ngồi thở nhặt hơi, ngắm chừng : điệu này trèo được đến đỉnh cũng đã tối trời. Vô tình tay lão quệt phải quyển kinh nhét cộm lên trong nải bố quàng vai : lão Bình ngẩng mặt, phác thuần cười với vầng thái dương. Gia bảo này cụ tổ lão đã cẩn mật đem chôn xuống nền nhà bên dưới tử thờ ; cụ bảo chớ, của này vào tay kẻ mông muội chỉ chuốc lấy oan gia. Đứa cháu đích tôn của cụ (tức bố đẻ ra ông kỵ lão Bình) năm Nhâm Tý 1852 đời vua Tự Đức lều chõng ra Thanh Hóa thi hương đỗ cử nhân, nhưng phải tội đam mê thi phú nên chẳng màng đến chốn quan trường, ở nhà kết phường kết bọn đàn địch ngâm nga lêu lổng - chính ông đã cất công giải mã quyển kinh. Đến đời ông nội lão Bình (ông bỏ cơ nghiệp theo cô đầu, vì câu ứ hự bán cả ruộng lẫn trâu) lại đem phiên diễn ra văn quốc ngữ. Quyển kinh hóa là một thi tập, lặn trong ngôn từ bóng bẩy kia là những chỉ dẫn tỉ mỉ, những địa danh địa đồ. Thật thì chẳng câu chữ nào trong tập thơ ám chỉ rằng đâu đó có người đem chôn của cải trong núi, cổ nhân chả rành rọt hứa hẹn điều chi cả : lời truyền thụ mơ hồ, bảo đốt kinh thấy kho báu. Phần lão Bình, thật tình lão chỉ tin vào cuộc phiêu lưu. Lão không biết mình mong đợi gì.

Khi lão Bình rướn mình bám tay vào mỏm trời xâm xấp trên đầu, bát ngát ruộng một miền tím hồng dùng đục chao đi dưới chân lão. Dưới chân núi lắm thềm hơi sương trườn mặt đất từ cửa rừng mon men ra mé đồng. Tiếng cuốc kêu xa rất xa, chơ vơ như mũi đỉnh thính nhẹ vào thỉnh không bằng bạc. Lão Bình nằm vật ra mặt đá mát rượi, rừng mình nghe nổi đơn côi chai cứng ngấm qua lưng áo. Lài lài đổ về hướng tây núi trơ trơ một quãng trông lộng gió cần

cối, một thoáng chiều còn sót lại trở cho lão thấy từ mép vực rừng đen đặc trùng trùng nổi gồ. Ngày vừa tắt ngúm đêm phóng đặng vương vãi sao. Lão Bình lần mò theo khe đá được chỗ khuất : com nước xong, lão ngồi trùm chăn, miệng chum chim mở lời trêu ghẹo bóng đêm lóng lánh diêm tình.

Lão vượt rừng ba hôm rừng mở ngảng thoát lối ra trắng cỏ hoang vu. Lão Bình quen phản ứng thao luyện bao năm ngồi thụp xuống cỏ quan sát bốn bề. Đây là một thung lũng không sâu lắm, lờn nền men sang mé trái lại thấy rừng rậm rạp. Hều hều trên ngọn tùng cổ thụ bên kia bìa trắng chim ung làm tổ. Trời thở ra, bông cỏ trắng phau vì vu chạy từng gợn từng gợn đuôi bắt nhau. Quanh đây chỉ thấy thiên nhiên trầm tiềm, đứng đỉnh nghìn năm lần nghìn chuốt ngót hoành đồ cổ đại. Lão Bình để tai lắng nghe núi rừng dạt dào một nổi u huyền của riêng nó.

Đi thêm độ ngày đường lão trông thấy bãi đất khoảng khoát cỡ sân đình biết mình đã đến nơi. Ở đây vách đá chênh vênh bọc xung quanh hăm mây mù, lờn vờn chắt ra một thứ ánh sáng ướt sũng, sền sệt như nước hén. Ngoài bãi trống ba phiến đá hình thoi sừng sững dựng đứng thành hàng làm nên cái cổng tam quan giữa núi rừng trùng điệp. Quả nhiên nom kỹ thấy di tích một nền nhà : thời gian nhả thín trên mặt bằng những vuông đá sắp đặt theo lẽ lối. Lão Bình rét quá hai hàm răng va cầm cập. Chón này chìm đắm trong tiết đông tối mờ. Lão đã nhìn thấy kia cái hang trong vách núi, lùm bụi um tùm mọc chắn lối vào. Lão Bình ngẩn ra ngắm cái hang bề ngang rộng quá hai sải tay, chiều sâu xoắn chân cũng được năm bước, trần cao đánh vòm đoán chừng cũng phải ba thước tây ; cuối hang có bậc tam cấp lên cái đài thềm cao đến ngực. Khí lạnh trong hang nặng như chì, nén chặt trong khí quản đau nhói lồng ngực. Lão quay vào rừng nhặt cây khô về nhóm lửa. Ngồi xồm trên đài hương tay sời lão Bình sờn gai ốc phát hiện những nét điêu thạch lập lờ trên vách đá : hai bên chạm nổi hai hàng cột cái, bên trên vì kèo bắt trính đội mái ngói âm dương ; trong hang là hoạt cảnh nghênh

phong chiếu thủy nơi đình tạ huê viên. Hoa cảnh công hạc tái kiếp trên nét khắc tỉ mỉ, gió lạnh nước ngọt ai đã dụng công trở khéo léo. Lối vào hang khuynh khuynh hai bên hai ông hộ pháp : tả dực ông thủ đại đao, hữu chi ông múa song chùy ; cả hai ông đang dõi mắt vào hiểm họa vô hình đến từ bên kia vách núi thâm u.

Đúng lời truyền dạy, lão Bình ngồi trong hang đến đêm thứ ba đem quyển kinh ra đốt. Lão mắng tư lự nhìn tàn tro bay lất phất thốt đầu gió nổi cuồng, ù ù tung đất bụi, xoáy vùn thành cột lừng lững đâm đầu xuống nền đá ngoài bãi trống. Lửa trong hang tắt phụp. Gió thét tưởng không dứt chột im bật. Lão Bình hoàn hồn trộm mắt trông ra ngoài kia đêm trong suốt. Lão đợi. Lung linh sao trời tên tò thấp đuốc hoa trong hôn lễ thiên hà. Đợi thêm một thôi vẫn chỉ thấy đêm, lão nhón bước đến nắp sau lưng ông hộ pháp cao lớn ; sừng sững ông hộ pháp nổi cuộn cuộn trên vách núi, đã tự bao giờ tay vẫn lăm lăm thủ đại đao. Thăm thẳm trên cao trời thủy tinh, không gian ảm áp như ngày đầu xuân.

Im lặng.

Đêm vẫn trôi với nổi vô tận cam nín của riêng nó. Thao thao nhẹ. Lão Bình nín thở nghe thăm thẳm đêm trôi.

Im lặng.

Mới hay cũng chỉ có thế, lão nghĩ. Lão Bình ngồi bệt xuống đất dựa lưng chân tượng ; khoanh tay ôm gối lão băng khuâng ngắm trời đêm.

Tích tịch tình tang.

Tích tịch tình tang đàn ai dạo ngập ngừng. Ngại câu mở lời.

Tách. Nhịp phách giòn giã đụn đầy. Tách. Gióng giã.

Xập xình xập xình hòa quyện tiếng đàn tiếng phách. Đưa ý đưa tình.

Ai đánh chuông, bình bông. Mặt đá thâm nghiêm dứt nói, bình bông. Ngân dứt nói. Bình bông. Sáo trúc ai thổi. Véo von, tình bằng là véo von đêm lướt đi lại liệng về.

Trầm bổng này, thanh âm trầm bổng. Trôi ra thuần vào. Tách, sánh điệu tương hồ. Tách, triêng chăm vờn xoáy ỏi a. Đuôi bắt nhau. Rộn bâng ỏi a tình bằng.

Tán tụ này, cung bậc. Ồi a. Khi tỏ khi mờ này. Ma trôi í a.

Và dĩ thoa này. Tình bằng này, dĩ thoa. Ồi a.

Tích tịch tình tang xoắn xuýt con lóc giao hưởng. Đất với trời. Lật
ngửa lưng lại. Tích tịch tình tang trời với đất ấy ai ơi. Xăng bông.

Ồi a này, dĩ thỏa. Ồi a hỏa đàn.

Thân từng ai sắp ngang dọc giữa sân một giàn. Đỏ vách núi. Lửa
rực cháy cao quá đầu người, đỏ vách núi. Hỏa đàn ai dựng cao quá
đầu người. Tan loãng ra.

Đêm xuống thật gần, tan loãng ra.

Thùm.

Thùm.

Thùm thùm. Trống lệnh đồn hồi rung chuyển núi rừng.

Thùm.

Lửa bập bùng quải lự và tâm thần đảo ngược.

Thùm.

Ơi vong linh, thót mình trong kinh hãi í a u huyền.

Thùm.

Giấc mộng muôn thuở, những giấc mộng một thời. Tất thấy phát rồ
đâm đầu xuống nhục thể vĩ vèo.

Thùm.

Thùm.

Thùm thùm.

Nhục thể vĩ vèo mang lòng trắc ẩn và này cùng cái nổi khuy tâm ...
ư, chúng eo xèo quay mòng liễn kết mà rằng liễn kết trong đối
nghịch tiếm oán ... ư rồi tự hủy.

Thời gian đi một vòng rồi trở lại ... í a.

Hiển vinh hào nhoáng, ư tình là hiển vinh ... ư. Hào nhoáng ... í í
động tình.

Nguyên lai mắc mớ lại thụt lùi ... í. Nguyên khí ... í í cùng khoáng
chất đồng nhịp thở mẫn mẫn.

Ư tình này là mẫn mẫn ối a là mẫn mẫn động tình.

Lão Bình hô toáng lên, tôi đánh hơi được từ khóe âm nhai thốt lên
tiếng thét hồng hoang đỏ ửng. Thét lên, xé toạc ổ mây toạc màn
đêm nguyên thủy. Ngày khung lung trào ộc ra. Ham muốn trình
tuyên nhỏ giọt xuống thính không hóa giờ khắc ... ư, vật vĩa.

Vật vĩa kêu van và vỡ toang địa đàng.

Ối a tan vỡ địa đàng.

Rằng này tích tịch tình tang, trình tuyên đỏ ửng vỡ toang ... ư,
buông tuồng.

Huê trình thắm thệt trần truồng. Hóa thân thân nữ cõi truồng như
ánh nắng hoang tịch buổi sáng đầu tiên trên mặt đất ối a. Tình rằng.

Ồi a mà rằng tích tịch tịch hoang cái tình. Mà rằng ời a là tình. Tình mang ố mấy mang là mang đầy lòng, tình bông ố mấy bông là bông mát tay ... í i, mấy kiếp.

Phiếm bạc mấy kiếp, thần nữ bảo, nhật khổ đau buộc tấp đòn trầm luân quảy lên vai. Người ở lại, hay Ta ở lại. Ta đi, người có đi cùng.

Đổi đường đi không đến, lão Bình rên rỉ, chồm hớp té hen, học ra một ít ước mong phì nộn.

Phì nộn càn khôn, ư hự càn khôn mà rằng là rằng hoảng sợ.

Nữ thần trần trường man rợ. Khoảnh khắc trời mình tự lập lại, và thiên trường địa cửu trời mình lưu chuyển từ đây.

Mà này máu mủ tủy cốt lờ rơi đóm trên, này đói lòng nài cho được đậm thịnh rẻo rất ... ư. Đánh bông.

Cao cung lên, này.

Cầm bằng là cao cung lên giật mình chiêm ngưỡng. Lệ quý uy nghi trong xiêm y lộng lẫy, tuông pha rắc muôn vàn châu báu trái ngự đạo lên đỉnh thịnh diên diên đại. Diên đại đánh bông.

Thình thùng thình.

Lão Bình nhớ.

Thình thùng thình.

Lâng lâng lão bước.

Thình thùng thình.

Cứ thế, lão bước từng bước thình thùng thình trên âm sắc lên chín bậc hai bên hạc châu.

Lạy mời Con Người lên ngôi trị vì oan khiên, chúng cười. Lũ quỷ hung dữ ấy. Quái điểu biết nhái tiếng người quây quần hát khen tấn tuồng hoan lạc. Tấn tuồng lệ giai.

Thần nữ trần truồng hung ác ra oai.

Thoát thai ... ư, trần truồng.

Sóng cả này, ì oàm sóng cả ì oàm. Khoan hò sóng cả ... ư ới khoan.
Đánh bông.

Hự.

Hỏi ai ai biết ... ư.

Hồn tìm hương duyên, ai biết. Hự. Túy lúy lưu linh ai biết cái
duyên bình bông. Bình bông rằng hự say duyên.

Hương duyên ồ mấy cái duyên say khúc đoạn trường, hự, đoạn
trường biết ai. Mái khuya bông nhất. Hự. Giang đầu biết ai.

Hồn còn lưu lạc chốn giang đầu. Hự. Hò khoan con nước. Ai biết
đâu ai, lạc hồn.

Sông mê nước chảy đôi dòng mà rằng nước chảy đôi dòng.

Hự.

Từ ly ấy đổ vào sông mê cuồng.

Thần nữ trần truồng.

Hự.

Thần nữ thương mây đứng mũi du thuyền.

Dô khoan dô huây.

Đất với trời lấp lánh này, tan làm một ... ư hự.

Thuyền lướt đi mà rằng ư hự trên trùng trùng thiên thể. Muôn vàn thiên thể từng dọn vỡ tung tóe mạn thuyền ... ư hự. Vỡ nát thiên chương. Hự. Hà lượng ấy ... ới a buong đường soài ai nữ ... ới a ai nữ đem bỏ thông. Vú nữ thần phập phồng căng mọng ... ư hự. Thốn thẹn ngời ngời ... ới a. Vú thốn thẹn miệng vọt lời hiểm độc. Hự. Thần nữ hiểm độc trườn trên con nước nhầy ... ư hự, bầy là nhầy nhọt ư hự tác riêng. Tác riêng hoay hoáy đổ nghiêng dâm cuồng.

Và hóa nguyên dâm cuồng một cỗi ... ư hự, một cỗi hóa nguyên căng mọng phập phồng.

Cho tôi đi cùng, lão Bình thét. Hự.

Thần trí phập phồng, thần trí thuể thỏa trên thái cổ căng mọng ... ư hự, hóa thân làm vô tận vô cùng ... ư hự. Da thịt rúm ró, rúm ró thời gian héo quắt trên da thịt ... ư. Khoan hò mà rằng, này. Hự. Đô khoan.

Dô khoan đô huầy.

Hự.

Mà rằng cái lòng nhẩn thổng ... ư hự, một cõi khai thiên hoang tịch. Hoang tịch đỏ hỏm đầy ai ơi ... ư hự, lại đem thuần hóa, cầm bằng lại đem thuần hóa bởi cái lòng nhẩn thổng ... ư. Rồi ngu si nhẩn thể mà sáng tạo, mà sáng tạo chiêm mộng đỏ hỏm khai thiên ... ư hự, khai thiên hoang tịch. Khai thiên huyền hoàng.

Mà rằng hóa công huyền hoàng đứng đỉnh giác thái hư, cõi u linh đồng đánh vạn tinh tú.

Tóc nữ thần lông lộng tinh tú.

Hự.

Khoan hời khoan, này. Hự.

Hồ này là hự. Đô khoan.

Yêm hoạn này yêu ma một lũ. Ú òa. Xoay vù vù sổ đủ trên người.

Hự.

Rằng đâu cái kiếp con người. Rằng kiếp con người bùng mất từ thái hư cửu huyền. Hồ ơ ... thức dậy mà ngoác miệng xướng ngôn, xướng ngôn ... hồ ơ làm đòn bẩy giấc mơ vũ trụ.

Hồ ... ơ à ... ở ... ai ơi giấc mơ vũ trụ.

Hồ ... ơ à ... ở ... kiếp con người hoàn nguyên lại chiêm bao vũ trụ. Một giấc ... ơ. Lao thụ thái cổ ... ơ, một giấc chảy về đâu.

Hồ ... nổi chìm giữa cơn lao thụ ... ơ, cái kiếp trầm luân đổ về đâu đôi dòng.

Hồ ...

Sông mê nước lú chảy đôi dòng.

Hờ ... ơ à ... ó ... Cõi lòng thời ai ơi đánh mất, hờ ... ơ ..., đánh mất than ôi cái cõi lòng trần. Hờ ... ơ à ... ó ... Lòng trần xoay tít vô đoan, ba đồng giã hạc vội đem đáo ... ơ, ai ơi ba đồng giã hạc gieo quẻ vinh huân. Nào biết ai ơi đem đáo nẻo vinh huân.

Rày khơi lũng xuống.

Hờ ... ơ à ... à ... à ơi khơi lũng xuống cho thông đàng cả, thời thả đôi huốt nhịp ai ơi. Ai thời thả đôi gác doi ... í a cả đàng. Hờ ... ơ cánh xều huốt nhịp ai ơi. Chạy lối rạn ngằm chằm nò nằm rẽ ngút, tran tria chuốt ngót ... ư, khéo ra trò lả loi. Lều doi vén ngút ư hự. Lả loi ư hự lẽ thài tãi huông.

Hự.

Lả loi tắm mát trên nguồn, thần nữ thăm thì, bung thừa ham muốn bùng thoát lên.

Thoắt gào lên rêm nhức phát đục. Lão Bình khuyu gỏi đồ gục, triêu cay phát đục vòng tay ôm lấy lưng thần nữ. Chỉ có một đời, lão bảo và vực mặt vào đêm rất thom.

Hờ ... ơ à ... ó ...

Một trời thánh thót sương trinh ... ơ ...

Thuyền ra vạn dặm ... à ơ ... thuyền ra vạn dặm chút tình khai ân.

Hờ ...

Sao tua mắc cạn đầu ghềnh ... ơ ...

Người đi hay ở ... hờ ơ ... ơi người. Chỉ có một đời. Một đời đã có là bao ... ơ hờ.

Ơi ...

Gieo sầu mà chi, gieo thảm mà chi. Gieo thương gieo cảm mà chi ơ sầu.

Hờ ... ơ à ... ớ ...

Phát thông phát thổ chạy kiếm cũng chỉ có một đời, lão Bình gào.

Vẫn quần quanh sinh tử sinh đây mà, thần nữ bảo và bật cười man rợ. Và ngựa lung man rợ mở lòng. Thần nữ mở lòng, rĩ rén ...

ơ, son sẻ rỉ rén ... ơ, cỡi lòng. Tình rằng tình tham lam bóng, bóng
ngưỡng tử sinh.

Tử sinh sinh tử, cái trò phách rẹt và diêm dúa ấy.

Và lão Bình co giật trút mình. Ơi ... Có loài quỷ dữ theo bên phò
huê.

Ơi ...

Từ nay có loài quỷ dữ theo bên phò huê.

Ơi ... hờ ... hợ.

Ơi.

Đồ kên.

Sao Khuê lúu đúu đồ kên ... ơ ...

Gió thơm phần ngọt ... à ơ ... gió thơm phần ngọt lành dềnh giao
thoa.

Hờ ...

Mệnh cùng đem hiến dâng Ta, thần nữ bảo.

Tiếc mà chi. Mỏn lòng xót dạ tiếc mà chi. Ta là ngọc miện, là ngai
báu. Vương quốc kia một cõi hoan lạc.

Đây, thể xác Ta. Thể xác Ta, hoan lạc nghịch nhiều.

Thần nữ lại cười điên loạn.

Thể xác Ta, phiêu đảng giao quyết.

Ta ban phủ việt.

Hiến dâng ráo riết không chừa, thần nữ bảo. Chỉ e má quện bằng
thừa, rên hỏi lấy nư. Người cũng chỉ một lần ngự tọa, một lần thôi
cả một đời.

Hờ ... ơ à ... ơ.

Hờ ... ơ ...

Lão Bình ngửa hai tay đón nhận. Mấy nỗi phẫn hưng.

Hờ ... ơ ... dài thêm mấy nỗi phẫn hưng ... ơ ...

Phẫn hưng lã chã ... ơ, duỗi thân dầm dề.

Hờ ...

Cả đời tôi đã quản gì rơm khô cỏ rác, lão bảo. Tôi có sá chi ràn lấm tráp nè.

Hờ ... ơ ...

Một lần thôi, lão Bình run rẩy nắc nhen. Một lần thôi, tôi sẽ kỳ vĩ trong ánh dương kiêu hãnh.

Hờ ... ơ à ... ơ.

Hờ ... ơ ...

Hờ ...

Lão Bình òa khóc nức nở.

Hờ ...

Hờ ... ơ ... à ...

Ó ...

Chớp xé toạc trời đêm và sấm rền lở núi. Mưa ràn rạt bóng xuống ngọn rừng làm đổ rạp cơn đau nhức đê mê trong người lão Bình. Lão cứ nằm đấy, trần truồng trên nền đá lạnh cở đại mọc xen kẽ nứt. Bằng linh cảm lão biết, thần nữ rồi sẽ gục đầu vào cội chiêm mộng chờ chết - điều mà ông nội hay thân sinh ông kỵ lão đã biết, như cụ tổ đã biết. Bao đời các cụ nhà mình thấy hồn nhao nhác, lão tự nhủ. Và lão nghe một nỗi đơn côi chảy theo huyết thống. Lão Bình xoắn tay cho mưa thoán nốt những nhấp nhem quai kiển.

Hờ ...

Hờ ... ơ ...

Hờ ... ơ à ... ớ ... bấy lâu rồi trăng ời mỏng lười lại tròn phình phĩnh. Trăng đỏ thác lũ lung linh một dòng bạc, đổ ngập non ngàn, ồ ạt tràn về lụt chốn làng thôn ruộng đồng. Cả một miền rã rượi nặng tình trăng, phên phếch nhạt trong khoái lạc chết giấc.

Hờ ơ ... hỏi trăng bao tuổi mà ô hay cái trăng kia ngả ngón, đòi đòi son sẻ như ở thuở khai thiên. Cái trăng rờn rờn động cốn, nháo nhác chung thân thụ thai bóng mình.

Hờ ... ơ à ... ớ ... núi vẫn thế, im lặng bên lòng trong cơ tự trật ót nghìn năm hóa thạch. Rừng còn xanh mấy kiếp u mặc chẳng đi về đâu.

Hờ ơ ... qua đêm trời lại lỏng lỏng rũ áo trời lên cao lên mãi, cao vút.

Hờ ... ơ ...

Bên xác lão Bình loài luân thảo đơm hoa mang sắc tím vu vơ ...
ơ ... ớ hờ.

Hự.

Diễm Đông

Mùa đông năm đó bé mười ba tuổi. Sáng ngày bé ra máu trong chăn đệm, bỗng thấy mình nguyên vẹn. Mẹ bảo, hoa đà thôi nụ những còn thẹn. Cô Duyên cười, nháy mắt đồng lõa. Cô thì thầm, hoa còn e ấp nhụy hương sợ gió qua.

Mẹ sinh bé giữa tiết đông buốt giá, bông tuyết bay trắng xóa cả một trời. Bé thương lắm khi đêm vội tan tác. Đêm thoát thác bởi cơn mê nào đến vội. Cô Duyên khẽ ghì bé vào lòng xuýt xoa, lớn lên cháu tôi làm thi sĩ. Mẹ bảo, lớn lên theo cô mày. Làm thế nào thành thi sĩ, hờ cô ? Cô Duyên bảo, thi sĩ tìm cái đẹp. Làm sao biết cái đẹp mà tìm, hờ cô ? Cô Duyên cười, khẽ đến ôm lấy mẹ.

Bé yêu lắm khi trời chợt nổi dông. Cô Duyên bảo, trong dông tố có cái đẹp vô hình chuyển động. Bé thì thầm, có cơn bão đến thổi bung nổi vô cùng trong lòng cháu. Cô Duyên ghì chặt bé vào lòng, ôi cháu ôi, đời lắm khổ ! Làm thế nào cho đời bớt khổ, hờ cô ? Cô Duyên cười, đến ôm chặt lấy mẹ.

Diễm Đông này, cháu chọn cho mình một loài hoa, loài hoa đó là phần hương của đời cháu. Bé thì thầm, cháu thương bông tuyết nở trong gió. Cô Duyên buồn, dấu mặt trong tóc bé. Thương cháu tôi, cháu chọn loài phù du hơn mọi loài phù du.

Cô ơi, làm sao biết được tình yêu ? Mẹ cười ngất, ranh con, mới ngần ấy tuổi đầu ! Cô Duyên thì thầm, tình yêu đến khi những rạo rức trong lòng biến thân thể cháu thành thơ. Nhưng thân thể cháu

giờ chảy máu. Ôi, cháu ôi, đây là thơ. Cô ơi, sao máu lại là thơ ? Vì thơ là hồn của máu. Thế, đâu hồn của thơ ? Là nỗi vô cùng bão tố thổi bùng ở cõi lòng. Cô Duyên khe khẽ hát. Khe khẽ cô ngân cung điệu phiêu dương :

Người quần quanh đây tìm giấc mộng

Thoát thai tan tác tự một đêm

Yên tiệc huân yên đông đưa sắc biếc

Rượu khai huyền đem đổ hồn vong bại

Kể chuyện hôm qua, chuyện ngày mai

Nhắc người muôn thuở chuyện một thời

Nhắc đời muôn thuở mặn duyên đó

Tận chung khởi thủy có cơn mơ

Lạc vùn

...

Người đến bởi còn đây giấc mộng

Động hồ rơi rụng chút phù du

Ừ nhĩ, có hay đông vẫn đợi

Khiết xuân thăm đỏ thoáng như ru

Ru những lỗi hẹn giữa câu muôn thuở

Ru duyên một thời vỡ tiếng nấc trữu vòng

Ru mặn nồng dầu xưa bỗng bẽnh kiếp

Dầu xưa trong nỗi đau tuyệt diệt

Trong nỗi đau tuyệt diệu

Trả nợ nhau

...

Người về có hỏi hồn ngu dại

Còn chạnh niềm riêng, tủi kiếp riêng

Còn say men thánh ở đáy chén khai huyền

Chén mộng thiêng run run lễ hiến

Bởi muôn thuở còn thương chuyện một thời

Một đời để khóc chuyện trăm năm

Một đời nhắc chuyện xa xăm

Chợt nghe đã mất thanh âm thật gần

Sóng sánh dư ba một lần thề nghiệt ngã

Thì thôi nhạt lầy giấc phôi pha

Cố nhân vất vưởng trong đêm ngọt

Hồn muôn thiên thể thót nhịp tim

Và mãi mãi ô hay, cứ thế

Một nhịp tim lạc vùn cứ thế

Ngặt bước trầm luân, ngặt lối hoa

Diễm Đông này, cháu chưa ngủ ư ? Bé thì thầm, cháu không ngủ khi ngoài kia bão tố. Trời đổ nghiêng, cô ơi, tuyết trắng nở vụn hoa. Cô ơi, cháu muốn cô nằm đây với cháu. Cô cháu mình nằm xích lại gần nhau. Cô thích không, cháu cắn vào miệng cô ? Cháu cắn vào miệng cô nữa nhé ? Hơi thở cô thơm thơm bát chè cốm ban chiều. Cháu cắn vào ngực cô, cô nhé ? Cô ơi, mai sau ngực cháu có căng

đầy ? Cô để tay lên ngực cháu mà xem. Cô có thấy vụn hoa trong
tim cháu ? Cô hôn lên ngực cháu mà xem, cô cần đi.

Diễm Đông ơi, cháu thấy không ?

cháu có thấy trên môi cô hạt hăng một nụ hờn

chùng mấp máy nở

khóe mắt cô một đời bôi rồi

run rẩy khẽ động lại

vắt vả động lại

thành giọt

thánh thót hóa thân này giấc mơ hoa

giấc mơ sa bước phù du đó

thánh thót nhỏ giọt ...

Cô ơi, sao cô ngoảnh mặt đi nói chuyện một mình ?

Ừ, cô vẫn một mình nói chuyện với đêm.

Cô cho cháu gói đầu trên bụng. Trong chăn giờ như âm ỉm ướt,
chăn thơm hăng như có tấm gừng tươi.

Ô hay ...

ô hay, cháu làm gì thế, Diễm Đông ?

không ...

cháu không làm cô đau

đừng lấy tay ra

ừ ... cô thích

nữa đi

đừng ...

đừng lấy tay ra ...

Không, cháu không làm cô đau, cô chỉ thấy lòng rạo rục.

Cô ơi, làm sao để lòng rạo rục mãi ?

Choái

Ngày bà ngoại còn sống, bà thường gọi nó thằng Choái. Dĩ nhiên, cái tên ngoại gọi đây không phải tên cúng cơm hay tên khai sinh sổ bộ của nó. Ngoại gọi thế vì ngày trước nó vẫn lẫm chẫm theo chân ngoại ra vườn cắm choái. Choái là cái cọc cắm xuống đất cho loài dây leo quấn mình mọc vươn lên. Ngoại bảo nó ngoại già yếu rồi, mai một này đi lại phải nương vào mày. Bà ngoại nó qua đời khi nó vẫn còn được đi học.

Giờ má nó phải nương nhờ nó trông coi em nhỏ và đi bán vé số phụ má kiếm tiền. Nó cõng em nó trên lưng rảo khắp phố phường. Ba nó buồn đời uống rượu cả ngày. Bao năm nay dân dưới quê như ba

má nó làm ruộng không đủ ăn. Nhà nó bỏ lên Sài Gòn, sống vất vưởng vỉa hè.

Thằng Choái nhỏ tuổi nhưng tính nó gan lì. Nó đã quen chịu đựng từ bao giờ. Sinh ra ở nông thôn, thằng Choái sớm hiểu tất cả do hai bàn tay mình làm nên. Cái ăn, cái ở, cái mặc - bao đời vẫn thế. Người nông dân phải tin ở hai bàn tay mình, bà ngoại nó thường khuyên dạy. Không làm ai làm cho ? Ba nó nói, người nông dân không biết ca thán, chỉ biết cúi lưng, mím môi chịu đựng. Thằng Choái cũng tin ở hai bàn tay của nó, hai bàn tay nắm chặt lại bảo vệ đứa em nó cõng trên lưng, nắm chặt lại giành lấy cái quyền đi trên vỉa hè. Nó không sợ trẻ con trong phố, chúng nó không quen chịu đựng ; chúng nó ngán những thằng liều mạng, những đứa thù dai. Nó thua thằng Hiến hai tuổi, đứng thấp hơn thằng này cả cái đầu, thế mà Choái đã cản rãnh rình đợi đúng lúc dùng gạch thẻ nện thằng Hiến vập mõm. Nó thách Hiến Sứt còn dám ăn hiếp nó. Nhưng trẻ con trong phố chúng nó khôn lắm, chúng nó không thêm dùng tay chân đánh Choái đau - chúng nó biết lòng Choái dễ tin người. Khốn nạn, thằng Choái ngốc nghếch cả tin nên nó không có bạn.

Nhưng thằng Choái chỉ biết nghĩ thương má nó. Thằng Choái hay cõng em đứng ngó mấy quán cháo vịt về đêm tấp nập khách. Xe cộ ùn ùn từ đường cái đổ vào, đèn sáng loang. Ai nấy nói cười thờ thới, vào quán ăn uống thỏa thuê. Nó biết trong một sân bếp tanh tươi lốm bõm nước bắn má nó sáng chiều tối mặt vật lông vịt. Nó nuốt nước bọt nhìn những miếng thịt vàng nghénh, nhìn môi miệng thực khách nhầy nhầy mỡ. Nó hỏi, làm công cho người ta, má được ăn cháo không má. Thấy má vén vạt áo quệt nước mắt, nó không hỏi nữa. Ba nó say rượu lè nhè, một tô cháo của người ta bằng một ngày tiền công của má mày, ai cho ăn. Thằng Choái nghĩ mãi làm cách nào có tiền cho ba má nó, cho anh em nó được bữa cháo vịt. Nghĩ mãi vẫn không biết làm cách nào.

Ngoại trừ một ít người quen mặt thường ngày vẫn vẩy nó vào lấy cho nó mấy vé số, Choái bán chẳng được bao nhiêu. Người ta phàn nàn mua vé số của nó chưa ai trúng chi ráo. Nó lo ngại không ai trúng người ta bảo nó nặng vía không mua của nó nữa. Đi qua công chùa bao giờ nó cũng đứng lại chấp tay xá, cầu xin Trời Phật thương cho có người mua vé số của nó trúng lô độc đắc. Có được như vậy cả cái khu cư xá Thanh Đa này sẽ đồ xô đi kiếm nó, năn nỉ mua cho được mấy tấm vé trên tay thằng Choái. Lúc đó ai nhiều tiền mặc kệ, nó chỉ bán mỗi người hai tấm. Riêng chủ quán cháo vịt nó để dành bốn vé. Nó nghĩ, thấy nó biết điều rủi trúng thiệt người ta mang ơn cho má nó ăn cháo.

Thằng Choái cõng em nó trên lưng, vừa đi vừa dẫn đo suy tính như thế. Em nó gục đầu ngủ, nước dãi nhỏ ướt vai áo thằng Choái. Nắng gắt, nó khát nước. Xấp vé số trên tay nó bán đã được bao nhiêu, lấy tiền uống nước còn lại gì. Hôm nào có tiền đưa má, má vui nó cũng vui. Nhưng nó khát quá. Anh em nó sáng giờ được nắm xôi mặn, ăn xong uống ngụm nước lã cho chắc bụng. Nó biết em nó cũng khát lắm. Khi này trông thấy xe nước mía em nó vội. Nó nuốt đánh ực cái nóng khô ran trong cuống họng nghĩ đến cốc nước mía mát lạnh, vội xốc em ngồi ngay ngắn lại trên lưng bỏ đi mau. Em nó ngoái đầu ra sau òa khóc, đưa tay vói vói chỉ xe nước mía. Thằng Choái cứ thế lầm lũi đi. Nó đã quen chịu đựng. Nhưng em nó khóc mãi, gào vào tai nó. Thằng Choái thương em nó khát nước nhưng nó không có tiền. Đứa bé khóc chán, hai tay ôm vai anh gục đầu ngủ. Em nó còn nhỏ, em nó chưa hiểu. Chiều tối về không có tiền đưa má, má buồn. Hai tay đứa bé tuột khỏi vai đứa anh buông thõng xuống. Thằng Choái đỡ con người đi dưới trời hừng hực lửa, áo quần khen khét cháy sém ; con phố oằn mình bóng rợp mặt đường trải nhựa. Đầu hẻm đằng kia có lũ trẻ nhao nhao vây quanh cái xe bán sâm bồ lượng nhà chú A Pìn. Thằng Choái quắc mắt bước qua đường. Nó thương em nó còn quá nhỏ.

- Cô Út ơi, cho con ly nước mía.

- Thằng Choái, sáng giờ mày bán được nhiều ?

- Con có tiền mà, cô Út.

- Cho anh em mày thêm ly đá bào.

Thằng Choái toét miệng cười. Nó liếc nhìn cô Út Thiều bán nước mía. Cô hiền và tốt bụng ai cũng biết. Chồng cô xì ke dính sida nằm chờ chết. Cô Út không có con, rảnh tay cô biểu thằng Choái đưa em cô ẵm. Cô nựng hai má em nó, hỏi về ở với cô không. Đứa nhỏ nghe cô Út hỏi thế là nó meo máo, nhào mình ôm chặt lấy cổ thằng anh. Cô Út Thiều cười buồn, chửi cha tía mày.

Thằng Choái nhường em nó ly nước mía. Đứa bé nhìn anh toét miệng cười. Choái hát hàm biểu em nó uống đi, phần nó bốc đá bào bỏ vào miệng nhai rau rầu. Quán cà-phê bên kia phả hơi máy lạnh mát via hè. Giờ này chưa đông khách, một mình gã thanh niên ngồi trong góc quán uống cam vắt, chân gác lên ghế, tay khoác vai một cô tiếp viên. Choái biết cô gái : chị Lành chứ ai. Hoàn cảnh chị không khác chị thằng Choái, cũng người dưới quê lên Sài Gòn kiếm sống. Còn mấy cô ngồi sau quầy đằng kia nữa, cô cắn hạt dưa, cô sơn móng tay, cười cười nói nói. Gã thanh niên đi chiếc xe gắn máy mới tinh, áo quần óng chuốt, tay đeo chiếc cà rá đính mặt đá lấp lánh. Gã này ngồi trong quán cũng không buồn tháo cặp kính râu, ngửa cổ nhả khói thuốc bay lơ mờ, tay mân mê bả vai chị Lành. Đứa bé uống hết ly nước mía căng tròn bụng lại thiu thiu

ngủ. Choái đưa em cô Út Thiều ẵm giùm, vào quán hy vọng gã kia mua cho nó mấy tấm vé số.

- Chú mua vé số đi, chú.

- Mà có vé trúng lô độc đắc tao mua.

- Chú mua giùm con đi mà, chú !

Gã thanh niên bĩu môi, dụi điếu thuốc. Chị Lành sà vào lòng gã này :

- Mua vé số đi, anh. Để em chọn, trúng là cái chắc.

Thằng Choái nhìn chị Lành biết ơn. Gã kia nhếch mép cười, ngoắc thằng Choái :

- Biểu ! Mà nhiều tuổi ?

- Mười ba.

- Đứng xích lại coi.

Gã nắm vai áo thằng Choái kéo nó đứng sát vào. Choái loạng choạng suýt ngã đổ vào người chị Lành. Gã kia kéo váy chị Lành lên, tách hai đùi chị ra :

- Mày bóp ngao nó tao lấy cho mày chực vé.

Chị Lành cúi gầm mặt, gập chân lại. Thằng Choái quên thở, mặt nóng bừng, bụng nó trống hoác, thóp lại. Nó thấy căng bóng đái. Gã kia nắm hai gối chị Lành đẩy mạnh ra. Đầu gối chị Lành va vào cạnh bàn.

- Đụ mẹ, đĩ hạng bèo còn chảnh !

Thằng Choái ngậy người, trao tráo nhìn mảnh quần lót trắng muốt trong kẽ háng chị Lành. Gã kia thúc mũi giày vào chân nó. Đầu óc và hai gối Choái ruồng mủn ; nền nhà lát đá hoa như đất nổi sinh đất lở, chuồi đi dưới mặt dép thằng Choái. Gã thanh niên lại đá mạnh vào ống chân nó. Miệng mũi thằng Choái hơi thở nóng hâm hấp, khóc mắt mần măn xót, một nỗi lo hãi run rẩy chạy khắp người. Choái xuôi hai tay để mặc gằm bàn toang hoác há miệng như con nước rã lụt xoáy hút tuồn tuột cả vòm trời Sài Gòn náo nhiệt, lôi theo em nó, lôi theo ba má, cô Út Thiều và cả chị Lành nữa xuống cái đáy đen mò. Choái muốn gọi bà ngoại nhưng bà ngoại nó đã ngoảnh mặt day đi.

Gã thanh niên phì cười, co chân đạp thẳng Choái ngã bật ngửa. Chị Lành nãy giờ vẫn cúi mặt. Lặng lẽ chị khóc.

Oi Đồ

Lần đầu tôi nghe ông nhạc tôi nhắc đến chuyện ông Sáu Huỳnh là ở cái bận tôi về ở rề dưới xóm Miếu Cô chờ cơ hội vượt biên. Ông nhạc tôi bảo, tao thì tao nghe bên dựng Năm kể vậy chứ tao biết gì hơn. Nhưng rồi quanh đây đã có ai biết gì hơn. Thật thì lúc đó tôi cũng chẳng để tâm, nhanh nhẩu liệt ngay câu chuyện này vào lãnh vực bản sắc và phong thổ địa phương. Vợ chồng tôi lúc bấy giờ sống những ngày dần vật đau xót, ruột xẻo đứt khúc, trộm mắt nhìn mé trước xa xa kia đoạn đường rừng Cao Mên dày đặc hiểm nguy, liều ván này đem mạng sống đổi lấy một giấc mơ.

Vợ chồng tôi may phúc qua cơn gian nan hoạn nạn, đi định cư nước người sống đời bình an vô sự. Tôi có cảm giác như đã đánh lừa được cái chết mà tranh về phần mình cái quyền phỏng định một tương lai và bình thản nhìn lại quá khứ. Nhưng những lúc tôi để cảm xúc luông tuồng với ký ức chập chờn là lúc tôi ý niệm rõ ràng cuộc sống vẫn cứ thế xô tôi lao tới, càn lướt lao tới mãi đến cái cực giác vẫn hằng mở tay đón đợi ở cuối một đời người. Và tôi ngỡ ngàng phát hiện câu chuyện ông Sáu Huỳnh lại về như mặt gương chiếu vĩa quấy nhiễu tôi. Cháu bé nhất của chúng tôi năm nay đã lên bảy : cái đêm vợ tôi sinh cháu, tôi đem chuyện ông Sáu Huỳnh chấp mẩu làm sao cho vừa triển, bào tron đóng bén ra đầu ra đuôi.

Hôm đó, trời chạng vạng thì đồ ông Sáu Huỳnh cặp bãi chợ bên kia sông kịp cho khách theo chuyến xe cuối về thị xã. Ráng chiều rực

lên đỏ chóc sau rặng dừa, loang loáng trên con nước sóng sánh. Cảnh vật tờ mờ một màu xanh xám nhẹ thênh cứ nhòa dần. Lớn vờn trong bụi lúc đại, bên lùm ô rô lỏm chớm ngọn, đêm đã về tối mặt đất. Sông vẫn lặng lờ, thao thao chảy ra vàm. Từ bến này ra đến ngã ba sông nhập dòng Tiền Giang ghe lớn đi cũng phải mất nửa ngày đường.

Ông Sáu Huỳnh chếp miệng nhìn màn trời. Để qua mùa nước năm nay có lẽ ông thôi, tuổi ông đã cao, sức già đã mỏi. Ông định bụng ra Tết để con dò ngang cho cha con Hai Sốt làm ăn. Nghĩ mà thương. Để thằng nhỏ, vợ Hai Sốt băng huyết chết chưa được nhìn mặt con. Cha con nó rồi nay đây mai đó ; thằng nhỏ mới chập chững biết đi. Hai Sốt cày thuê bốc mướn khổ cực thế vẫn bữa no bữa nhịn. Phần ông Sáu, ông lo gì ; ông còn nữa sào vườn. Một thân một mình ông ăn có là nhiều.

Ông Sáu Huỳnh thở hắt ra. Quanh đây vùng này bà con từ bao đời đã mấy ai thoát được cảnh lam lũ túng đói. Rồi binh biến tang thương tưởng như vô tận. Cuộc sống ngày trước, ui cha, nó nghiệt ngã lắm ở cái vùng xôi đậu này. Ban ngày lính cộng hòa, ban đêm du kích xã. Thanh niên trong vùng anh em dòng họ với nhau cả, con cô con cậu hồi nhỏ mò cua bắt cá với nhau chứ ai đâu xa lạ ; vậy mà, có thằng đi bên này, đưa theo bên kia. Thằng Chấn một đêm cũng lẳng lặng bỏ ra đi. Ông Sáu nằm trong mùng nghe đứa con trai tần ngần ở ngưỡng cửa một lúc, rồi bóng nó nhanh nhẹn lẩn lút vào vườn đêm. Sông muôn thuở vẫn ì uồm trôi ra sông cái. Nhưng đêm đó là lần đầu ông Sáu nằm im nghe con nước quê hương ông thao thức chuyển mình.

Mùa khô năm nào, ông Sáu Huỳnh nhớ mãi. Trong bụng trong biên xua quân ra đánh lớn trong thị xã. Dưới mé Kinh Xáng 3 du kích mai phục chặn đánh một đơn vị Địa Phương Quân. Đơn vị ấy thoái

lui về mé xóm Miếu Cô, chỉ cách bãi chợ đây một trỏ tay. Rồi súng nổ trong xóm. Nhìn đâu cũng thấy xác người : sau bụi chuối, bên giậu bìm bìm lam ; có xác bị lựu đạn nằm tanh banh ven đường. Sau đó là những đợt phản công ; cửa nhà vườn tược tan hoang, quê nghèo bốc lửa cháy trời. Đàn bà con nít, ông già bà lão, gạt nước mắt dắt díu nhau ngược hướng tiến quân bỏ đi rảo. Lần đó ông Sáu Huỳnh cũng đành bỏ bến đò theo đoàn người tản cư lánh nạn về vùng an ninh. Vợ ông chết mùa nước nổi năm sau đó.

Gió chướng về xô mấy ngọn đước ven bãi sông. Ông Sáu chắt lưỡi, nheo mắt nhìn vào khoảng không êm ả. Mới đây đã thấy hết năm. Gió rười rượi lùa qua đỉnh cây chòi mời bên quán vợ chồng Út Rạng rồi lẫn đâu mất trong tàn lá hai cây điệp xum xuê đan vòm che cái miếu cổ. Chiều nhập nhoàng chưa biết đi hay ở. Ông Sáu chống con đò trở ngược ra giữa dòng. Chinh chiến đã qua. Ba năm rồi còn gì. Hồi đó kìa, có bao giờ ông Sáu nghĩ mình sẽ được sống đến ngày quê hương qua cơn lửa đạn. Bà con trong vùng hầu hết cũng đã trở về dựng lại nhà, dựng lại xóm thôn. Trên sông ghe thuyền trở về bán buôn xuôi ngược, lúa trên đồng trở bông. Hồ bom để vậy làm ao nuôi cá. Hòa bình rồi. Thôi thì cố quên đi cựu thù, hãy nhìn những mặt mát mà thương lấy nhau, ông Sáu nói với mọi người như thế. Chịu khó làm ăn, đời con đời cháu rồi cũng sẽ khá hơn. Ông Sáu Huỳnh lòng vẫn vững tin như thế.

Con nước hiền hòa ì oạp mạn đò. Chiều tán vía, tắt ngúm trên sông nước. Đêm xuống mau. Cỏ cây vùi mình vào bóng đêm bùng bít. Từ dạo dưới xóm rạch làm đìa đến giờ mắt ông Sáu Huỳnh đã kém đi thấy rõ. Ông đưa tay dụi dụi con mắt kèm nhèm, thiết khó phân biệt đâu mặt nước, đâu nền trời. Ông Sáu thông thả mái chèo, nhắm ánh đèn dầu lập lờ trên mấy chiếc ghe đậu thấp thoáng ven sông làm hướng.

- Đò ơi, đò !

Ai đi đâu giờ này còn gọi đò. Ông Sáu đoán phải là người ở xa đến.

- Bác ơi, cho cháu qua đò với !

- Muốn ra thị xã cũng trễ xe rồi.

- Không, cháu chỉ muốn qua sông. Bác làm ơn ...

- Lên !

Khách qua đò còn trẻ lắm, một thanh niên tuổi độ chừng hai mươi. Tối trời ông Sáu Huỳnh không trông rõ mặt khách, nhưng nghe người đó ăn nói hiền lành lễ độ, ông Sáu vững bụng. Trời đêm trong suốt lấp lánh sao. Gió vi vu thổi qua rặng cà đuối trên bến. Con đò lại trở lái ra giữa dòng. Mà lạ lùng sao, đò nhẹ thênh. Chàng thanh niên ngồi xoay lưng lại ở mé trước ngay mũi đò, hơi cúi mặt. Anh ta thòng hai chân xuống sông khuấy nước lồm bồm. Sau lưng ông Sáu con trăng đỏ lỏm.

- Bên đây phải xóm Miếu Cô không, thưa bác ?

- Ủa, ngay bãi chợ. Có bà con trông hả ?

- Dạ, không ...

- Đêm hôm vô trông chi ?

Khách qua đò vẫn ngồi xoay lưng lại, hơi cúi mặt :

- Cháu phải kiếm cho ra cái thẻ bài, bác ạ, không cháu bơ vơ mãi.

Ông Sáu Huỳnh sỏn tóc gáy ; ông chột để ý chéch bên đỉnh đầu con trắng đỏ đồng đọc lừ lừ theo ông. Trăng đỏ bóng trên con nước, lặn lẽ loang thành vũng. Người ta bảo, tay ông Sáu vẫn chèo.

- Bay ... bay muốn gì tao ?

Chàng thanh niên cười trong trẻo, tiếng cười loang ra mãi trên sông nước mênh mông :

- Bác làm ơn làm phúc, cháu sẽ trả công bác đưa đò ; cháu đưa bác đi gặp thằng Chân.

Ông Sáu Huỳnh không sao cầm lòng : đằng đằng bao năm trời từ đạo thẳng Chấn bỏ ra đi, lần đầu ông Sáu khóc thương xót con.

- Ủa, bay dắt tao đi.

Thình lình gió hú vật vã, muôn vàn tiếng thét ai oán hun hút trên cao từ lòng đêm thăm thẳm bỏ nhào xuống nâng con đò khỏi mặt sóng. Ông Sáu bặm môi xoạc chân đứng vững ; chàng thanh niên lơ lửng ở mũi đò :

- Bác ơi, bác ngồi xuống lòng đò kéo chúng nó vật đây !

Đò lướt băng băng, con sông oằn mình nổi dậy lên những cánh tay quấu lấy con trăng đỏ lói, rồi lại ngoác mồm đen ngòm xoáy vụn. Con sông nổi gờ những khối nước hấp hối chết oan. Cứu tôi với. Cứu lấy chúng tôi. Làm ơn cho chúng tôi đi cùng.

Đò ơi, đò.

Đò ơi.

Những lời van lơn bay vùn vụt qua mặt ông Sáu, những hơi thở thều thào, lạnh buốt tanh tươi. Chàng thanh niên ngửa cổ cười sằng sặc, gào lên cổ át tiếng gió :

- Bác đừng nghe chúng nó ! Đừng nhìn chúng nó !

Ông Sáu Huỳnh hai tay bấu lấy mạn đò, mười ngón tay bật máu. Ông thụp mình xuống, miệng muốn khấn lời nam mô nhưng quai hàm cứng ngắc. Máu ông Sáu rỉ ra càng khiến gió nổi cuồng. Tưởng chừng đi mãi không đến được bến bờ thì mũi đò vập mạnh vào bãi khiến ông Sáu chúi người ngã bổ nhào ra lòng đò. Chàng thanh niên đứng xống mình như không, thoắt cái đã chập chờn đợi ông Sáu trên bãi. Gió còn lay lắt đầu đó giữa dòng. Lầm lũi gió dần thu mình rồi mất hút vào bóng đêm. Ông Sáu Huỳnh lồm ngồm bò dậy, sau lưng nghe văng vẳng tiếng kêu than rên siết mơ hồ, nhỏ dần rồi trong phút chốc cũng im bật.

- Mình đi thôi, bác ạ.

Nói đoạn chàng thanh niên là là men theo con đường đất đỏ vào xóm. Ông Sáu lòng khấp khểnh lật đật theo sau. Trăng trên cao giờ lu mờ, tỏa một thứ ánh sáng âm u, trầm mặc như ngọn chong đèn. Chàng thanh niên chỉ tay về hướng gò đất cát miếu chum gong leo rậm rạp. Hai cây điệp lớn cội quần quẹo cổ quái, trên cao tán rợp khê run rẩy, xao xác đồ lá. Ông Sáu nhướng mắt nhận ra dáng thẳng Chấn đằng kia lẫn trong bóng tối. Ông nức nở :

- Mày hả, Chấn ?

Ông Sáu quỳnh quáng bước tới. Đứng thẳng Chấn : hồi bé leo cây dừa té gãy xương vai nên nó đi đứng bả vai bên phải bao giờ cũng

hơi lệch, không thể làm được. Ông Sáu Huỳnh đưa tay muốn níu lấy con, nhưng ông bước một bước cái bóng lại lùi ra xa ; nước mắt ông Sáu giàn giụa :

- Chân ơi, đừng bỏ đi nữa, con !

Bóng thằng Chấn lùi dần đến bên cái miếu cổ thì đứng lại. Trăng đỏ nghiêng một vệt ánh sáng thẫm màu, bãi đất hoang bốc mùi tanh tưởi. Ông Sáu dò dẫm đến gần nhìn mặt con. Thằng Chấn tay chân gầy đét, tóc nó ướt mềm bết vào sọ dài chấm vai, mắt trũng sâu, đôi má hóp lại, hàm răng nhô ra. Nó đưa tay chỉ về hướng rừng dừa nước dưới mé sông, ra dấu như muốn ông Sáu đi cùng.

- Chân ơi, đợi ba đi với, Chấn à !

Trong xóm có người quả quyết suốt đêm đã nghe tiếng ông Sáu Huỳnh khóc nức lên gọi con như thế.

Sáng ngày thấy đò ông Sáu nằm ở bãi chợ dưới bến xe lên thị xã. Người qua sông đợi hết buổi chợ, nghỉ điều chẳng lành tất bật đi báo chính quyền địa phương. Người ta tiến hành điều tra, xét hỏi vùng trên bãi dưới chẳng kiếm đâu ra tấm tích ông lái đò. Ghe thuyền đi lại trên sông cũng không thấy có xác chết trôi hay mắc cạn hai bên ven con nước. Nhìn lại, bà con kinh ngạc thấy ván đò mục nát như đã bao năm qua cái xác đò ai bỏ mặc đó.

Đây là câu chuyện tôi đem phóng tác theo lời cụ Chiêu (ông bà nhạc tôi gọi cụ là dương Năm) như cụ đã thuật lại cho ông nhạc tôi năm nào.

Mười mấy, gần hai mươi năm rồi, vợ chồng tôi mới có dịp đem các cháu về thăm quê ngoại. Chú Rạng tóc đã râm bạc, con cháu làm ăn khá giả tậu được ngôi nhà ba tầng. Thằng Thời con anh Hai Sốt học hết trung cấp nông nghiệp, giờ làm cán bộ ủy viên trên xã. Bãi chợ nay buôn bán sầm uất : hàng quốc doanh, hàng nhập khẩu chính thức tem phiếu hẳn hoi, cũng như hàng chợ hàng lập qua ngã biên giới Cao Mên không cần tem phiếu ; muốn thứ gì cũng có, không có hẹn mấy hôm sau trở lại. Thôi thì xanh xanh đỏ đỏ đầy ắp các cửa sạp, vui lắm ! Qua sông ghe máy chạy xình xịch kẻ nháp trên mặt nước rồi lại xóa đi. Mới đây công ty nước ngoài đầu tư cho công trình xây cầu sắt ở khúc sông dưới mé Kinh Xáng 3, mai một rồi xe tải đường liên tỉnh ngày đêm chạy rầm rầm. Đường vào xóm Miếu Cô nay trải nhựa ; xóm giờ thành khu dân cư đông đúc, nhìn quanh đâu cũng nhà xây cao tầng lát gạch thoáng mát. Chính quyền địa phương ra chỉ thị đòi bài trừ mê tín đã phá đi cái miếu cổ và san bằng gò đất. Sau này người ta đốn nốt hai cây điệp, dọn sạch bãi cỏ đổ nền lấy chỗ kinh doanh : san sát một dọc hàng quán đặc sản, phục vụ ân cần đủ món ăn chơi.

Hỏi thăm mới biết quanh đây bà con chẳng mấy ai còn nhắc đến chuyện ông Sáu Huỳnh. Sang thăm cụ Chiêu, nằn nì mãi cụ mới chịu thuật lại tường tận câu chuyện xưa. Cụ quả quyết người qua đò cái đêm đã cách nay lâu lắm ấy đúng thằng Chấn chứ phải ai đâu xa lạ. Thằng Chấn về thăm nhà, ông Sáu Huỳnh thương con nhưng cố níu giữ làm sao được. Không nỡ để con đói rét, bơ vơ mãi một thân một mình, ông Sáu theo nó đi xứ mô xứ để có trời biết. Tôi để mắt dò xét một phản ứng trên gương mặt ông nhạc tôi chỉ thấy ông ngồi trầm ngâm đồng thuận. Chú Rạng thở dài chép miệng, cúi mặt khẽ lắc đầu ; dì Ba Nhường vén vạt áo quệt nước mắt. Quả thật quá vắng trong trí nhớ con người ta nó thế nào ấy, tôi tự chất vấn. Cuộc

sống lưu lạc lắm lúc quay mòng, tôi ngoảnh mặt nhìn lại, và tôi phải công nhận thời gian quả nghĩ ngớng khéo đánh tráo, sự việc này tình huống kia cứ thế đan chéo vào nhau, rồi lại đảo ngược sắp ngửa lung tung : thời gian đem sự thật hóa phép thành giai thoại hoặc biến giai thoại thành chuyện có thật là lẽ thường tình. Con người ta khéo kéo bông thành sợi, tôi nghĩ thế, tích xưa lâu ngày để ra truyền thuyết mới, mới cũ đều được đặt để làm sao cho có thứ tự lớp lang, đầu đuôi mạch lạc.

Giờ nghe cụ Chiêu phều phào kể lại những gì hồi đó cụ nghe được, quanh tôi ai nấy đều gật gù như thể cùng xác nhận cái điều chính họ đã mục kiến. Nhưng nếu hỏi lấy đâu người ta định ninh chuyện ông Sáu Huỳnh đã xảy ra y lời cụ Chiêu thuật lại, hẳn bà con láng giềng sẽ không khỏi trách mắng tôi không biết ăn ở sao cho phải. Vợ tôi chắc chắn sẽ không bằng lòng. Nhà chức trách thì không thể căn cứ vào câu chuyện của cụ Chiêu lập hồ sơ, hiển nhiên thôi. Nhưng hồ sơ của nhà chức trách thì đã hệ trọng gì đến sự sống còn và mối liên cương luyến tích của cái xóm này cơ chứ. Tôi nhìn vợ tôi bùi ngùi ngồi nép bên dì Ba Nhường, và tôi chợt hiểu. Câu chuyện ông Sáu Huỳnh như bỗng mở ra trong tôi một ngõ về. Tôi kín đáo tìm ánh mắt vợ tôi. Đã mười mấy, hai mươi năm rồi, tôi có còn là người dung khác họ đâu nào.

Hòn Đất Ai Nặng Ông Phổng Sứ

Buổi sáng hôm ấy, vào lúc trời Hà Nội xanh xám vấy từ một mùa thu tái mét, bà ta hăm hở chân ngỗng tuồng cửa vào Galerie Linh Miêu. Cô phụ tá xinh xắn trang tráo nhìn người đàn bà. Cô ta ... Mà, ôi ! Tội nghiệp thì thôi ! Bạn đọc khoan nhượng chớ vội bỏ ngỡ bởi thái độ của cô phụ tá xinh xắn kia. Thường ngày cô ta là một cô gái dịu dàng, bất thiệp lắm cơ. Gương mặt cô ta cân phân

vừa vặn, không bộ phận nào nổi bật hay kém cỏi hơn bộ phận nào ... Nói của đáng tội, nhìn cô người ta sẽ để ý ngay đôi mắt : ánh mắt cô ta buồn rười rượi cảm cách lòng người như sương sớm mặt nước Hồ Tây, lại thêm dáng đi chiều thủy (cô ta soi bóng mình ở đáy hoài niệm bông bèo) nên phận cô ta cứ mãi dằng dênh là thế. Cô ta còn trẻ lắm, nhưng đã sớm đắm mạt với mấy thứ linh kinh trong cuộc sống ví như chức quyền, danh vọng, sắc đẹp ... Những người đứng tuổi đã trải đời chếp miệng bảo, đúng thôi, những thứ đấy hão huyền. Nhưng trông bóng dáng cô gái chúi bước liêu xiêu, nửa chiều như muốn đổ kênh ra trên sinh lộ gập ghềnh, người ta cứ xót xa làm sao ấy. Có lẽ trong thâm tâm họ mặc thuận cho tuổi trẻ được diễm phúc tin vào thực chất của hão huyền : đấy như một bí quyết đối mặt Cái Chết nham nhở. Viễn vông lắm thay. Phải. Không kíp thì chầy rậm rồi thanh xuân. Y rằng. Nhoài mình chưa kịp măn khai lại quay tít cuồng dại. Cứ. Chao ôi, cùng quẩn biết dường bao. Đành là thế. Về già chột lĩnh ngộ rằng đời vển vển còn mỗi cái sự lãnh ngộ lớn lao cất đáy lòng làm niềm an ủi. Tiên sư đời. Tiên sư ... gì thì gì, đấy chẳng qua cũng chỉ là chuyện trà dư tửu hậu của những người đứng tuổi đã từng trải nghiệm ở đời, cô ta có mấy may quan tâm hay không, biết thế nào được ?

Ngày tháng ra đi, quả nhiên cô ta vẫn lì lợm tâm phúc, cần mẫn đứng nép lại ở một nơi riêng giữa cuộc sống nhón nhác kia, không chút so đo tuy cũng chưa hẳn đã là câu nệ với đời. Thật vậy, cô bèn bĩ xoay quanh nền nghệ thuật kim cổ như chong chóng xoay quanh cái trục. Bởi lẽ đó mà từ dạo còn ra công giới mài ước nguyện đem thịnh sắc cho nhân loại ở Cao Đẳng Mỹ Thuật, cô đã là cô phụ tá đắc lực cùng là cô nhân tình bé nhỏ của nhà điêu khắc trong câu chuyện chúng ta. Hẳn thì hẳn tin cậy cô hoàn toàn vì cô luôn nghiêm túc và bằng cả tấm lòng trung hậu thực thi mọi công tác được giao phó. Thông lệ thì cô ấy được hẳn tin nhiệm những việc chả liên quan tí tị gì đến nghệ thuật điêu khắc, như việc lo cà-phê sáng cho hẳn chẳng hạn. Nhưng đã hề gì. Cô ta cảm lạnh thủy chung như bóng người trong mộng, chập chờn về từ nghìn trùng

nâng giắc vàng cho hấn bên chiếc gối bông thêu chỉ thắm. Vàng, cô ta còn rất trẻ, và sinh ra cô cha mẹ đặt tên Phụng.

Mà cái người đàn bà xồng xộc bước vào cửa buổi sáng xanh tái ấy rõ ràng lại là một nhân vật mang rất nhiều tư chất của người thời đại. Vân vũ theo gót bà ta là áng nước hoa xa xỉ, cái lối xa xỉ xăm xía nhắc người ta phải cân trọng : ở nơi bà ta toát ra ám hiệu của sức mạnh ngoại tề, của xênh xang công danh địa vị và định luật đào thải trong trời đất. Bà ta mỉm cười độ lượng với cỗi con người đầy phần uất, vô hình dạng và tẻ nhạt ta quen gọi quần chúng - đáng bộ loàng quàng chân ngỗng kia chẳng qua là ngẫu nhiên sinh thành ; bà ta hằng tự phụ, gặp thời mới rõ trời sinh tính. Nói thế chứ bạn đọc cứ phải nom thật kỹ, từ một góc độ ánh sáng nào đó may bạn có thể nhận ra : bên dưới nét tuyệt luân mê hồn của thể lực còn như thoáng nhàn nha chút phác lậu xanh rì.

Đáp lại thái độ trâng tráo của cô phụ tá, bà ta khuếch nhiên soi mói lên thảng ngày phẳng lì rủ trên ngực cô gái, mặc thị bãi bỏ mọi khuôn sáo phiền phức. Mới hay cô gái quá nhạy cảm, co rúm lại như cheo. Nhưng nhà điêu khắc của chúng ta con người đậm nhả, hấn điềm tĩnh như không : đất Hà Thành tên tuổi hấn lầy lừng, choán ngợp hết thấy những tũn mủn nhỏ nhen của xã hội đương thời. Đời chỉ đáng một cái nhún vai rất ư hậu hiện đại. Vàng, hấn là một nghệ sĩ. Hấn mỉm cười lịch thiệp, nghiêng mình nghênh tiếp khách đến chơi nhà :

- Thừa bà ... ?

- Tôi muốn đặt hàng. Một tượng Di Lặc nhở nhở thế này, gổ đàn hương.

Nhà điêu khắc hào sảng nhếch mép cười khẩy :

- Có lẽ ...

- Tôi không muốn ra chợ mua hàng xay hàng xáo, của ấy nền thủ công nghệ nước ta sản xuất hàng loạt.

- Nhưng khéo léo tinh xảo không kém.

- Hàng chợ linh thiêng nổi gì ! Ông cứ tạc cho tôi một tượng với tất cả lòng thành của ông, tôi sẽ trả công xứng đáng ; ông không phải bận tâm. Nghệ sĩ các ông tin có thánh thần chứ, phỏng ?

- Chuyện đấy thì ...

- Tốt ! Đây, tôi để lại món tiền ; gọi tiền bảo chúng hay tiền bả tiền vĩ cũng được. Tiền cả. Tuần sau, nhá !

Một luồng gió cun cút theo tiễn chân người đàn bà ra đến cửa. Cô phụ tá xinh xắn ngó quanh chung hửng, quên mình này giờ vẫn trút cổ đứng dất vào tường. Nhà điêu khắc nóng mặt liếc cô phụ tá xinh xắn đậm bực dọc. Người đàn bà nói năng xầm xát khi này quả đã chặt sả của hần thói ám thị lẫn hồn cảm ứng, bữa ăn sáng lộn ngổ

lộn tiêu sôi cả dạ dày. Xưa nay hắn được tiếng khắc hạch, trong sáng tạo cũng như khi xử thế. Thế mà ...

Nhà điêu khắc của chúng ta thật ra tuổi đời mới nhỉnh ba mươi, tuy lắm kẻ xấu miệng bảo hắn gờng quế sớm sinh tật. Hắn có vợ, hai con, một cô nhân tình (là cô Phụng đây), hai chiếc xe máy mới toanh, nhà quận Hoàn Kiếm, cửa hiệu triển lãm phố Tràng Tiền, và một bày mèo bày con cả thảy. Mèo, một nỗi đam mê đừng hỏi hắn nguyên do bởi vì đâu. Sở mộ những họa phẩm của Fujita Tsuguharu (tự Léonard Tsuguharu) từ thuở còn bé tí, hắn cất công sưu tập tranh in mô bản treo đầy nhà ; chỉ toàn những mèo là mèo : mèo vờn chuột, mèo vờn mèo, mèo ăn ngủ đi đứng, mèo ồm ờ, mèo thần thơ, mèo kêu meo meo ... Hắn nựng tình nhân, gọi miu của anh ; về nhà vợ mắng như mắng chó, hắn tức lắm. Thừa vâng, hắn nể vợ hắn một phép. Bạn bè hắn ai cũng biết, kẻ thù hắn không ai là không bắt thóp nắm tẩy cả rồi. Nhưng, đã hề gì. Hắn nhún vai cường ngạnh nổi tiếng Hà Thành.

Nhà điêu khắc giờ đây đang lưỡng lự nhìn cụ B. Franklin vẫn mỉm cười một trăm em oi rất ý nhị trên mặt xấp giấy bạc xanh xanh xừ hiệp chúng người đàn bà nọ để lại trên bàn : làm dáng làm vẻ, mỗ gà hơn đít trâu mà bạt hồ đầy ư, chuyện thường bữa, hắn nhắm nghĩ như thế ; vị chãng ngạo mạn như ông Baudelaire đem lăm hóa vàng mới biết ai hay dở. Phải rồi. Có thể chứ. Và thế là hắn tay chàng tay búa ngày đêm tạc những nét vĩnh cửu lên thớ gỗ thơm. Hắn ở luôn trong xưởng mé sau phòng triển lãm không về nhà. Vợ hắn đã quen với những cơn ngất ngây phiêu mộng xuất trần của chồng, hơn nữa, chị ta còn có cuộc sống riêng tư nem chả chứ không muốn thua kém chị em bạn. Cô phụ tá ra vào ngày ba bận lo cơm nước cho nhà điêu khắc, trông coi cửa hiệu, lau phủi những tác phẩm triển lãm và đánh bóng dáng bộ thiên kỳ đảo vận rất ư chán chường của cô ta. Hà Nội những ngày mưa lất phất cô ngó trời sông soái ngủ muộn, kiên nhẫn đợi tài hoa rầm trong lòng nứt mộng.

Người nghệ sĩ thì sập sã sáng tạo, chạm đục cho toát cơn sốt căn bệnh, khoét trổ cho ra cái uyên nguyên của sắc tượng và nỗi u huyền của tín ngưỡng.

Tượng thứ nhất, ngắm đi ngắm lại thấy ông Di Lặc cười như mếu, hần khằng khái đem công trình bỏ làm củi ; tượng thánh ngài thứ hai bụng quá phệ, trông người ì ạch một thứ hạnh phúc táo kiết ; đức thứ ba đôi mắt diễm đạt một niềm vui nghiêng nghiêng hiêng hiêng, đáng thứ tư hơn hớn cười, trông hí hửng hơi kém đứng đắn ; ông thứ năm trán vồ ương ngạnh, vị thứ sáu hần lỗ tay mạnh nhất búa khiến tượng cười sún răng như cu Tí ở nhà vậy. Hần mắt ăn mắt ngủ, câu gắt với cô Phụng, bản thần đang đem nói chuyện với bóng. Cô Phụng nhìn hần xót xa nhưng biết làm sao. Nghe hần rút ruột quần bức, cô đã muốn khóc. Nghe hần bình bịch bình bịch khoan thai, bình bịch khoan thai bình bịch vập trán đánh nhịp vào vách tường, cô lại càng muốn khóc nhiều hơn thế nữa. Được dăm hôm hần bơ phờ chẳng khác tằm già kén. Hần hóc hác thiếu máu hỏi người yêu :

- Cô Phụng này, cô có hạnh phúc không ?

Cô Phụng nhìn hần thương cảm, ngập ngừng :

- Vâng, có ...

- Đối với cô hạnh phúc là thế nào ?

- Em có anh là hạnh phúc của em.

- Cô lại vớ vẩn rồi. Tôi nói chuyện nghiêm trọng. Cô định nghĩa thế nào nụ cười Di Lặc ?

Cô Phụng rụt rè :

- Đó là niềm vui của người lấy đức làm trọng.

- Theo cô, người lấy đức làm trọng là hạng người thế nào ?

- Là người biết hổ thẹn.

- Đã biết hổ thẹn làm gì có thể ngửa mặt cười hể hả với đời như ông Di Lặc ấy ?

- Người tầm đức sẽ lấy nụ cười Di Lặc làm đạo.

Hắn búng tay đánh tách, trong đầu hắn chớp vừa lóe một luồng ở cái khoảng hỏm hòm hom đầu đầu mé chớp nảo :

- Tàm tu tự tỉnh ! Phải đấy. Thế nhưng ... đâu sẽ là cùng đích ? Điều nhắm vào là đức độ trong tư tưởng, trong lời nói, việc làm, hay lấy lòng tự mãn bởi đức độ làm tiêu chí ?

- Hay anh tạm gác công việc sang một bên, nghỉ ngơi cho đầu óc thanh thản, biết đâu ... Để em ra quán bà Mỹ Ê gọi phở, nhá ?

Hắn nuốt nước bọt, mặt méo xệch vì đói :

- Ủ, phải đấy.

- Hay anh mặc áo, ta cùng đi. Cũng nên ra đường thay đổi không khí.

Hắn ngoan ngoãn :

- Ủ, ta đi thôi.

Phở Mỹ Ê từ lâu đã sầm tưng Di Lặc thờ ở bệ cao nơi góc quán, hàng thủ công nghệ. Hắn quay hỏi chủ quán :

- Bà My Ê này, thế bà có hạnh phúc không ?

Bà My Ê ngúng nguẩy nguýt dài :

- Ô hay, cái nhà bác này khéo là hỏi vớ vẩn.

- Tôi nói chuyện nghiêm chỉnh đấy.

- Vâng, cảm ơn bác, nhà em nhờ phúc đức ông bà để lại nay được sung túc an lạc.

- Hạnh phúc là sống đời an lạc sung túc à ?

- Thế bác muốn làm sao ? Mất mát đói khổ đã nhiều rồi. Bác xoi phở tái nhá ?

- Vâng, xin bà hai bát vậy.

Hà Nội những ngày âm u rét mướt ăn bát phở nóng mới biết đời vẫn phây phây vỗ phập phòm. Nhưng nhà điêu khắc còn trần trở bước lữ hành tâm đạo nên ăn thức gì cũng nhạt miệng. Hắn lơ đễnh xì xụp húp cho qua bữa, mắt liếc quanh. Ở chiếc bàn mé trong gần bếp lửa hắn để mắt thấy ông cụ râu tóc bạc phơ ngồi ăn đúng dân

sành điệu : cụ dùng đũa âu yếm nhón lấy cái ngon trên từng miếng phở. Hắn để mặc cô Phụng ngồi đấy mon men lại hỏi cụ già :

- Thưa cụ, thế nào là hạnh phúc ?

Ông cụ cười khả chịu đựng, chỉ bát phở :

- Tôi có những hạnh phúc nhỏ nhoi thế này đây.

Trông dáng hắn ủ rũ, ánh mắt nài khẩn, cụ già lượng thứ buông đũa :

- Nhưng để được hưởng cho trọn một niềm vui còn con chỉ bằng cái bát đã phải hy sinh nhiều. Tôi nói thế phải không nào ?

- Thưa cụ, cháu những tưởng loạn lạc tước đoạt của người ta niềm tin vào hạnh phúc thật sự.

- Ấy thế mà người ta cam chịu cơ cực, chấp nhận hy sinh bởi họ mơ tưởng đến một ngày mai tươi sáng hơn.

- Bản thân họ có giây phút nào được hạnh phúc chăng ?

- Tôi tin chắc họ ra đi là vì đã chọn lý tưởng cao cả làm hạnh phúc.

Hắn trầm ngâm :

- Hạnh phúc của họ như hạt giống chết đi cho một hạnh phúc tương lai nảy mầm ?

- Phải.

Một thằng ranh chải đầu đỉnh, miệng ngậm tăm xỉa răng, trông điệu bộ rất gầu, ngồi bên nói chỗ sang :

- Thôi mà, khổ quá ! Xin bố ! Hãy cứ mặc ai đó lơ thơ theo bóng ảnh những người cỡi trên ăn hương ngửi gió có được không nào. Đây, khối những kẻ ngày ấy đã ra đi vì hạnh phúc giờ duỗi chân nằm hưởng lộc thánh ngoài nghĩa trang liệt sĩ kia, đợi đến đêm ra đây mà hỏi, họ giả nhời cho !

Cụ già mỉm cười dung độ, hiu hắt ánh mắt vào lòng. Nhà điều khắc quay ra hỏi thằng kia :

- Thế anh không tin vào hạnh phúc à ?

Thằng nọ bữu môi :

- Này nhá, duy vật biện chứng hửn hời, nhá : no cơm, ấm ổ, sương củ, thông tròn ; đây, hạnh phúc đây ! Suy nghĩ linh tinh làm gì, hão huyền viễn vông thì đã có ma ngoài đồng, nói thế có phải không, thưa cụ ?

Cụ già vẫn không nói gì, chỉ mỉm cười khoan từ.

Cô Phụng đã rón rén đến sau lưng nhà điêu khắc :

- Anh để cụ xoi.

Hắn giật mình : niềm vui nhỏ nhoi của ông cụ đã nở phình ra ngập miệng bát. Hắn bối rối xin lỗi cụ già. Ra đến cửa hắn ngoái đầu nhìn lại. Thằng đầu gấu vẫn ngồi vắt chân hút thuốc vật. Ông cụ hai mắt lim dim, từ tốn ăn bát phở. Cụ giờ chỉ còn nhâm nhi miếng ngon hoài niệm, hắn nói thầm với cô Phụng như thế. Cô gái mỉm cười sung sướng. Cô biết mình là của hắn, chỉ riêng mình hắn. Trời vào đông lay rây mưa rất mỏng, nhưng cả hai dường như không để ý. Đất vẫn vật ngày càng tro trên cơ khí, bằng nhắng bỏ lại nghìn năm rêu phủ, xuôi ngược nghiêng cổ ghé sang một thiên niên kỷ mới toanh, lóe nhóe những ngôn từ Âu Mỹ bóng lộn. Nhưng cô Phụng còn đang mỉm cười sung sướng ; cô thung dung đánh nhịp gót giày trên mọi khái niệm. Không có không gian, và chưa có thời gian. Phổ phùng lắm những ý thể rạc rai bại hoại, thiếu ngủ bởi đời đánh mất lòng non yếu, và ký vãng vong hoài cỗi tĩnh mặc ; những

linh hồn sắt seo ấy nhìn theo dáng cô thon thả cố níu lại chút huyền
mục suy nhược. Cô Phụng sánh bước bên người yêu chỉ trông thấy
phố thấy nhà, cô thấy đâu mưa sa trên niêm thức thời cuộc. Nhà
điều khắc thì suy nghĩ mông lung lắm, đôi lúc tự giữ chân hẳn
lại. Cô gái nhẫn nại nhìn hẳn đứng ngây ra giữa vỉa hè. Họ cứ im
lặng bên nhau như thế cho đến cuối con đường trong trời lập đông
lả tả. Bên khuôn viên Bảo Tàng Viện họ vào quán gọi sữa nóng.
Hắn hỏi cô Phụng :

- Em có hạnh phúc không, hả Miu ?

Cô Phụng đỏ mặt hạnh phúc :

- Vâng, có.

- Đối với em hạnh phúc là thế nào ?

- Anh còn phải hỏi.

- Nói đi.

- Em có anh là hạnh phúc của em.

Hắn nhe răng cười khi, lòng lộp nhộp một nỗi riêng không rõ nét. Ở cuối sân con bác về vắt những cành vông xây xước lên một ngày Hà Nội xám ngắt. Cô Phụng bật lửa hút thuốc.

- Tượng Di Lặc của anh sẽ phải là kiệt tác.

Hắn nắm lấy tay cô Phụng ; hắn thương lắm những ngón tay thuần nồn cô ấy vin lấy đông bão chưa dứt trời.

- Ừ ...

Họ cũng chỉ nói với nhau thế rồi thôi. Chừng nghe lắm nhắm tháng giá đã kéo ngược, vệt lẹm chiều đi non một nửa.

Vâng, thưa bạn đọc, trời Hà Nội vào đông gió giục thừ thướt từng cơn gió, mây vùn mồn mồn cả tác mây ; một trời Hà Nội phủ màn rét căm.

Gió Mặn Cát Bồi

Ngẫu nhiên run rủi tôi gặp lại nó ở M'ba Veót, một thị trấn đất đỏ bụi bặm bên kia biên giới. Nhiều năm qua ngẫm nghĩ loanh quanh, dây mơ lẩn quẩn bắt chẹn rẽ má, tôi vẫn không chắc mình thật sự đã tin vào cuộc hội diện bởi tình cờ, cho dù, cứ theo cái lý mà xét,

tôi không thể bằng vào căn do nào khác nói nghịch lại. Lúc đó tôi nào ngờ, có lẽ rồi tôi sẽ chẳng bao giờ rời khỏi hàng quán nhà nó trên mảnh đất Cao Mên này. Tịnh vén ngực áo cho con bú, quay bảo tôi vạn sự tốt cũng không nằm ngoài hai chữ định mệnh. Tịnh xưa nay vẫn đem cái thuyết tiền duyên giải thích mọi chuyện trên trời dưới đất, lại ham mê những tấn tuồng lâm ly bi đát. Nhưng đó là chuyện về sau. Ngay lúc này đây chồng Tịnh chung hứng nhìn tôi mắt một đôi, như cố lục lổm cho ra mớ nhân ảnh lu mờ trong ký ức, à một tiếng mừng rỡ nắm lấy tay tôi :

- *Tê Pre-a'h chuôi khi'uôm poong ... Mày ! Bao năm rồi !*

- Tao tự hỏi sao không thấy tên mày trong Niên Lịch Mục Vụ.

Nó toét miệng cười, trái tai đỏ ửng :

- Ấy thế mà tao ở lại, hai năm sau xin được khẩn tạm, khoác áo vào đại chủng viện. K'nia đây ăn cơm nhà dòng cũng đến chức Phó Tế chứ ít gì.

- Thế vì sao ... ?

Nó tránh ánh mắt soi mói của tôi :

- Thế thời thôi, thời thế đã quá đủ ; mãn hạn tao về với gian trần. Nhưng lỡ bước sẩy vời vẫn đường đường đi cổng trước. Ai như mày ấy, h'ơ haeng ! Đạo đó mày nghĩ thế nào không đợi trời sáng thầy Geoffrey chở ra ga, lại lén lút bỏ đi cứ y ông thánh Phê-rô chối Chúa ấy. Tao còn nhớ, Cha Bề Trên ông ấy bắn khoản cả buổi, hỏi đi hỏi lại có chuyện gì không phải.

- Tao ra đến cổng là lúc gà gáy hết một trống, về đến Luân Đôn đúng ba choen.

Nó dang hai tay, ngược mặt nhìn trời như thể đang tâu rồi cho tôi. Tôi nhếch nhác bật lửa hút thuốc, quáng nắng xiên khoai xoạc khoe mắt. Ngày thập thững đồ nghiêng. Tôi trề môi bảo nó :

- Mày có đáng cha sở lắm chứ phải không, ngật mày trượt căn tu.

Nó lại cười hềnh hếch, tay khoác vai tôi tay chỉ hàng quán :

- Vào đây ! Khẩu khiêu như mày lên bục giảng con gái nhà lành quên thiện hạnh. Thà để mày sống xa bầy.

- Những con chiên đi lạc được Người đặc biệt quan tâm.

- Phải ! Ngồi xuống, ngoan tao vào gọi vợ tao.

Tôi ném mẩu thuốc lá, bả hoại sau một ngày đường. Từ Gò Dầu tôi leo xe đò theo quốc lộ 22 đến Mộc Bài, qua biên giới quá giang xe hàng đến đây, hy vọng có xe khách đi Svay Rieng hoặc đi thẳng Phnom Penh. Vẫn biết cật chẳng đến trời, chân tôi long đong bèn đất toan bôn tẩu trên những nẻo đường xứ chùa tháp, đến Angkor chạm tay lên mặt đá thâm nghiêm của linh hồn Khmer. Bâng lảng tôi nhìn cuộc sống nhám nhúa quanh đây. Dọc hai bên con lộ lở lói và lổm chổm đá rậm nhà khít vách nhà, lúi xúi hàng quán, bến xe, phòng trọ. Một vùng đồng khô cỏ cháy. Nắng đỏ đồng đỏ thiêu đốt cả. Chiều xuống nặng trĩu tán lá me. Ruồi nhặng thính hơi người bay nhắng nhít. Giữa đồng, cây thốt nốt xác xơ một thân bên cái lung thả sen nước đen ngòm, lều bều những rác.

Ở cuối bến chợ ô tạp này vợ chồng bạn tôi tậu được ngôi nhà đúc hai tầng thoáng mát, lầu trên là buồng riêng, gian dưới mở quán cơm. Khách phần nhiều lũ lĩ con buôn hoặc thi thoảng ít nọn du lịch hạng mềng. Nhập nhèm tôi bộn dân vệ và cảnh sát địa phương ghé vào lai rai vài chai s'rơ biyer khai mào, hiển nhiên là do chủ nhân hảo tâm kính mời, cốt chỉ nhắc nhở quán nhà chớ mà chênh mảng phận sự vừa công giúp của lo lợi ích chung, trước giờ quan viên chức trách cầm lấy của công kia tạt qua thăm xóm nhà thô sát lưng phố chợ đây. Xóm ấy thì ti toe thác loạn, theo cho kịp lối văn minh tạp chí ứng hình sắc sỡ trên mặt giấy lạng lượm nhặt ở đâu đó. Cái vẻ phồn vinh hăm hở làm đáng hải ngoại, nhoang nhoáng xanh xanh đỏ đỏ trông mới nào nuốt làm sao ; đèn màu chớp nháy vẩy dụ thú tính lóc lèm gằm gừ khi bóng tối khuynh khoáng vội đề lên ráng chiều nhom nhếch.

Tôi nhận lời vợ chồng người bạn ở lại chơi ít bữa. Tôi không nơi chốn cố định phải vội đi vội đến, không nằm tư nhả kén để phải vương vấn điều chi buộc tôi gấp ngật đi tìm. Cuộc đời tôi rung rỗi tháng ngày đã lâu, thẳng mảng trôi giạt bên sông bãi chợ riết rồi

cũng thế. Tầm ruồng mụ mị giữa những nẻo hiêu trần, tôi biết đâu là duềnh ngược gió chướng. Lắm lúc thân phách tôi cũng nuồng, nhưng đã có làm sao. Không chống chọi giằng co, không dự liệu suy tính, tôi phó thân tôi lưu vóng xoay vận theo cảnh hưởng phù bạc. Tôi không đánh cuộc với cõi nhân duyên nên biết thế nào được thua. Ừ, thì ở lại. Bận tôi vợ đến hồi ốm nghén, tôi lỏng ngóng đỡ nó một tay trong bếp. Thằng, biết làm ăn ra phết. Tôi cười nó phận dâu trăm họ tháo vát đảm đang, là báu trong nhà, là gấm thêu hoa. Thuở vào đời chúng tôi đồng sống đồng xuống, cùng xeo giằm hết hoát lại cạy ; chúng tôi loi ngoi day ngang nạy ngược giữa những ngọn triều tù mù của tuổi trẻ, ba bận nổi nênh chìm hết bảy, chín lượt lão đảo đem bỏ làm mười vẫn mãi lênh đênh. Tôi mừng vì ít ra trong hai đứa tôi nay nó tẽ khém cảm sào. Biết chừng thằng này rày thì cũng lại rào thừa thân phận trên đất người, dẫu đứng sân thượng nhà nó đây vẫn thấy xa kia đất Tây Ninh sum sía một giải xanh ngắt xanh. Quê hương đó, quê hương trù phú kẻ lẻ diệp lục hăm nên trời.

Chuyến xe đồ cuối ngày về Mộc Bài đưa nốt dăm ba người khách trẻ đường đi khỏi thị trấn. Bên chợ lữ khử đóng cửa dọn hàng, nhà ai nấy lo bữa cơm tối. Con gió khan cộc đi qua thốc tung hơi nóng chiều đỏ mù còn phát phơ trên ngọn muồm già, xằng đắng rượt đuổi theo bóng xế. Tịnh đang mang, thường đến bữa thấy trong mình khó ở, ăn chập chuội lưng cơm rồi đi nằm. Cơm xong bận tôi vẽ mặt hún hớn, nách ôm vai rượu sành, rủ tôi lên sân thượng hóng mát.

- Mà nghe xem, có đúng là trong ngọn gió xầm xát kia vẫn thoảng chút quê hương thơm ngọt hay không ?

- Vợ chồng mày chưa có ý định quay trở về bên đó sinh sống à ?

- Hiện thời chưa. Vợ tao không muốn. Nghĩ đến quê nhà Tịnh buồn tủi lắm. Trách sao được, mười hai tuổi cha mẹ Tịnh đem con đi bán. Tao gặp vợ tao ở cái xóm dưới kia kia. Năm đó Tịnh mười bảy, ốm yếu hen suyễn nên ít khách. Tao bỏ tiền xin cưới chuộc, mù thầu kê chịu ngay. Có thể rồi vợ chồng tao cũng sẽ về. Một ngày nào đó. Ông bà cụ tao vẫn còn mảnh đất ở Hố Nai. Mà biết đây, ngày còn định cư bên Na Uy tao có đầu đơn xin đoàn tụ gia đình, nhưng hai cụ nhất định không đi.

- Mà, ông tơ vung búa chày vô đã thắp mối làm sao để mày đoạn trường ? Bà nguyệt lên đây tố lan thể nào để mày tân thanh triển mĩ với đất Miên này ?

- Khiếp, mày thì muôn thuở vẫn thích véo von là thế ! Bây giờ đài truyền hình quốc gia Na Uy đang muốn thực hiện thiên phóng sự tố giác tệ nạn buôn dâm trẻ em vùng biên giới này, và họ cần một chân thông ngôn. Thắng Thorvald, mày nhớ thằng Thorvald lớp mình không ? Con vợ nó trong ban biên tập, nó giới thiệu tao. Nửa năm sau tao quay lại cưới Tịnh.

- Thông tấn xã đi rồi, chợ trần gian quỷ sứ quen hơi người hươu chân ?

Thắng bạn tôi chưa chát :

- Còn phải nói ! Loài ma vương sợ ánh sáng, lặng lẽ trốn nhủi dưới sinh dưới vũng, nhẫn nại chui nằm mà bên mép mương bờ rạch.

Bọn chúng được đám quan chức địa phương một nhòng bao che cho. Cao ủy quốc tế làm áp lực với cả chính quyền trung ương, bọn laú� chỉ ừ hữ lấy lệ, chìa tay xin tiền viện trợ. Lùng khùng vài đợt càn quét cây trắ, lập lò lấy lệ, vờ vịt không bền mặt. Chán rồi chúng theo mừng cũ khểnh khơi mặc quan hệ cung cầu tự phát tác động thị trường, tạo giá trị thặng dư hòng phát triển kinh tế địa phương. Vải thừa không che được mắt thánh, nhưng bần cùng thánh ngòi tử thờ cũng hết thiêng. Quần bách quá người ta nghĩ đem bán đũa con chí ít nó có cái ăn hằng ngày. Đau lòng lắm.

- Mà lại muốn tát cạ Thái Bình Dương bằng gáo dừa.

Bạn tôi cúi mặt thở dài :

- Cũng bởi cái nghèo cái đói mà ra.

Mé tây ráng chiều còn sót lại cái ngù đồng chóc lóc đỏ, trời loang lười điệp tím hồng đánh khểnh một biên cam cam ủng mốc, chất ra lớp ánh sáng mờ gà đóng vầng trong khoảng xanh lơ còn thừa ở cuối điểm trục hoành. Láng bằng mây tía thừa lơ chạy bồi bừa rất mỏng. Đàng đông giữa thăm thẳm nền chàm sao hôm leo lắt buồn. Tôi làm thỉnh đưa tay vói cái vại, khệ nệ rót thêm cho nó, rót cho mình. Thằng này mát tay không ngờ, rượu đế nó cất cứ nhấp một hớp mắt tròn tròng, lưng liêng treo cân não. Lưng áo tôi ướt nhẫm mồ hôi. Tôi bút rút ngòi đó, quả tim trứ hạt tắc nghẹn. Lát lâu tôi nghe nó hắng giọng :

- Này, hỏi thật, hỏi đó tại sao mà bỏ về ?

Tôi phì cười :

- Thật, tao ... không biết.

- Cuộc sống mày rồi ra sao ? Có được như ý mày mong đợi chẳng ?

- Tao không biết.

- Thế mày biết những gì ?

- Đéo biết.

- *H'ơ, piba'h tchét ! H'ơ, kạ k'luômb !*

- Mày chửi tiếng Miên nghe cứ giòn ràu rạu. Nghĩa làm sao ?

- Rõ khở cái đời em tôi !

- Đem diễn nôm, ý bảo tao khôn kiếp ư ? Ừ, phải đấy.

- Phải là thế nào ?

- Đéo ...

- Cấm ! Lặp lại đâm nhâm.

- Ủ, phải đấy.

- Mà y có bất mãn đời không đấy, thằng kia ?

- Bất mãn chó gì.

- Nhìn mà y khó bảo mà y sống đời đáng yêu.

- Có chó gì mà yêu.

Tôi ngửa cổ nốc cạn ly, men cay động ngược nhót đỉnh đầu. Phần tôi, tôi thôi không có ý hỏi lại bằng được vì sao rốt cuộc nó cũng bỏ chủng viện Saint Anselm ở Canterbury, nơi chúng tôi một thời cùng đến gõ cửa trong niềm tin mình được Ôn Tuyển Chọn. Hỏi, nó chắc đã biết phải phân giải thế nào, hoặc thắng như tôi, nó mãi nhậm

nhựa không yên bởi sẽ chẳng có được đâu câu trả lời. Tôi đoán, hẳn có khác gì tôi, nó hoàn lại chiếc áo tu sĩ với nỗi lòng lăm quật quã. Chúng tôi đã khước từ Lời Mời Gọi, thoái thác sự quan phòng sắp đặt. Chúng tôi như những đứa con đi hoang, tày khôn và bội bạc ; những đứa con tự chuyên và phản phúc của Giáo Hội, bỏ mặc mảnh ruộng hậu tự lúa chín không người gặt. Riêng tôi, tôi nguy nguy rảo bước đi tìm hương gió từ xa xăm một miền thảo lai lồng lộng nào đó trong tôi. Tôi nào ngờ trước mặt chỉ là sa mạc vô tận, tít tắp bốn bề cát xô những triền cát. Song tôi vẫn đi, vật vã tôi đi, cứ thế, chân giẫm lên dấu chân của chính mình.

Trời chiều thoáng chốc tối sầm sẫm, ngày chực tắt ngúm trên khuôn mặt hai đứa tôi. Muỗi bay vo ve đan mặt võng, chúng đói. Khói thuốc lá khiến chúng cáu kỉnh. Trong bóng tịch luốc nhuộm đường thể bạn tôi gượng hăm tiếng than van : tôi nghe tựa hồ nó vẫn ngằm nguyệt đợi ở nơi tôi một lời bệch bạch, hòng gặp ở thẳng tôi đây một kẻ đồng lõa. Nó như tôi, đã quá đơn côi với niềm tự vấn. Tôi chợt thấy chân tay rã rượi mỗi, miệng tôi nhầy nhọt đắng. Cuộc đời đó, đáng yêu chẳng, tôi thật đã biết lấy đâu bảo rằng có. Tôi không vọng tưởng một cõi địa đàng tổ tông loài người xưa đánh mất. Tôi nhọc nhằn cất bước trên thảng ngày mọc méch cháy nám, trái cấm trên tay già hóp, bọng rữa tự bao giờ. Phạm nhân loại có tội sẽ phải cúi mặt đi trong thung lũng tối tăm, đi như một hành động tuyên xưng đức tin mỏng mọn, lòng khát khao yêu, và có lẽ rất đáng được yêu.

Đột ngột đêm mở toang vũ trụ, bùng tỏa li ti muôn vạn pháo hoa trong câm nín vô cùng. Tôi muốn nói điều gì đấy để giữ lấy bạn tôi đang ngồi khuất vào bóng tối sát cạnh tôi đây. Nó im lặng suy tư. Đêm đen hõm vào ở giữa chúng tôi một khoảng cách bỗng đâu sâu vời vợi. Chập sau nó huých khuỷu tay tôi :

- Uống đi, rồi đi với tao.

- Đi đâu ?

Xóm dĩ nhà sát vách nhà, phen đứng đóng mố xiêu vẹo bên này như muốn đổ lên tấm vách thưng gỗ tạp căn bên kia. Bùm thùm mái tôn hoen rỉ trịnh mái tôn, quen quen chấp dĩa trong con hẻm đất thín. Rãnh cống thềm trước dẫn ra cái mương đào mé sau. Ven con nước ủng ngập ngựa rác lăm nhà xới luống trồng rau, rào lưới mắt cáo nuôi thêm dăm con gà bên cái lu gồm dùng hứng nước mưa. Khóm chuối già sâu bọ ám quắt queo lại, tàu lá rách bươm báp, rục thụng xuống đu đưa quét nền đất lầy. Ở mặt hẻm, mỗi nhà chẳng bata nổi mé hiên ra lối đi bày bàn ghé xệch xạc bán hàng giải khát, bày bán những thân phận thừa. Gái chờ đi khách phần nhiều ở tuổi vị thành niên, gầy yếu đen đui, chân tay dính cẩu sinh meo, son phấn bôi lam nham lên mặt, váy guốc nhăng nhố hàng chợ biên giới. Những đứa bé gái, đứa đứng tựa cột hiên, đứa ngồi song cửa, héo hắt phô cái xác buồn tẻ. Tuổi thơ vô hồn thối vữa ra. Đồ vách đồ cửa chẳng đèn xanh đỏ nhắng nhít, chớp nháy sầm sỡ. Nhạc kích động giã thành thạch vào tai đâm nhuyễn chút lẩn cấn lương tâm, nện tróc bằng hết chút hồ thẹn thỏn mỏn đang còn đóng ứ trong lòng người. Từ ánh đèn đường vàng vọt bóng tối nở ra chài mồi. Cỏ lười mèo bậm đất mọc chen những lùm gai khô xám bên chân cột đèn. Lũ chó lở ghẻ lon bon luồn chân người, nhác ăn cái đá kê ăng ăng. Bọn thanh niên say rượu nói cười hơ hớ, hai ba thằng đèo nhau trên chiếc xe gắn máy bấm còi inh ỏi sấn lối. Chen vai giữa đám người, bạn tôi nín áo tôi lúi đi, miệng làu bàu :

- *Thu'ơ bạbk'ê ... ! Nô ruô'kh ... !*

- Mày dắt tao ra đây làm gì ?

- Muốn để mày có cơ hội chiêm nghiệm cảnh giới của Hỷ Khúc Huyền Nhiệm hồi thứ nhất, đi dăm bước thấy đủ chín tầng địa ngục. Xóm này dành cho đám dân cư ở những thôn mạc trong vùng. Bọn mỗi lái đã chọn hàng xịn đem đi Phnom Penh, có khi đem bán sang Bangkok rồi không chừng.

Nó rít qua kẽ răng :

- Nhìn đây, bên trong những nơi chứa kia mọi hành vi hung bạo và man rợ đều được dung thứ. Hạng bèo mà. Thiếu khối thằng phải nhìn thấy con bé gào khóc van lơn nó mới thỏa. Lạm men chúng chửi mắng, đòi trói cổ tra roi nhà con đĩ khôn nạn ; có đứa nổi cuồng đâm đá, nhận nước ... được tất. Nhỡ tay đánh chết đứa bé, mụ trùm đòi tiền bồi thường, thêm chút đỉnh bố công bọn nặc nô thò lò xúc xắc của mụ đem cái xác vào rừng vất đâu đó. Chơi thế bảo sao không sướng ? Cái đứa mặt kiếp vẫn có thể bỏ tiền mua quyền định đoạt trên sinh mạng kẻ khác cơ.

Tôi váng đầu, ợ chua chát cồm. Bữa rượu ban nầy tôi uống đã không biết cảm chừng. Tôi trương sinh lên, bệu nhữn :

- Về thôi, mày ...

Thằng bạn tôi vẫn hăm hở lủi qua con hẻm :

- Tao hỏi mày, sống buồn nản được tích sự gì ? Cõi người đầy đọa
thôi tha lắm, khóc than thế nào cho xiết ? Đây, nhìn cho kỹ.

- Để hôm khác ...

- Thật mà nói, sống kiếp này cứ phải nuôi lấy chút lửa lòng, vác
tranh vác mỏ đối mặt tà ma đạo chướng. Bảo đại cũng được, khùng
nửa là khác. Yêu đi, sợ đêch gì. Máu còn tòi lên tổng tình tức còn
biết hy vọng, lòng còn mong ước nhiều là bởi trời cao vẫn chưa bỏ
mặc cái nhân loại chết băm chết vằm này, mày hiểu không ? Chỉ
cần nhen nhúm một tia sáng trong lòng mọi người.

- Tao thấy trong người tao không ổn ...

- Đừng tưởng tao những là giỏi nói suông, ăn no rồi bàn cãi vu vơ
thì cũng vất đi. Bấy lâu tao vẫn liên hệ với vợ chồng thằng
Thorvald, thúc giục chúng nó tận dụng guồng máy thông tin, thêm
uy tín của ông bố vợ nghị sĩ, huy động các ủy hội cứu trợ trẻ em,
các tổ chức ngoại viện của chính phủ bên kia. Tương lai từ trụ sở ở
Phnom Penh họ sẽ phái người về đây tìm phương cách tuất bản, đặt
kế hoạch khẩn điền, mở trường dạy học dạy nghề. Vợ thằng
Thorvald hứa với tao sẽ có cả một trạm y tế. Tao muốn mày ở lại
với tao, vài năm rồi hẵng ... Mày sao thế ?

Tôi chống tay cột đèn, gập người nôn hết bữa cơm chiều. Lũ chó từ
xa thấy có ăn chạy xô tới. Đây là lúc từ một góc sân tối áng sau bụi
cúc tần chúng tôi nghe con bé la hoảng :

- Con lạy chú ! Chú đừng giết con ! Con lạy chú, chú ơi !

Bạn tôi đập cổng rào lao về hướng ấy. Tôi kịp nhận thức tiếng đứa bé gái khóc thét lên át tiếng người xô xát. Con mụ nhà chứa ra giữa sân hô hoán, người đi ngoài ngõ khựng bước, nháo nhác tùm năm tùm bảy. Tôi quáng quàng tề đám người, sắp ngựa chạy giấn vào. Đứa bé ngồi thu lu bên hàng giậu chỉ chít dây mã đề, nấc lên từng chập kinh hãi, mắt tròn dục nhìn bạn tôi nằm sõng soài dưới đất. Tôi nhòai đến đỡ lấy nó, máu nó loang từ vết thương ở phần ức giữa hai bẹ sườn ướt áo tôi. Con mụ trum hai tay chống nạnh đứng ngó, miệng lảm bảm rửa. Đám con gái nhà mụ thì thảo nép vào nhau ở mé sân. Tôi mếu máo kêu gào, ai thương giùm chạy tìm cách cứu lấy bạn tôi. Khốn nạn, trong nhà ngoài ngõ một lũ lỗ nhỏ chen chúc nhau nghển cổ đợi giây phút tổng ôn. Bạn tôi bật người hộc máu mồm. Tay túm ngực áo tôi, mắt nó đỏ lò quăm quăm nhìn :

- Thôi ... Giúp ... giúp tao dọn mình.

- Đừng ...

- Muộn ... Mau ... mau đi.

Tôi nghẹn họng, run rẩy tháo ở cổ sợi dây chuyền có chiếc Thánh Giá dúi vào tay nó :

- *In ... in nomine Patris, et Filii, et Spiritu Sancti. Mày ... Lạy Chúa
tôi, đừng ...*

- Mau ...

- Mày ... mày có dộc lòng thông hỏi mọi tội lỗi ?

Nó chớp mắt, miệng lại sặc sụa ho ra máu. Tôi nức nở, lấp bắp chữ
vấp vào câu chữ.

*“Chúa phán : Ta chính là sự sống lại và là sự sống. Ai tin Ta thì
dẫu chết cũng sẽ sống, và mọi kẻ sống cùng tin vào Ta sẽ không
phải chết bao giờ”.*

- A ... amen.

Tôi thều thào làm phép giải tội.

*“Hãy vui mừng và chúc tụng Thiên Chúa, hãy nhớ lại lòng lân tuất
và lượng từ bi Chúa muôn đời. Người đã tha thứ mọi điều sai lỗi
chúng ta”.*

- A ... m ... a ...

- Amen.

Tay nó vẫn bấu chặt cổ áo tôi :

- Tĩnh ...

Tôi ôm nó vào lòng, cúi sát mặt :

- Tao hứa sẽ ...

Tôi nói chưa dứt lời, nhưng tôi nói thế có lẽ cũng đã đủ, bởi ánh mắt thằng bạn tôi dịu đi ; nó mỉm cười, ngoẹo đầu vào ngực tôi. Tôi ghì chặt xác thằng bạn.

“Chúa là Đấng cứu chữa những kẻ dập nát tâm can, và ràng rịt vết thương lòng họ. Chúa ấn định con số các vì sao sáng và gọi đích danh hết thảy từng ngôi một”.

Đèn đường xóa nhòa một trời đêm tội nghiệp. Tôi chỉ còn tôi, và quanh đây người người vẫn nhí nhoeo nói cười.

Công Đức Một Bát Nước Đầy

Một buổi sớm ngày thu cái năm thầy Thụy Tường tròn hai mươi ba tuổi, thầy vào thiên hương quỳ lạy già từ sư cụ Triệu Yên chùa Đào Ly, gậy tre túi nai lên đàng đi khuyên giáo thập phương. Trời từ rày đã vào tiết sương giáng, mây khói là là trôi mặt đất, cỏ cây bông bênh phiêu tán như trong cõi ngạ mộng. Ngẩng mặt chỉ thấy ùn đặc một nền xám sẫm nặng nề đang nén không gian thành khối. Xa thật xa dưới chân đồi, mơ hồ tợ thanh âm từ một thuở hồng hoang vắng lại, sông Đỗ Động lững đững xô đẩy, nhẹ sủi sóng rồi tan loãng hòa vào lòng con sông Nhuệ. Mé xã Thượng Cung, gà trong hương ấp cất tiếng gáy hoang liêu, mồn sức bởi con nước ì uôm.

Thầy Thụy Tường cúi gằm mặt rảo bước, thầy biết sư cụ vẫn đứng đấy ở cổng tam quan dõi mắt vào một miền mịt mù nhòa mờ lung tìm tiền bóng thầy. Hơn hai mươi năm trước, cũng vào một sớm khi trời rét căm, sương phủ trắng đục thế này, sư cụ Triệu Yên nghe tiếng trẻ sơ sinh khóc oa oa ngoài thềm ngoại cung, thấy có đứa bé trai ai trao gửi cửa Phật bèn đem vào nuôi nấng dạy dỗ. Cái ngày năm xưa ấy nhằm thu Giáp Ngọ, Ứng Thiên năm thứ hai (995), Lê Hoàn soạn ngôi nhà Đinh xưng Đại Hành Hoàng Đế nhằm đếm cũng đã được mười lăm năm, niên hiệu đổi ba lần. Lê Đại Hành muốn tránh cái loạn do cường thần quyền bính trong tay mưu đồ làm phản, phong khắp cho các con cả thầy mười ba tước vương chia nhau ở các châu quận. Thế nhưng cương thường hỗn loạn, ai biết được ý trời muốn mở ra trong nước cái mầm mống cướp ngôi. Họ Lê xưa gian thông cùng Dương Thị, mẹ thái tử Hạng Lang, lập thế để được truy tôn hoàng đế. Đến đời con, Khai Minh Vương Lê Long Đinh lại giết anh ruột đoạt ngai vàng. Long Đinh là bậc chúa thượng hôn loạn bạo ngược, hành xử chẳng khác hàng tặc tử, hà khắc hoang dâm tợ loài cú cáo khiến trăm họ phải than vãn oán hờn. Lê Ngọa Triều trị dân vồn vện được bốn năm, âu cũng là trời đã tính kế cho thiên hạ. Sư cụ chùa Đào Ly vững lòng tin như thế,

và đây cũng là niềm hoan lạc phần khởi trong trái tim trai trẻ của thầy Thụy Tường. Việc họ Lý lên ngôi là phụng ứng mệnh trời, thỏa lòng trông đợi của thần dân. Sách đã chép, hiền nhân càng đáng việc sinh thành thì không lỗi đạo thường, lúc biến phạm vẫn không mất đạo. Thầy Thụy Tường mãi lần theo con đường đất ngoằn ngoèo xuống triền đồi, ngoảnh nhìn phương ất thấy ban mai đã nhú một đóm đỏ như son báo rạng, đánh dấu điểm khắc khởi hành bảy giờ, một sáng nhằm thu Thuận Thiên thứ chín (1018), Tống Thiên Hy năm thứ hai lịch thiên triều.

Ngày dần ửng trong quầng sáng nhàn nhạt phần hồng, xua màn sương nhẹ tênh cứ loang ra mãi. Trập trùng cao thấp những rừng trời mòi, rừng kỳ kiệt lực bầu vào đất đen tro sặc thu đỏ vàng sặc sỡ trước giờ tàn lụi hẳn. Rặng buơng bãi vầu vùng xuôi lát phát gió. Lúa tầm ruột đến vụ chín óng ả trên đồng, loang loáng cả một miền đang hây hây nắng mới. Thầy Thụy Tường đứng ngây người trong chốc lát, rồi thư thái mở lòng đón nhận ân sủng miên viễn từ tạo hóa. Cảnh vật quanh đây, từ bấy lâu vẫn bảo trì cuộc sống già lam ần dật nay như gột bỏ hết nét thân quen, hiện nguyên bản lai tự tại. Vị hành giả ngược mắt trông về cô tự lần cuối, miệng nhủ thầm, đất trời tứ phương tám hướng, ta đi đâu ?

- Xưa Quán Toại đuổi đánh giặc Man Di ra khỏi đất Nhật Nam, đi qua cột kim tiêu làm địa giới cuối cùng bóng mặt trời ở quê Ly dài đến hơn tám tấc kể từ phía nam của tia rọi ở quê Khảm, thế thì nay ta cũng xuôi nam vậy.

Nói rồi thầy Thụy Tường tay xóc lại cái dây, dóng hướng mà đi.

Trời kẻ chỉ nhẹ đơm nắng hươm, chốc thôi đã chín rộ. Gió đồng rười rượi vô ngần nhón phứa vào mấy gốc tre bên đường. Cái giá ruồng bông lên cao, giờ chỉ còn một diềm khói giăng mờ vèo núi tít tắp đàng chân trời. Vị thiền tăng áo chùng tay thụng bước từng bước khinh khoái qua những quãng ruộng cao bờ vùng bờ thửa, người thăm lúa nhẹ mái trông ngao trên lưng trên rộc. Thầy đi qua những lờm sâu bãi chõe, người dân áo sồi nâu vấy nái thỉnh mời thầy ở rón lại giảng giải kinh kệ, chăm việc lễ bái. Thầy qua những biên dâu ven sông, những đồng cỏ hoang những thung rừng, chẳng quản mưa tuôn gió táp. Dầu thường đói rét, lại không may xoang bệnh nơi đầu nguồn khe suối, nhà sư vẫn bền chí. Lắm buổi, thầy Thụy Tường reo lên mừng húm thấy kia nơi xa mái quán đạo trung nơi hoang vu đồng trống. Kẻ hành giả lỡ đường trải giát nửa cật trên đất, phủ thêm lớp lá khô lấy chỗ nghỉ qua đêm. Thầy không khước từ mâm son bát sứ nơi quyền quý, cũng không chê nạm rồng gáo nước của phồn lang bạt tứ chiếng hay trẻ chăn trâu. Thường thì đến bữa thầy xới đất kiếm củ nâu củ mài hoặc ra ao hồ tìm củ niễng. Chẳng may giữa đường gặp thổ phỉ hung dữ trợn trặc, cường khấu gươm giáo bên mình, kẻ sa môn cung cách tự khiêm, dùng ngôn từ diềm đạm ôn nhã cảm hóa lòng phàm. Đôi bận nột quá, thầy Thụy Tường đành vào xóm người Ô Man xin ăn hoặc xin được ngồi đụt mưa ngoài điểm đỏ.

Cứ thế, ngày qua ngày kẻ tu hành chân mang giày cỏ rong ruổi đường trần với nỗi khâm hoài, nặng lòng trắc ẩn với chúng sinh. Sư cụ chùa Đạo Ly đã không bỏ công nuôi dưỡng đứa bé bởi duyên khởi hữu tình mà đến công nhất thừa. Đứa bé lớn lên tính tình khoan từ nhân thứ, trí tuệ minh mẫn sớm thông hiểu kinh sử, lại khắc kỷ giữ giới nhập định, kiên trì tu tập nên người phẩm đức đoan chính. Tuổi thành niên khoác áo đà, thầy Thụy Tường mang cốt cách thanh quý, thần thái dung nhẫn, được sư cụ chọn trong các môn đệ làm người kế thừa, mai sau ngài qui tịch thay ngài trụ trì. Nhưng vị tăng trẻ mang duy thức hoằng viễn của kẻ du già hành cước, lẩy khắp cõi nhân duyên làm chốn tham đạo. Thầy ra đi tuy vậy còn nặng lòng lắm chữ trung chữ hiếu, tự biết mình vẫn thân

tâm chấp hữu ; bước đường rũ bỏ ngũ uẩn bao là điều trở đáng, neo về chốn thanh tịnh lắm chạp bấy chông gai.

Mà thầy Thụy Tường đi xa lắm. Rời đất gia hương, thầy đến giáp giới châu Định Biên tiết trời đã chuyển khí xuân phân. Qua mùa lễ tạ ơn cây, hoa mơ hoa mận trên non nở trắng cả một triền, nơi thôn mạc hoa vông đỏ gắt hòa với sắc tím của hoa riềng, chen lẫn vào giữa cảnh tượng thắm mọng ấy cây nhãn lồng nở từng mâm hoa vàng rộm. Bạt ngàn rừng báng rừng nhội sung mần lá non xanh. Vạn vật đang say nhựa sống mới, khắp thiên hạ chưa dứt tiếng reo ca, trống rung cờ mở ăn mừng nguyên khí lại thịnh, đón nhận Thuận Thiên năm thứ mười (1019). Dầu cùng chia sẻ một niềm phần miến cùng đất trời quang diệm, nhà sư vẫn thận trọng chọn lộ trình men theo những làng chài hoặc miền ruộng nương trù phú. Miệt này, người sơn liêu trong động Nhật Tắc, các trại sách nơi hang khe hiểm trở động Hà Man thấy không tòng phục triều đình, coi thường kỷ cương xã tắc, khinh mạn giới trường, xưa nay vẫn ngầm chờ thời cơ mà dấy loạn. Tiên vương họ Đinh hoặc như họ Lê sau này đều là những bậc dũng lược hơn người, bình định được bờ cõi, thống nhất trăm họ. Thế nhưng, nhà Lý được kim âu hai năm sau đã phải thân suất cầm binh dẹp giặc Cử Long ở Ái Châu, cuối năm dẹp loạn Diên Châu. Sang năm Quý Sửu (1013) châu Vị Long làm phản, vua lại đem quân đi đánh. Đến lượt giặc Man cướp phá ở bến Hoa Kim năm Giáp Dần (1014), đánh mãi mới yên. Ghe phen kẻ tu hành đã phải tháp tùng phường sơn tràng cùng vượt những vùng hoang dã rậm rạp.

Chạng vạng một chiều xuân khi chim nhạn đã về tổ, thầy Thụy Tường mệt luỗi dừng chân bên con suối giữa chốn tiêu tao mông quạnh, biết mình đã lỡ đường lạc lối. Thầy ngẩng mặt ngắm bóng râm như còn thẹn trên bao la xanh thẫm. Thiên nhiên căng mọng khí dương hòa, gió thơm và làn nước cũng thơm. Quang cảnh xung quanh đã nhòa nét, huyền hóa ẩn mình tiếp tục cuộc tuần hoàn. Cô thân giữa nơi yên ba thâm xứ nhà sư phân vân chưa biết tìm đâu

chỗ trú thân, bỗng thấy lấp lóe nơi kia lùm bụi đoán chừng đầu mười bước ai vừa tắt ngọn đèn sáp. Lá cây ken dày nhưng ánh sáng dịu dàng đầu hôm đủ để thầy Thụy Tường nhận ra mái thảo lưu. Vị tăng trẻ dò bước đến gần, bỗng nhiên đứng sững ở đầu ngọn gió. Trong vườn nhà hoa lê nở, trắng muốt dưới con trăng đã đến thì, lâng lâng hương hoa lan tỏa khiến đêm về nhẹ tênh rồi cứ thế thênh thang mãi. Róc rách suối nước tuôn đi, tuôn đi không ngừng nghỉ từ ngọn nguồn đổ về nỗi niềm sâu thẳm của thời gian. Thầy Thụy Tường chép miệng :

- Mới hay hoa lê nở dưới trăng thời bộc lộ hết cái thần. Quả là loài thanh cao, biết tự cảm ở nơi chốn tịch mịch.

Trong chòi có bóng người ra đứng ở khung cửa :

- Thật phúc cho kẻ bần này bấy lâu lòng những trông đợi duyên tao phùng, thỉnh mời đạo tăng ở lại ta cùng thưởng hoa.

Thầy Thụy Tường chấp tay cảm tạ rồi theo kẻ đã hạc vào nhà. Trong chòi mỗi chiếc chõng tre bên án sách, tấm phen nửa chắn mé bếp sau. Gặp người mộ tâm, kẻ sa môn được thỏa tình toại dạ. Vị trí sĩ sống ẩn dật có lẽ đã lâu, thần thái thanh thoát chẳng vương mang bụi phàm, dáng vẻ hồng hào quắc thước, râu tóc bạc trắng cốt cách đạo tiên, an thư tự tại nói cười sang sảng khiến nhà sư cùng vui một niềm vui khắp khởi. Sau bữa ăn giặm chủ nhà lại quạt cho hồng than củi bách, bày ẩm chén trong vườn. Trăng trong suốt trên cao một mình trăng đối bóng bên dòng nước, thăm thẳm cõi nhân gian an giấc hoang liêu u huyền. Ẩn sĩ tức cảnh cất giọng ngâm :

Hoa thơm cảnh vắng, ánh trăng côi

Mạch nước cô miên ngọc quế trôi

Thảo lư liêu viễn sâu chung cổ

Nhoài vớt trăng vào bóng có đôi

Thầy Thụy Tường họa :

Hoa nở thơm trăng, suối nước trong

Kỳ duyên tri ngộ thỏa đôi lòng

Thảo lư diệu cảnh hồn thanh tịnh

Ngẳng đón trăng vào ngõ cỏi không

Kẻ bạch y vui sướng miệng cười vang, tăng sĩ cũng cười ; hai người đàm vịnh hồi lâu. Chủ nhân lại chuyên một tuần trà :

- Kẻ hèn này sống lấy đạo vô vi làm lối, ở ẩn vui thú lâm tuyền, mạn phép hỏi đạo tăng đây lưu lạc bởi căn cơ nào ?

- Bần đạo trộm nghĩ, nhờ ân đức của Vương Thượng là bậc đặc nghĩa hiếu nhân, nhà Lý nay lên ngôi thực hành đạo bá vương khiến thiên hạ thái bình, ngài lại thâm nhuần Phật pháp, lấy ánh sáng Liên Hoa Đài làm nền tảng mà dựng nước cầu trị, nên bần đạo mạo muội lang thang dò ngang bến nước, trước là truy cầu tham vấn những bậc cao tăng, sau mong được dùng tài mọn mà quảng bá chân lý giác ngộ.

Vị ẩn sĩ từ tôn nhấp ngụm trà :

- Nhà vua quả là bậc mẫn đức mộ đạo, để ý đến việc xây chùa tô tượng, ban chiếu phát vàng bạc trong kho để đúc chuông, phổ biến các kinh Hưng Nghiêm và Pháp Hoa, mới năm ngoái đây lại sai quan viên ngoại lang sang nước Tống thỉnh kinh Tam Tạng làm phong phú Kinh Tàng. Nhưng xưa nay xã tắc tôn miếu là rường cột của thịnh trị, lấy việc thờ Phật làm phép thường của người trị nước e khó khuyến khích sự tôn tích trong trật tự, khó lòng thâm phục hạng quốc sĩ.

- Việc ngài rời thành Hoa Lư mà định đô đặt đỉnh đất Long Đỗ đã là một quyết định sáng suốt của bậc minh quân biết mưu tính việc lớn.

- Phải, đất ở đây trù phú, ngàn dặm bằng phẳng, trăm họ giàu có, một nơi trung tâm bốn phương châu về, thành quách lại được núi

Tản Viên, sông Phú Lương chắn giữ. Thú mục tướng sủng nhà Đường ngày xưa tất hiểu điều đó nên đã cho xây thành bằng đá xanh vững chắc, song le gò đồng san phẳng làm hại địa hình địa thế, chắn đứt long mạch ắt là nhiều.

Nhà sư vẫn một giọng đăm nhĩ :

- Triệu Xương đời vua Đường Thuận Tông sang kế thừa công việc xây cất khởi đi từ thời kinh lược sứ Trương Bá Nghi, cho đắp thành Đại La thêm vững chắc thì Giao Châu hết loạn ; Cao Biền đời vua Đường Ý Tông lại đắp thành ngoài bao quanh, lập đồn ải, chỉnh đốn việc cai trị rất được lòng dân. Việc kinh bang tế thế nay đức vua không những là người trung can nghĩa khí, ngài còn lấy chữ tâm mà phù thế giáo, cầm chính đạo. Đây phải chăng là hành vi của bậc thánh nhân làm nên cơ sự thịnh vượng lâu dài.

- Từ Thuận Thiên nguyên niên đến nay vua ban chiếu chỉ xá thuế tha tô cho thiên hạ đã ba lần ; ngoài việc lập chùa quán vua còn lo xây dựng cung điện thêm rộng, đắp thành dựng lũy đào hào, đất kinh sư cấp độ điệp cho hàng nghìn người ở tuổi hoàng đinh xuất gia tu đạo, thuế khóa nhà buôn trong sáu thứ chỉ lấy bốn phần tha hai phần. Giặc phiến man dấy loạn triền miên, việc binh đao hao tổn biết bao. Thỏ sản tiến công tạo của cải trong kho sao cho đủ, người trong nước tịnh lự nương cửa động vách chiến lấy ai giữ nước ?

- Triều đình lấy việc cày cấy làm phép thường cho đời. Hễ dân giàu thì nước mạnh. Việc của vua là thiết lập kỷ cương, tái lập uy thế. Bờ cõi Giao Nam còn hay mất vua tôi đồng thuyền.

- Lòng người An Nam xưa vẫn minh khắc công đức của Cao Biền, của Triệu Xương.

- Thời bấy giờ nước ta lắm người nổi loạn, nhưng chưa có kẻ biết trị quốc.

Vị cư sĩ vuốt râu cười hề hả :

- Đã biết đêm nay kẻ tục lưu này được tiếp kiến một trang anh tuấn.

Thầy Thụy Tường đỏ mặt cười nhẹ nhàng :

- Mô Phật ! Bần đạo tuổi trẻ non dạ, trí hóa thiên lậu, học đòi được bấy nhiêu ngu ý đã hòng ứng đáp bậc trượng phu.

- Duyên giải câu chẳng phải duyên cang lệ, nhưng nỗi niềm tri đắc thời một đời khó quên.

- Bần đạo xin khắc cốt lời bảo huấn.

Nhà sư cùng ẩn sĩ còn đàm đạo cho đến khi Bắc Đẩu đã lấp lánh ngang trời. Đầng đông trở vàng sáng rất mỏng phơn phớt tím hồng đây một vạt thên thang xanh thẫm loang vào trời sao, khoảng không tách mình khỏi mặt đất. Con trăng nhọt nhọt bẹp gí như chiếc bánh đa, thông thừa ở cuối nguyệt đạo.

Vị thanh cư khản khoản mời thầy Thụy Tường ở lại nghỉ ngơi thêm ít bữa.

Rón lại được dăm hôm đàm đạo tâm giao cùng người cao phong khiết kỷ, nhà sư trẻ từ biệt chôn lâm tẩu lên đường lòng càng phấn chấn, tiên giác một thời trị thế bền vững. Bẵng vào lời sấm trên cây gạo làng Diên Uẩn, lại bảo rồng vàng hiện ra ở ngự thuyền khi vua về La Thành, âu cũng vì họ Lý ngự thế trên ngai báu thuận ý trời. Nhà vua đã thân cầm quân bình định cõi Nam, hoàng đế triều Tống vời sứ nước ta đến mà thưởng công trạng, lại cho sứ mang chế sách sang gia phong tước vương. Bậc hiền lương gặp cơ vận, thuận lợi địa thế tức trăm họ được hưởng thái bình. Quán nguyện xin Thế Tôn hộ trì cho lương dân nghìn năm được an cư kiết hạ. Nhà sư thấy máu chảy rần rạt căng lòng ngực. Chân đạp đất, thầy Thụy Tường mỉm cười với cuộc luân sinh thâm u bất tận.

Một ngày giữa mùa thanh trà chín quả nhà sư ngồi nghỉ chân nơi bến nước, chờ đò ngang qua sông Vũ Lũng. Bến sông ở bên vùng thị tứ, quanh năm chen chúc quán chợ. Phiên này hoa quả đầu mùa về rạng rỡ sắc màu. Trầu cau, thầu bạch, bánh mứt xôi chè, hương đèn hình tượng, gấm tía nhiễu điều, trâu bò dê ngựa, lúa bát nếp voi ... không thiếu món gì cả. Phường thợ đánh kiềng đánh xuyên nhìn sang lò gốm sứ, vồng lọng liễn trướng treo bên những lồng son thếp vàng nuôi chim quý. Kẻ mua người bán tấp nập. Lại thấy dập diu tao nhân quân tử ngựa xe thường ngoạn cảnh xuân, đào yêu thiếu nữ xúng xính lĩnh là vóc lựa rủ nhau lên đèn lễ Mẫu. Phường

tuồng thổi kèn gióng trống bày lăm cuộc vui. Một người trong gánh hát nọ đứng ra sai khiến bảy khi năm bảy con đầu đội mũ tiến hiên, hai chân sau mang hia đen, bụng buộc dây da đeo túi ngư đại màu tía thêu cá vàng ; tuần tự cứ điểm nhịp phách chúng lại thay nhau châu bái một con vượn đen mặc áo long cổn nằm thườn ra trên manh chiếu. Bái xong bảy khi tung mình biểu diễn pha nhào lộn, người xem bu lại cười ầm ĩ. Góc đằng kia bọn lưu đặng đem trò đáo đĩa níu kéo rù quên người qua lại ; đạo đồ lem lém nhìn xuôi ngược. Giữa chốn chợ huyên náo có gã ăn mày già nua, hai hố mắt gã sâu hoắm không thấy nhãn cầu, trên khuôn mặt răn rúm tiêu tụy vẫn chưa phai nét chữ thích ; gậy tre túi vải gã đứng nép bên phen nửa một tủi quán, khàn khàn cất giọng hát câu vè ngợi khen ơn cao đức trọng của Thánh Quân.

Nhà sư qua đến bờ bên kia nắng chiều đã vàng vọt héo ửng. Nước sông lừ lừ sáng lóa ở phương đoài, hồ hững đổ dòng. Thôn chài nổi lửa thổi cơm chiều. Bì bõm mép nước vẫn còn người cỡi truồng đặt đó kéo te. Chưa đi được mười dặm, khi ráng đỏ rực lóc lên hấp hối, thầy Thụy Tường nghĩ mình trót đại không nghỉ lại qua đêm ở bên sông. Nhìn quanh giờ chỉ thấy bát ngát đồng hoang, sim muông từng bụi tím quả lô nhô chen giữa cỏ bồi li ti hoa vàng. Cảnh vật cô tịch điều hiu, không có tiếng côn trùng rì rả trong đất, trời chiều không một bóng chim về tổ. Nhà sư rất đổi làm lạ đất này chưa người vỡ hoang cày cấy. Đánh lòng thầy Thụy Tường xoắn bước, thầm ước sau quả đồi mé rừng hóp kia là ruộng vườn màu mỡ, là bếp lửa nơi hương ấp an bình. Ra đi kẻ tu hành có quản gì mưa nắng, đã nhiều những ngày đơn côi đói khát, chiều rom gỏi đất thầy đã quen. Nhưng trong lúc này thốt đâu vị thiên tăng thấy trong mình bất hoại lạ thường, xu xác tự dựng như ruộng mực ươn sinh, hơi thở hâm hấp tanh lợm, đầu vầng vát. Cảm giác gì như một nỗi kinh hãi đang dấy lên trong tâm khảm, bầu chặt lấy mọi ý niệm. Trời đang tiết xuân mà thầy Thụy Tường run lên lập cập. Nhà sư mong lúc này người được gặp người. Trời thoi thóp chột tắt ngúm, thăm hẩn xuống, và trăng hạ tuần mỏng như lưỡi hái đánh khuyết

một hình cung nhọt nhọt trên nền trời. Vị sa môn kịp nhìn thấy trên đỉnh đồi khuất sau rừng vông đại thụ một mái chùa.

Nhọc nhằn lắm thầy Thụy Tường mới vạt được những bụi ngầy gai góc lầy lội đi. Chôn này đường đã lâu chưa có loài người đặt chân. Mồ hôi trên trán đổ ròng, vị hành giả chống tay vào cột đá ở sân chùa khuyu gối thở hào hển. Nền sân đá nhom nhóp ướt, lá cây rậm rờn đong đưa. Trời xù rèm tối om và gió đưa mùi xú ối. Ngôi chùa bỏ hoang âm u xiêu dột. Đầu hồi mé tay mặt không còn cột quân cột hành chống đỡ nên mái chùa đổ xụi, mé trái mái quớt mũi hài lở ngói nham nhở. Cửa bàn khoa bung niền cánh vẹo cánh niềng, tiền đường hoang hoác tối đen hơn ngoài trời. Thầy Thụy Tường gắng sức nhuôi người đứng dậy vào lùm bụi nhật củi và lá khô. Mùi tanh tưới lờn vờn trong gió mỗi lúc một nồng. Bạc tam cấp lên thêm rêu phủ nhũn nhão trơn trượt, ngoài hiên trong sảnh mới ớm đất thành đóng. Nhà sư gom củi lá ở ngoại cung, lục đây lấy hai phiến đá đánh lửa.

- Mô Phật !

Vị thiền tăng thở phào. Trên bàn thờ hai cây sấp điều cao cũng đến nửa trượng, thân đèn to cũng đến một chét tay. Thầy Thụy Tường khệ nệ giải hạ cây đèn, một không gian ảm mục điều tàn tỏa hiện theo ánh sấp. Nơi tọa đài không tượng không ảnh nhưng trên vách gỗ, trên cả cột con cột cái, xà thượng xà hạ trước mặt, xà lòng xà nách bên hông, từ bảy hậu theo kẻ ngòi ra đến kẻ hiên, đòn thượng lương và các vì kèo, tất thấy đều được chạm trổ tinh xảo. Hoa tiết trên khung sườn rường giá bên này mô tả cuộc sống hạnh phúc trường cửu chốn dạ-ma thiên, đằng kia là những đau khổ triền miên nơi sa-bà thế giới. Vách gỗ mé cửa được trổ khắc tỉ mỉ hình tượng của Chuyển Luân Vương cùng bốn bánh xe, vách giữa miêu tả Địa Tạng Bồ Tát bạch hào trên trán, tay cầm như ý châu, tay trưng

tích trượng treo sáu vòng kiềng. Trong cùng, trên tấm vách ngay lối vào phía nội cung, thầy Thụy Tường run rẩy chiêm bái chân dung Kim Cương Không Hành Nữ lỏa thể uốn mình trong tư thế vòng cung, tay mặt cầm kim cương chữ, tay trái bợ cái sọ người nâng lên giữa ngực. Ánh lửa lung linh như đánh thức chư vị từ cõi bất động phé luống ở mặt gỗ mà nhập về nơi nhần độ.

Thầy Thụy Tường bung cây đèn sáp đi xem xét gian trong gian ngoài. Cảnh chùa đổ nát mỗi một khiến nhà sư đau lòng nuôi tiếc, chất lười mà suy niệm cái lẽ biến hóa dửng dưng và nghiệt ngã của thời gian.

- Thương thay, người xưa đã chẳng e công tiếc của, đem hết tài năng trí tuệ mà dựng một công trình mỹ hảo thế này. Dưới mộ phần biết có còn nuôi giấc phù sinh ?

Đêm đã khuya, bốn bề tĩnh mịch trống trải. Nhà sư quét dọn sơ qua nơi tiền đường, nhẩm đoán vườn chùa ẩm ướt ắt phải có nắng, định bụng mai ngày ra hái lá nắng hơ lửa đắp lên đôi bàn chân đã sưng tấy vì khi chiều phải tuông bờ lủ bụi mà lên đồi.

- Mô Phật !

Thầy Thụy Tường thất kinh phát hiện bóng người nơi cột đá ngoài sân.

- Ai đó ?

Không ai trả lời.

Trời đêm nhè nhẹ trườn mình, ngoác mồm đen sâu hoắm ngoạm phập vào tim nhà sư, bầu chặt cho đến khi thầy Thụy Tường cảm nhận được một nỗi hoảng sợ sền sệt đang loang dần ngập lồng ngực. Ánh trăng xanh mét chập chờn khi hiện khi biến trong rặng vòng rì rào. Thầy Thụy Tường nhón bước ra ngưỡng cửa. Mùi hôi nặc ùa vào mặt khiến kẻ sa môn muốn lộn mửa.

- Các người là ai ?

Nhà sư hỏi đám người đứng trong bóng tối. Vẫn không một ai lên tiếng trả lời. Họ đứng đấy, rồi lẳng lặng từng người một họ bỏ đi. Thầy Thụy Tường muốn hỏi vọng theo, nhưng bên ngoài chỉ còn thoảng hơi gió thổi rữa, trăng một ảnh khuyết bóng lớn vờn trên cây. Thốt nhiên nhà sư rùng mình linh cảm rằng tự bao giờ khách dạ hành vẫn ở trong chùa. Miệng lầm rầm đọc thần chú lấy lại bình tĩnh, vị thiền tăng quay vào buộc niệt hai tay, cổ choàng bùa ngói, ngồi tư thế kết già phu tọa trước bàn thờ. Nhà sư thở đều nhập định rồi lần chuỗi anh lạc nhất tâm niệm danh A-di-đà. Hai ngọn sáp cháy nhấp nhem, ánh lửa lênh loãng cổ bén vào cảnh đêm hun hút. Từ nội cung thâm u bóng tối cất tiếng cười. Thầy Thụy Tường háng giọng điềm mạc hỏi :

- Nhà ngươi là ai ?

- Ta là kẻ gửi mình đùm đậu, hoặc rằng trụ trì cũng không điều.

- Nơi đây là chốn hương nhang thờ phụng, đất này tốt lành thanh khiết, trên đất này chủng tử diệu kỳ trong đệ tử tín tâm đâm trời. Phàm như hoa quỳ luôn hướng về mặt trời, lòng người sẽ hằng ngưỡng vọng Chân Như.

- Nơi đây là chốn ta đã phải chịu thua những đòn thất tiên của Tăng Trưởng Thiên và Trì Quốc Thiên ; chư vị còn dựng cột đá khắc thân phù giam hãm ta. Anh em của ta, ngài thấy đó, không bước qua được ngưỡng yểm quái. Nhưng ngài có thể phóng thích ta.

- Thiên đạo chí công, người hãy nhân đây mà tu tỉnh hồi ngài.

Bóng tối suông sẽ biếm nhẽ :

- Ta sinh ra là để kẻ khác biết khiếp sợ mà quyết ăn ngay ở lành. Nhưng thôi, xin ngài hãy giải thoát ta. Đành là ngài đã thế phát quy y, ta sẽ đền ơn ngài rất hậu.

- Như ta lấy thanh hư tịch diệt làm lẽ sống, thường bồi thế nào là thỏa đáng ?

- Ta sẽ cho ngài cái hòm vô đáy. Ngài muốn thức gì, chỉ việc thò tay tức được. Ngài muốn mâm cỗ ngũ thiện, hồng ngân huyền tửu chốn cung đình ? Hay gấm thêu lụa bạch ? Có ngay.

Vị thiền tăng cười nhẹ nhàng :

- Đã bảo, ta thiết gì những của đó ?

- Ngài ngầm xét làm sao ấy chứ, đời người không một lần ném thế vị biết gì mà từ bỏ phát xoái những thứ người đời ưa chuộng ? Xưa có phải Phật Tổ sinh ra nơi quyền quý, hưởng đời vương giả trước khi Ngài thoát ly tìm chân lý bằng con đường khổ hạnh đầy chông ?

- Phật dạy, bằng trí thần mẫn nhuệ kẻ tham thiền vận dụng tinh tiến, chính kiến tứ diệu đế và giáo lý vô ngã mà không phải lệ thuộc vào thân tâm.

Bóng tối mĩa mai :

- Cho hay, duy có chính quả nhận ra bồ tát. Nhược bằng bản thân ngài không háo thượng điều chi cả, ngài có thể lấy trong hòm vô số là vàng, bạc, trân châu, xà cừ, vô số là lưu ly và mai khôi để ngài dùng vào việc công đức, bố thí cho những kẻ bần cùng trong thiên hạ, xây nhiều tháp, độ nhiều sư, giáo pháp được truyền bá khắp mười phương tám hướng.

- Chữ công đức, đây là quý thật, nhưng trong cuộc sinh hồi luân tử của ngũ đạo, thế vẫn là nô lệ tư duy, quanh quẩn ở thế giới vô minh.

- Nay ngài muốn giáo hóa chúng sinh bằng phép niệm xứ, ta sẽ đáp ơn ngài bằng vật khác vậy. Ta sẽ cho ngài cây gậy trúc, nắm giữ nó trong tay ngài đi đến đâu những kẻ thù địch oan gia đều phải phục tùng ngài. Chúng sẽ không dám ngang ngược với ngài, chúng sẽ không dám mưu đồ ám hại ngài hay dám cạnh khóe so bì với ngài.

- Thiên đạo chính là cây gậy thần của ta. Một con người đã nhập định tĩnh giác sẽ tiêu trừ được cả thầy ma quỷ cùng mưu chước thâm họa, giải ngộ được mọi oan ức khổ lụy của thế gian.

- Hay xin ngài nhận lấy đôi hia gấm của ta, chúng sẽ giúp ngài bay đi rất xa mà không gặp một trở ngại gì.

- Kẻ nào biết giữ gìn giới luật, luôn làm việc thiện ích, tâm hồn sẽ như mọc cánh bay xa vì kẻ ấy được sống trong đạo quả tối cao, thoát khỏi vòng xiềng luân hồi sinh tử.

- Ngài thật không muốn ta chỉ bảo cho ngài bí thuật của loài A-tu-la hay sao ? Ngài sẽ không thua gì hàng chư tiên, thuận phép thần thông, biến hóa khôn lường, ra vào thiêng liêng hiển hách ở cái ngưỡng giao thoa giữa ba nghìn thế giới khác gì Đế Thích hoặc như Xích Tùng Tử làm vậy.

Nhà sư cười khoan nhượng :

- Ta tu đến kiếp này được làm người đã là vất vả, chẳng ham gì mà ngấp nghé cõi tiên.

Bóng tối than vãn :

- Cực chẳng đã, mình buộc lấy mình. Thôi thì ta cậy vào lòng từ bi của ngài vậy.

- Thả người ra cái nẫu nhà người lại quấy phá muôn dân.

Bóng tối cười nắc nẻ :

- Ta đã có hăng thế kỷ và sẽ còn hiện hữu hăng thế kỷ, cái nòi như ta mẹ ta đẻ hàng vạn. Từ thiên cổ uông mang ta đã tung hoành khắp bán đảo Ba Nhĩ Cán, trong Thung Lũng Muối ta xô nục đòi máu hải nhi thay bộ tam sên, ta khắc ra rần rít thường luồng nơi Bể Sậy, ta bay trên vịnh Á Ca Ba, ngồi đỉnh Nệ Bồ, chán cảnh đèo ải hiểm trở cõi Thổ Phồn ta tìm về chốn điện hồng gác biếc xứ Thiên Trúc, thừa phong phá lãng ta sang đến Trung Hạ, từ đầm lầy đất Chân Lạp lại phiêu diêu lang bạt lên tận miền thảo nguyên xứ Thất Đất. Những tên bạo chúa lấy việc giết người làm vui như vua Kiệt nhà Hạ, vua Trụ nhà Thương hay Tôn Hạo nước Ngô, những kẻ dã tâm giết cha soán quyền, giết anh em ruột thịt cướp ngôi, những hôn quân dâm loạn bạo tàn, ví như Lưu Thiệu con vua Văn Đế khi triều Tống dựng nghiệp đất kinh Nam thống trị bờ cõi thay Đông Tấn, sau đến lượt Đông Hôn Hầu con vua Minh Đế Tiêu Loan đất Nam Tề, hoặc như Chu Thiên Nguyên con vua Cao Tổ vào thời ngôi đế Bắc Chu vẫn chưa cường thịnh, rồi Dương Quảng nhà Tùy

hay như con của Lý Uyên nhà Đường, Chu Hữu Khuê đòi Hậu Lương và cả thầy bè lũ chúng nó, đẩy, kẻ trước người sau xuôi một dòng sử, chính ta đã rĩ tai bày trò hung tợn để chúng thỏa mãn thú tính. Song, ngài là bậc thầy triết cái lẽ ở đời làm vậy, có phải con người thiện ác tại tâm, tâm tòng bất chính đạo thì đã không nghe lời ta xúi quẩy ? Xưa nay vẫn thế.

- Ôi, nhưng kiếp người quay cuồng điên đảo trong cõi mê ám mộng muội, trầm luân khổ hải vô bờ bến. Không thiếu những kẻ quay ra thần phục chiêm bái người.

- Chẳng giấu gì ngài, có cả một vương quốc kia. Từ trước thời Mã Viện đúc cột đồng ở biên giới Tượng Lâm mở rộng cảnh thổ phía nam của nhà Hán, thì khắp một cõi, phía đông sát bể, phía tây đến Qua Oa, phía nam thông đến Chân Lạp, phía bắc là châu Ô châu Ri sát với đất châu Hoan của An Nam, dân chúng lập đền đài thờ phụng ta. Một tập đoàn pháp sư phù thủy tu đạo Ni Kiền, quanh năm trần truồng, đầu rắc tro, mình mặc trát bùn trấu đi khắp thiên hạ bày ma thuật làm vinh hiển danh ta. Ở kinh sư lại đúc tượng vàng to đến mười ôm, hương khói dưới chân tượng không bao giờ ngắt. Vương quốc nọ là nơi đã tựu hội đủ chưong khí cho ta dưỡng thân luyện phép.

- Chư vị Thiên Vương chọn chốn này để trừng phạt người, ta chắc không ngoài mục phiêu cứu độ lấy thương sinh miệt giang san xa xôi đó. Bao ác nghiệp người đến gieo rắc trên những mảnh đất Phật pháp đang cần được truyền bá hẳn đã khiến chư vị lên cơn thịnh nộ.

- Đêm còn dài, hay ngài để ta được hầu chuyện ngài thêm một đôi ? Ngài xem, khi tay lãnh chủ họ Đinh người động Hoa Lư dấy binh

đẹp nạn sứ quân trong nước, một trong bọn xưng hùng xưng trưởng ngày ấy nghiệp nhà đâm tán bại là Nhật Khánh thuộc dòng dõi tiên vương Ngô Quyền ...

- Ta biết.

- Vâng ! Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi xưng đế lấy mẹ Nhật Khánh làm hoàng hậu, cưới em gái Nhật Khánh cho con là Đinh Liễn. Nhưng vua vẫn sợ Nhật Khánh thù oán sinh biến bèn gả con gái mình cho hắn. Tuy nhiên, tên này ruột gan thâm mưu bất bình, dẫn dắt gia quyến chạy sang cầu cạnh vua Chiêm Phù Lao.

Thầy Thụy Tường chép miệng :

- Thời cuộc chưa thuận ý trời thì vận nước còn tối tăm lắm thay.

- Nhật Khánh đi đến cửa bể phía nam bờ cõi thì rút dao rạch mặt công chúa vợ mình mà rửa : “Ta đây đâu phải vì mày mà quên mất mối thù ? Cho mày về !”.

- Nghe tin Đinh Tiên Hoàng Đế băng hà, họ Ngô dẫn binh lính đất người theo đường biển mưu đồ xâm chiếm Đại Cồ Việt. Qua cửa Đại Nha gặp bão lớn đắm thuyền, Nhật Khánh và vô số quân Chiêm chết đuối.

- Xin ngài chó hấp tấp ghĩn noi rắp nhĩn mấi thôi. Câu chuyện của ta là ở nàng công chúa bất hạnh kia. Sau khi bị chồng rạch mặt, ruồng rẫy đuổi về, công chúa đau đớn tủi hổ quá trầm mình sóng bể kết liễu đời mình. Ta vớt xác công chúa, đem lên núi làm phép thần thông mà đánh thức cái xác dậy. Nhan sắc công chúa quả có thể làm vong bại cả một vương quốc chứ tướng, hiềm họ Ngô nuôi thù lớn không động lòng dấy thôi. Thế đến ta nhập vào cái xác định bụng tìm đường về châu Đại Hoàng. Đây, cái xác đây.

Từ nội cung tằm tối một người đàn bà lừ lừ bước ra. Thiếu phụ mình mặc áo chùng lụa trắng, tóc buông xõa quá lưng, khuôn mặt tái xám, mắt chỉ còn tròng trắng, bên má trái một vết thương đã thâm đen. Chốc chốc miệng thiếu phụ lại ọc nước. Thầy Thục Tường nhắm mắt niệm chú thì người đàn bà nọ dừng lại ở góc tiền đường, chân hồng đất, lơ lửng một chỗ trên không.

Bóng tối vẫn rề rà :

- Ta cùng công chúa đến chùa này, tăng đạo trụ trì cũng như sa môn hành cước đều đã không cưỡng được lòng ; một nhánh thiên hương thì đã làm đảo điên hết cả. Hạng nọ phu luột lát ấy qua đêm học máu chết cả. Xác nàng công chúa nuôi bằng máu thịt phạm tục thì tươi tắn mãi. Ngài bảo, nửa thế kỷ qua mà đáng xuân có bớt phần kiêu diễm đâu ?

Thầy Thục Tường nức nở :

- Nam mô A-di-đà Phật ! Nam mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật !
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát ! Nam mô ...

- Chư vị Thiên Vương phù phép vào cột đá khiến từ nay những kẻ lòng còn vương vấn chuyện phàm trần bước qua sân chùa đã đâm hoảng sợ bỏ đi ngay. Người mang thiện nghiệp như ngài đây đá kia lại không ứng nghiệm. Giờ xin thưa với ngài thế này, ngài thả cho ta đi ta sẽ xuất khỏi tử thi để hương linh công chúa được phiêu diêu siêu thoát. Bằng không vong hồn kẻ bạc phận nợ sẽ phải vật vã đến muôn đời.

Sau giây lát mặc niệm, nhà sư khẽ khàng hỏi :

- Ta phải làm gì ?

- Có thể ! Dưới gậm bàn thờ có cái vò lâu ngày đã sứt mẻ, ta xin ngài miếng nước trong hồ lô ngài mang theo bên mình đây, đoạn ngài dùng mảnh sành khứa đầu ngón trở bên tay trái, nhỏ đúng năm giọt máu khuấy đều lên. Xong phiên ngài để vò nước lên bàn thờ.

Thầy Thụy Tường lẳng lặng làm theo điều bày bảo. Thầy ma vẫn đứng đó ở một góc gian chính điện, miệng không ngừng ọc nước.

- Ngươi hãy giữ lấy lời.

- Sau rốt xin ngài một hành cử tối huệ. Ngài phải cam quyết không được rời bỏ chốn đây ; ngài ở lại trì trai cho đến cuối đời như thế ngài thường mạng cho ta vậy.

- Cúi xin chư Phật chứng giám, ta thề ! Giờ ta bảo người tức khắc buông tha vong linh người đàn bà vô tội kia.

Bóng tối cười gằn :

- Ví phỏng ngài bội ước, ta sẽ săn đuổi lãng tích ngài đến cùng trời khắp đất mà liệu cho dứt ần tình này. Ngài nhớ đấy !

Một tia lửa xanh biếc vụt ra từ hậu cung. Cái xác bén lửa bùng cháy. Chỉ trong chớp mắt, cửa hỏa ngục từ bên kia thế giới như hé mở, lửa ngục hùng hực thiêu đốt. Cũng chỉ trong chớp mắt thôi, cái thân người cháy rụi ra tro. Khói đen khét nồng nặc. Bỗng đâu có cơn gió nhẹ lùa vào tiên đường thổi bụi tro bay tung tóe. Cùng lúc ấy bóng tối thò cánh tay đen dài khằng khiu, lông tay rậm cứng trông như lông lợn, móng tay dài khoằm tựa móng chim ưng, vói lấy cái bát nung trên bàn thờ.

- Khà ! Đội ơn ngài, ngài quả là bậc từ bi độ lượng. Ngài thật vẫn không cầu ước gì cho bản thân ? Ngài không muốn chối bỏ tất cả mà theo ta ngay lúc này đây hưởng cuộc sống nơi thế giới lưu tồn hằng cửu ? Sẽ không có sinh, sẽ không có diệt. Cũng sẽ không còn tính mạng để phải bù lấy mạng. Chỉ cần ngài quyết lòng ra tay ắt trả phất được cái nợ duyên khởi hiện hành, làm gì phải chuốc vào thân oan trái kia ? Chối bỏ tất cả, không để lại là không.

Thầy Thụy Tường ngồi bất động nhắm nghiền mắt, miệng thì thầm khấn lời nam mô. Bóng tối lại cười :

- Bằng là ngài đã lập chí ở lại loanh quanh đánh vòng luân sinh chờ đắc quả, ngài có hằng thắm nguyện thân tâm thấu đáo chuyện quá khứ, tỏ tường việc tương lai ở thế gian này chăng ?

Thầy Thụy Tường vẫn đều tay khâu chuỗi.

- Thôi được, dầu sao ta cũng xin để lại cho ngài chút gì gọi là để tỏ lòng tri ân. Ngài hẳn đã có nghe thiên hạ truyền tụng những lời bí ẩn trên cột chùa làng Phù Đồng khi Lý Công Uẩn xe giá về Cổ Pháp bái yết lăng thái hậu và lập vùng đất cấm ? Họ Lý bảo việc của thần thì không thể hiểu được. Thật thì chẳng có thần thánh nào vào đây. Nay ta nhắc lại cho ngài lời khải thị kia.

Bóng tối lại ném một ngọn lửa vào cột cái, lưới lửa chạy nguệch ngoạc một dọc trên cột từ xà tử hạ xuống hòn tảng kê chân cột. Đóm sáng tỏa chói lóa cả chính điện, mùi gỗ cháy thơm nồng khắp năm gian. Thoắt cái ngọn lửa tắt ngúm trả lại khoảng không lu mờ ánh lạp.

- Kẻ am thông kinh sách như ngài chắc đã thừa hiểu. Những điều phán quyết ở cột chùa đó cũng chỉ bao hàm những gì con người thấy mà vẫn như không thấy, thức tỉnh giữa ban ngày mà cũng như đang chìm đắm trong giấc ngủ u mê. Ngài biết đó, cực loạn rồi sẽ đến thời thịnh trị, cực thịnh lại sẽ đến hồi khuynh đảo biến loạn.

Nhà Tống nay suy nhược, sứ thần thông hảo vừa đến thì sắc phong sang ngay, ban ân mệnh võ về cốt cho được yên ổn, chốn tứ di phiên trấn ngại việc dùng binh. Giặc châu man lại quấy phá nơi biên thùy vô tình làm phen dậu che chắn Giao Châu. Hậu duệ nhà Lý gặp thời sẽ khẳng định bờ cõi, củng cố ngôi đế vương, đặt quốc hiệu, cơ đồ lâu dài thịnh vượng. Vâng, thưa ngài, tuy vẫn phải tiến cống thiên triều, vua An Nam rày sẽ tự xưng đế xưng quyền không cần khể tửng cầu phong, truyền ngài báu không phải châu bệ khuyết xin cho nổi tước. Họ Lý sùng mộ giáo pháp nhà Phật, giới luật sẽ được truyền bá rộng rãi, thiên hạ hết một nửa lưu tâm vào đạo tam muội, kê cứu đạo nhất thừa. Nhưng sử ngày sau sẽ chép lại những lời ta vừa khắc lên gỗ kia. Ta nói thế cũng đã quá đủ, giờ xin từ biệt ngài.

Thầy Thụy Tường nghe gió thét ngoài kia, cây vông đại thụ vắn mình, lá vông đỏ ào ào. Bóng tối cười rũ rượi trong gió. Nhà sư nghe như từ một cõi xa xôi, xa lắm, bóng tối gào vọng lại :

- Ta có xúi quẩy loài người làm điều ác để phải chịu báo ứng nhân quả âu cũng không phải ngoài đạo trời.

Gió rít cuồng lên ủa cả vào trời đêm hàm hỗn oan khiên, gió quần quai xoắn vòng thông lọng túc chướng cho thít lại, điên đại quay mòng đến kiệt quệ. Đuối sức, gió rũ rượi trên ngọn vông. Rặng vông thì thảo đưa linh mấy lát rồi câm nín ngùi ngoai.

Đêm hoang liêu chừng cũng đã thôi than vãn, miên man yên giấc thâm huyền.

Bóng ảo mù quánh. Và đơn lẻ vô tận.

Đơn lẻ ngậm thính.

Thầy Thụy Tường mò mẫm ra cột cái, cầm đèn sáp chập chuỗi soi lên nét chữ bóng tối để lại trên mặt gỗ, lẩm nhẩm đọc :

“Nhất bát công đức thủy

Tùy duyên hóa thế gian

Quang quang trùng chiêm thác

Một ảnh nhật đăng san”

Nhà sư thềm lạp đi lạp lại những câu bí ẩn, lòng buồn rầu.

Đêm vẫn phăng phắc câm.

Câm nín vô tận.

Thầy Thụy Tường cô thân đối bóng. Chắp tay đánh lễ đức Như Lai, khiêm hiển phục thân lạy ba lạy. Tất cả rồi sẽ viên thành hòa luyện.

Tất cả.

Bã rã, nhà sư trải lại manh cối ngồi diện bích trước bàn thờ. Thầy ngồi như thế, dáng thầy chênh vênh trong ánh lạp.

Tháng ngày trôi qua, và thế kỷ trôi qua. Cuối năm Giáp Ngọ, Sùng Hưng Đại Bảo năm thứ sáu (1054), con vua Thái Tông là thái tử Nhật Tôn lên ngôi hoàng đế, đổi niên hiệu là Long Thụy Thái Bình, thống nhất các lãnh thổ Giao Châu, Cửu Chân và Nhật Nam dưới quốc hiệu Đại Việt hòng chuẩn định quyền thế. Thần Vũ năm thứ hai (1070) vua ban chiếu xây Văn Miếu tại Thăng Long, truyền các trấn các xã xây Văn Chỉ khuyến khích việc khai hóa cho dân, suy tôn giáo điển Thánh Hiền làm đạo trị nước. Đến đời vua Nhân Tông, năm Thái Ninh thứ tư (1075) triều đình mở khoa thi tam trường đầu tiên ở cõi nam để chọn người cao minh kinh bác đứng ra lo việc đại sự. Năm sau vua lập Quốc Tử Giám, Quảng Hữu năm thứ hai (1086) lại mở kỳ thi tuyển mộ hiền tài vào Hàn Lâm Viện. Nhà Tống nhiều bận xua quân chinh phạt Đại Việt ; Chiêm Ba, Chân Lạp xưa nay vẫn lễ cống nhưng hay dấy binh cướp phá nơi biên thùy ; Ngưu Hống, Ai Lao lắm phen làm phản. Thế nhưng phương nam trời sinh không thiếu những bậc hào kiệt. Người Đại Việt bao con đã phải đối mặt vận ngặt giữ xã tắc.

Vào mùa thu năm Quý Mùi, nhằm Chính Long Bảo Ứng năm thứ nhất (1163) đời vua Lý Anh Tông, trong nước có loạn. Binh lính các vệ đào ngũ quấy nhiễu khắp nơi, lương dân lầm than ca thán. Vua sai quan thiếu bảo Lý Công Tín là bậc tông phiên đem mười

vạn quân đi tiêu trừ đạo phi. Giặc cướp có bọn trốn chạy về đất Cửu Chân, qua sông Vũ Lũng nấu thân trong rừng hóp trên một quả đồi. Người đời truyền miệng, bọn này phát hiện trên nền gạch cổ nơi rừng rậm còn in tờ mờ bóng người ngồi an thiền ở tư thế liên hoa.

Đất Bụi

Mụ Signhild lấy chồng năm mụ ấy cũng đã ngoài ba mươi tuổi. Người dân xã Selje ngày đó vẫn thích gièm pha nói thàm, kháo nhau rằng mụ ở vậy cam phận gái già chứ tính tình ngang ngạnh càn bừa như mụ đứa nào nó lấy. Mụ là con gái mục sư Halfdan Preus, một vị học thức uyên thâm, cốt cách ưu tư trầm mặc. Mục sư Preus dòng dõi vọng môn thành thị, một thời trai trẻ miệt mài khảo nghiệm kinh sử cổ kim, từng được theo chân những bậc danh sư thụ huấn nơi nghiêm đàn đại học København và Heidelberg. Năm mụ Signhild lên bảy mụ mồ côi mẹ. Mẫu thân mụ ngày đó đang ở độ thanh xuân, chẳng may nhiễm dịch lao, hao tổn biết bao tiền của điều trị vẫn không qua khỏi. Chồng bà từ đấy mang nặng chứng phiền muộn, thất chí bỏ dở huân nghiệp chốn kinh kỳ lục địa đem con về Na Uy, từ đó sống đời ẩn dật ở miệt cửa biển đìu hiu đất Nordfjord này.

Signhild Preus lớn lên tỏ người sáng dạ hiếu học. Sớm được hấp thụ sự thông thái của vị mục sư, Signhild không những luôn sở vọng kiến thức uyên bác lại còn năng khuyến khích cha nên tiếp nối công trình tu soạn trước tác. Bẩm sinh sẵn nét cang nghị mẫn hoạt, Signhild càng đáng cho cha việc nhà cũng như hỗ trợ cho ông trong chức phận mục vụ. Nhưng Halfdan Preus sống mòn mỏi trong nỗi buồn lưu niên, tóc ông sớm bạc, sức khỏe cứ ngày trầm một dần. Ở tuổi ngũ tuần vóc vạc ông đã ra tiêu điều, thần trí đậm

lù dù đụn rạ, lắm bận ông giận dữ quát mắng đám ngư dân bởi những cố không đâu khiến con chiên xa lánh ông, thậm chí còn đề bụng thù oán. Chiều xuống ông lầm lũi chống gậy đi bách bộ ra bãi đá, trầm mặc ngắm sóng bể cuồn cuộn vỗ vào ghềnh, sỏi bọt trắng xóa rồi gầm gừ thoái lui. Lắm hôm đến khuya ông mới về đến nhà, quần áo ướt nhem, mặt ông tái mét, môi thâm tím. Ông run bần bật, ngồi bệt góc nhà rên ư ử. Signhild đỡ ông dậy, giúp ông thay quần áo để ông đi nằm, thông thường ông chẳng màng ăn bữa tối. Đạo đó ông hay ngủ vùi đến quá trưa, rất biếng tắm rửa, râu tóc lờm chờm cứng quèu. Cuộc sống xung quanh dường như không động trệ đến ông. Trong ấp đã lắm kẻ viết thư nặc danh kiện lên tòa đức giám mục địa phận xin chuyển chuyên vị nào khác về quản nhiệm giáo xứ. Người ta đã không thể chịu lụy mãi những hành vi gàn quái của mục sư Preus : thánh lễ Chúa Nhật cả cộng đoàn sảng hoàng tán đảm đôi mắt trông ông đứng chết trân nơi bục giảng, đôi mắt xa xăm lạc thần, rồi đột nhiên ông vung tay thét toáng lên khảo tấn tội lỗi mọi người, tuyên án khiển hình đầy hết thảy linh hồn các đảng xuống hỏa lò luyện ngục ; đang cử hành nghi thức hôn phối ông đâm buồn bã đuổi cả hai họ về, bảo tuần sau trở lại ; rưới nước làm phép rửa tội cho con trẻ ông bật khóc nức nở, đưa bé giật mình gào toáng lên - cha khóc trẻ khóc, lão nháo chồn cung chiêm thờ phụng. Một bận xúc dầu kẻ liệt mắt ông trợn trừng, tay chỉ hồn bạch kẻ vừa trút hơi thở lìa đời, miệng quát : “Lazarus, hãy trỗi dậy mà đi ! Lazarus, ta truyền ngươi hãy trỗi dậy mà đi !”. Người trong tang quyến nghe thế hãi quá, ôm mặt rú lên ù té chạy.

Cho đến cái đêm lập đông mưa bão ấy, ngư dân có người đến đập cửa nhà xứ báo tin dữ cho Signhild. Người ta vừa mới vớt được xác vị mục sư ở ngoài bãi dưới.

Chôn cất cha rồi, Signhild Preus sống vật vờ như cái bóng. Người dân xã Selje ít thấy người đàn bà này đi lại giao hảo với ai, những dịp hội yến trong năm chẳng bao giờ xuất hiện, chồn hương nghị lân tề cũng không. Signhild thui thủi thủ phận với vườn rau, đàn gà.

Vợ chồng vị mục sư đảo nhậm chức vụ ít lâu sau biết chuyện, thương tình cho Signhild ở lại nhà xứ giữ chân giúp việc. Chiều xuống người ta giờ lại thấy Signhild thơ thẩn đi bách bộ ra bãi đá, trầm lặng nhìn sóng biển phần uất vấp vào ghềnh, sủi bọt trắng rồi thườn thượt thoái lui. Ngoài khơi, dòng hải lưu từ Bắc Băng Dương cuộn cuộn đổ ập vào luồng nước nóng Đại Tây Dương mang theo trong lòng khiến biển luôn sôi sục tạo một miền khí tượng hung tợn. Gió đem những cơn dông bắc cực về vùng vẫy phá phách trên vùng duyên hải cần cỗi. Gió háo chiến độn những khối mây đen đặc bùng bít bầu trời, mưa bay sần sật quất những ngọn roi điên loạn lên mặt đá. Được hôm trời phỉ sức đã nư, mặt biển vẫn hậm hực ưỡn lưng bật bẫy áp suất, dưỡng sức đợi giây phút tranh hùng. Signhild đứng đây trên mỏm đá trong chạng vạng chiều, chơi vơi giữa vũ trụ chưa nguôi cơn thịnh nộ. Biển xám và trời cũng cùng một màu xám cửu thù. Trong áp người ta rĩ tai nhau, có lẽ họ Preus mang nỗi oan gia, đời cha rồi lại đến đời con, cái huông truyền kiếp cứ lên lút phủ tối tâm tư. Không khéo Signhild rồi sẽ theo cha về với biển.

Nhưng buổi sáng hôm Sjur Hjørundsgaard xuống ngựa gọi cửa nhà xứ, mái tóc bông bênh vàng óng và đôi mắt xanh biếc trong veo của chàng thanh niên tráng kiện nọ đã làm cho nỗi lòng Signhild Preus có phần bớt ảm đạm. Sjur năm đó tuổi mới ngoài hai mươi, hấn là cháu phía bên vợ vị mục sư đương nhiệm. Hấn không phải người miệt này, mới rồi cha mẹ hấn qua đời để lại cho hấn đất trang trại cũng đến hàng mấy mươi mẫu tây và một thung rừng ở miền sâu trong Gudbrandsdal. Hấn trồng lúa mạch, lúa mì, nuôi gia súc, thêm nghề khai thác gỗ thông. Sjur ít nói nhưng phú tính quả đoán, hấn là hạng người mưu trí và bền bỉ chịu khó. Hấn đi Bergen có công việc, tiện đường ghé thăm dì hấn. Họ hàng thân thuộc ngoài vợ chồng vị mục sư hấn chẳng còn ai, và cũng chưa vội lập gia đình. Hấn còn trẻ, lại thừa hưởng một cơ ngơi không nhỏ thì khỏi gì người để mắt mà hấn phải lo xa. Thế nên có thánh mách nhỏ hấn cũng không thể ngờ rằng gặp Signhild Preus, một người đàn bà hơn hấn đến mười tuổi, hấn đâm si mê như chạm ngải. Hấn gác lại mọi

dự toán, mọi kế hoạch làm ăn, lì lợm nán đợi rông rãi cả tháng, quyết sao để Signhild ngã lòng nhận lời cầu hôn. Vợ chồng vị mục sư vốn dĩ là những người đôn hậu nhân hậu, không hề can gián vào ý định của Sjur. Lễ thành hôn được cử hành chỉ một tuần ngay sau cái buổi Signhild mặc yên cho chàng thanh niên khề nắm lấy tay mình. Hôm vị mục sư loan báo tin vui dân trong xã Selje lắm kẻ tức tối. Đầu xuân năm 1810, khi hoa táo nở trắng vườn, Sjur Hjørundsgaard đem vợ về Gudbrandsdal.

Mụ Signhild chắn cái rồi cài cửa ràn cẩn thận, rồi tay chống nạnh, tay che ngang mắt mụ nhúu mày đỡ chói ráng chiều đang lừ lự chín đỏ triền đồi. Mười hôm nữa đến mùa thả đồng Sjur sẽ đi cùng Eilif lừa cừu vào miền rừng thảo sâu trong thung lũng, để chúng ăn cỏ đầy cho hết mấy tháng hè. Eilif vào ở luôn trong đó, đến thu phân bố hấn đón về. Tự năm ngoái nhà đã giao hấn đàn cừu cho Eilif đi chăn. Ở tuổi mười lăm hấn đã có thể đảm nhiệm công việc một mình. Phận sự của Lavran giờ là phụ giúp việc đồng áng nơi trang trại và trông coi xưởng cưa. Mụ Signhild dõi mắt tìm bóng đứa con cả đang gieo nốt thửa ruộng mé chân đồi. Lavran lớn lên lông cánh dáng mạo nổi tông cha, vai ngang lưng rộng, tóc vàng rộm như gié lúa, mắt xanh màn trời vào hạ. Anh ta trời sinh bản chất điềm đạm, tính nết chất phác trung hậu, quả cảm cương trực trong hành xử tuy hiếm bao giờ Lavran chia sẻ với ai những điều anh ta suy tính. Cả ngày anh ta chỉ cần mẫn làm lụng. Năm nay tuổi mới mười tám Lavran đã thuần thạo việc nhà nông, tinh nhuệ nghề đón cây xẻ gỗ. Anh ta yêu đất, yêu hoa cỏ núi rừng. Bé tẹo Lavran đã đòi bằng được theo cha thả câu đánh bầy nơi đầu nguồn khe suối. Tuổi thanh niên anh ta là tay thiện xạ có tiếng trong vùng, hễ đã lắp tên giương nỏ thì con mồi ít khi nào thoát. Song, như hầu hết cư dân miệt này, chẳng dặng dưng Lavran sẵn bản kiêu thêm miếng ăn trong những tháng cuối năm tuyết giá khan túng, hoặc diệt trừ thú hoang phá hoại mùa màng, giết hại gia súc. Mụ Signhild nhìn con kiêu hãnh trong lòng. Mới ngày nào, thế mà không bao lâu nữa mụ sẽ phải trù liệu chuyện gầy dựng cưới gả cho con.

Khác hẳn người anh lớn, Eilif mang diện mạo dòng dõi bên ngoài. Dáng dấp hẳn thon mảnh, tóc xoăn nâu hạt dẻ, mắt đen. Signhild thường hay quở trách con vì thói ăn nết ở. Eilif lém lỉnh, miệng mồm liên thoảng ưa đặt chuyện dầu bụng dạ hẳn vô tư, chẳng hề gian ngoan thâm hiểm muốn hại ai bao giờ. Tính khí hẳn vậy, chỉ khoái thêm thắt với chủ ý bày trò mua vui. Hẳn đam mê đàn địch thi phú, bấy nhiêu tuổi đầu trông thấy gái mắt hẳn đã hoảng lên, nhe răng cười khờ khớ, ngó ngó ngó lời trắng hoa. Hẳn tham ăn mới ngủ ; mùa đông hẳn nằm đông lưng cả buổi, chòm chăn đợi đến bữa. Truyện xưa tích cũ hẳn ngón từng pho. Hẳn rất vụng việc nhà, những điều thiết yếu cho cuộc sống hằng ngày căn dặn chỉ bảo bao lần hẳn vẫn lơ ngơ nhớ thoảng nhớ thì. Hẳn chỉ để tâm thuộc tỉ mỉ nhiều điển cổ ; hẳn luận dã sử cứ y người ta đánh đồng thiếp, chuyên góp nhặt truyền thuyết hoang đường ở những đâu không biết, câu hát câu hò dân dã hẳn nằm lòng. Hẳn kể chuyện hay lắm, và hẳn có thể làm xiêu lạc hồn người bằng tiếng vĩ cầm của hẳn. Lắm lúc Sjur cả giận rượt đánh, Eilif bỏ nhà đi cả tuần. Đói lại mò về. Mụ Signhild lắc đầu chép miệng, không hiểu vào hạ bảo thằng này chăn cừu nó làm gì nơi đồng hoang lâm mãng cho hết tháng ngày đàng đẵng. Mụ thừa biết nó cũng chẳng thiết tha gì đến chiên cừu. Chắc hẳn cu cậu bỏ mặc chúng đó, mò qua thôn ấp bên kia núi trêu ghẹo con gái người ta.

- Để ời, con đói rồi.

- Ủ, đợi bố và anh cả làm đồng về rồi ăn.

Mụ Signhild cúi bồng đứa bé gái, vùi mặt vào gáy nó hít lấy hít để. Herdis lằm chằm mới lên bốn. Những tưởng để Eilif rồi thôi, Signhild không ngờ hơn mười năm sau vợ chồng mụ lại thêm cái

hĩm. Con bé mũm mĩm trắng hồng, tóc nó vàng hổ phách, óng ả như mật ong trên rùng, mắt nó xanh lục y đôi mắt của bà trẻ nó ở Selje. Mụ Signhild khẽ thở dài trong mớ tóc thơm trên đầu đứa trẻ. Quãng đời buồn tủi của mụ tưởng chừng đã xa, xa lắm, hóa vẫn âm ỉ ở đáy linh hồn, liu riu um cuộc sống hiện tại trong một chất tương hắc ám nhớp nhúa.

Cũng chỉ thoáng đấy rồi thôi. Mụ Signhild nghiêng răng nuốt quá khứ thổ toan ngược vào lòng ; mụ không phải hạng người ưa khóc kể rầm rức chuyện đã qua. Herdis vòng tay ôm cổ mẹ nũng nịu. Eilif nẩy giờ ngồi giỡn nghịch với lũ chó luốc ở chân cầu thang nơi cửa lẫm, chán rồi bỏ tay túi quần lững thững lại đứng bên mẹ.

- Đẻ, con cũng đói.

Signhild mắng yêu :

- Mày chỉ được cái cúi tróc ăn, đầy nóc mày van làng.

Từ mé chân đồi Lavran theo cha dong ngựa về. Lòng đỏ mặt trời đã lặn quá nửa sau rừng bạch dương, tỏa vàng nhạt vừng cam cúc đang loãng dần ra vòm khí sáng phơn phớt màu mỡ gà. Một khoảng trời rất mỏng trắng xóa đánh viền quanh khối tà huy làm nơi tiếp những vớ mệnh mông còn xanh biêng biếc. Xa xa rừng tùng rừng bách đã thẫm màu. Núi non chập chồng nối tiếp nhau, đỉnh vàng hoe. Miền thung lũng Gudbrandsdal đất đai màu mỡ, nơi đây mưa hòa gió thuận, mùa màng thịnh mậu. Lavran vẫn tự hào đất này là vựa thóc nuôi cả miền Trung. Herdis cười trong trẻo, tuột khỏi tay

mẹ chạy đón đường anh, vội được cưỡi lưng ngựa về chuồng. Mẹ Signhild làm dấu Thánh Giá, quay vào trong lo bữa chiều.

Trong những ngày này miền cực bắc quả cầu đang ở cũ. Trái đất qua mùa nghịch nặng nhọc xoay nghiêng đánh vòng kinh tuyến giữa thiên yên, xoáy quý nguyệt vào khu ốc điểm chí. Chiều mạnh hạ ngắc ngoải trong định luật tuần hoàn cứ căng ra mãi, sức sống phôi châu nơi lòng đất hồi hã kết tinh, rần rật tượng thai báo hiệu hạn kỳ nhậm mẫn trời bù sau tiết đông thiên tối tăm mù mịt.

Cơm nước xong Lavran lại lẹp nhọc xuống con dốc bùn lầy ra ràn thăm nom bày gia súc đang đến thì xô nục ; đem xuống chúng hăm hờ sục sạo không yên, chọi báng nhau kêu la inh ỏi. Signhild ngồi vào khung cửi, tay thoăn thoắt đưa thoi. Sjur miệng ngậm tẩu ngồi bên bếp lửa, chốc lại cầm cái thép bằng lá thông quét gọn tàn tro vương vãi nền nhà. Cũi trong lò đã vạc than nhưng đủ cho ấm cà-phê sưởi ừng ực. Mấy cột trồng trên trính nhà và cặp đầu kèo giao nguyên đen mịn bồ hóng. Eilif đặt bé Herdis ngồi lòng bày nó hát mấy câu về hần vừa học lóm được ở đâu đó. Herdis cười khanh khách mỗi khi anh nó gi mũi bảo thơm đã. Áng chiều lử đử chành mỏng quá giắc rồi cũng nhá nhem đổ rạp về hướng tây, để lại trời đêm biền biệt. Trời lạng lẽ trái vuông gấm xanh thẫm, mặt gấm lóng lánh bụi thiên hà.

Bỗng đâu lũ chó ngoài sân đồng lượt sủa ran, trong nhà nghe tiếng Lavran chắt lưỡi tróc chó. Một bóng người mở cổng rào gia trang men theo lối lên giồng đất, một vai gĩa khoác túi nải, tay cầm vật gì từ xa trông như cái hèo gác vai kia. Sjur ra đứng ở ngưỡng cửa :

- Lavran, xích chó lại, con.

Gã nọ bước vào vùng ánh sáng lấp lánh bếp lò hắt ra mé cửa, ngả chiếc mũ nỉ rộng vành vui vẻ chào mọi người :

- God kveld i stua ! Kẻ lữ đường mạo muội xin được tá túc nơi này qua đêm. Tên tôi tên Ulf. Ulf Austrheim.

- G' kveld, g' kveld ! Tôi tên Sjur. Sjur Hjørundsgaard. Khách đến nhà há đâu chúng tôi bõn sên mảnh chắn chiếc bánh. Mời ông vào nghỉ ngơi.

- Đức Chúa Trời lòng lành chúc phúc cho nhà ta. Cảm ơn ông chủ.

Kẻ hành lữ để tay nải và cái đòn bọc da ở góc nhà. Signhild bỏ củi chất thêm củi vào bếp, bắc cái nồi đồng đun lại món canh khoai nấu xoàng. Sjur lấy ổ bánh và thịt sườn hun đặt bàn, đoan rót rượu mời khách. Gã này thờ khướt khoan khoái. Gã trạc tuổi năm mươi, tóc hoa râm, hàm râu lởm chởm. Mặt gã gầy xương xẩu, cằm gã nhọn khiến khuôn mặt già lão trông càng như mặt sói. Đôi mắt gã ti hí, đuôi mắt xéch ngược, sống mũi quá cao thành thử hai ổ mắt lại như thêm sâu hoắm. Ulf Austrheim bước vào nhà bé Herdis co rúm người, tay ôm siết cổ anh.

Khách lưu bộ gập người ăn ; gã đói nên chẳng câu nệ chi. Dáng gã khắc khổ phong sương, nước da dãi nắng gội mưa ngăm đen như phùng du thủ du thực mùa này vẫn hay lên vào làng bắt gà bẻ ngô. Vàng trán rộng thông minh, ánh mắt gã sắc bén vô lường. Điều khiến cả nhà chú ý là sắc phục gã mặc trên người không phải

những thức người Bắc Âu thường mặc. Ulf Austrheim chân mang giày da thuộc phẩm đen ống cao đến gối, quần đùi trắng dày sợi, bên dưới tấm áo khoác bằng lông thú gã mặc áo nỉ màu xanh dương, vạt áo che ngực cài hai hàng khuy đồng cái còn cái mất, nịt da quấn vai, cổ quấn khăn lụa bạch. Áo quần tuy đã xùoi rách phai bạc vẫn còn cái nếp oanh liệt. Kẻ phiêu bạt thừa hiểu mọi người này giờ vẫn len lén nhìn gã lòng nhiều thắc mắc.

Được bữa ăn ấm cật, chủ nhà lại hào phóng rót rượu luôn tay, Ulf Austrheim ngồi duỗi chân, lưng tựa vách khế thở dài mãn nguyện. Gã lim dim đôi mắt im lặng đeo đuổi những suy nghĩ riêng của lão. Cả nhà Hjørundsgaard cũng không ai nói gì ; bé Herdis trở mặt há miệng nhìn sinh khách như đang mộng hành chiêm thị. Một lúc sau gã kia từ tốn đi lại góc nhà nơi gã để hành nang, vói cái đòn tháo bỏ miếng da bọc bên ngoài :

- Kẻ mọn này không có gì đền đáp hậu tâm của gia chủ, nay có khẩu súng trường xin để lại gọi là tỏ lòng biết ơn.

Eilif, và nhất là Lavran đang ngồi ở ngưỡng cửa cùng ồ lên háo hức. Cả hai đã nghe việc binh lính triều đình bấy lâu được trang bị thứ này, đến giờ được trông thấy tận mắt. Sjur cười xòa :

- Bevares ! Bát canh miếng bánh cho kẻ lỡ vời âu cũng là phong hóa, ông quá lo nghĩ.

- Joda ! Ông nhận cho thì tôi đây mới toại dạ. Tôi trộm nghĩ, trong công việc điền địa khai hoang rồi ông cũng sẽ có dịp phải sử dụng

đến nó. Ông khước từ tôi buồn lắm.

- Vâng, ông đã nói thế tôi nào còn muốn phụ lòng ông.

Sjur đón lấy súng, trầm trồ. Ulf Austrheim cười hề hả :

- Khẩu này tên gọi khẩu Pauphile, lính tráng quen gọi cây Tulle '77, rất thông dụng khắp châu Âu và trong những cuộc chiến nội thuộc bên châu Mỹ kia. Tôi gửi biếu ông luôn cái khuôn đúc đạn bi. Tiếc cái, thuốc súng tôi còn có ngần này, nhưng cũng đủ bắn mười phát đây.

- Ôi, tôi cảm ơn ông. Thuốc súng tôi có thể nhờ người đi Bergen hay lên Nidaros mua được.

Men rượu sặc sừ, miệng lưỡi Ulf Austrheim được mượi. Gã phừng chí rậm chọc, chỉ vẽ cách thức dùng xuộc tọng thuốc súng và động tác lấy sỏ hỏa mỏ vệt mở nổ đạn cho đám nhà nông khờ khạo. Gã tự đắc bởi kinh nghiệm thao lược quân sự của gã, không để ý Signhild đang ngồi xe sợi góc nhà, xằng mặt quải lự. Linh tính bảo mụ rày thì triệu dữ theo kẻ lạ mặt vào nhà, cuộc đời mụ rồi lại nước mắt quẹn má. Bên ánh lửa Ulf Austrheim đang cao hứng thuật lại cuộc đời trận mạc của gã. Rằng gã thoát ly gia đình tòng quân năm gã mười sáu tuổi, rằng gã từng đi lính cho Christian VII rồi Frederick VI nhà Oldenburg. Năm 1808, vua Carl XIII xứ Thụy Điển lên ngôi làm bù nhìn giữ dưa, đã phải chịu áp lực của giới vương công quý tộc ban chiếu chỉ tuyên nhận quyền lập pháp của Nghị Viện, lại còn phải thỉnh thác thống soái Jean-Baptiste

Bernadotte về triều phong tước Thái Úy và nấy việc quốc chính lẫn binh quyền cho người này. Quyền bính trong tay, Bernadotte muốn duy trì ưu thế của Thụy Điển ở biển Baltik đã chọn thái độ hòa hoãn với tsar Aleksandr Pavlovitsj, đất Phần Lan xem như của tiền công vậy. Trước cơ sự đã rồi, triều Oldenburg bấy giờ đem Đan Mạch cùng thuộc quốc Na Uy về một phe với hoàng đế Napoléon để chống lại liên minh giữa Thụy Điển, Anh Cát Lợi và Nga La Tư. Bởi đó mà Ulf Austrheim đã được vinh dự đứng vào hàng ngũ và chiến đấu dưới ngọn tiết mao của Đại Pháp. Gã hùng hồn hoi tả trận đánh khốc liệt ở làng Borodino bên bờ Sông Cái năm 1812, nơi tổng lĩnh Kutuzov lập phòng tuyến bảo vệ hoàng thành. Hùng binh Nga triều tan hàng bại tẩu, bỏ ngổ công kinh đô. Nhưng trong đêm tàn quân nổi lửa đốt thành. Moskva cháy rực trời, hun đỏ mặt sông. Gã cảm tức tưởng niệm lệnh rút quân mùa đông thảm khốc ấy, nguyên rửa mưu lược tiêu thổ đón mặt của kẻ thù. Rượu càng khuya Ulf Austrheim càng trở nên đau buồn chua xót. Gã nhắc đến những người đã hy sinh, đến tình đồng đội, gã ngợi khen những gương anh dũng can trường trong khói lửa. Gã nhô nước bọt chửi đồng, đào xới mả cha nhà kẻ bội nghịch Bernadotte. Fanden ta ... Jean-Baptiste Bernadotte đã từng là tôi trung được hoàng đế Napoléon ban phủ việt, thừa mệnh ra làm quan thống sứ quản sát các phủ các hạt xứ Bắc Phổ và cả một miền Đông Phổ. Trên lãnh thổ này xưa nay chính vụ đều do những bang sở Hansa chi phối. Nay Thụy Điển phế truất Carl XIII, tôn nguyên soái Bernadotte lên ngôi quốc vương. Năm 1814 hoàng đế Napoléon thoái vị, nhà Oldenburg buộc phải ký hiệp ước nhượng bộ đất Na Uy làm phụ dung phiên trấn cho Thụy Điển.

Ulf Austrheim ngửa cổ nốc một hớp cạn cốc rượu, tay nắm quả đấm đập bàn đồng dặc :

- Nhưng, thưa quý ngài, một triều đại phú cường mới đang hình thành và sẽ chiếm đoạt phương vị bá vương ở châu Âu trong một tương lai rất gần đây thôi. Cứ tin lời tôi đi. Nhà Hohenzollern xứ

Phổ từ bấy lâu mưu toan muốn lấn quyền họ Habsburg bên Áo Địa Lợi kia. Các châu quận chư hầu phía đông và đông nam sông Rhein, tỷ như địa phận Hesse này, rồi Darmstadt, Bayern và Wurtemberg này, thay thầy đã giao đầu tiếp nhĩ bàn chuyện liên bang. Trong hàng văn thần võ tướng xứ Hung Gia Lợi lắm kẻ bất mãn triều đình Habsburg đang nhen nhúm ý đồ nhiễu loạn. Trung Âu miền đông sông Odra, quận công hạt Warszawa, được sự ủng hộ của giới huân tước vọng phiet còn trung thành với nhà Leszczyński, đã đứng ra chiêu mộ tàn quân Kosciuszko sau cuộc nổi dậy năm 1794, liên kết với châu thành Krakow nhằm mục đích đối kháng quyền thống trị của Nga hoàng. Cương thổ châu Âu rồi sẽ được chuẩn định lại. Jovisst, cứ tin lời tôi đi.

Eilif suốt buổi đứng tựa cột nhà đau đáu hóng chuyện, không để mắt đến mẹ đang nhìn hẩn ái ngại. Hốt nhiên hẩn hỏi, giọng hẩn khích nộ :

- Thế ra trên đất nước này bậc anh minh vũ lược vẫn chưa chào đời để nối lại cơ nghiệp tiên vương ư ? Đã hơn bốn trăm năm quốc thống vong bại, dân ta người Đan Mạch đô hộ giờ cúi đầu thần phục triều đình Thụy Điển ?

Mụ Signhild chột dạ, chực đưa tay ra dấu can gián đưa con đại miệng. Khách tinh ý cười khà như để trấn an. Gã đổi giọng :

- Thừa vâng, tuổi trai trẻ bản thân tôi đây cũng là bông lông bốc trời lắm thay. Vọc vạch đọc thông mặt chữ tôi đã muốn ra đời cứu nạn lớn, lập công to, rằng nam nhi ngô biến thì xả thân tòng quyền. Hi hi hi, người trong thiên hạ hơn nhau một tiếng anh hùng đấy mà. Nhưng thú thật, cha ông tôi cày thuê bốc mướn, đốt nát cục mịch,

để ra cái thằng thường dân tôi cũng chỉ là cái ngõng cối của bánh xay thời cuộc mà thôi. Cậu nhà nghe tôi đi, chuyện kinh bang tế thế là chức phận của kẻ danh gia vọng tộc, có thời nào họ đếm xác dân đen nằm phơi sa trường mỗi khi họ tuốt gươm ruổi ngựa đòi đi lập công danh. Ai xưng bá xưng vương đi nữa thì người của trăm họ vẫn đeo lấy cái phận nô bộc, ra chiến trận lúc đó lại được đi hàng đầu lấy trán hứng đạn thần công. Như nhà ta đây gia viên điền sản trong tay thật là phúc đức, cái ăn cái ở mình làm ra mình hưởng.

Eilif bữu môi :

- Ông nói chuyện, con dân một xứ chi châu liên thuộc thì sống đời thịnh đạt thế nào ? Đồ mồ hôi sôi nước mắt làm ra của cải đem cống nạp ngoại triều. Không có tự trị thì khác gì quai giống đeo ở cổ.

Cả nhà sừng sốt nhìn cái thằng lòng nhòng mới vỡ bụng cắt đã chéo lẻo lo việc đại sự. Lavran cười lục khục, đứng ranh con tự huyền cho ra mẽ. Sjur ngậm tẩu trợn mắt gật gù, ai ngờ thằng dở người cảm hấp lại biết chỗ đặt mồm. Mụ Signhild tuy pháp pha pháp phỏng dự cảm điều chẳng lành cũng mát mặt nhìn con.

Ulf Austrheim ung dung tự tay rót rượu, lúc này gã nhếch mép lấy lại cái giọng tiết mạn ban nãy :

- Vâng, cậu nhà nói cũng phải, phạm xứ ta đất rộng dân thưa, bậc lão trượng ở cái hội đồng ủy chính kia toàn một ngữ ngu trung. Xưa chịu ân trạch nhà Oldenburg, nay họ Vasa khuếch nhiên mở

kho ban phát mễ lương thì cũng thế. Vùng đô thị nước ta người ngoài mở hội buôn thao túng chuyện làm ăn, làng mạc thôn xã giao cho phường côn quan địa phương cai trị. Các ngài thừa biết đấy, hạng này thì cũng không hơn gì chúng ta. Tước phẩm không, quyền bính không, bổng lộc được dăm mẩu tự điền, bọn này trước nay sống đời phải lụy giới phú nông. Muốn tự trị ư, trước nhất phải lo việc khai sáng cho thiên hạ rồi sau hãy nói đến tình tự dân tộc. Mà kinh luân khai hóa làm sao khi những nhà khá giả chốn kinh sư muốn con đi học cũng phải gửi ra xứ người. Đất nước ta một cõi nham dã khỗn ngoại, dân ta đời cha đến đời con sống thu mình nằm thu gói đã quen, mấy thế kỷ liền tự cô lập, bổng bề nhau đi dựng cơ nghiệp miền sâu hoang mạc, rồi câm lặng chết vằm chết rũ ở chốn đây.

- Khi xưa thánh vương Olaf ...

- Nên nhớ, xưa đức vua tay gươm tay mang Thập Tự Giá đi thống nhất bờ cõi, trong trăm họ đã mấy ai từng phục. Kết cuộc, chính ngài vong mạng bởi lưỡi gươm của người thiên hạ.

- Nhưng ...

Mụ Signhild đứng dậy ngắt lời con :

- Eilif, đêm đã khuya, khách đường xa cần đi nghỉ dưỡng sức.

Khách vươn vai, cổ dần cái ngáp :

- Vâng, tôi chân tình cảm ơn ông bà. Kẻ lãng du này thật không muốn lạm dụng thêm lòng khoan đãi của gia chủ, giờ chỉ xin một đụn rơm trong chuồng ngựa. Tỉnh mơ tôi đã lại phải lên đường. Nguyện Đức Chúa Trời ban cho nhà ta được một đêm an lành.

Sjur mở rương lấy chiếc chăn cù cho khách ; Lavran cầm đèn dầu soi lối đưa gã ra ràn.

- Cậu ngủ ngon, nhá !

- Vâng, ông đi nghỉ ạ.

Trời đêm man mác gió giải đồng. Ruộng mới vỡ mấy hôm tươi roi rói, bùn đất luân sinh tỏa hương thơm nồng nàn. Con chim cú đơn côi xoải cánh đi ăn đêm, thiếng sát mặt ruộng tha mồi rồi bay đậu cành bạch dương. Cú kêu đêm thâu nghe nảo nuốt. Cả nhà đã yên giấc, mình Eilif ngồi trầm ngâm cời than giữ lửa. Bếp lò bập bùng thơm củi thông. Eilif rót rượu, mở gút xòn lấy thuốc nhét tẩu.

- Mà học hút tẩu tự bao giờ thế ?

- Để chưa ngủ ư ?

Signhild thở dài, bắc ghế tay vịn ngồi bên con. Cả hai cùng im lặng. Eilif đôi mắt đăm chiêu nhìn vào một cõi vô ngần nào đó trong ánh lửa, miệng lừ dừ nhả khói. Lát lâu hắt quay nhìn mẹ :

- Để à, sáng mai ngày con sẽ cùng đi với lão Ulf.

Signhild vẫn nhìn thẳng, không nói gì.

- Con muốn ra đời giành lấy cho mình một chỗ đứng, để ạ. Con muốn được học nhiều hiểu rộng bằng kinh nghiệm từng trải như cái lão giang hồ trợ gan tuế nguyệt kia. Cả một thế giới loài người biết bao điều hay lạ, biết bao là biến thiên dâu bể hằng xoay con khí số của cả một dân tộc. Để ơi, đời muôn hồng nghìn tía ở bên ngoài cuộc sống phong đăng của chúng ta đây, phải đi cho đến cùng trời khắp bể con mới thỏa. Cảnh đồng sâu cốc hẹp này giờ khác chỉ chón cung thác. Con phải đi, để ạ.

Mụ Signhild lặng lẽ trào nước mắt. Cái kiết hung theo kẻ lạ vào nhà mụ là đây. Thằng này mụ để nó ra mụ biết, sẽ khó lòng mà ngăn cản được hẳn. Có xích cổ nó lại nó cũng sẽ tìm mọi cách mở trói mà lên ra đi.

- Đến hôm thả đồng để thuê thằng Tjorv con ông Ingjald hằng năm vẫn làm công cho nhà mình ấy. Nó nhỏ tuổi nhưng lanh việc, đàn cừ để nó chăn.

Mụ Signhild nức nở :

- Tiên sư mày !

Velaug vén lại mớ tóc rối, xoay ngược con dê cho chúc đầu luôn vấy kẹp giữa hai chân, gập mình trên lưng con vật thò tay vắt sữa. Mặt trời đã đứng bóng, giờ hắt mọi người đang nghỉ ngơi ăn trưa. Việc đồng áng trong những ngày này đã phải nuôi khoán cả thầy mười công gặt mới mong làm xuể. Thằng Sindre theo bố và ông nội nó ra ruộng từ tinh mơ. Loắt choắt mười tuổi đầu mà thằng bé lanh lợi ra phết. Chỉ mỗi tội lì lợm khó bảo, Velaug vẫn thường gi ngón tay lên trán con mắng yêu làm vậy. Lavran đã hứa với thằng Sindre qua vụ mùa cho nó theo lên rừng săn hươu. Gớm, cu cậu sốt ruột ngóng trông là thế, mấy hôm lại nín áo Lavran hỏi đến khi nào bố con mình đi.

Velaug ngừng tay đồng lưng cho đỡ mỏi, bụng mang dạ chứa làm lụng sức kém đi, có tí đã chóng mặt buồn nôn. Vợ chồng ăn ở với nhau đứa này nữa là ba, không biết rồi đẻ trai hay gái. Velaug âu yếm quay nhìn bé Birla đang ngồi bên cô nó ở ngưỡng cửa học xe sợi, lú lo chuyện vãn luôn mồm. Herdis cầm cây trục bật mớ lông cừu cho toi ra, chốc lại ầm ừ trả lời cháu. Con bé mới thể đã lên bảy, Chúa thương cứu chữa nó lớn tuổi này khỏe mạnh cũng được như con người ta. Khổ thân con bé, lọt lòng mẹ nó phải chứng đẹn khóa, về đóng vầng đầy nướu đầy cổ họng, sưng hạch mở miệng không ra. Đứa trẻ sốt liên miên, chẳng bú mớm làm sao choặng, bao lần đã tưởng nó tắt thở. Bây giờ bà nội nó còn sống, bà chẳng lậm của cho mời danh lang trên tỉnh về chẩn thị hốt thuốc. Cả tháng trời Velaug ẵm con thức thâu đêm, tinh mơ còn tờ mờ tối đất bà nó hoặc cô Herdis thức sớm đỡ tay cho chị ngã lưng một đổi, ngày tỏ mặt người chị còn phải tắt bật mảnh trấu hạt kê lo trăm việc. Nhưng Velaug có than vãn gì. Con nhà bản cổ chịu cực đã quen, lấy chồng lại được bên chồng thương yêu che chở. Cưới chị cho Lavran, Sjur cắt hẳn hai mẫu đất làm sình lễ cho đăng thân gia cày cấy làm ăn.

Dân vùng này lắm kẻ xoi hao mạch nước, gièm siểm đi kháo nhà Hjørundsgaard bỏ vàng mua thau. Mẹ Signhild sinh tiền vẫn bảo chỉ mặc lũ người lòng dạ nhỏ nhen, những đứa ăn bản thói mồm, hơi dàu. Và như thể muốn trêu người thiên hạ, mẹ thuê người lặn lội tận Trondheim sắm khuyên vàng xuyên ngọc cho Velaug để riêng làm của.

- Để ời, có kẻ lạ đến nhà.

Velaug nhìn theo hướng bé Birla trở tay. Người đàn ông chống nạng mở cổng rào gia trang theo lối mòn lên giồng đất. Herdis đứng ngây ra ở ngưỡng cửa. Velaug vội nhặt thanh củi đuổi đánh bày chó đang cắn loạn sân trại. Bé Birla chợt dạ đến nấp váy mẹ.

Eilif thở hên hên, cởi cái bị thắt quai nuộc đeo lưng ngồi phịch xuống chân tam cấp.

- Phải mày đây không, Herdis ? Cho tao miếng nước.

Bé Birla trở mắt nhìn người đàn ông lạ mặt. Ông ta mặc quần áo bằng da thú, một chân đi giày ống cao khóa đồng, chân kia cụt đến gối. Tóc ông ta dài quá vai, màu nâu thẫm hạt dẻ và đã bạc đi nhiều. Da người này ngăm đen, khuôn mặt gầy guộc để hàm râu xồm xoàm. Đôi mắt kẻ lạ đen lay láy, bé tưởng chừng ông ta có thể nhìn xuyên vách gỗ thấy mọi vật cất giấu trong nhà. Bé lấy làm lạ cô Herdis không tỏ vẻ sợ hãi người đàn ông kia một mảy may nào.

Giờ Eilif để mắt nhìn đưa em gái từ gót chân lên đỉnh đầu, mặt hấn
nghệt ra. Hấn đường đột cười khơ khớ :

- Ôi chao, cô lớn cô xinh làm sao ! Mà đâu có nhớ tao, hả Herdis ?
Djevel ! Tao đi mà mới lên bốn, nhớ sao đặng mà nhớ. Còn cô
nương đây là ?

Velaug nghiêm giọng :

- Tôi là vợ Lavran Hjørundsgaard.

- Ra thế ! Lavran, ông ấy quả có mắt.

Velaug ngượng chín người. Herdis ấp úng đỡ lời :

- Anh vào trong nghỉ ngơi, để em đi báo cho cha và Lavran hay.

Được tin vui, Sjur bỏ ngay việc đồng áng vội đánh xe về nhà.
Lavran chau mày không nói gì, ăn sam sưa qua bữa rồi lững thững
cầm liềm vạt xuống ruộng lia đều tay gặt. Lúa chín vàng um đồ dòn
từng vòm, từng vòm trơ chân rạ. Herdis áy náy nhìn anh, song biết
rõ tính khí Lavran cô đành thôi, không muốn năn nỉ chi thêm
chuyện. Nắng lóa nỏ con người, Lavran mặt đỏ gay, mồ hôi nhễ
nhại.

Từ xa Sjur mừng cuống vẫy con. Eilif tay nặng khập khểnh ra đứng ven lối cỏ đón cha. Sjur ôm lấy đứa con bấy lâu tưởng đã mất, miệng ảm ứ chưa thành lời đã rung rức tủi lòng ; giọng lão nhòe nước mắt.

Sjur cho phường gặt nghỉ luôn nửa ngày công, mượn thằng Sindre gióc ngựa đi khắp thôn trên ấp dưới mời hương lân đến chung vui, sai người mổ bò tơ nôi lửa nướng hiêng ngoài sân, lại còn gà vịt bánh mứt ê hề đem thết đãi mừng Eilif trở về. Rượu đặt từ vụ mùa năm ngoái uống quãng thông cạn thập vẫn chưa nhịu hòng, điền chủ chẳng sanh sẹ áy o, bảo anh em hiệp thợ mái thí giủ dưới sàn lẫm đầy, mặc sức. Cánh đàn bà vào hộ một tay với chị em Velaug, chụm năm chụm bảy nói cười râm ran. Trẻ con nô giỡn hò hét khăn cổ, chạy xuôi chạy ngược đuổi bắt nhau.

Mấy ai nghĩ đang khi đó Eilif đáy lòng quặn xót âm thầm khóc mẹ. Trong con uất giận hấn lực rưng tìm cho ra cây vĩ cầm ngày trước, chỉnh lại dây đàn. Ngón nghề của hấn sau hơn hai mươi năm chẳng mảy may trâm một. Như trở bàn tay hấn trỗi lớp lớp thỉnh ba đầy một trời, thoát chồm lên cuồn khích thoát xoáy vận quần quã. Âm giai uốn lượn, rục rờ điên loạn như lửa cháy tràn đồng. Lửa cháy rần rật cho tinh chương chiêm bái huyết bồn. Eilif đau nhức phát diều theo độ rung của dây đồng, hấn gượng hơi men thoát linh hồn. Trong triêm túy hồn mang xác thân đọa đày hóa kiếp khôn cùng. Hấn réo rắt xoải cánh bay bổng tầng côi thách thức hồng đào thiên sứ, hấn trầm mình chìm sâu đáy vực nhạo báng âm binh thần trùng. Hấn nỉ non than vãn, hấn gào thét oán hờn và thiên đàng hỏa ngục đảo ngược. Đàn họa phù mê hoặc đám trai gái, từng cặp từng đôi đánh vòng quanh đồng lửa cùng quay tít con trốt theo vũ điệu hùng hực sức sông man dại. Đàn xô họ mỗi lúc một xoắn chặt vào nhau làm một, quỳnh lên liền bước, nhap đem bỏ vóng và suồng sã nhập đồng ; họ thất đảm cười ngất ngưỡng, cứ thế họ xoay vòng xoay

mòng theo cung bậc sai môi. Đàn xẩm xát quá tước, thương đuổi ngày đi gọi đêm về lằng loàn bao che cho da thịt đang con xằng bông dĩ thỏa. Chẳng ai để ý gió vào thu thổi nhá nhem mặt đất, trời xanh thẫm bất chợt se mình thâu ngấn màu xanh. Chẳng ai để ý Lavran ngồi lăm lì nơi ngưỡng cửa, một mình một chóc uống tì tì.

- Mày rót tao với.

Lavran lặng lẽ quay rót cho cha, rót cho mình. Sjur nốc cạn bát rượu.

- Tao biết, Lavran à, song tao như người cha trong Kinh Thánh đây thôi. Nó cũng là con tao đẻ ra. Nó bỏ đi ruột tao đứt khúc, mẹ mày nằm giá khóc con bao năm giờ không sống nổi đến ngày nó trở về. Chúa định làm vậy nào ai cãi được. Tao lỏm thỏm tuổi đã sáu mươi, tao chỉ mong sao có bề gì mày sẽ không bao giờ khước từ thằng Eilif miếng com bát nước. Nó là đứa em một mẹ mày mang nặng lá nhau, đừng ruồng rẫy nó mà phải tội. Hãy để nó cùng hưởng hoa trái do mày đồ mồ hôi làm ra, cũng như cơ nghiệp hai tay tao khai tạo nên chúng mày được nhờ. Cái ngày nó bỏ theo lão Ulf, mày nhớ lão già quái đản ấy không ? Đây, đêm tao nằm vắt tay lên trán suy nghĩ mãi, trời sáng tỏ mặt người tao quyết định đi gặp quan thủ bộ trên huyện lập di chúc, đất đai của cải để tên mày hết. Trừ mấy mẫu ruộng thực cho Herdis sau này làm của hồi môn, cộng phần giá trang mẹ mày sắm sửa cho nó ngày trước, còn tất cả thuộc về mày. Tao cho mày luôn cái thau vàng tao chôn dưới viên tảng cái lăm ấy. Với số vàng đó mày dư sức tậu thêm gia sản lớn gấp ba gấp năm lần hiện giờ. Rót tao miếng nữa.

Sjur khà một tiếng, rượu cay xoạc cổ.

- Mày hứa tao đi, Lavran, hứa đừng bao giờ để em mày túng đói, đừng mặc nó chết bờ chết bụi như con chó vô chủ. Chúng mày anh em ăn ở thuận hòa thì đây là Thiên Chúa chúc phúc cho dòng dõi tông đường nhà này. Mày hứa đi.

Lavran nghẹn ngào :

- Vâng, con hứa.

Sjur cười hề hả, chìa bát :

- Uống nữa đi, Lavran ! Uống mừng em mày chết nay sống lại. Thiên Chúa hằng sống và là nguồn ban sự sống vậy, amen ! Ha ha, Lavran này, mày uống với thằng bố mày một bữa nghiêng vạc ngả hè xem nào !

Velaug rảnh tay khê đến ngồi bên chồng, cái thai trong bụng đầy đập khiến chị nhăn mặt. Sjur vui sướng nâng bát, lần này chúc tụng cả tổ phụ Abraham, thân danh ngài cả sáng.

Trời đã tối hẳn. Đêm thăm thẳm một trời huyền hoang không tuổi. Đêm còn dài. Ngoài sân lửa chạm bóng vẫn bập bùng uốn mình nhảy múa, và thanh âm khốc tử từ cây vĩ cầm trong tay Eilif không ngừng bốn cột triều dụ yêu ma.

Uống rượu với cha thâu đêm thể mà bằng tỉnh đã thấy Lavran ra đồng, non trưa Herdis thắng xe đem cơm cho anh.

Bảy giờ nơi buồng nhà Eilif giật mình tỉnh giấc, mồ hôi ra ướt lưng áo, tim đánh bấc cầu thùm thụp liên hồi nhồi máu khiến ngực hấn thắt ngãng. Hấn vật dựa đuổi mình, miệng nhắm nhắm quỵn ngạc mộng cầu ướ, thần phách hấn giậm bảy muốn té hen ra ngoài. Eilif thở nhọc nhằn, cổ ngoi đầu khỏi vững nề tri. Hấn sức níu lấy đầu Thập Giá xin sự bình an, và bình an đem trả cho hấn tiếng chân những người ruột thịt đang ra vào ở bên kia tấm diềm chắn cửa, món khoai nấu thôn đang lục bụi sôi trên bếp và bánh mì nóng đầu mùa. Cả một không gian no ấm thân quen từ gian bên lan tỏa, lan đến bên áo gối. Quãng đời của ký ức đã bắt kịp thời khắc đang báo trưa qua khung màn cửa sổ. Nhạc thơm hương báu thuở thiếu niên vô nhiễm lúc này đây chặt cốt từ tim lại càng tỉnh khôi sáng lảng, đồng hoa nội biếc ở xa kia quá vắng thì mệnh mông vô tận, và lòng tin yêu son ấu giờ cùng hiển thánh. Quả tình cuộc sống lưu lạc đã khiến Eilif cần cỗi. Hấn đã háo hức lao vào thời cuộc, hung ngu của văn minh, ma nương của siêu cường, nghênh ngáo tảo tợn đem xô dầm sơn tinh thủy quái mà cuời lên lưng, trướng mạc binh khí trong tay đi khai hoang phục hóa. Hấn ngỡ đâu mộng mã thượng phong lưu qua lửa lò cừ cháy rụi, chỉ một thoáng đã ra tro. Nhưng hai tay hấn đã vấy máu, và những oan hồn trái chủ không ngớt thét la truy áp.

Eilif đau nhức trở mình, thân thể hấn mỏi nhừ. Hai mươi năm hấn mang trĩu cổ, cái khoằm vằn nài đứt nhịp thở, bẻ óng đến tắt mạch tim. Hấn nhắm nghiền mắt, tưởng chừng thấy được dáng mẹ đi lại ở gian ngoài. Đẻ ời, con đói rồi. Eilif nấc lên từng chập gọi mẹ. Chốn lâm bồn hấn sẽ phải lết cho hết kiếp này mới thôi.

Mấy hôm rồi gió tây bắc về xám ngắt trên những thửa ruộng để ải. Lọng đầm lầy, ven bãi trũng cỏ lau trở bông trắng xóa chờ chết. Trên rừng hoang vắng, đồng châu, các loài phong, sồi, các loài vạng từ lâu đã trụi hết lá ; núi đen từng vạt một trơ cảnh khảnh khiu kham nhẩn dợn mình đợi tiết đông. Đồng hoang sim muông chín quả tím biền biệt đến quanh hôn. Sjur Hjørundsgaard lúi húi giấy mả, mộ Eilif mới lấp nằm bên mẹ. Chuông nhà thờ huyện đổ hồi báo hiệu lễ chiều, tiếng chuông xóa nhòa thời gian trong nghĩa trang hoang tịch. Những bia đá rêu phong hàng lối thứ tự nghiêng châu Chúa Cứu Thế trên khổ giá. Sjur đứng dậy từ tốn phủi gối quần, khép lại vạt áo. Đông về ngày tối vội. Sương bay là là trắng mặt đất. Lối cỏ qua sân nhà xứ ngai ngái ẩm mục. Qua đên đậu cây tần bì đập cánh phân phật, quang quác gọi đêm. Đã đến giờ dương thế để ngỏ cho vong linh từ cõi âm u có nẻo về. Sjur quỳ trên nền đá lạnh buốt ở cuối thánh đường, chắp hai tay đọc kinh sám hối cho Eilif, cho chính mình. Nếu Chúa chấp tội nào ai rồi được. Khi xưa Chúa thương Đức Mẹ khóc con trên hình giá, thì rày xin Chúa đoái hoài kẻ tội tớ Chúa nhìn con chết treo trên xà nhà. Nó về để rồi chỉ một tháng sau nó lấy thùng kết liễu đời nó. Lạy Chúa tôi !

Sjur Hjørundsgaard gục đầu khóc nức nở.

Lạy Chúa tôi !

Bởi Con Người Cũng Sẽ Được Sống

Số là dọc đường, khi ông gần tới Damaskô thì thành linh ánh sáng tự trời lóe rạng bao lấy ông (Act 9, 3).

Sân khấu :

Mé trước, phía tay trái, quan ngự sử đứng sau án thư giở cuộn giấy cở chỉ đọc lại những điều đã được ghi chép. Quan mặc áo bào lụa bạch, lưng thắt đai vàng.

Cùng mé trước, phía tay mặt, già làng tóc bạc mắt lòa, mình mặc áo chùng hàng vải trắng dệt thô, chân đi đất, tay cầm gậy. Già ngồi suy tư trên phiến đá.

Quan ngự sử cùng già làng xuất hiện hai bên sân khấu trong hai vùng ánh sáng dịu dàng.

Sâu mé sau sân khấu mười sáu nhân vật đứng giàn hàng ngang trên một cái bục phủ vải bạt nhuộm phẩm đen. Họ gồm Thiên Vương xứ Babil'on (Ba'al Haran), một thiên linh nữ, ba người thuộc hàng dân ngoại, kẻ hiền một người, một người công chính, ba vị tiên tri, nữ tử thành Yh'urushlayim cũng ba người, và ba người còn lại biểu tượng cho Yisra'el. Họ đứng trong bóng tối. Đến lượt người nào hoặc nhóm người nào cất lời xưng họa, khi ấy một luồng ánh sáng chiếu đích vào họ.

Cả mười sáu nhân vật nọ mặc áo chùng hàng lượt nhuộm phẩm tím.

Nền sân khấu sau lưng họ là một vùng ánh sáng đỏ như ráng chiều.

Già làng :

Xảy ra trong những ngày ấy, tin đồn khắp xứ Y'hudishmar rằng người phò mộc chết trên hình giá chiều ngày dọn lễ Vượt Qua ngoài cửa ô thành Yh'urushlayim nay đã sống lại, và người đó chính là đấng cứu tinh Yisra'el hằng mong đợi.

Quan ngự sử :

Bấy giờ lại có tiếng trong thiên hạ rằng, lớp môn đệ người N'zreth này bởi danh rabbi của họ đã tỏ ra lắm quyền năng kỳ diệu. Họ lên Đền Thờ đồng dục loan báo một kỷ nguyên mới, một chứng tri mới trong huyền cơ của Thánh Thần. Con người mới trong kỷ nguyên của Ân Sủng đã được thân chuộc để sẽ không phải chết bao giờ. Thời Cánh Chung đã đến trong Lịch Sử, và vinh quang Nước Trời đã được mạc khải cho nhân loại.

Già làng :

Họ kêu gọi người người mau hối cải, mau rũ bỏ mọi tội ác, hãy thức tỉnh đón nhận lửa tinh luyện tâm ước hòng được trọn lành hồn xác, bởi ngày Phán Xét đã gần bên, ngày Quang Lâm sẽ đến tựa ánh chớp đang trời đông. Dân thành Yh'urushlayim cùng các thành lân cận đổ về, bỏ áo đi theo xin chịu thanh tẩy ngày một thêm. Người chịu cắt bì theo giới điều Moshe'h và dân ngoại, nhà phiệt duyệt thư hương, kẻ nghị hiền cũng như phường nô phóng, hết thảy cùng giang tay khẩn cầu một Đức Chúa Trời ; giàu sang nghèo hèn,

chủ tớ, nam giới nữ tử cùng hiệp thông trong nghi thức bẻ bánh. Lắm hạng phú hào noi gương một người dòng tộc Levi tên Y'hoseph quê ở Kuprô bán hết đất đai của cải đem phân phát cho những ai túng thiếu trong tông phái của họ.

Quan ngự sử :

Trong hàng tư tế thuộc bè Shdok đã có kẻ công khai tuyên nhận giữa nguyện đường, rằng sự việc đây chính là dấu chỉ tiền hô được ứng nghiệm. Nhiều bậc thông thái, tựa thầy ký tên Stephanô, một người mang phong tác đồng lưu Hy Lạp, đã ngang nhiên thách thức nhiệm cục của Lễ Luật.

Già làng :

Biến động ở Yh'urushlayim tức thời gây nhôn nhao dị nghị trong quần chúng trên toàn lãnh thổ, từ Shom'ron sang H'galil, qua các phiên trấn phương cận trong vương quốc Aram, xuôi miền thung lũng vào xứ H'dom mãi tận phương bính. Lái buôn lậu thổ vượt hoang nguyên trần thuật những điều họ mắt thấy tai nghe, rao truyền giáo thuyết mới cùng những dấu lạ điềm thiêng. Người ta hàm đoán mằm mống một cuộc khởi nghĩa chống lại hoàng đế, chừng là dư đảng của The'udas, hoặc của Y'hudas xứ H'galil.

Quan ngự sử :

Quan trấn thủ thành Yh'urushlayim triệu hàng thượng tế và nguyên lão Do Thái vào phủ đường, nhắc họ bởi xưa dòng dõi nữ vương Shlom T'zion lập tâm tháo khăn xỏa tóc khuông phò tiên quân Caius Iulius Caesar đi chinh phục Ai Cập, đế triều La Mã đã như bóng cây bá hương nơi lều trại y'hudi. Quả vậy, tráng niên Do Thái đã không phải quán thưng chảo quanh đầu quý đoan thệ trên trướng mạc, tôn vương khanh tướng nhà Daou'id đã không buộc phải đốt trầm rẫy rượu dưới chân Elicius. Hoàng đế La Mã không đòi đất Y'hudishmar giao nộp Khâm Chứng Tri ở cổng hải triền ; lúa miễn, nhũ men, rượu mật từ ruộng đồng Do Thái vẫn là của lễ thượng hiến trên cao đàn thờ Đấng Thánh Do Thái, chiêm bê trong ràn vẫn là phần lễ toàn thiêu dâng Thiên Chúa các tổ phụ. Công Nghị Yh'urushlayim giữ quyền thẩm sát chiếu theo giáo luật. Nay có kẻ nhân danh thần thánh nhượng loạn, con vật phát thệ đã đem xẻ làm hai, Công Nghị nên chu toàn đạo nghĩa đối với thánh triều.

Già làng :

Hàng đầu mục các chi tộc Yisra'el thừa hiểu lời cảnh giác của kẻ thống trị, họ vẫn chưa quên những cuộc tàn sát đời Caius Caesar Octavianus Augustus.

Quan ngự sử :

Cũng trong những ngày ấy, có người Biệt Phái tên Gmeili'el là bậc thầy cả và luật sĩ trong thành đứng dậy giữa Công Nghị nói điều khôn ngoan. Giặc như cơ sự này là bởi con người hoạch định tất sẽ bị hủy diệt, bè đảng người N'zreth kia kíp chầy cũng sẽ phải tan rã ; nhục bằng là do tự Chúa Trời, quyền bính thế gian nào hòng đối địch nổi. Hãy thức tỉnh, Yh'urushlayim hỡi, không chừng người ta

những muốn bôi vấy lên cổng nhà Ya'aqob máu kẻ khổ nạn, dụng tâm dẫn nài sấm ngôn sách xưa đã chép hồng vu báng và buộc tội con cái các chi tộc. Trái lại, hỡi Yh'urushlayim, vì chung tử hệ Sion làm điều ngược bạo với người đức nghĩa sẽ lâm họa phiên phúc trước Thiên Nhan.

Nhưng lời can gián của thầy cả Gmeili'el không làm nguôi được khí phẫn trong lòng giới niên trưởng hiến phù. Công Nghị sức trát đem tổng giam những ai trong dân Do Thái xưng thú theo nghịch biện. Bọn cứng cổ, phường đi rao đồn đốc sách lệ sẽ phải chịu lấy án tử.

Già làng :

Người ta lôi cổ Stephanôs ra đồng nhật đá ném ông chết tươi. Tín đồ N'zreth khiếp hãi bỏ thành đi các xứ ; lũ lượt họ tìm đường sang Phoinike lánh nạn, hoặc đi xa hơn nữa, dắt díu nhau về phủ Antiôkheia mé chi châu Pisidia, giang san nhà Seleukidai xưa, lăm kẻ trẩy lên mạn ngược mãi bên Phrygia hay vượt khơi ra vùng đảo. Lưu lạc đến đâu môn đệ người N'zreth lại chăm lo chiêu tập cộng đoàn và tuyên chứng đức tin.

Quan ngự sử :

Bấy giờ có viên ký lục tên Sh'ul được Công Nghị thác quyền quản cơ, điều động vệ quân đi khắp miền, ráo riết truy nã lũ người thất trung lỗi đạo. Sự rắp tâm không dung thứ của Sh'ul đã tác náo trong dân chúng.

Già làng :

Người ta nhớ, đêm đó ông đã mặc đám đông xông vào phủ nhỏ đánh đập Stephanô. Ông đồng tình để họ lôi Stephanô ra bãi đất hoang ngoài cửa ô hành quyết. Stephanô, một người thông thái, một người bạn ngày trước cùng ông ngồi thụ giáo dưới chân thầy cả Gmeili'el.

Nữ tử Yh'urushlayim :

Máu phân rồi, máu vinh diệu trong đêm hiến thánh

Đổ ra tan tác cả thình không

Run rẩy đất màu thắm đỏ đơm bông

Kiên khôn lỏng lẻo trong cơn sốt đảo huyền

Già làng :

Sh'ul đã quyết không khoan nhượng, ông đã khiến dân thành Yh'urushlayim khiếp hãi. Sh'ul thuộc hàng Biệt Phái, con trai một người Biệt Phái thành Tarsôs xứ Kilikia, sinh ra trong Lễ Luật và trưởng thành rập theo khuôn thức nhất nhiệm của Lễ Luật. Sh'ul biết kính sợ giới điều Thiên Chúa, và ông một lòng vững tin vào quyền xét xử trên Giao Ước và lời tuyên tín của tổ tông. Ngọn roi hà khốc, lưỡi gươm quyết liệt trong tay ông, đây là công lý.

Quan ngự sử :

Thời đại này là thời đại của những tiên tri giả, của mê muội quàng xiên. Trong thành nhan nhản những pháp sư múa phép tà ma đi chữa kẻ yếu liệt, láo nháo hạng thần giao bóng ớp rong chợ chiêm thị đoán mệnh kiếm miếng ăn hằng ngày. Thời buổi này sương khuê quả nữ hiến mình xưng thân, vào đền hầu thánh bằng ngón nghề mại dâm. Chốn quỳnh lâu cấm đường nuôi thầy nham phù thủy chuyên bày trò lằng loàn, đặt điều quỷ mỵ hắc ám, bói thẻ bốc phê quyết định cả việc thứ chính.

Già làng :

Cơ vận này khởi kẻ tráo trở điểm mặt sống thàng ngày thịnh vượng. Hạng kỳ mục và tư tế cầu bả vinh hoa bảo nhau xé áo choàng than khóc, vờ lẫn lóc nằm tro ăn vạ bởi chưng Thiên Chúa Yisra'el đã bỏ trận mạc. Nhân sao khí thiêng đất Attikea, uy linh đỉnh Olumpôs đã ruổi theo độ trì vó ngựa viễn chinh La Mã ban chiến công hiển hách, nay về ngự ở điện Capitolium mà trị vì hoàn vũ. Khắp cõi khôn ngoại, từ châu thổ sông Nil sang các vương quốc Assur, Sumeru và Babil'on, thiên vương thần hoàng, thổ tinh yêu quái đã không chê lễ vật hỏa tế của kẻ bách thắng. Tông tự ngân phái

Romulus được thiên hạ trên ngôi thượng hương thánh đế, huân nghiệp huyền vũ còn bền vững đến muôn đời.

Quan ngự sử :

Thế sự này dựng nêu thờ, trái nhung y đón rước Hồn Thế Ma Vương vào thành. Bè lũ đảo điên đã đi trước dọn đường. Đàng ô uế cho sáng là tối, cho bóng tối là ánh sáng. Hung thần nghịch loạn mưu đồ phá hủy Đền Thờ. Há chiều ngày hôm ấy Trượng Tao Phùng đã không bị xé toạc làm hai mảnh, đất động đá nẻ, và mồ mả ngoài bãi tha ma mở toang ra ? Lời sấm triêm hung còn rền trong thiên hạ, nơi Cung Chí Thánh sẽ không còn đá trên phiến đá, thành Yh'urushlayim sẽ ra hoang địa điêu tàn.

Già làng :

Những người kính giới Thiên Chúa đã nhìn thấy trăm triệu loan báo thời quai vận cùng. Từ phương đông đưa con quái dạng của sơ thủy hỗn luân quả đã xuất hiện.

Các tiên tri :

Hãy thức tỉnh, Yh'urushlayim hồi

Dao quang rực cháy ở phương đông

Rạng rỡ thay, con gái của ánh hồng

Từ trên cao giữa cơn dông xoải cánh

Ào ào bụi đỏ tới đường trần

Nàng mặc chiến bào kết bằng những mảnh sao vỡ

Tả hữu có yêu tinh thủy quái phò huề

Nàng cười, diễm lệ và hung độc

Xua một vạn kỵ binh

Gieo lòng người một vạn đêm trông hoác

Nàng cười, lộng lẫy và hiểm ác

Vung nhất kiếm nàng ra tay xóa bình an

Và một vạn kỵ binh cùng thét

Nổi oán hận sinh thành

Xui con giết cha

Em giết anh

Nẻo dương gian nhuộm đàng sự chết

Và kia, ý trung lang vẫn đợi nàng từ tận diệt hư vô

Chàng lâm liệt giữa mùa ôn dịch

Giục ngựa xích thố ruổi bên bóng nàng

Trên vai loang loáng vàng nguyệt đỏ

Chàng cười, trở mặt trời đã thẫm đen

Ngạo mạn buông lời thách thức Thượng Đế

Buông lưới hái nết âm ti địa tạng

Toác lòng bề

Dâng nàng một vọn linh hồn làm của lễ

Nữ tử Yh'urushlayim :

Liêng liêng liêng liêng

Liêng liêng trăm vú

Liêng liêng

Dân ngoại :

Ish'tar ngực trăm vú

Về từ lòng đất đen

Lại về từ cõi uông mang hồng thủy

Xòe đụp bùa chú ngải nghệ

Mình dắt roi dâu, nhâm độn, linh xình

Ish'tar sừng sững động tình trong tháp Một Nghìn Đêm

Nữ tử Yh'urushlayim :

Liêng liêng liêng liêng

Liêng liêng thăm thăm nghìn đêm

Liêng liêng tắm tối mộng thiêng ú òa

Liêng liêng

Dân ngoại :

Giữa một nghìn đêm rợp cờ thái vận

Giữa uy nghiêm mũ áo lớp quyền thần

Hekate khoe thân tròn bóng nhầy

Ngây ngậy trườn đi ở đỉnh cây

Xuất chinh thúc ngựa một nghìn vó

Lửa hoa nương đốt trụi cả khung thiên

Mụ chum miệng phun máu, máu khải hoàn

Ba quân khích nộ cúi dâng hương huệ ái

Hàng tể soái quỳ đón cổ phúc tộ

Kìa, hàng vạn con tim rùng rục đỏ

Kìa, tướng sĩ hò reo ùn ùn nghênh đuốc quế

Cùng tung hô, cùng chúc tụng nữ tể

Xé toạc rèm châu, Hekate ngúc ngoắc cả ba đầu

Cả ba con mụ cùng thét la man rợ

Cùng cười sặc sụa đảo điên

Một tay nắm mớ đèn cùm

Vung một tay ném tung tóe những quan tiền vàng

Nữ tử Yh'urushlayim :

Liêng liêng liêng liêng

Liêng liêng chói lợi bạc vàng

Liêng liêng

Liêng liêng mận giắc thái hoang, ai ngờ

Liêng liêng

Liêng liêng liêng liêng

Dân ngoại :

Thoạt thái sơ khi ánh vàng ngời ngời sắc sỡ

Kubele son sẻ đời đời

Xoắn mình ôm Atys trai lơ

Lả lơi say khúc ngâm vọng dĩ thỏa

Lỗ lỗ trong vũ điệu hoàn đồng nghiêng ngả

Vũ điệu vòng tròn xưa nay hằng tán tỵ

Hằng vô vập buông vén giải ngân hà

Nữ tử Yh'urushlayim :

Liêng liêng

Liêng liêng ngược giải ngân hà

Ú òa

Liêng liêng

Dân ngoại :

Ba'al quắc thước mình khoác giải ngân hà

Mùa nguyệt sóc vung tay chém nhát dao mỏng

Xẻ nền trời đen thăm thẳm

Đầu nguồn thế giới ánh lên một vầng ngọc

Liêng liêng

Liêng liêng

Ba'al Haran :

Đích là Ta, Thánh Tể Quảng Hàn

Ta cả sáng, một cõi Ta Ta sáng

Một cõi Ta dạ yển lung linh

Một cõi Ta từng triền sóng bạc

Đỉnh sồi rặng rờ triều thiên

Nhánh hạnh đào buông lơĩ gấm ngọc

Đêm ân kiếp vỡ toang mùa di biến

Giữa khung huyền tinh tú rặng vườn hoang

Thu đỏ nõn đỏ loang trên phiến lụa

Đỏ hương tố nữ, luống thẹn đa đoan

Còn như quuyến lối quanh diễm lệ

Tơ tiền đoạn dệt áo tố thâm ân

Nhẫn từ thiên cổ Ta thiên cổ

Ngự giá Đế Quân gió đỏ trời

Rằng mặn kiếp ngời ngời lãng vịnh

Sá quản chi nghề bóng bạc đầu

Rằng phiêu diêu sẩy thức canh thâu

Vẫn quặn đau khóc Ta hằng sáng

Thiên linh nữ :

Hồn tuế nguyệt

Run run như ham muốn run run

Đổ xuôi trên những cung túc oán

Đổ loang theo vết xoáy châu luân

Thoái thác vịnh huân

Thoái thác lời đoan thệ

Hồn tưởng lệ

Run run như ánh tuệ run run

Trên những ngón xuân tình khép mở

Bề chén nhân duyên đã bao lần

Bấy nổi gian truân riêng tác lòng có tủi

Tủi hồn thác vọng

Run run vết bỏng

Túy lúy đồ nghiêng cả vô thường

Mặt gương khan soi hắt bóng sượng

Soi bão luồng cuộn cuộn ngang trời

Hồn vời vợi

Gợn buồn lặng điệp

Chơi voi tuyệt diễm

Chợt hoang vu giữa nghìn trùng nắng

Nữ tử Yh'urushlayim :

Lilitu

Châu luân huyền nữ

Lữ thứ hiện thân

Từ những giọt sương trinh càn rỡ tác tựu

Xóa vàng khuya, đôi cánh tiên hây ửng

Đẻ ánh rạng, bảy nghìn thế giới vẫy mừng

Lilitu

Thanh dương thiên hậu

Hóa kiếp ở những gợn nắng mù

Ở câu luyện láy, đôi vằn muỗi

Uốn mình xoay vù vù trong cơn lốc cát bụi

Nghìn sau còn thông huyễn chúi đầu

Vắt vả trời đầu hôn yêu nghiệt

Lilitu

Tuyệt sắc ma nương

Thơm duyên hồng kiể

Thắm đỏ phận ả kiều

Cổ chân mang kiềng vàng khánh bạc

Mình khoác áo then choàng nhuộm phẩm tâm ma

Ngọt ngào hương liệu từ nhựa cây tô hạp

Nồng nàn rượu nho hòa mật ong cùng tảo vĩ

Nghiêng giá ngọc đồ nghiêng thành trì

Tay chỉ non đoài hướng ngày đẻ ra mặt trăng

Lại trở ghềnh ắt mé đêm đẻ ra mặt trời

Thiên linh nữ :

Chùng khơi ruỗi vó sầu muôn sự

Ròn rợn lam yên vẻo non khuya

Non khuya ròn rợn niềm cô quạnh

Họa vận ưu du lửa rén mảnh

Lòng chàng nổi thiếp guột thành mối

Để phải duyên đưa trâm dặm hồng

Dặm hồng để phải duyên vạn kỷ

Huôt nẻo xuân thì, trượt nẻo đi

Người công chính :

“Há ta đã kiêu vong, cầu đến người

Há là người lòng ta hằng tơ tưởng

Kìa bề gằm, gió quất đòn thoàn trượng

Kìa, trùng điệp sóng bể réo tên người”

Thiên linh nữ :

Phong dao mấy độ xô trùng khơi mấy điệu

Lấy gì chấp nổi sóng triều lẻ loi

Hằng ngóng đợi nhau giữa chốn lặng thinh đó

Lấy gì chấp nổi hồn tả tơi

Yisra'el :

Yh'urushlayim ôi

Thướt tha

Gấm then lĩnh thắm ưa duyên thắm

Bạch bích huyền châu lóng lánh tình

Yh'urushlayim ôi

Lả lơi trắng một vàng trinh

Nồng cay trong gói chần ngọc quế

Run run khẽ ngỏ nguồn khí vị

Cùng kết tơ đêm, chép câu chuyện thần tiên

Yh'urushlayim hỡi

Đến muôn đời

Còn say hương sắc lạ

Còn ruổi gió thiêng, đường mây biếc

Cổ yên lộng lẫy, văn lễ còn lưu

Yh'urushlayim đội vàng son vạn cử

Đội triều miện phù hoa

Yh'urushlayim ngôi cao bóng cả

Khói lam tỏa dâng thơm bệ thánh

Hiên hách ánh rọi ở Phương Đông

Yh'urushlayim mộng cuồng đắm đuối đẹp

Vinh diệu lăm, Yh'urushlayim

Đất giao ước, dấu chỉ định tội

Người công chính :

Khốn thay

Phường phiên phúc cúi mọp thờ thần gỗ

Hàng nghịch loạn chiêm bái đá vô tri

Lập đàn cúng quải

Cuồng khích lăng loạn

Nên đã bao phen lửa thiêng từ trời cao thịnh nộ

Thieu hủy đảng tội quá gian ngoa

Sấm chớp đỉnh cao đánh đổ gỗ đá

Khiến yêu ma lăn lóc chổng ngược

Khôn thay

Trần phạm uế trước nào đã thôi than khóc

Giữa cơn lâm bĩ ngập ngựa

Giữa hun hút đêm đen

Hồn phiêu lạc, hiệu trương ngại nẻo chính

Thiên linh nữ :

Hồn còn mẫn giấc thái hoang

Hồn trong mây nước vỡ toang dáng tình

Hỏi nhau đâu cõi lưu linh

Máu trong tim chảy buồn tênh, bất ngờ

Gầy guộc quá, mấy mùa thơ

Quản chi một chút hững hờ rêu phong

Hỏi nhau sau có còn trông

Giết nhau giữa chốn mộng hồng nỉ non

Hồn tan tác gọn, véo von

Đỏ xuôi con lũ tuyệt vong, mù lòa

Già làng :

Những người sô gai thất đại lung và giữ nẻo ngay lành sống trong lo sợ, thế thời mang trăm triệu tiên báo buổi tận đã kề. Họ ngồi đất

rắc tro đỉnh đầu vì Yisra'el đã làm sự dữ trước mặt Thiên Chúa Yisra'el, và Thiên Chúa đã ẩn nấp nơi núi cao tuần lĩnh, bỏ mặc nhà Daou'id làm thân nô bộc. Phần Sh'ul, ông vững tin rằng, những người công chính, những người kiên vững trong đức tin và lánh đàng tội quá sẽ chẳng bị truất khỏi mặt Đấng Hằng Sống bao giờ.

Các tiên tri :

Thuở đất lành còn nặng lòng thai nghén

Thuở ánh dương bừng sáng vén nền trời

Và tinh tú thôi ngân ngơ đi lạc

Thiên Chúa Yisra'el gọi tổ phụ Yisra'el

Dựng hồng cơ trên đức tin tự huyết thống

Già làng :

Sh'ul là người Biệt Phái, mang dòng máu một người Biệt Phái, sinh ra trong Lễ Luật và lớn lên trong giáo huấn tông truyền. Bằng cả trái tim, bằng cả thần trí ông đã tuân giữ những thánh chỉ từng làm

nên dân tộc ông. Ngọn roi chấn nộ, lưỡi gươm răn phạt trong tay
ông sẽ đem những kẻ thoái thác Lễ Luật về với Lễ Luật.

Người công chính :

Luật Chúa Trời là con đường nghĩa đức

Giới luật Chúa Trời là giao ước tể độ

Không Lễ Luật người sống chẳng ra con người

Muôn đời thối rửa trong đêm đen của tội lỗi

Thế nên

Từ núi thiêng ngùn ngụt lửa thiêng

Đấng Hằng Sống giương cánh tay lân tuất

Hoàn trả cho đất loài thụ tạo

Bởi lẽ

Từ Lều Tạm mòn mỗi bước hoang nguyên

Đấng Vĩnh Trập đã ban ý định của Người

Làm phần cơ nghiệp của lương dân

Vì chung

Lời thề nguyện từ đỉnh non tuần lĩnh

Người sẽ thực hiện nơi những ai tôn kính giới luật Người

Và đặt họ trước tôn nhan Người muôn thuở

Các tiên tri :

Ban sơ Thần Khí hiển ngự ở Ngôi Lời

Thắng vòm trời khỏi cõi đất uông mang

Gọi ánh sáng từ vực sâu u tối

Đêm ngày đem tách biệt làm đôi

Hai cung nhật nguyệt hai góc trời

Thiên Chúa định cho trăng kia tròn lại khuyết

Trăng nhạt vàng là lúc vàng son tỏ rạng

Và bao lâu mặt đất được còn ngày

Nhân loại tất sẽ không nơi gieo gặt

Và kìa, Yisra'el hỡi

Thiên Chúa lại tách biệt dân Người giữa muôn dân

Nguồn ân phúc soi rạng hết thấy những ai được gọi là con cái

Nhưng, Yisra'el, hãy lắng nghe

Hỏa hào thịnh nộ Người sẽ giáng trên dân Người thất trung

Hãy thức tỉnh, dòng dõi nhà Ya'aqob

Bởi tự Ngôi Lời nầy sinh Đạo

Bởi rằng Đạo là huân nghiệp nhà Yisra'el

Vì chung nhân loại được tinh luyện trong sự nghiệp dân Người

Người công chính :

Còn là Yisra'el nếu Yisra'el không một lòng trung tín

Tắt lửa tự hiến nhà Ya'aqob lại về không

Thiên Chúa hằng có trong Yisra'el hằng cửu

Yisra'el là Giao Ước giữa trời cao cùng đất rộng

Huân nghiệp Yisra'el là cội trần trên bước đường thánh hóa

Các tiên tri :

Hỡi Yisra'el, hãy thức tỉnh

Nẻo phúc lạc giữa kiên khôn lỏng lẻo

Lỗi giác ngạn chôn vô ngạn thiên uyên

Hãy thức tỉnh

Nhìn xác phạm ngũ giác buồn ngốt ngựa

Hồn hãm ngục nhầy nhựa chôn bi ai

Yisra'el :

Con cái Adam, chúng tôi là đất bụi

Mang kiếp trần nhẹ bỗng vết chân mây

Thoảng cơn gió tiệt vong cả lũ

Phần ngày sau là vực sâu âm phủ

Bởi chung nơi cõi chết ai hình hương thờ phụng Thiên Chúa

Dưới hỏa đồ còn kẻ nào cất tiếng chúc tụng Thánh Linh

Con cái Adam số tận rồi ngậm thình u tối

Một đời gĩ ố tanh hôi vội lấp lại

Đời đời vùi dấu tích nơi mộ sâu quên lãng

Các tiên tri :

Chúc tụng Thiên Chúa, Đấng liêu thành sự lạ

Từ khởi nguyên vũ trụ Người xót thương đoái lại

Người nhớ lời giao ước, nghĩa dư ngàn

Nên Người trả vạn vật về với đất

Và mãi mãi bảo tồn những gì Người tác tạo

Yisra'el :

Bởi đâu tội lỗi chúng tôi

Thụ thai lòng mẹ mang khiên trái nguyên tổ

Bần nhược đãi đọa đam điều gian ác

Bởi chung

Thiên Chúa tinh luyện chúng tôi trong khôn quẩn gian khổ

Nhà Yisra'el được gây dựng trong thử thách đón đau

Các tiên tri :

Thiên Chúa vui gì

Nhìn những sinh linh xuôi về hư diệt

Người dựng nên sự sống

Để sự sống được tồn

Vì chính Người là Đáng Chí Tôn Hằng Sống

Bởi những gì được tạo thành đều lương hảo

Và mang hình ảnh bản tính của chính Người

Già làng :

Đêm về gió đêm xua nhẹ trong vườn cây thầu dầu. Yh'urushlayim lộng lẫy đèn hoa. Yh'urushlayim đèn đài trắng lệ. Ở bãi trại ngoại thành bậu thờ đồ lễ chuẩn bị lên đường. Ánh trăng du mục hầy còn nhạt ở viền trời. Trăng từ nghìn đời vẫn sánh bước lưu dung qua sa mạc vô ngần. Sh'ul cử hành nghi thức hiến rượu xin phúc lành giải oan, làm phép nhiên chúc và hình hương đánh dấu Huru Lễ đã qua. Ông ngửa hai tay thầm khẩn nguyện, xin một quả tim luôn được thanh khiết, xin một tấm lòng trung kiên, xin không ngừng được thêm sức mạnh. Đoạn Sh'ul khép áo choàng, khê khàng bước ra sân thượng trông về hướng Thánh Điện. Ánh trăng thái cổ lung linh soi Yh'urushlayim muôn thuở. Ông đã quyết không khoan nhượng. Lòng ông rực lửa, máu chính thống chảy trong huyết quản. Ông muốn trói gô tổng ngục hết thầy lũ người thất trung. Chất vấn nhiệm cục của Lễ Luật khác gì đã làm điều phản nghịch trước mặt Đấng đã ban ra Lễ Luật, khác nào đã chối bỏ Yisra'el. Làm sao Stephanôs đã có thể sa ngã. Stephanôs lịch lãm, Stephanôs thông thái, một người bạn đồng môn. Cũng như Sh'ul, Stephanôs từng ngồi thụ giáo dưới chân thầy cả Gmeili'el. Cũng như Stephanôs, Sh'ul thấu nhuần những suy tưởng và luận lý của dân ngoại.

Quan ngự sử :

Quê Sh'ul ở Tarsôs, nơi giao hội và trung chuyển văn minh của hai đầu thế giới, từ Bể Khơi phương tây đến châu thổ Sông Cái miền cực đông. Quê ông đất sân đào kinh viện, sáng giá kém gì những

Antiôkheia, Ptôlemâis, Rodô, Ashkelon, Aleksandreia hoặc ngay cả như Athenai. Đất này đã sinh ra những vị hiền sĩ từng giữ hàm tham tri thị giảng nơi cung đình La Mã.

Già làng :

Ngày còn bé Sh'ul vẫn thấy lão ông Athenôdorô, tôn sư của liệt đế Augustus, ngồi giảng thuyết chốn huê viên đình tạ trong thành. Lắm kẻ uyên nhĩ, lắm nhà hùng biện từ phương xa mộ danh bậc minh triết đã tìm đến yết kiến.

Kẻ hiền :

Ta thấp lủ

Soi khắp cùng vũ trụ

Mong thấy được Con Người

Người nhìn khung huyền hế mở

Giữa bàng bạc nẻo mơ nơi thăm thẳm đáy lòng

Bởi từ xa xưa, xa lắm

Vũ trụ hằng kể câu chuyện muôn thuở

Trong con người

Già làng :

Đức tin trong lòng Sh'ul rẽ rời như lời sấm truyền ở miệng tiên tri Amôs. Thiên Chúa can dự vào chuyện dương thế, sáng soi bước đường tiến hóa của từng dân tộc. Nhưng chỉ nhà Yisra'el được nhận biết Thiên Chúa là Thiên Chúa thật, chỉ nhà Yisra'el nhận biết những điều lớn lao Người làm. Sh'ul khép lại áo choàng. Bất chợt ông khẽ thở dài. Yh'urushlayim, đất này kinh kỳ hoa lệ, đây đất thánh. Đất này đất giao ước, đất hình hương hiến tế đời đời. Gió đêm về thật nhẹ trong vườn cây thâu dầu. Đêm nay đêm nguyệt sóc, con trăng mỏng dính như một nhát dao trên nền trời. Làm sao Stephanôs đã có thể chối bỏ đức tin lệ truyền. Stephanôs đứng dậy giữa hàng tư tế, đồng dục tuyên bố Khám Chứng Tri nơi Trưởng Tao Phùng là giai đoạn nhất thời trong công cuộc cứu rỗi của Mash'ach, là một hạn định trong viễn quang của Thánh Sử, trong quảng uyên của Ân Sủng. Sh'ul cúi nhìn hai tay mình. Ông đã không ném hòn đá nào, nhưng ông để mặc người ta tuyên án. Người ta mặc không đợi một ai đứng ra phản chứng, Công Nghị không hề bỏ hòn sỏi khổng tổ nào vào瑾 buộc tội.

Quan ngự sử :

Đám đông xông vào nắm tóc nắm áo Stephanôslôi ra bãi đất mé ô
Lũy Nam, xô xuống hố.

Già làng :

Hòn đá va vào trán Stephanôsl phun máu. Trong một thoáng, ánh
mắt Stephanôsl tìm mắt Sh'ul.

Nữ tử Yh'urushlayim :

Máu hiển kỳ trong đêm thượng hiến

Đổ ra xóa bỏ dòng máu nguyên lưu tông truyền

Đề người với người thông hiệp

Đề cùng thông hiệp đất với trời

Trong giao ước mới

Giao ước mang phương chiếu của Thánh Thần

Máu vinh diệu, máu đổ ra đón nhận hồng ân

Giữa giai khúc đảo huyền tác thánh

Máu đổ ra thấm đỏ cõi gian truân

Đem cõi gian truân về với ánh sáng hằng cửu

Quan ngự sử :

Xảy ra là đêm hôm đó Sh'ul nhận lệnh của Công Nghị đi Damaskô.

Sân khấu :

Ánh sáng vụt tắt. Bóng tối bao trùm tất cả tưởng như vô tận.

Thánh Chỉ Trên Cát

“Này, Ta sai thần sứ Ta đi trước mặt ngươi” (Lc 7, 27).

Thằng bé cầm gậy vút thật mạnh, chân giậm thịch thịch phòng hồ trong lùm bụi ven sông có đèn lửa. Giống này độc phải biết, đầu mình một màu đỏ choét như phẩm tằm ma đánh nhuyễn, lớn chỉ cỡ ngón tay cái, dài lắm nửa cánh tay, nó cắn thì chết tươi. Đúng dịp lễ Lều Tạm sau vụ thu tích hoa màu năm kia, ông Shlathi'el vô phúc đạp phải ổ ; ông chết xác ông thâm đen lại, sừng phù lên. Thằng bé sợ lắm, ngất mẹ sai nó dẫn ít củi về chụm bếp. Củi kim tước cho than cháy rất đượm. Gặp buổi cơ cận túng quẫn, thường vào tháng nghịch cuối mùa lễ Tinh Luyện qua đến tiết trăng non lễ Triêm Nhu, dân trong vùng đói miếng ăn có năm đã phải vác thuổng đi bới thứ rễ kim tước này bù nắm thóc lát khoai sống qua ngày. Con chim nhòng trong bụi thấy động hốt hoảng vỗ cánh bay vút lên không. Thằng bé nghe tim thất chèn lồng ngực. Cánh nhòng chao liệng trên nền trời cao nguyên đang vỡ ra ở phía đông Sông Cả, bay về hướng lều trại người Had'ira. Mùa nước đỏ cuối con trăng kết thúc mùa Công Đức, khi tuyết tan trên đỉnh Har Hermon, vực thung lũng hạ lưu thi thoảng cũng lụt. Trong những ngày mạnh xuân, dân du mục từ miệt sơn khê gió chướng, từ mạn ngược khan cần sỏi đá lửa gia súc về trên những triền cỏ xanh tốt hai bên mạn sông. Họ hạ trại cho đến hết mùa lễ Khuyên Giải. Thường xảy ra lắm chuyện tranh chấp giữa đám dân ngoại với người bản hạt dưới vùng thổ canh. Cha đứa bé bị một người Neba'yôt đâm chết khi nó mới lên ba.

Trời đỏ rạng sau dãy Gala'ad đen thẫm, bình minh chỉ vừa phơn phớt bạc trên đỉnh Qarant-al ở mé xa phương đông. Đồng hoang miền Basha'an bên kia sông còn biên biệt sương giăng.

Củi thẳng bé chắt làm đồng, bày dè nó thả mặc xuống uống nước dưới bãi. Nó trèo nổng cao ngồi nắp miệng khe bên phiến đá tảng để mắt nhòm chừng. Ngọn gió tím hồng thổi buốt sống lưng đứa bé. Nó thu lu chùm tám bố tời, hai tay ôm gối, đẩy cói mang chéo bên vai. Nó đợi người đàn ông họ bảo đến từ sa mạc. Dân cư trong vùng bấy lâu đã nghe tiếng ông rao giảng, người Qedar biết danh ông, các bộ lạc Bedou'i cũng biết. Chiều qua đứa bé thủ thỉ với mẹ, mấy hôm liền nó thấy thức nuôi thân của yore'h chỉ toàn những châu chấu. Sáng nay mẹ dúi thêm cho nó chiếc bánh miến, thêm nọn hạt dẻ, nho khô, sung và mạch nha từ mộng cây thực quỳ. Quanh đây người ta bảo, kẻ đi trong sa mạc kia đáng chừng là tiếng hô đoan chứng như sách tiên tri Yhsha'yahu đã chép, lại có người ngờ chính ông là Eli'yahu hiện thân tái thế, người khác quả quyết ông là đấng Mash'ach bởi ông đến ban phép thanh tẩy. Thằng bé nghĩ quyền uy ông hẳn lớn lắm, khắp xứ Y'hudishmar hỏi đã mấy ai cả gan dám mắng các thầy tư tế là loài rắn độc.

Núi chập chồng dần phai lớp sương tím nhạt, đất lột xác đất hung hung đỏ chen màu nâu mùn. Ban mai đã ngọt ngào, lên quên lại trên mặt sông óng ả vàng. Gió sớm cũng dậy màu chín hươm.

Đứa bé ngھnh cổ ngóng đợi. Trời trong biêng biếc đỏ tràn khắp nơi, đỏ trên hình dáng người đàn ông mình mặc da thú cả lông, ngang lưng thắt cái xiêm cũng bằng da. Nước sông trong mát chậm chậm đỏ dòng. Người đàn ông ngẩng mặt giang hai tay, ngửa hai bàn tay lên trời dâng lời chúc tụng. Se sẽ một đàn lúu rúu thiêng xuống ven con nước. Con nước ở đến ngang lưng người đàn ông. Đứa bé nép mình lắng nghe lời người đàn ông khẩn phụng. Năm tới đây đứa bé đến tuổi quy giới, lần đầu trong đời nó sẽ đi bên ông nội nó vào nguyện đường một buổi sáng ngày sóc, người ta sẽ choàng lên vai nó khăn lễ thượng hương, thủ phù nó mang trên trán và thủ phù bên cánh tay trái quấn vòng dây ; nơi cao đàn nó sẽ đứng bên các vị giáo phẩm tuyên xưng một đoạn từ Ngũ Kinh, và từ Sách Tiên Tri xưng một đoạn, sau cùng là nghi thức phát nguyện tuân

phục lễ luật tông truyền. Rày nó sẽ được cùng mẹ hằng năm lên viếng thành Yh'urushlayim vào dịp lễ Vượt Qua, nó sẽ có quyền lên Thánh Điện dự phần nghi tiết huân yên giữa hàng niên trưởng.

Nắng thoát chững ngay lại, cháy lóa trên khắp miền thung lũng. Ngày lên cao, cao vút thẳng trời.

Người đàn ông giùm hai lòng bàn tay, vục tay xuống nước. Con nước thơm ngoan thoáng gợn. Sông lóng lánh hiền, uốn mình chạy xa, xa tít. Người đàn ông tay vốc nước sông đưa khỏi đầu. Nắng từ tay ông tuôn lã chã.

Ánh sáng đã ở cùng thế gian !

Se sè vụt cánh bay rào lên nền xanh bao la. Bầy dê dưới bãi chen nhích vào nhau, xô lán kêu la. Chỗ người đàn ông đang đứng con nước ở ngang lưng. Thằng bé nghe tiếng người đàn ông lan ra mãi, vắng vắng trên vách đá, trong hang động.

Ánh sáng giữa đêm đen vô ngần ...

Tiếng hô lẫn lẫn đưa sóng nước. Tiếng hô lạc loài nơi thôn mạc, tan loãng giữa đồng hoang.

... đem sự sống đời đời !

Gió từ sa mạc chạy vô lửa trên những triền núi thâm đỏ, cuồng rục trên những cây kè, cây cọ tàu lá nặng trĩu nắng.

Đứa bé chỉ khẽ nhăn mặt đau. Mảng trông theo bước người đàn ông, chân nó trượt phải hòn đá, ngã sượt khuỷu tay. Lũng thưng bầy dê dưới bãi nối đuôi nhau trèo gò đất vào nằm cả bóng râm. Chim chóc họp bầy ngủ trưa, lít chít nấu thân trong tán lá. Người đàn ông đến ngồi tựa lưng gốc cây sên trên ngọn đồi sau rặng cảm lăm.

- *Lạy nabi ...*

Người đàn ông mở hé mắt, mỉm cười hiền từ. Đứa bé chẳng đợi ông ra dấu bảo, nó đến ngồi bên ông mở đầy cối dõ thức ăn. Người đàn ông nhận lấy chiếc bánh miến, thêm nhúm muối trong lòng tay. Đứa bé nhai bánh ngầu nghiền, trở tay mé dộc đá :

- Ông già Yoath'm bên thôn nhà con đây, dân làng đuổi ra sống trong hang núi ngoài này đã bao năm nay. Trông thấy ông ai cũng phát hãi. Theo luật Moshe'h, áo xống ông ấy cứ phải xé tả tơi, đầu để tóc rối, mảnh hảm che kín mình, khăn sô gai bịt kín miệng phòng lây lan cái phách thối rữa từ tâm can ông ta. Lễ Luật còn buộc ông đi một bước là phải kêu lên, gĩ gióm ! Gĩ gióm ! Ông già Yoath'm đã làm sự dữ trước mặt YHWH mà phải ra phong hủi, nabi ạ.

Người đàn ông chăm chú nghe. Nắng xuyên khóm lá dong đưa dịu dàng. Nắng đỏ vàng trên đầu, trên hai vai đứa bé.

- Các thầy tư tế đã thôi không giam giữ ông ta nữa, họ phán quyết ông ấy mắc uế đời đời. Những vết loang lở trên mình ông già Yoath'm không khỏi, không ai dám tuyên hô ông ta trong lành trước mặt YHWH, trong nhà ông sẽ không ai bắt chim bồ câu, góp phẩm cánh kiến và bài hương, góp gỗ bá hương cho ông ấy chịu phép tẩy bợn.

Đứa bé khăn khăn ngược nhìn người đàn ông, miệng còn đang ăn quả sung chấm với mạch nha dính tèm nhem :

- Cầm bằng nabi ban phép rửa cho ông già Yoath'm nên thanh sạch ? Không thì chẳng bao giờ ông ta còn được đứng nơi Trưởng Tao Phụng, sẽ không ai cho ông ta dâng chiên béo tể sát đền tội. Ông ta sẽ chẳng bao giờ được lãnh nhận huyết tẩy nhuộm, được xức dầu xá tội. Để con bảo ông già Yoath'm xuống bãi sông xin nabi ban phép rửa, nabi nhá ?

Người đàn ông đưa tay bóc quả sung chấm vào hũ mạch nha, ông ta khẽ gật đầu. Thằng bé nhoén miệng cười vui sướng.

Ngoài kia ngày hừng hực cháy hết lớp sóng trên đồng hoang sỏi đá, xé tây riu riu đỏ. Đất trời lung linh uốn lượn, nhập nhòa loang vào nhau.

Bất chợt người đàn ông đứng phắt dậy. Ông cứ đứng yên như thế, sững người. Đứa bé trông theo mẹ xa kia dưới chân đồi. Lát lâu người đàn ông quỳ một gối, ôm thằng bé vào lòng ông nói nhỏ với nó điều gì đấy, tay ông chỉ bóng người đang đi trên lối mòn ra bãi sông. Thằng bé chợt rùng mình. Người đàn ông hôn trán nó, hôn lên khăn đầu, hôn hai bàn tay con trẻ. Đứa bé nức nở muốn gọi ông cho nó đi cùng, nhưng người đàn ông đã xuống đến chân đồi. Ông ra đứng bên con nước đợi người lạ mặt người ta bảo cũng đến từ sa mạc.

Còn lại thằng bé bên rặng cây cảm lẫn.

Và ngày bỗng chốc trở nên mát rượi, vòm trời như cứ mở ra mãi, hun hút mở ra. Lạ thay, ở nơi đứa bé đang đứng trên ngọn đồi, nó có cảm giác chỉ việc đưa tay vói là đã ôm trọn cả tầng cao vào lòng.

Bồng Mạc

Năm 833 chiếu lịch La Mã quốc triều khánh điển, nhằm năm 125 theo khâm định tân nguyên thiên giám khởi đi từ đời Caius Iulius Caesar, Titus Sabinus nhà Vlavie lên ngôi thánh đế hơn được hai con trăng thì ở miền cửa bể Sinus Cumanus hỏa ngục vỡ ngoác ra. Số ít người may phúc kịp buồm cao cánh xuyền ra mút khơi kinh hãi ngoảnh lại nhìn quê hương chỉ trong khoảnh khắc đã mãi mãi nằm sâu dưới lớp bùn đen đặc đang sôi lục bục, cuộn cuộn cuốn phăng tất cả. Từ trên cao nơi vách dựng khe thẳm, từ kẽm hẹp, từ nông choãi mán dốc, bùn nhão tựa những con nước nhập dòng tuôn thành suối, đổ thành sông, thoát cái biển ra thác lũ tràn lở thành trì, xô ngã cung điện đền đài, ứ ngập ruộng đồng ; bùn nhão len lỏi trong ngõ trong hẻm, nhuội nhuội giữa hàng cột chống hiên đình, bồng chốc ủa vào phủ lấp phố nhà, chôn vùi những người ngã quỵ bên xác người, xác vật. Ngoài xa, đứa con gái quái dạng của thủy tề dấy dựa muốn phá xiềng bể gông khiến biển dậy sóng. Nó cuồng nộ há miệng nuốt ngược dòng hải lưu, và đất oằn mình chạy theo ra biển. Biển cả vum vùm xoáy vùn vào cái huông vô đáy. Trên non Hephaistôs rùn lưng đứng bên lò, giận người phụ bạc vung nhát búa tháp mỗi búa chớp Vesuvius ra mảnh vụn, nứt đến sườn. Lửa trong núi phun phì phì. Âm ti địa tạng không ngớt chuyển mình, ầm ì nổ. Đất đá, tro than bay tới tấp hòa cùng khói bụi và chương khí, hòa cùng hơi nước từ những lỗ mọi, ùn ùn chuyển mây chuyển mưa tạo cơn dông đen nhầy nhụa, vùn vủ uốn lượn. Từ nghìn xưa Theia vẫn sớm hôm thấp sáng thỉnh không hai vàng nhật nguyệt, dải áo choàng thường ngày chói lọi nay thoát nhập nhèm vấy bẩn ; Theia khoan dung và chung thủy, Theia đời đời thai nghén, tử cung mang nặng rạng thiềm huy tuần tự ở cũ cho trọn ngày, qua đêm lại để ánh lê minh - Theia đã bỏ tầng cao đi đâu không biết. Không thấy đâu bóng bà mẹ, Heliôs vội ghì cương hãm bánh nhật vụng ; ngọn giáo trong tay, chàng đứng ở đỉnh trời dự cảm điều chẳng lành. Thiên mã cả bốn con hí lồng lên ; chúng bức chân bon, chúng phành phạch xoải rộng cánh, chúng cào móng muốn bươn tới trên quỹ đạo.

Hốt nhiên trời đỏ sẫm.

Tự bao giờ đã chẳng còn thấy đâu bóng ngựa. Giữa trưa ngày tối mặt người. Dưới kia thung lũng Otôs và Ephialtes vươn mình, hai đứa nó muốn chắt thêm núi lên đỉnh núi cao, đang khi ở vực tối Arges rống gọi Brontes, lại rống gọi cả Sterôpes mau cùng cất đầu lên ra sức đe bễ luyện sấm đánh chớp. Đất nứt toang hoác, đất đỏ ruột đặc quánh, đỏ rùng rục. Từ đồng hoang lão Perses lỏng lẻo nổi đóa. Lão bay là là trên mái ngói, trên ngọn cây và thiêu đốt tất cả ; hơi thở lão khiến cảnh vật lung linh huyền ảo. Ở đâu đó giữa Triều Lai mông lung Mnemosyne đang tung váy quay cuồng trong vũ điệu huyền sử mệt nhoài.

Bồng đầu xuất hiện trên vòm trời bốn anh em. Koiôs, Kreiôs, Hyperion và Iapetôs. Lầm liệt lắm thay, hung tợn lắm, cả bốn anh em. Bọn này hoán phép rời đổi những chòm sao, phá cửa ngục Bình Hoành tẩu thoát, lại sai khiến được cả ba con yêu tinh từ đáy Thời Gian cùng lỏng lẻo truy tùy. Anh em chúng hào sảng rót chén châu luân giữa yến tiệc tâm mộng, miệng ngâm nga những nẻo phong dao mang cung thức của thái sơ khi chưa có con người. Trong đêm kiển vận cả bốn anh em chúng nó tuốt gươm giàn hàng ngang đi sau cỗ xe song mã của Kronôs. Kronôs đánh xe Hoại Tử vượt ngàn phiêu diêu phát vãng, thân chinh đòi lại bằng được kim âu Trường Cửu. Y hận đứa con y trên ngai kiêu quân. Thuở mịt mù uông lẫm đất đẻ ra trời, và từ viễn đông thế giới thuở đất trời giao hoan đẻ ra loài thần, chính y và những đứa em của y kia đã lập mưu đôn hoạn vua cha soán đỉnh báu. Máu và tinh dịch người cha hòa nước biển lại đậu vào tử noãn người mẹ đẻ ra lũ con của hỗn nguyên. Lũ con mang nỗi đau quái đản đang quào nát lòng đất, chuyển sông giàn núi bày trận đồ. Giặc địa phủ muốn đốt trời dây loạn.

Mỗi thù hồng hoang, mỗi thù khởi thủy trong chốc lát xóa hết dấu tích của hằng bao thế kỷ.

Số ít người sống sót lâu dần cũng thôi không ai khóc những thế kỷ đã mất.

Lâu dần người ta rồi cũng quên bẵng đi những con người một thời đã xới đất dựng thành Pompeii.

Mới trước đó mấy hôm, quả là đất có chuyển mình. Trên non trên ngàn nghe rền rền tiếng bực đáy căm đục, lại thêm những phát nổ nín nhem vọng lại mơ hồ tưởng như lớp sấm cuốn chiếu ở tít tắp mãi đâu chân trời. Nơi các trang ấp, thôn cư ngoại thành cửa nhà nứt nẻ xiêu vẹo, giếng nước cạn khô.

Chỉ có thể.

Ngày trong xanh nhẹ lâng lâng đứng bóng, và ngoài khơi nắng lặn tăn nhện mặt biển. Ve ngâm ran ran nơi huê viên đình tạ, trong hàng bách ven đường. Ruộng nương rẫy bãi theo triền núi đang mon morn chín. Người dân thành Pompeii trông lên trời đang biên biếc cao bảo nhau rượu từ vụ nho năm nay sẽ lại cho màu hồng đào óng suốt triều đình vẫn ưa chuộng. Từ nghìn xưa, từ trước buổi lưu dân Hy Lạp đến đây động cừ đắp móng xây thành và đẩy lùi các bộ lạc Etrusci trên đất này vào miệt bưng biển, người ta đã biết trồng nho nấu rượu. Thành Pompeii nằm mom sông Sarnus gần cửa bể, dưới chân núi Vesuvius về hướng tây nam. Thuyền bè đi buôn từ

Aleksandreia lên, hoặc từ Neapolis xuống đều ghé qua dưới bến. Lại có phường bỗng đi ngược dòng Sarnus đem hàng hóa vào đàng trong qua ngã Nuceria, hoặc bậu thò lấy hàng từ ngoài vòm ngoài vỡ, ngoài khúc vịnh, theo đường bộ xuôi về Stabiae. Thổ sản Pompeii được người ta biết đến có rượu nho, tương mắm, hoa màu, hàng dệt, hàng bạc, và đặc biệt là đá bọt thiết dụng trong nghề chôi thép. Chính triều tổng cương niên giám chép, năm 662 lịch khánh điển tiên triều, một khi đã tái lập quyền uy của Tôn Lão Công Nghị và chắc vào hậu thuẫn của hàng trưởng thượng, Lucius Cornelius Sulla đem quân chinh phạt các châu quận những loạn. Sau gần một thập kỷ kháng cự, Pompeii mở cổng thành hàng phục sức mạnh kính lữ. Sulla ban sắc dụ chiêu an, tuyên nhận quyền công dân La Mã trên toàn lãnh thổ.

- Chỉ cầu được quải danh, ấy thế mà yên !

Ith'mar cười khẩy, tay tiếp tục lướt lưỡi dao trên mặt đá mài. Lão Eutykhos ngồi nầu sấp ong gần bên vẫn thong thả gẫu chuyện :

- Thật ra nào đã yên được bao lâu, xem nào, làm gì đã đến mười năm, lại giặc giã liên miên. Lúc bấy giờ có người xứ Thrake tên Spartacus cùng bảy mươi dũng sĩ chạy vào núi Vesuvius kia lập sào huyệt. Chỉ một đôi ba năm, người dân các vùng quanh đây nghe danh Spartacus bỏ thành theo y khởi nghĩa có đến hàng vạn. Từ quèn núi, từ những vẻo đá, những hang động, y đánh tan đạo binh của quan mục bá Clodius Gabus và xưng hùng xưng vương một miền. Sau quan thượng đô Licinius Crassus về xua quân vây bắt, Spartacus và đồng đảng tháo chạy được đến Lucania thì bị giết cả. Xưa nay vẫn thế, khái hoàn vạn cử thuộc những kẻ đã biết nương ý thần linh ma quỷ.

Lão Eutykhôs nói thế là với ý muốn an ủi. Lão nhìn Ith'mar lưng trần, trên vai vết gươm đao lên sẹo đã thâm sì. Nhắm tính, người ta mua anh ta về nhà này thắm thoát đầy đã bảy cái lễ quả hiệu Genius Augusti. Lão cảm thương nổi lòng tráng sĩ thành Yh'urushlayim đang ngồi bên lão đây ; anh ta vẫn oán hờn kiếp số đã không để anh ta chết theo thành. Lão như mình nói mình nghe :

- Mẫu Khôn Nguyên đời đời son sẻ, và cỗi người ta là ở với đất. Bằng lòng thành hình hương hiển tế loài người đã biết chia sẻ mặt đất thịnh màu với cỗi thiêng, đây là cái lễ thiên an hà nhuận. Khốn nổi, người dưới đất lại muốn làm những chuyện tày sức trời, muốn xoay mưa chuyển gió, và yêu ma quỷ thần lại không thể không sống chung đặng người thế gian, không thể không can dự vào chuyện trần phàm.

Ith'mar đưa tay trở khắp nơi trong dinh thự :

- Bởi thế mà ngay cả trong tranh nề trang trí tường nhà, từ ngoài tiền sảnh vào đến trung cầu, chư thần các đảng chỉ chuyên làm chuyện bèm xòm ngả ngón chẳng khác chi loài dung tục. Đảng này đáng Stator chí tôn đảng nô giỡn rượt đuôi con gái vua Akrisiôs, nọ đảng cưỡng bức tiết nữ hầu đền vợ mình, lại còn ôm ấp vợ vua Tundareôs xứ Sparta, bắt cóc con gái vua Agenor nước Phoinike. Đảng kia lại tả Phoebus linh kiệt đi ve vãn mỹ nữ Daphne, nọ thời ra công vẽ Venus thiên tiên ỡm ờ trong tay Mars lão quân, chán rồi xoay ngang ngả vào lòng Adonis trai tơ. Vén ngút mây, tâm tưởng người xưa ngưỡng trông chỉ thấy có cảnh nhà thổ xoắn xuýt lằng lộn là thế ư ?

Lão Eutykhôs đun thêm củi vào lò :

- Một lời nói một đội máu, anh giữ mồm kéo vạ bay. Đấng Thánh của cha ông anh đã bỏ thành trì do cha ông anh xây dựng, vì lẽ đó anh không còn đất tổ. Thượng Đế Do Thái không có đất trên lãnh thổ này, và trên lãnh thổ này anh không có Thượng Đế. Và bởi không có Thượng Đế trên đất này nay anh đã phải chuốc lấy phận tôi đòi. Anh đã mất cả quyền xưng họ tộc. Giờ cái thân đọa đầy nhà anh sống nhờ ở chủ, thác cậy đất mồi nhà chủ.

Lão Eutykhos tay chống gối trầm trập đứng dậy ; kệnh rệnh với cầm lấy cái sạng lão khuấy đều súp vàng trong vạc đồng :

- Anh rầm giú nổi riêng chẳng nghĩ sâu. Trước hương án tiên linh trong nhà, người ta đã rưới nước quán tẩy lên đầu anh, bẻ cho anh chiếc bánh tinh miến. Thật vậy, hiến điển hay công pháp nơi công quan sân đình không mấy may đem xia đến tính mạng anh, nhưng sai hỏa trên phiên đá giữa gian thờ nhà chủ bảo toàn cho anh một chốn gửi mình đùm đậu, khi này cũng như ở phần về sau.

Từ đáy vạc hương nội biếc sông lam, hương rừng ngọc đồng gấm lan tỏa khắp sân nhà. Ith'mar lẳng lặng dõi theo dáng Anaitis đi nép bên trụ lang nơi tiền sảnh. Nàng khẽ gót chân trên nền ngổa hoa mát rượi. Nắng trưa từ vuông khổng trên vòm trần nhà đổ tràn xuống bể nước giữa nhà, sánh tung tóe ra chân Anaitis ; nắng đổ vung muôn hạt lóng lánh lên mái tóc đen dày nàng búi cao, lên cổ nàng trắng mịn lấm tấm mồ hôi. Thoáng nom thấy bóng Ith'mar giữa đám gia đình nơi xưởng mộc trước sân dãy nhà thảo bạt bên hông, nàng cúi mặt lánh vào trường đào nội đình, bước nhanh qua lối cửa mạch. Ith'mar đứng khuất sau cột đá trụ hiên, ngẩng đón tiếng chân người con gái lên thang gác hàng ba lầu. Trên không

thành Anaitis nghiêng mắt kiếm chàng trai. Lão Eutykhôs vẫn đều tay sạng :

- Đầy tớ vô chủ chết xác đem vùi ngoài bãi hoang, bia mộ không tên, không người cúng quải ; không bánh trái hương trầm, không rượu không hoa, không lời khấn tụng, cô hồn lang bạt đau khổ đói khát đời đời.

Ith'mar nhận ra tiếng người yêu cùng bày tớ gái đang cười khúc khích bên hàng khúc hạm mé vườn hoa nội phủ. Chàng nghe trong nắng trưa chùng náo náo con gió mặn từ trùng khơi. Ith'mar nheo mắt đỡ chói nắng :

- Xưa nay hoàng đế La Mã hằng ban phát dinh thất điền thổ nơi phiên bang xa xôi cho những binh đoàn giải ngũ, một sách lược khôn ngoan trong công cuộc bình định bờ cõi. Ngày trước Lucius Cornelius Sulla buộc dân thành Pompeii san nhượng những phần ba đất ruộng cho binh sĩ triều đình. Đất nhà ta xưa thuộc một dòng tộc đã tuyệt tự, phải thế không, ông lão ? Bây giờ ta cuồn luôn âm trách tổ nể nhà người, tên họ nhà người tạc trên mặt đá ta lấy khoác ngay lên mình, mà nhà ta mà nhà họ sớm trưa chung chạ trên tran trên tĩnh cũng đến bốn năm đời còn gì. Anh lính viễn chinh ngày nào bỗng đâu ra hàng quế tử lan tôn, chết chôn theo cái vinh hiển tông hệ, con cháu giờ thừa hưởng tiếng thơm cổ lệ giữa người thiên hạ.

Lão Eutykhôs trợn mắt :

- Anh khôn hồn chớ vội tin ở cái nẫu đầu sở lưu manh nơi quán chợ bến nước. Bọn tay chân nhà viên bách quản mưu thâm đi gieo tiếng oán, trong thành còn ai lạ gì. Viên bách quản bấy lâu thấy năng lui tới phủ thượng công ; đã sắp đến kỳ hạn rút quẻ cử người trong hàng lão trượng ra chủ tọa Hội Đồng Niết Tề, hẳn là y có lắm điều to nhỏ với quan trên.

Tù và giục hồi ngoài lũy canh báo hiệu thuyền buôn vào cảng. Ith'mar lấy mũi dao kẻ băng quơ một đường trên nền đất :

- Chúng phao truyền thế cũng có phần nào thật, phải không, ông lão ?

Lão Eutykhôs nghiêng hàm :

- Anh liệu phần, trong nhà lắm đứa bụng dạ như con tinh Ekhidna ...

Nghe phường cảng hô bạt lối trước ngõ, đám nội thị đưa ra chục đón ngưỡng cổng, đưa mang vò kiêu thau sứ, khăn sạch dầu thơm cùng đợi sẵn ngoài tiền sảnh. Tên quản gia khéo con mắt, giỏi suy lòng đón ý, vỗ tay ra hiệu cho gọi Anaitis lên nhà trên. Gia chủ bước vào, gã cung kính đỡ lấy dải áo nạp, sai bắc ghế. Anaitis quỳ cởi dép rửa chân cho chủ. Ngoài sân Ith'mar cúi mặt. Ở vườn sau, cánh ve rè rè thay nhau kêu suốt. Nắng trưa lền lền quẩn lại, nhóp nhóp. Từ vạc đồng đun sấp ong lão Eutykhôs chặt lấy nước cốt dành tẩm luyện, bào chế thuốc trị bệnh, phần bạch lập tán nhuyển

dùng làm mỹ phẩm, làm đèn cây. Người đầy tớ già ngửa bàn tay quệt mồ hôi trên trán :

- Lão để mắt từ lâu lão biết anh phải lòng Anaitis. Thử hỏi, anh tính chuyện anh ra làm sao ? Người ta có thể đem giết anh, không cần phải đặt điều vu oan, không cần án vạ. Anh bỏ trốn là anh cầm chắc cái chết, sẽ không một ai dám chấp chứa anh sợ mang lấy tội chiếm đoạt nô tỳ kẻ khác. Bất sống được anh, nhà chủ họ trói gô anh lại đem bán cho đấu trường.

Người lão bộc nhìn con dao trên tay chàng trai trẻ :

- Sảy có việc gì đến tính mạng chủ nô, người hầu kẻ hạ trong nhà luật La Mã đem xử tử hình tất thấy. Anh biết lệ ấy chứ, phỏng ?

Ith'mar nhếch mép cười. Lão Eutykhos hai tay chống nạnh ; lão nhìn xa kia mé chân núi những thửa ruộng màu mỡ :

- Anh đã có nghĩ đến Anaitis ? Nó nay ở tuổi mười lăm nhưng phận hèn, chắc gì Cypris Thánh Nữ đã đưa lối hoa mộng vườn thơm. Nhà chủ lại nuôi nó từ tấm bé, nó không biết đến cuộc sống nào khác ngoài chốn quán thúc này. Cuộc đời nó là những tấn mẫn hằng ngày của cái sen cái nhài. Anh nghĩ, Anaitis sẽ sẵn lòng theo anh ?

Ith'mar vẫn ngồi bệt bên đồng rạ, không nói gì.

Đã đến giờ hiệp cày lại trở ra đồng dõ đất để ải.

Đêm.

Ith'mar trở mình trên phản gỗ. Nghe lão Eutykhôs nằm bên ú ớ mê sảng, chàng ngồi nhòm dậy, nhòai mình khẽ đắp lại cho lão mảnh bố mốc mủn. Đêm hồi sóc sáng xanh nhợt nhạt ngoài khung cửa. Côn trùng rì rỉ một điệu buồn buồn, một điệu than van cam chịu. Ith'mar trong người bức bối không sao chợp mắt, hai tay bụng đầu thở dài. Người nhà viên bách quản, một người Do Thái, mách bảo cho chàng có thuyền buôn xứ H'galil ghé lấy hàng dưới bến nước. Nghe biết chàng dòng dõi Daou'id, chủ thuyền sẵn lòng đem giấu rồi đưa chàng xuôi nam về đến Pelusium xứ Ai Cập, từ đó dễ dàng nhập bọn cùng bậu lái vượt sa mạc trở lại đất Y'hudishmar.

Ith'mar rén bước xuống phản, lưng thưng ra sân mong chút gió. Đêm thẳng đứng và xẩm xát hơi muối. Nhà thảo bạt kỳ thật là một dãy những căn xép dọc bên hông nội phủ, cách một khoảng sân rộng, nơi ăn ngủ lao dịch của bọn gia nô. Tầng trên dùng vách chắn gai làm phòng gác cho đám con hầu tớ gái. Ith'mar ngẩng trông lên không thành bao quanh sàn gác. Chàng thầm gọi Anaitis giữa đêm hoang. Cuối lầu chỗ Anaitis nằm, những buổi sáng trắng bày con gái được phép nhà chủ hay rủ nhau ra đứng tựa hồi lan ngắm tịnh hồ xây giữa vườn hoa dưới kia. Hai hàng thạch trụ hai bên hồ là lối ra phần đình vi của dinh thự, nơi buồng riêng gia thất người ta.

Trời oi không gọn, thỉnh không nặng trĩu. Bốn bề u tịch, chập chờn những âm thanh của đêm. Ith'mar bước qua sân. Phía tay trái là lối lên tiền sảnh, trước mặt chàng, sau hàng hiên lợp ngói là những khung cửa sổ vòng cung nhòm vào bên trong nội phủ gồm gian

chính tiếp khách, buồng ăn và gian thờ. Trước linh tọa trên bệ thờ người ta đặt vừa hương trong có cục than hồng liên li ngún cháy. Sau nghi tiết cuối ngày, gia chủ rắc lên đây ít tro kéo than bộn. Ngọn lửa thế tước, bát nước tộc vọng. Ith'mar nhếch mép cười. Chàng chực quay đi, trong nội tâm thoáng đâu như có bóng người. Ith'mar khom mình, nín thở - tự bao giờ tay chàng đã để lên con dao dắt ở đây lưng. Gian nhà vẫn tối om.

Nín lì.

Trăng lưỡi liềm mỏng một thân một vầng sáng gầy guộc, lòe nhòa trên sân. Đêm mù quánh, miên miết sâu, quờ quạng vô đáy.

Đây là lúc Ith'mar nghe từ sâu kia trong núi uôm uôm vọng ra tiếng gầm rống, lúc mơ hồ tựa gió át, lúc như uẩn ức ém nhẹm, nhưng chốc lại rền rĩ như sấm tràm trên ngọn rừng, thuần hoắm vào tầng không bàng bạc. Lại như có những bước chân khổng lồ chạy thành thành rượt đuổi nhau, len lỏi nẻo vực khuất, trong động hoang. Ngược trông đỉnh núi, Vesuvius đứng sừng sững một cỗi thâm u, choán lấp viên linh giữa giấc khuya nhọc nhằn. Từ đáy ngậm mây hôm rồi núi phòi hơi nước, núi đùn mây mù phủ tán những bờ vùng bờ thửa nương theo triền dốc.

Bất chợt, Ith'mar ngã khuỵu gối ngoài thềm hiên. Ở lòng đất dưới chân đường có chớp chạy thành luồng. Chớp âm phủ chạy lằng ngoằng cồn mặt đất. Ith'mar bò lồm ngòm ôm bệ tảng. Chàng nghe sành sừ bên trong roi vỡ tan tành, mâm đồng đĩa bạc lăn loảng xoảng. Đòn nhau đòn mè bắt ngang cột nhà gãy sụm, mé sau ngói đổ ào sặc mái nhà, tường vôi vách vữa nứt toác. Heo bò chiên lửa nhót ràn đặng xương mọc cùng lòng lên kêu inh ỏi, ủa húc vào sườn

rầm rán trên, chó ngoài sân sủa nhặng nhít. Bọn gia nô cất đầu choàng dậy, nháo nhác rồi dầu thếp đèn và đánh lửa. Ith'mar nghe lách cách có ai ở bên trong mở toang cánh cửa nội phủ lối ra hành lang lên tiền sảnh. Chàng nấp vội vào cột đá bên hè vách. Nhận ra tiếng chủ, nội thị mấy đứa cầm đuốc hốt hải chạy ngay lại phía ấy. Ith'mar kịp nhìn qua khung cửa sổ. Giữa nền gạch hoa cương nơi gian chính nội phủ, giữa vung vãi những gôi chẵn, những găm thêu chỉ vàng thành Dima'shq và hàng then cánh kiến xứ Babil'on, Anaitis đang vén gọn mảnh áo che lấy tấm thân lỏa lồ.

- Mau, chúng nom thấy anh đứng đây thì khôn !

Ith'mar giật mình. Lão Eutykhôs lẫn mình vào bóng tối hàng cột trụ hiên cách chàng dăm bước. Thừa lúc cảnh nhà huyền náo Anaitis đẩy cửa khém lên chạy qua lối đi lát đá phiến. Lão Eutykhôs níu tay áo Ith'mar lôi chàng ra bãi đất sau chuồng ngựa. Lão hỏn hển dứt hơi :

- Chuyện lòng ... chớ, giấu cho kín ... Ham muốn của người ..., bất chính ... họ giết cả ... Con bé kia nữa ...

- Từ lâu ông đã biết sự thể ra sao, phải thế không, ông lão ?

Lão Eutykhôs day mặt bỏ đi, không nói thêm nửa lời.

Đất trời chợt chẵn động lại bất chợt yên ắng như không. Đêm vẫn ứ đọng, đêm lòng nhùng muôn tiếng giun tiếng dế kêu rêu rả rích.

Chủ nhà lệnh thấp sáng suốt cả tiền đình trung câu, đăng lung giảng thành chuỗi theo hai bên trụ lang ngoài huê viên thiên tỉnh. Hoa quả, hương trầm, rượu mới, sài quế phương thảo, tất cả đã được chuẩn bị sẵn. Chủ nhân ông mặc áo chùng thân hàng sô trắng, bỏ nê vào bát than, rưới rượu lên bệ thờ tế lễ đảo kỳ, khăn vải vong linh tổ phụ dưới lòng đất đoái tình mà giữ gìn điền địa gia sản.

“O pater, o genitor

O sanguen Dis oriundum

Tu produxisti nos intra luminis oras ...”

Nửa đêm về sáng cúng cô hồn. Gia chủ đi chân đất, miệng ngậm đậu tằm, hai tay đưa khỏi đầu búng lách tách, đoạn ngoảnh đầu sang một bên làm vẻ như không thấy, bóc mở đậu trong áo rải ra cùng nhà. Quỷ ma đói rách xúm nhặt phần đơm quả, thôi không lớn vờn quấy phá nơi tư thất.

Bọn con hầu bảo Anaitis trượt chân ngã giếng.

Xác người con gái còn nằm đấy trong căn xép cuối dãy, giữa lúc này đây lại chẳng một ai lo nghĩ việc khâm liệm, tang ma. Cái chết của đứa nô tỳ, cái chết thừa. Trong nhà ngoài ngõ người ta vẫn cứ băng nhắng ra vào, trông dáng vẻ bề ngoài không thấy có chi khác lạ ; không ai lại không quanh quẩn như mọi khi với cuộc sống họ vẫn sống, với những lo toan suy tính hằng ngày. Nhưng sự thật thì

hôm nay trong lòng họ đã chẳng mấy đâu ăn nhập vào đâu. Người người bỗng nhiên như bừng thức giấc từ ở một cõi rất xa giữa thực tại của chính mình, những nếp quen thói thường không hiểu vì sao cứ ngượng ngạo y thể đi làm bộ điệu sân khấu nhà trò. Tưởng chừng bấy giờ ai ai cũng như riêng mình một gánh hát, riêng mình đang đứng kia xem bản thân mình diễn vai trong vở tích đời mình. Và chừng đã đến lúc vãn hồi. Bởi ai như cũng nơm nớp ngóng vọng điều gì đấy không rõ hình rõ nét, chốc lại ngẩng trông lên đỉnh núi cao.

Mặt trời một vàng sắt nung chói lóa, không gian ngùn ngụt lu mờ. Cảnh cây nhánh cỏ cháy xém cả. Không tiếng chim, và lũ ve cũng im bật. Đất quặn ruột, từ hừng sáng đất rung chuyển từng cơn.

Dân cày đã bỏ việc đồng áng hốt hoảng chạy về nhà.

Người trong thành bàn tán xôn xao, hoang mang nhìn mặt sông sủi sục ; ngoài vàm bể nổi cuộn đồ xuôi đồ ngược. Cá dầy chết sóng nước đùn lúc nhúc lên cồn soi, lên bãi. Ngoài khơi ma vương quái vật đang múa phép.

Hội đồng trưởng thượng nhóm họp ở công đường bàn việc tổ chức một lễ hình hương đảo vọng ngay trong ngày.

Ith'mar vén gọn món tóc trên trán người yêu. Một thân chàng bờ rời bên tử thi trong căn xép tối, mồ hôi ướt lưng áo, mồ hôi vã trên trán, đồ dài bên thái dương. Chàng đứng yên, tai lắng nghe nhịp thở khô rát của chính mình. Còn mỗi hơi thở là cố định ; chàng đứng

đẩy dửng dưng rũ riệt, rớt lìa từng lông tay lông chân. Cái chết ướt lạnh tái tím trên phản gỗ áng mát hơi hám rũ rục ủng xỉn đã bao đời của kiếp phận bé mọn nơi gian buồng. Cái chết trơ trẽn và phẳng lì như mặt đá phiến. Cái chết hóa những phiến đá tảng thành trực thức trống hoác, nhẹ tâng.

Nơi vực sâu vách đứng Vesuvius lại nổ rền rền.

Ngoài kia Ith'mar nghe tiếng người la hét quỳnh quáng. Yêu tình trong núi đang ông ông hè nhau phá ngục tẩu thoát.

- Điềm gở đây !

Lão Eutykhôs đứng ở cửa nói vọng vào. Lão cũng chỉ nói thế, tay lão rải thóc, miệng cúc rúc gọi đàn gà. Ith'mar bải hoải ra đứng tựa cột hiên. Chàng muốn hỏi người nô lệ già điều gì đấy lại thôi. Chàng như sợ điều ấy một khi đã thốt lên ở cửa miệng, từ bên trong chàng sẽ quần động khô choắt lại, chai sạn rạn nứt - điều ấy một khi đã thốt nên lời sẽ giam hãm cả một đời người trong huyệt hẫng hóa thạch. Bởi từ một lớn vồn ròn rợn chàng đã hiểu. Ith'mar im lặng nhìn đàn gà đang xăm xái mỏ thóc dưới chân lão Eutykhôs. Chàng im lặng mặc cảnh vật quanh mình bỗng chốc trở nên ngổn ngang hỗn độn, lớp lớp chồng chéo xô đẩy, lảng máng xòe đụp. Hai tai chàng ù đi. Nắng trưa vằng vát chao đảo. Ith'mar há hốc mồm, lì lợm buộc xác thân rệu rã thở hơi thở tắc nghẽn. Chàng gắng thở để chối bỏ.

Còn mỗi hơi thở là một khối đặc cố định chàng bám vào đấy chới bỏ.

Ngày nặng nhọc đội quàng lửa đứng bóng.

Ith'mar muốn chới bỏ quàng lửa khổng lồ đang đổ xuống đầu. Chàng nhắm nghiền hai mắt, và trong mắt chàng ánh sáng vỡ vụn, li ti vẩn lên từng chập.

Bất thần, từ một chồn vờn mờ ảo rất xa chàng thấy mình nhòai người, từ mé sau vòng một tay xiết cổ lão Eutykhôs, lưỡi dao ngoan ở tay kia cắm phập giữa bàng hoàng của chọn lựa. Đường thép xẻ toạc nổi tử hờn, chạm phải xương cột sống chạy chéo sang một bên. Máu tuôn ầm áp trên da người. Nắng trong mắt Ith'mar nổ tung, chói lóa. Chàng li ti vỡ vụn giữa lênh láng máu. Máu khiên trái khổ lụy, máu khốn cùng. Máu yêu thương, máu đồng loại. Máu loang dịu dàng nhuộm thắm cái chết của Anaitis. Ith'mar kinh hãi buông tay. Người nô bộc già đổ gục dưới chân chàng, và Anaitis của mới hôm qua đây, Anaitis tinh ranh hung độc, Anaitis sáng láng yêu kiều đang lở loét bày nhầy, phun phòi phòi trên xác lão Eutykhôs ; Anaitis rỗng bụng mục ruỗng, ăn vấy dần vào mặt sân nện, loang mãi, rồi vỡ ra toang hoác một thoáng buồn ; Anaitis hun hút đỏ, lừ lừ chồm lên bủa giăng, nhe nanh cười the thé bấu phập vào phủ tạng Ith'mar khốn khổ ; hần học đỏ Anaitis bấu vào Ith'mar dòng dõi Daou'id, Ith'mar tráng sĩ thành Yh'urushlayim, Ith'mar tôi đòi phụ bại. Anaitis con nước ròng rặc đầu nguồn ác mộng hất tung lão Eutykhôs lên cao ra vạn vạn chóc lóc, vạn vạn lấp lánh, xa rất xa.

Ith'mar lại ra đứng tựa cột hiên, ngoác mồm thở.

Chỉ trong chốc lát ngọn Vesuvius nổ tanh bành.

Nhưng chàng trai vẫn cứ đứng yên như thế bên cột hiên nhìn lửa địa ngục phun đỏ tầng trời, khói đen địa ngục ngùn ngụt bao trùm tất cả. Ngày bỗng đồ sẫm giữa bao kinh hoàng ; đêm về giữa ban ngày, và từ đỉnh non thiêng chur thần ùn ùn giáng thế.

Đất với trời cuộn vào nhau trong mối hận thù nguyên thủy.

Ith'mar cứ đứng yên mặc thần linh ra tay đảo loạn càn khôn ; biết chạy đâu cho thoát khi vàng thái dương tróc lộn bỏ nhào xuống đáy vực, và vực sâu há mồm nuốt trửng cả bao la trời.

Bọc Chữa Trăm Con

Thuở ngắm xét lũ con đã đến nẻo cả khôn, Âu Cơ vồng trông tầng cao mà rằng :

- Ta phải về trời.

Lũ con Âu Cơ những năm mươi đứa có đứa là Khùn đon gá em gái mình là Mãng sẵn siu nên thá vợ chồng. Chén rìu dất nuộc lưng

Khùn xung lang, đem vợ cùng mười tám người em, trai có gái có, dong mé tà noai vào rừng sâu dựng sóc.

Khùn đi rồi, Lò quyết bụng đua ben. Âu Cơ dăm lời :

- Các con Ta một bọc chứa, há chẳng màng chiu chắt tơ đùm lấy nhau, buộc tới đánh bông nên một lứa được vay ?

Lò rằng :

- Chim trên ngàn, muông cỏ trong rì trong rú còn lo biết đùa hót, còn nóp ruột giữ dè để riêng lộ người. Nhược phải ai ai cũng rình bủa ngõ lường ngõ lóm của nhau, lai nhai chung chạ e rồi gan bằm hằn nhau hết thấy.

Lò khỏe mạnh dạn lì, Lò dèm hỏi Sạng, Sạng có xuýt chi. Lò ghẽ chọn mớ em được một tá mười hai nhúm nhe muốn rập tụi. Lò cũng xung trủng xung tù, rồi quai giống quai tao trẽ đảng ban đi. Lò đi ngược con gió bắc.

Tức thời đến lượt Nàng xuống suối đãi vàng đánh đôi trăm cho Công đeo. Lẽ đâu Nàng lại muốn mình lệt lạt kém chúng anh. Công để mắt thấy Nàng bảy chày cũng trở nét lạnh giảo như beo như gấm, lại ngang trợn như hùm như hạm thì lòng bỗng chẳng, ưng lời nhẩn rày ăn ở gióc guột với nhau có lứa. Công nằm mộng, thấy ở chôn khuất ngái giữa rừng quế lằm lầy hằng đêm có đứa bé mình ở lỗ cuối voi trắng dắt theo một trăm thốt cùng ra uống nước

đầu nguồn. Nó trở vằng khuya vọi vọi bảo, nó cốt là sao hôm đó lột. Công lại gieo quẻ tểu sếp, quải nham giuống bóng. Nham dạy lằm phép lằm mối, rằng lấy nhựa vỏ sò, lấy mủ lá quao vẽ mặc lên người thời lội nước trở phỉnh được cá sấu lằm thường luồng. Nằng cười đùa gạt, bảo Công rõ khéo đả lại toan đo. Nằng vốn vênh cường, thường luồng với cá sấu Nằng nhòm gì. Công bèn thốc Nằng mau quít díu đám em còn sót lại, sấm nắm đê chừng trảy sang cỏi địa cỏi rợ ngút vời bên kia núi. Bẳng tâng tâng tâng rặng, một giuộc đủ tá mười hai nai lưng chịt vú, đòn triêng đòn sọc rắp theo vợ chồng Nằng xuôi ngọn gió heo may tách dậm.

Bấy giờ có đũa đuôi gấm là Ngạc hãy còn xăn bản bám nạnh Âu Cơ không rời. Ngạc ở chôn nào lại thấy em gái là Giòn khăn khăn đoanh khắp. Âu Cơ bèn hỏi ren :

- Nhắm bộ o ná em con mấy chóc đã đẩy vóc xúng chạn, chẳng thời con cũng lằm đọc đàn, hằng đòi cho tày chúng anh ?

Ngạc rằng :

- Nỏ thà con trứu vú nạ.

Âu Cơ chin thậm dong con, nghe hay cắt cùng lòng thương nhuốm :

- Ta phải về trời.

Ngạc nòng nả :

- Nạ để con duồng gót nạ.

- Ta vả loài sinh ra tạn chót côi xanh, ấy mà con Ta là dòng tụ bạ noi đất đỏ, âu khó lây dây dầm dà đến no ngày lụn kiếp.

Ngạc dươi dươi mằm lòng. Thốt đâu, Ngạc hỏi đon :

- Nạ ơi, bố con đâu ?

Âu Cơ day mặt bặt nước mắt. Nước mắt Âu Cơ lã chã rỏ xuống rừng và rừng sẽ nọ phải chết bao giờ.

Ngạc lại màng dò :

- Giặc chừng nạ mách lới để chung con tìm bố.

Âu Cơ buồn mòn kháng đoái trở dậm lung, mé thức mây đang rờ quáng để ra ngày :

- Con ra bể gọi bố ắt gặp.

Ngạc tủi tủi xiết bao, dắt tay Giòn lìa già mẹ :

- Chiềng nạ con đi.

Giòn ngùi ngùi cùng ủ dột vậ :

- Dấu lạy cái con đi.

Ngạc dắt tay Giòn cùi cùi vượt ngòi phăng truông, đặng đặng vừa khẳm con trăng đến chón nước. Ngạc nhìn sóng bể dằng dặc chập chồng, dúc ù ù giập dừa làm nồ chẳng lấy làm xiêu, đơn lòng đợi con nước lừng bèn thốt giống :

- Bố ơi, bố ở đâu ?

Giòn cớn mình đuôi tận khơi. Giòn cùng dặng lời han dín :

- Bố ơi, bố ở đâu ?

Xảy có một nô năm bảy gã trai thó người bậm trổng, tay đòn tre đòn thốn ở vạu chài dựa chụm ven ghềnh mé kia xớm tới :

- Mày gọi bố chúng tao gì đi nả ?

Ngạc rằng :

- Bởi nao tao gọi bố chúng mày ? Tao gọi bố tao.

Phòn kia cười bàm nhẻ, lại loán vào thét mắng dễ át một thôi, xang cui đánh chết Ngạc. Một thằng trong bọn gắm ghé thấy Giòn ra phét xuê xang bèn cướp sống đem về làm vợ.

Buổi hôm ấy menh menh gụt tạnh mù dâng.

Giòn khóc Ngạc loát tám mươi mùa lũ.

Bởi Giòn làm vợ phường chài những tám mươi mùa lũ. Giòn chẳng một lần thấy bố đâu.

Nhẫn thoát ấy đã lâu, Âu Cơ ngấm xét đàn con thay thay đã đến
nẻo cả khôn thời bỏ thung hẹp ngàn sâu về trời.

Hạt Châu Rơi

Lão phù thủy thúc ngựa vượt dốc đá. Đường đèo cheo leo hiểm trở,
hai hôm nữa rầm đến điểm hẹn.

Trùng trùng núi đỏ triền núi

Bụi đỏ mịt mù, vách đá thâm u

Oan linh rú thét nơi hang sâu vực thẳm

Đất chuyển mình, trời cao sấm động

Công chúa Huyền Trân cúi nghiêng khế tháo chiếc thoa ngà, buông
mái tóc mượt xõa triền vai. Gió se lạnh về qua sân liễn, một trời
nền chàm chiều vẫy mực. Sắc chiều chùng xuống bên hàng cột loan
chống hiên ngói, bên hàng khúc hạm bao quanh lối khách lang.
Chiều dừng lại bên nếp cửa bàn khoa khiến nền gạch hoa Tứ Mực
khắp năm gian trung câu tối thẫm lại, không gian trầm đục xóa
nhòa những diềm mái, những vì kèo xoi chỉ ; những ô cổ điều xen
kẽ xà thượng cũng đã nhá nhem chiều. Ngày cô điệu chong bắt nổi

những ngày thừ thợt huốt tưng trật nhẽ, ấy rồi cũng qua. Bảy ngày một cử, mười hôm lại hết một tuần. Đêm nay mười rằm trăng náu. Thường thì qua mười sáu trăng treo, nhưng vào tiết đông thiên tháng Mười sương giá giăng mù. Minh công chúa Huyền Trân ngồi bên triện, lặng yên nghe một thoảng gió lay nhẹ bức gấm rủ thao.

Trúc Lâm Đại Sĩ hay Trúc Lâm Đầu Đà, hoặc như Điều Ngự Giác Hoàng, là tự xưng tự hiệu cả. Kể thì thái thượng hoàng tuổi mười sáu đã có chí muốn thoát tục mà quay về thanh tịnh, mong tẩy bỏ phiền não hệ lụy để chứng nghiệm chân như. Ngày ấy xin nhường ngôi thái tử cho em là Đức Việp, vua Thánh Tông không nghe. Mười sáu tuổi thái tử Khâm đang đêm liêu nhảy qua thành, quyết bụng đi tìm núi Yên Tử hòng nấu thân rừng tía. Đến chùa Tháp núi Đông Cứu dừng chân nghỉ, vua cha biết được sai người đến đón về.

Bốn năm sau, nhằm Mậu Dần, năm Bảo Phù thứ sáu (1278), mùa xuân trong kinh thành cháy lớn, lại phải bệnh dịch khắp nơi ; vào thu động đất ba lần, thêm một đợt dịch tả chết bao trâu bò.

Xảy là hôm ấy giữa tháng hè oi bức, thái tử Khâm theo hầu vua cha ở lầu Chính Dương, trông về phía nam chợt thấy tinh tú hàng loạt sa xuống biển, không trung ỉ âm vang động tựa sấm nổ, mãi mới thôi. Đến cuối năm, tháng Mười, vua cha nhường ngai báu. Thái tử Khâm ngự vũ xưng hiệu Thọ Thiên.

“Mạc vị vô tâm vân thị đạo

Vô tâm do cách nhất trùng quan” - Trần Thánh Tông

Tiền đình nội sảnh trong cung Quảng Từ đã lên đèn. Minh công chúa Huyền Trân ngồi bên cửa hiên tây, tì cánh tay lên mặt triện, lặng yên nghe bóng tối dần bao phủ khắp buồng hương. Gió đầu hôm qua vãn song khiến công chúa rùng mình ; gió luôn qua lớp áo bông, mơn man hàng lụa ôm sát lấy lưng ngọc. Lụa vãn làng Vạn Phúc dệt nhỏ sợi, mặt lụa mỏng có hoa nổi hoa chìm. Hoa nổi trên mặt lụa bóng mịn, hoa chìm phải soi lên ánh sáng mới thấy được. Sương hoen quện trên mái quớt mũi hài, nhánh hải đường lả chã nhỏ giọt buồn ; sân liễu lờn vờn trôi trong cõi mơ. Đêm nay mười rằm, trăng náu. Khâm Từ Bảo Thánh Hoàng Thái Hậu băng hà nhằm tính đến nay đã mười lăm cái tiết thu phân. Sinh thời hoàng thái hậu vẫn yêu hoa cúc. Hoa cúc là loài ẩn dật, khác với mẫu đơn là hoa phú quý. Thông Thị Đại Phu Chu Anh Chung đi sứ về có dâng giống mẫu đơn đất Lạc Dương là loài đẹp hơn cả, nhưng đạo ấy thái hậu chỉ thường thăm nom mấy luống giậu đông. Công chúa Huyền Trân khẽ giật mình nghe hàng nội thị thái nữ thấp đèn lồng châu phục ngoài trưởng hồ đợi lệnh truyền.

Sinh thời Bảo Thánh Thái Hậu có tuyên triệu pháp sư phương sĩ vào cung, sai đặt hội quán đình để kéo dài tuổi thọ cho thượng hoàng. Bấy giờ thượng hoàng khước từ phép dôi nước, ngày sau nhân vãng cảnh chùa thôn Cổ Châu thì xem câu đặt kệ, thác ý dạy rằng, sống ở đời số phần như hơi thở, trần tình thì tựa đôi phương vô bờ biển bạc.

Bảo Thánh Thái Hậu người thùỵ mị, với kẻ dưới hăng lấy nhân đức mà đối xử. Tháng Chín năm Bính Tý, niên hiệu Bảo Phù thứ tư (1276) sinh trai đầu lòng. Lúc đang mang chưa lên ngôi hoàng hậu, ngày xuân tháng Ba ngồi thêu ở gác lan bên điện tiềm đề, thấy trong mặt trời có chấm đen to bằng quả trứng gà. Chấm đen lay động hồi lâu thì biến.

Canh Tý, Hưng Long năm thứ tám (1300), độ vào tiết thịnh hạ, có người đàn bà ở Lộ Hồng sinh con trai hai đầu. Ít lâu sau, mùa xuân Giáp Thìn, tháng Giêng, Hưng Long năm thứ mười hai (1304), người phường Các Đài bên sông ngoài kinh thành sinh con gái hai đầu, bốn chân, bốn tay.

Mé ngoại thành, theo con nước xuôi khúc sông Sâm Thị về phương bính, qua những biên dâu bát ngát, những nương khoai, thuyền quá cồn soi thấy cây si xóm Dũ. Ven cái xóm trẽ huếch hoác dăm mái gianh ấy có lối mòn lên am Linh Hựu trên đồi. Chiều đông giá, con đường đất thó lên am lắm lữ hiu quạnh, thun thút ẩn vào sương đục. Sát nền đất giàng giàng mọc lẫn tăn đánh vảy, rừng tầm vông xào xạc lá. Cô tiểu nữ vai kéo kẹt đòn tre, chân bước thoăn thoắt đong đưa đôi gióng nan. Cả ngày cô đi rảo khắp bên nà bìa sông tìm hái mớp ở những bãi lung nước đọng. Răng cô lúc này đánh lập cập, mấy ngón chân quấu mặt đất cứng bật máu. Đến lưng con dốc cô tiểu nữ loạng quạng chực ngã, đành buông quang gánh đứng thờ dòn. Cô rét nhưng lưng áo cô vã mồ hôi, sắc mặt cô mét ửng, mắt cô đục mờ. Cô đưa tay sẽ sàng ôm ngang bụng, mím môi nhắm nghiền đôi mắt thâm quầng.

Công chúa Huyền Trân chọn chiếc độc bình men hoa nâu mặt gốm khắc chìm tỉ mỉ, miệng bình hoa thảo cách điệu đánh viền uyển chuyển, dưới đáy trùng điệp văn thủy ba. Công chúa rửa bình cắm hoa cúc trắng, mâm thì trân đặt trác có giống hồng quý người châu Hoan hàng năm tiến nạp cuối vụ thu. Hồng này quả không có hạt, chín lụn đài vỏ vẫn nguyên không trầy tróc. Công chúa Huyền Trân kính cẩn đánh lửa thấp lư hương, chấp tay đánh lễ bàn thờ. Minh công chúa quỳ niệm pho thủ tự giữa điện năm gian thăm thăm chiều. Ngoài khung tử khuyết con liễu điều đón dác bay lạc vào vườn, đậu nhành nguyệt quý bên ao thủy nữ hốt hoảng gọi đàn.

Công chúa Huyền Trân buông thông tay đỡ chùng nhịp mõ nhằm
nghiên mắt, nghe khói trầm vén ngút đàng vời vợi.

Về đến am, cô tiểu nữ đem mốp bỏ ghè rằm sươi góc bếp, xong ra
chái mé hậu liêu thăm giàn né giàn hom. Lúa hàn trân, lúa tứ xuất
vừa rồi ươm mặt sợi xấu quá, công chẳng được là bao. Trông vào
vụ hàm tháng Mười giờ đã xõ cả, kéo kén tằm nhộng đợt này nữa là
thôi. Còn thì đợi đến tháng Ba vào vụ bát bới lại thái dâu rồi bủa.
Trên điện bà vải già lợm khộm đánh lửa đốt đèn. Cô tiểu nữ tắt tả ra
sân giếng bên gốc cây câu kỷ rửa tay chân, chít lại vuông sòng trên
đầu trước khi vào thiên hương. Bà vải thắp nhang, đoạn cầm chày
thỉnh tiếng chuông thu không, miệng lầm thầm niệm Phật. Chuông
ngân vang giữa rừng tầm vông rì rào gió ; chuông ngân xa, tiếng
chuông trầm uẩn vọng qua chòm xóm dưới chân đồi, qua vách
gianh tối tăm cơ cực ; bình bông, tiếng chuông chùa bình bông
chạy vát trên con nước đỏ ngầu phù sa, bình bông ưu du giữa cõi
sinh tử u vi vô ngại. Cô tiểu nữ chấp tay quỳ sau lưng bà vải, bé
mọn và cam chịu. Ngoài mái am trời chợt ù ù chuyển động.

Ù ù gió quặn thân đau

Gió cuu hờn quất trên vận nước

Ruổi vó giòn câu ứng hầu chước quý

Lửa cuồng địa phủ cháy kinh kỳ

Lão phù thủy đôi mắt trông ra một cõi sương chiều bông bênh. Núi rừng bàng bạc, thoi thóp trút dần thoảng ngày còn thừa. Thi thoảng vượn hú nơi sâu kia thung lũng khiến không gian chập chờn, chao động trùng điệp trong chốc lát, rồi tịch mịch lại càng hoang liêu tịch mịch hơn nữa. Lão phù thủy cời mớ than đã vạc, chất thêm ít củi thông sam vỏ để giữ lửa. Vách động phập phồng, bóng lão già xiên xiên nghiêng ngả.

Bồng đầu con ngựa nê thông của lão bồn chồn đánh vó. Từ xa dưới chân dốc nhác thấy thấp thoáng những bóng lạ đang men theo quền núi. Bốn người đàn ông và một người đàn bà. Cả năm lưng mang nải cối, cùng mặc thứ áo thùng kích rộng dẹt hàng đay, vai đập mạnh tới chằm, chân đi giày cỏ, đầu đội nón kiềng sàng tùm hụp che khuất mặt. Họ ngồi ngựa lăm lũi đi hàng một trong hơi sương lãng đãng. Lão phù thủy đã ra đứng ở cửa động đón đợi. Người đàn bà cưỡi con ngựa tuyệt đẹp : giống ngựa hiếm quý mồm thuôn, ức rộng cổ cao, bốn chân quen vượt duênh sâu, từng bám mán hằm ; lưng ngựa lăn lăn, đòn dài, sắc lông đen huyền lại ánh màu thạch lục, ong óng mượt như gấm. Giống này chỉ rợ phiên nhưng có chước sai môi săn bắt được nơi những kẽm hẹp, trong những truông cát chôn quan tái phong cương bên kia rặng Tây Nhạc.

Đến nơi, bốn người đàn ông nọ liền xuống ngựa, cung kính đến bên yên thiếu phụ ; người nắm giữ hàm thiết, kẻ đưa tay đỡ lấy niền đồng chân dâng. Lão phù thủy chấp hai tay khấu bầm :

- Cúi lạy phu nhân !

Người đàn bà khẽ gật đầu.

Chim khảm khắc đầu từ lùm cây bóm vút cánh lao vào trời đêm,
tiếng chim gọi nhau tan tác chốn đèo ải tiêu tao cách trở.

Không ai lên tiếng nói thêm điều gì.

Bấy giờ vào khoảng đầu hôm giờ Tuất. Trong động, bọn người kia im lặng cùng ngồi vào thế kết già thành vòng tròn quanh đồng lửa. Họ nhắm mắt, dang hai tay bắt ấn, ngón tay họ chạm vào nhau. Họ ngồi yên như thế, và đêm lặng lặng qua. Độ cuối canh tư giờ Sửu lại sửa soạn lên đường. Rày thì sẽ phải vén ngút mây qua những vẻo đá thon von, dành lòng bọn người kia để lại bầy ngựa nơi lưng núi.

Thinh gian khẽ động, cung đồng thỏa khẽ rưng

Hồn triêu chén đắng, mặt đầu môi

Trâm gỏi nhành dương ru nẻo mơ lã chã

Lời giải lĩnh đào chùng đỏ ửng xuân trình

Thẹn câu muôn thuở, chút ân tình

Duyên đã lở rày sá chi vóc ngọc

Nhọc quả kiếp, hằng tui nợ phù sinh

Lầu khuya trăng nở lung linh

Trải vuông liệm trên tinh tuyến lãng nguyệt

Đội giai nhân lên hỏa giàn tể lễ

Gửi mộng thiêng chốn vô ngạn thiên uyên

Gió tiêu trung cùng đưa nhịp bả trạo

Công chúa Huyền Trân giật mình nghe trống tiêu trung trong thành
giống ba hồi cầm canh. Gió lay khóm thùi dương chờn vờn bên
song cửa. Đình vi năm gian vách quế tối tù mù. Từ đạo về nước
đến nay, thoáng đấy đã đầy một năm, công chúa vẫn thường một
bóng thao thức thâu đêm.

Sách chép, Kỷ Sửu, niên hiệu Trùng Hưng thứ năm (1298), vua Nhân Tông xét Khắc Chung ngày trước đi sứ sang Nguyên lập được công trạng mà ban họ nhà vua. Khắc Chung xưa họ Đỗ, thái tử Thuyên lên ngôi đã làm đến chức Ngự Sử Đại Phu, sau được phong Đại An Phủ ở kinh sư. Việc gả công chúa Huyền Trân cho vua Chiêm Thành, bày tội trong triều cho là không phải, riêng Khắc Chung và Lý Đạo Tái đứng ra tán thành.

Đinh Mùi, niên hiệu Hưng Long thứ mười lăm (1307), tháng Giêng, vua Anh Tông đổi tên châu Ô, châu Ri làm châu Thuận, châu Hóa.

Vào dịp tháng Ba năm đó, mặt trời như đem bỏ dọc làm đôi, tỏa hai quầng sáng giao nhau.

Qua tháng Năm, mùa hạ, vua Chiêm Thành đột tử, lấy Huyền Trân chưa đầy một năm. Thái tử Chiêm Thành là Chế Đa A Bà Niêm sai hàng trung thần là Bảo Lộc tức khắc đem voi trắng qua dâng vua Đại Việt.

Mùa đông, tháng Mười, vua Anh Tông sai Trần Khắc Chung viện cố sang người Chiêm thăm hỏi công chúa, hoạch mưu đón Huyền Trân về, không để phải vào hỏa đàn tuần táng, nhân đấy mang thái tử Chế Đa A Bà Niêm đi cùng. Nhà vua tảng lờ bỏ qua chuyện Khắc Chung đi thuyền lần lữa ở với Huyền Trân ngoài bể khơi mãi không vào, lại vẫn tin dùng lấy làm Nhập Nội Hành Khiển như xưa. Vào thành Khắc Chung ngồi kiệu anh vũ sơn then, an nhiên triều ban dự bậc nơi đàn trì tiền sảnh, ngày hội vua ra xem bơi thuyền ở điện Hàm Quang được theo lên hầu. Riêng có Hưng Nhượng Vương Trần Quốc Tảng chỉ mặt mắng y loài dê chó.

Nhớ chăng

Kinh kỳ tráng lệ

Nâng chén ngọc ngà nghiêng cung quế

Đêm nhiệm màu hương báu nhạc thiêng

Nhớ chăng

Lộng lẫy đèn hoa mùa thượng hiến

Nụ ngoan bên lển nép rèm châu

Chừng biết đâu đêm hân hoan phân rồi

Trút mảnh xiêm mấn mấn lên ngôi

Mộng trắng gieo lối vườn trăng lạ

Mấy thuở phong lưu, gió đỉnh trời

Ngặt vì

Rày đã sa đàng bĩ cực

Nỗi đoạn trường ai đôi được đâu

Hẹn nhau dưới chín cung suối mát

Vỡ đóa đồng trinh nhều lựa hồn bạch

Máu đoan nguyên muối mặn quả tim cuồng

Nẻo hóa nguyên vốc tay lường bề khô

Cõi tru diệt ảo mị xoay mòng

Ví thể, người ơi, có chạnh lòng

Giữa mông lung đảo huyền sóng nộ

Còn nhắc lại xưa kia chữ đạo chưa tròn

Thì xin hãy đủ thương khắng đoái

Lẻ bạn, lạc loài, biết chôn nào gửi thân

Nẻo vào ninh lãg mình lão ấy biết. Tuổi trời lão được đã bao nhiêu chẳng một ai đoán nổi. Đời lão đã ba lần chạy đàn độ vong đưa ba vị hoàng đế Chiêm Phù Lao vào núi. Tương truyền ngày trước lão sống phiêu bạt viễn ly, sang đến xứ Câu Thướng Di gặp nàng kỹ nữ lấy làm vợ. Vợ chồng ăn ở với nhau qua một mùa mưa, người con gái lần ấy hiện nguyên hình dã hồ tinh truyền cho lão những phù linh chúc mầu. Nàng dạy lão từ nay hãy tìm về chôn đầm lầy giao cầu với thường luồng rắn rít hồng thụ cho được chướng khí. Nói rồi nàng con gái trở con trắng lại lãg đỏ trên cao nhe nanh cười sặc sụa, không ngờ người chồng nắm cọc tre đâm vào họng. Lão kia đánh lửa thiêu xác con tinh rồi bỏ đi. Mười hai năm ròng lão luyện phép trong rừng quế bên đất Xích Thổ, sai khiến được yêu ma quỷ dữ, sau được vua xứ này lấy làm tham tri chính vụ ra giúp đánh lại nước chư hầu là La Hộc bấy giờ dấy loạn ly phản. Binh lính Xích Thổ vây đốt điện đài La Hộc, lão theo xông vào trong sâu cung cầm dao Lưu Cầu cắt đầu vương hậu và người em ruột là nàng quý phi, chặt cổ luôn cả mười hai công chúa, đem bấy nhiêu cái sọ về dùng huyền thuật hóa oan hồn người chết làm ly vỹ linh nãi để lão sai bảo. Cuối triều tiên đế Chế Bì La Bát lão về nước. Ngày đó

thánh quân đã già yếu, thái tử tuổi non trẻ, họ Chế vờn lão vào cung
hầu bên trưởng, phong hiệu Tinh Thiều Bát Tiệu Đại Phương Sĩ.

Ta hiển ứng lướt trên đông bão

Ta phù cảm sai chớp giạt trên nguồn

Ta sai bóng tối hồn mang

Sai nữ chúa dưới diêm cung địa tạng

Sai lớp lớp hung thần ác sát

Bủa vây đầy loạn đảo ngược càn khôn

Theo ta đánh bại quân thù nghịch

Cánh tay ta sẽ là khiên là thuẫn

Giữ đất này, đất huân yên vạn đại

Đất này đất lễ yết hằng tồn

Đất no đầy mật ngọt sữa thơm

Quả trĩu cành, lúa đơm bông

Máu miêu duệ nuôi dưỡng hồn tổ phụ

Cho đến ngày tinh tú cũng lụi tàn

Đêm vừa dứt canh chưa vội tàn, đất trời còn như nét thủy mặc trên mặt lụa. Năm người đàn ông và một người đàn bà đứng ở chót vót đỉnh gió, nghe quanh mình khuông thâm lòng lộng mở ra. Xa xa, sông Vao đang tách dòng khỏi một giấc mù sương tím hờ, luôm nhuôm nhập vào sông Cay đoạn đổ ra ở ngã rẽ nạnh hạ lưu sông Sát ; cả ba con sông cùng loang loáng một luồng tràn ra cửa bể vừa ửng cam hồng rất nhẹ. Lão phù thủy trở quả núi bên kia đèo. Từ đất sâu núi chạy dài rồi đột lên, sừng sững nứt toác làm hai từ chóp ngọn đến lưng triền : giữa bạt ngàn san dã con tạo bỏ dọc vách đá dựng cột trụ chắn giữ hai bên quan đạo. Lão phù thủy trở sao mai, sứ thần của ánh rạng.

Giờ thì sương loãng theo gió núi, trời quang cao vun vút, ngọt ngào. Bốn người kia cùng rẽ lối cỏ xuống thung rừng. Họ làm lũi đi hàng một, bị nải khoác bên vai, lần bước qua khe suối, bám vào đá vượt ghềnh sâu. Xuyên những ngạn lim già, ngạn ác mố, nước trên nguồn rười rượi trong xanh, lặng lẽ độc. Cỏ bạch trinh tán cao quá

gối, đơm hoa quanh năm, cánh hoa tua tủa trắng muốt, thơm ngát rừng. Lão phù thủy trầm mặc đi trước đưa đường, những người kia cũng không một ai nói gì. Họ cứ đi như thế, hết ngày lại tiếp tục đi suốt đêm. Đêm đen hun hút hung nghiệt đan ken vào rừng khuya, nẻo âm ti khí chướng vật vờ. Có những chiếc bóng thướt tha trắng mờ mờ, thoát nhón quanh gốc tre, thoát kè cận đất bước lão phù thủy.

Tỉnh mơ hôm sau họ qua đến bên kia chặng đèo. Trước mặt họ núi chẻ làm đôi đâm thốc lên ngút trời ; gió mặn phần phật luồn lưng áo. Gió ngoài bể khơi táp thuồn vào kẽm núi giật rìn rít từng hồi. Lão phù thủy đứng xoay mặt trông lên bạch đạo, dang hai tay đón mừng Khải Minh Thần Nữ tái sinh, một lần nữa đánh cỗ xe phụng qua ngõ sơn môn, miệng lão lầm thầm dâng lời chúc tụng.

Lối vào hẻm núi bề ngang độ chừng không quá ba trượng, đi mãi, ngày chừng đã ngả giờ Tỵ thấy khuất sau bụi sót bụi sần cái cửa hang sâu hoắm trong vách đá. Lão phù thủy dùng hai nhánh gỗ kết cọ xát hồi lâu lấy lửa thấp đuốc. Ngõ hang hẹp, luồn lách chật vật một đôi vào được trong động. Huyệt núi mát lạnh, cao thoáng, vòm trần đồ chít nhũ thạch, nhìn quanh, nền đất cũng chỉ toàn thạch nhũ đùn lên lổm chổm. Trong động người ta đặt đá tảng từng phiến phẳng phiu chồng lên nhau bắc bậc thành thang chạy chấp vọng một vành cung, thoai thoai ăn miết vào lòng đất tối om om. Năm người đàn ông và một người đàn bà, chơ vơ giữa cõi địa phủ âm u, khi như thực, khi lại như hư ảo trong ánh lửa nhập nhòa ; họ khẽ chân đi giữa giấc ngủ cổ đại.

Họ cứ đi như thế, bao lâu không đoán được.

Ru hời ru hời

Ồi u là hụi

Ngủ đi, yên giấc ngọc tuyến

Hương báu non thiêng còn như quyền

Nẻo mơ huyền khách bỗng quay về

Hát điệu ru hời từ nghìn khơi sóng bờ

Hát điệu bọt bèo, hát điệu sâu phiêu diêu

Ru hời ru hời lửa độ siêu

Thieu đốt từ rạng đông dang dở

Thieu đốt từ rạng đỏ lạng lờ

Lửa phơi châu rực rỡ xô trong máu

Rồi từ đó sắc súa hồn hung nghiệt

Róng riết trường thệ biết sao nguôi

Cuồng cuồng quy xuống từng lụy phiền không tuổi

Trần trụi bảo nhau đoái lại ngày phúc lạc

Đường muôn vạn có tiếc liếp trắng xưa

Đường trắc trở dừng dừng trắc trở

Chợt như bờ ngõ, ngõ như mê

Chợt như oán trách muôn sắc hương ngày trước

Như oán cung xuân, hờn cánh xuân khép vội

Thôi, còn gì

Ngủ đi, yên giấc tinh khôi

Lòng đá đồ sộ, cuối đường là miệng vực : trụ làm hàng ngang ra hai cánh chắn lối đêm đủ mười tám pho tượng khổng lồ tạc hình kim sí điều đội vạc dầu. Lão phù thủy trèo lên bệ đá chân tượng với tay châm lửa hết thấy một dọc. Khuất trong u thẳm ruột núi sau hàng linh thần đầu người thân chim nọ ánh lửa ngập ngừng vén một khoảng không gian đáy vực lòng nhùng, thoáng rộng cũng phải đến hơn mẫu đất.

Ở chỗ bọn người kia đang đứng xuống đến đáy vào ngưỡng thêm linh địa đứng một trăm tám mươi nấc thang khoét ra từ trong vách động. Cuộc đất cắm giữa hang khơi nền đắp cao, qua cổng tam quan bước lên ba bậc đá vào đến sân hoa diên. Lần lượt theo phiên, cả bọn từng người lặng lẽ ra thắp hương làm lễ yết cáo tòa tam miếu : tả hữu thờ Thần Nông, thờ Diêm Vương, bệ hà bôi ở giữa thờ nữ thần Thiên Y A Na. Bảo tháp bốn khối phụng ngự lẫm lẫm ở bốn phương ; đỉnh tháp thon vút búp hoa, trên mái lại trở lợp lợp những tháp con cùng mảnh chạm trang trí trông tựa quả dưa non lờm chớm tia cạnh, tầng cao có cửa hình tiêm cung nhưng bít gạch, cột nổi xung quanh kết cấu những vòm cuốn hình quả trám với rất nhiều gờ chỉ, mặt tường được điêu khắc công phu. Phần điện vũ nội phủ mé sau là nơi chôn cất các hậu phi cung tần, vây bọc bên ngoài là hàng mã trúc cách chôn sống đạo quân thượng đô túc vệ theo hầu vua bên kia thế giới. Đèn, đài, bia mã, phù đồ, tất cả được dựng đăng đối theo trục dũng đạo và đều quy về trung tâm nơi đặt tôn miếu. Toàn thể công trình kiến trúc xây bằng gạch vồ, gạch ốp đồ xuộm, lối đi lót đá ong. Lão phù thủy cầm đuốc soi lên những pho tượng linh thần nam nữ nửa thân thanh tước, những tượng thủy quái mình người đầu cá sấu, những thiên vương đầu voi hoặc đầu

kỳ lân bốn chân đứng chấn mặt đất xòe tám tay bợ vòm trời ; nọ lại thấy cung nga ngự nữ thướt tha lướt trên mây nước, có đội trạo đi thuyền nguyệt quang hoặc bơi sông kim phượng đưa nghi đoàn phụng an theo cùng ; mé này mặt tường khắc hình thượng lâm tử đệ đang gảy đàn thổi sáo bên hàng cây kẻ xòe tán lá rẻ quạt.

Năm người đàn ông cùng người đàn bà giờ đã vào đứng ở sân bái, kính cẩn trông lên chiếc quách nằm trên nền tam cấp dưới mái đình tạ ; mười tám đỉnh đồng bọc quanh mảnh sân thay uynh thành. Phía trước tấm miếu có tĩnh đàn, dưới chân bệ tể là hổ yển nguyệt. Chiếc quách được tạc từ đá xanh, mặt đá chạm trổ tỉ mỉ. Lão phù thủy mồi lửa vào mười tám cái đỉnh đồng, dầu thông cháy phừng phừng thơm ngát chốn u linh. Bốn người đàn ông và người đàn bà cúi nón, tháo bỏ khăn đầu. Mái tóc thiếu phụ xõa ra, đỏ mướt mà xuống triền vai ; bốn người kia đầu cạo trọc. Họ đỡ thiếu phụ lên thêm loan đứng đối diện đình tạ cách đấy mười tám bước, trùm vuông lựa hồn bạch phủ kín bán thân người đàn bà, rồi bọn này xé ngực áo lúi ra sau, miệng rì rầm không ngớt những câu chú. Lão phù thủy đứng trước phân mộ, dang rộng hai tay đưa quá đầu, mắt trợn trừng : theo một thoáng hơi lạnh buốt những chiếc bóng lướt thướt ở đâu trên không bỏ nhào xuống, xúm xít đầy nắp quách lệch sang một bên, xong lại xoay mòng mòng trên cao, rồi vụt biến vào thỉnh gian u uất. Âm âm vách đá như vang vọng tiếng ai than van khóc lóc. Tuần tự từng người một bốn người đàn ông nọ bước lên đàn lễ, quỳ ghé nghiêng đầu vào miệng chiếc cối ngọc quỳnh, lần lượt lão phù thủy vung cái chày cũng bằng ngọc bô vào chóp não những người này ; lão sủi bọt mép, toàn thân run bắn, đầu lắc như điên như dại. Những người kia chết võ sọ, máu chảy từ vết thương, đằng hai bên lỗ tai, lỗ mũi, ở khóe miệng ; máu chảy ra đằng miệng quặn ở đáy cối, rỏ xuống cái mủng vừa bằng ngọc hà, thứ ngọc đỏ ối như ráng chiều. Lão phù thủy chặt bốn cái đầu, bỏ thủ cấp vào trã vàng ngay tam cấp dưới chân quách nổi lửa thiêu. Máu hiến sát lão ấy đổ vào quách, trong họng ư ử chiêu gọi vong linh người chết từ năm tro mặt cát trong áo quan. Hốt nhiên lão già học máu mồm. Ở đằng kia người đàn bà rú lên, hai tay quăng rũ xuống chực đổ gục : một

luồng hơi xanh xám từ trong quách tỏa lan, luồn lỏi nâng hồng bà ta khỏi mặt đất. Lão phù thủy nghe sau lưng người đàn bà ồm ồm cất giọng hỏi :

- Kẻ nào quấy phá chôn Ta yên nghỉ ?

Lão phù thủy nhắm nghiền mắt, chắp hai tay trước ngực khầu bầm :

- Cúi lạy đức Thái Cả.

Lão nghe người đàn bà lừ lừ di động trên không kê sau gáy lão. Người đàn bà cười :

- Chính ngươi đã đem Ta an táng, sao giờ lại đánh thức Ta ?

- Muôn tâu Chúa Thượng, thần ...

Hơi lạnh phảng phất vây lấy lão phù thủy :

- Huyền Trân đâu ?

- Dám thưa Chúa Thượng, vận nước nhà ...

Lão già chỉ kịp nói thế ; lão kinh hãi nghe luồng hơi tanh tưởi kia xiết chặt yết hầu không cho lão thở.

- Huyền Trân đâu ?

- Ặc ... ặc ... b ... bầm ... ặc ... Thái Tử ... ặc ... thần đã ... ặc ... h ... hết sức ... ặc ... khuyên can ...

Hơi lạnh xanh xám lặng lẽ buông lão ra :

- Nói.

- Ặc ... ặc ... cúi xin ... ặc ... cúi xin Thánh Thượng khoan nhân ... ặc ... đoái lại. Ặc ... sinh thời Ngài cắt đất bãi binh để cưới cho được công chúa Đại Việt làm thiếp ... ặc ...

- Ta đã mơ duyên nghĩa thơm hương khiêm hiền của đất, lửa ái ân nồng bỏng Ta ngất ngây đem đốt cả trời. Biết đã khi nào nàng biết yêu Ta như Ta đã si mê yêu nàng ?

Lão phù thủy sụp quỳ dưới đất, cúi mọp đầu :

- Thánh Thượng vốn là đấng chí công, xin hãy đủ thương ... ặc ... soi xét lòng triều thần con dân ... ặc ... Cũng chỉ là hàng thứ phi ... ặc ... cung tần mà công chúa nhà Trần đã đánh đổi được cái thế núi sông bền vững.

Mơ hồ, tựa như vực sâu khê thở dài ; thỉnh không lung liêng tan tác.

- Việc Ta làm Ta đã làm.

Lão phù thủy rên rỉ :

- Xưa tiên quân Chế Củ dẫu phải dâng đất chuộc mạng vẫn giữ cho được châu Ô châu Ri. Than ôi, một cõi non cao vực thẳm chấn giữ đất kinh sư nay đã vào tay người phương bắc. Tiền nhân từng cậy vào cái thế quân sự thủ hiểm của châu Ô châu Ri mà xưng hùng cứ một phương ; đời vua Chế Ma Na hay dưới triều vua Chế Bì La Bát, hoặc như hoàng tử Bồ Đích sau này đã tỏ được binh uy với rợ di địch kia cũng là nhờ ở địa hình hãn ngữ thuận lợi. Lừng lững một miền thiên cổ tự nhiên vách thẳng thành vại, rừng dày núi thiêng phân chi đâm thẳng xuống biển ; dưới giáp mặt đại dương, ngược trông lên đỉnh mây phong kín mít, giang san bảo lưu đó giờ thuộc người Đại Việt. Chẳng bao lâu họ lại sẽ không tương cảnh tự kè, nảy sinh ý định nam tiến ?

Bất chợt hang động rung chuyển, đất đá long lở đổ ào ào ; người đàn bà xoay vù vù trên không, găm thét man dại. Lão già học máu

mồm.

- Lũ khốn, bay cả gan dám ...

Lão phù thủy nức nở :

- Trăm lạy Thánh Vương, Ngài độ lượng cho hạng khuyển mã này được giải tỏ sự việc, xong có phải bỏ mạng cũng cam.

Người đàn bà thở hào hển, gần gũi trong hòng, chốc rồi nguôi ngoai, đứng yên lơ lửng ; lão phù thủy vẫn quỳ khấu đầu dưới đất. Lẳng tằm đèn đài dần quay lùi về mông lung câm nín.

- Dám thừa Chúa Thượng, cũng bởi đã trông thấy họa vong quốc mà đức Thùy Liêm cùng hàng thượng công quý tử đã thông mưu thuốc Ngài ; vương thân trọng thần có kẻ toan giết luôn Thái Tử.

Người đàn bà cười cay độc :

- Không lẽ mẹ Ta đã chẳng tiếc thương ...

- Bẩm, nhờ ở đức Thùy Liêm mà Thái Tử thoát thân. Nào ngờ Thái Tử lại đầu bôn cầu cứu người Đại Việt, đồng lõa với quan sứ nhà

Trần cướp sống Huyền Trân đưa về nước như một dấu chỉ bày tỏ thiện tình. Rồi đây vua Trần sẽ mượn cớ giúp Thái Tử đoạt lại ngai báu mà xua quân sang. Hàng thái sư tể tướng nay không ai trí dũng hơn người hòng thu phục trăm họ dưới ngọn tiết mao đánh giặc giữ nước. Quân triều giờ quay ra tranh giành quyền lực, ám hại lẫn nhau gây nội loạn.

- Oan trái lắm thay ! Biết chăng nàng đã có sẵn lòng bước lên giàn hỏa theo Ta ?

- Người Đại Việt sinh sống miền đồng bằng nên ngại hang khe hiểm trở, họ giỏi đi trên sông ngòi nhưng sợ sóng cả bể khơi. Hơn nữa, dân các thôn Lạ Thủy, Tác Hồng, Đà Bông ở hai châu tuy được vô yên vẫn ngấm ngầm kháng đối ; xứ Chiêm Ba đang mong đợi một đấng uy vọng ra tay thực hành đạo bá vương, khôi phục lãnh thổ.

- Người Đại Việt lòng dạ giáo quyết, nàng thì sao ? Đành là nàng đã không cự tuyệt vì tình, không vì nghiêm mệnh lệ truyền giữ tiết với Ta, ai dám đoan quả tim nàng đã không khắp khởi nhảy mừng khi quay về với người huyết chủng ?

- Dám thưa Thánh Thượng, phu nhân đây là người thuộc ngân hoàng đế hệ ; phu nhân dạ đang mang, cúi xin Thánh Thượng ở lại, nhập hồn đầu thai đợi ngày tái thế. Từ cõi nhiệm mầu trở về, Ngài sẽ tác oai thần vũ lấy lại biên cương ...

- Kiếp sau chừng có còn được nhìn thấy nhau ? Mặt đối mặt nào biết đã nhận ra nhau ?

- Muôn tau ...

Trên cao người đàn bà thỉnh thoảng oằn mình rống lên đau đớn, hai tay hất tung vòng hôn bạch ; mắt đứng tròn đỏ đờng độc, bà ta ngoác miệng nhả một luồng hơi xanh xám tanh tưởi. Chướng khí quần lại, vít lấy người đàn bà vật ngược đầu xuống quật vào bệ đá.

Hồn người chết buông cái xác ra, mây chốc đã tan loãng vào bóng tối vô tận. Mơ hồ, hang khơi như còn văng vẳng tiếng than van.

Im lặng.

Lão phù thủy lợm khộm đứng dậy.

Lửa trong mười tám chiếc đỉnh đồng vẫn phừng phực cháy ; mười tám khối tượng kim sí điêu trên cao nơi miệng huyết kia vẫn tro đặc, cam nín đội mười tám khối lửa đánh viên quanh ngõ vào bóng đêm thiên cổ. Lửa u mặc già cỗi như tuổi của đêm. Oan khiên từ muôn nghìn kiếp trước lại lui về giấc hồng hoang man rợ.

Im lặng.

Lão phù thủy đứng một thân giữa quăng chơ vơ, nghe quanh mình
lòng đất tối sâu thăm thẳm. Lão đứng lặng yên một đời rồi rút dao
đâm vào cổ.

Im lặng.

Ru hời ru hời bước phong trần

Đi cho hết những ngàn ấy kiếp

Ngàn ấy thu đông buốt rét hanh hao

Ngàn ấy xuân hạ bỏng nồng đỏ ối

Bấy nhiêu duyên khởi ngàn ấy nổi

Ngàn ấy bước giữa trời cao đất rộng

Giữa khôn cùng và muôn thuở tái tạo

Giữa xoay đảo bởi tâm mộng thái hoang

Giữa bàng hoàng, giữa bồi hồi thiên kỷ

Đi chưa hết và vẫn chưa đi

Sáng hôm ấy, bà Thiên Thụy gượng hỏi em mình là sư Trúc Lâm, rằng về dưới âm biết có còn gặp nhau chăng. Sư cười hiền từ bảo, đến giờ chị cứ đi, ở bên kia thế giới ai hỏi gì chị nói thế này, đợi một lát em tôi là Trúc Lâm Đại Sĩ sẽ đến ngay. Công chúa Thiên Thụy bật cười, hòng khò khử mắc hen ho sặc sụa, khóe miệng công chúa be bét máu. Bà thều thào bảo như có cội đá đè lên ngực, hơi thở cò cử bén như lưỡi dao. Nhà sư dầm khăn bát nước lau mặt cho chị. Chốc sau người bệnh lại thiếp đi, sắc mặt bọt bọt, môi thâm tím, hai mắt đỏ quàng. Công chúa ngủ giấc ngủ vật vã, ú ớ mê sảng luôn. Sư Trúc Lâm không rời giường người bệnh, từ tốn ngồi vén gọng vạt y, vuốt lại cho dễ đặt, miệng lầm thầm lần hạt. Đang cùng chư tăng đệ tử vui cuộc sống hành môn âu lạc, ưu du đây đó tham thiền vắng cảnh, được tin bệnh trạng của chị ngày một ngặt nghèo đã vội xuống núi chăm nom. Sư Trúc Lâm bất giác chép miệng thở dài. Từ thuở Thượng Phụ ra công mở nghiệp đế nhà Trần đến nay giặc giã liên miên. Đến lượt kỷ thân ngày ấy được đỉnh báu ra trị vì thiên hạ, nhà Nguyên hai lần nữa xua quân qua cửa ải ; tướng nhà Nguyên là Thoát Hoan vượt sông Nhị Hà, hiên ngang ngồi ngựa qua cửa Đại Hưng lệnh cho đốt phá chín gian ngự điện. Vua và quần triều đã phải đưa thượng hoàng cùng chạy vào Thanh Hóa, lại chạy ra Hải Đông, rốt rồi quyết bụng quay về nương náu ở Thiên Trường. Vua tôi đã phải chịu cảnh cơm hầm dưa ngồng mà đánh giặc. Thời bình biến loạn lạc ấy, những người đàn bà chính phái ngọc điệp kia cũng đã tiếc chi thân : công chúa Thiên Tư chuốc phận tiểu thiếp nàng hầu theo về với Thoát Hoan cầu việc hoãn

binh, công chúa Thiên Thụy ở lại thái ấp cúc cung tận tụy gìn giữ nếp nhà, bảo vệ hoàng hậu cùng bày con trẻ.

Sư Trúc Lâm ngồi nhập định bên giường bệnh như thế, ngồi trọn ba đêm liền, sáng ngày thăm chừng công chúa Thiên Thụy đã hôn mê biết chị mình bệnh này không qua khỏi, cầm tay âu yếm già từ quay về núi.

Đứng ở đỉnh Ngọa Vân trông về tây bắc thấy ngả bát sông Lục Nam ở loáng thoáng xa kia chảy qua làng Nòn, men theo chân núi xuôi nam đổ về thôn Đạm Thủy, về đất Yên Sinh bên Đông Triều. Nhưng buổi hôm ấy vùng núi Yên Tử u ám mưa, gió bạt lồng lộng. Mưa vùn vù chuyển mình qua trùng điệp những núi, mưa uốn lượn trên ngọn rừng già. Buổi hôm ấy nhà sư nghe vượn hú ai oán dưới khe sâu.

Sư Trúc Lâm sai người triệu thị giả là Bảo Sát đến am.

Bấy giờ đã quá canh hai, trời quang gút tạnh, tinh tú lấp lánh mở tiệc hoa trên trời. Bảo Sát men theo lối cỏ lên am. Sư hỏi Bảo Sát sao đến muộn ; hỏi thế, chứ cũng không có ý gì trách cứ. Bảo Sát thấy Pháp Loa đã châu sấn nơi phương trượng. Sang giờ Tý nhà sư trao ấn cho Pháp Loa, dặn dò đôi điều rồi lặng yên mà hóa. Bảo Sát phụ với Pháp Loa rước hình hài vị sư tổ lên hỏa đàn đánh lửa thiêu.

Cũng trong đêm đó, chị vua Nhân Tông là công chúa Thiên Thụy qua đời.

“Thiên giang hữu thủy thiên giang nguyệt

Vạn lý vô vân vạn lý thiên” - Trần Thánh Tông

Công chúa Huyền Trân trùm qua đầu miếng áo trảm thôi hàng gai sỏ gấu, mặc phủ lên lớp hiếu phục. Buổi hôm ấy ngoài sân gió giật phần phật trong hàng tràng phan, thổi tung đôi phương tướng cốt tre đan. Linh cữu còn quàn ở điện Quảng Vũ xoay ra hướng tây ở cửa Quảng Phúc. Ngoài thành, dân chúng kéo đến đông nghìn nghịt khóc thương thảm thiết. Nhà vua lập đàn cử lễ thành phục cho triều thần để tang, lập thế kỳ treo đôi đèn lồng mang đế hiệu và thụy hiệu người chết, dâng cơm rượu lữ thần đánh dấu những ngày sóc vọng.

Trong am Linh Hựu trên đỉnh đồi, bữa cơm được thạch cũng chỉ có cà muối và rau khoai tím ngăn ngắt chấm bát giấm mẻ. Cô tiểu nữ uể oải gắng ăn cho hết lưng bát ; đôi mắt cô đục mờ, sắc mặt nhợt vàng nhuộm nghệ. Bà vải lẳng lặng tém lại phần cơm gạo đỏ trong niêu. Gió quần bức trong rừng tre, vật vã gào. Cũng chỉ một đôi rồi thôi. Trời nhá nhem khi gió trời đã kiệt quệ, lẫn lẫn xác xơ đi lạc ở đâu đó rất hoang liêu. Ráng chiều đỏ vàng không đủ cho gió bớt hanh hao bởi chiều đi vội.

Bóng xế trôi nhòa trở nhịp từng khắc, đêm về bức bối đêm khuya giữa vô ngần bể oan.

Bây giờ đã cuối canh hai, bà vải già đến ngồi bên chõng cô tiểu nữ ở gian bếp, khêu bắc đèn dầu lạc cho ánh sáng tỏa lan lên vách nứa.

Nhẹ nhàng bà cởi giải thắt lưng cho cô gái, mở tấm áo vải đồng
lầm thắt vạt qua găng, luồn tay nới chiếc váy nái thăm cái thai.

Sách chép, thái thượng hoàng băng hà, vua Anh Tông làm lễ dâng
kim sách và ngự ần nơi đàn Viên Khâu. Xá lý vua cha chia làm hai,
một phần đem cất thờ trong bảo tháp ở đất Đức Lăng, phần kia đặt
ở Huệ Quang Kim Tháp tại chùa Vân Yên trên núi Yên Tử.

Đêm có khuya nhắc nhở quả tim người có linh.

Và đêm vẫn hằng cửu.

Sang đến giữa canh ba cô gái đã mệt nhoài, mồ hôi ra đầm đìa chảy
ròng trên mặt, trên cổ. Tóc cô lẹp nhẹp dính bết vào sọ, khắp người
cô ướt nhơm nhớp. Cô nằm ngoẻo đầu thoi thóp thờ, mắt quầng
thâm nhắm hờ. Trong ánh đèn dầu lạc lao lung lu mờ, sắc mặt cô
gái trắng nhợt như tử thi. Hồi lâu cô trợn mắt chuyển cử lần nữa,
quần quai rên la. Bà vải khế khàng bảo găng, bà đã thấy được chớp
đầu đứa trẻ. Chấp sau cô gái lại oằn mình đau. Cấn chặt rằng cô gái
rướn lưng, tay quào vào vách nứa, tay bầu xuống giát chông. Máu
ra không ngớt, máu lênh láng, nùi giẻ dùng thấm chận đã sũng
máu ; máu đỏ loang trong trã nước nấu lá hương nhu khói nghi
ngút, máu tuôn thành dòng đầy tuột đứa bé vào đời. Thân xác cô
gái phút chốc nhẹ tâng, đuối mồi trôi theo con lũ từ đáy dạ, ồ ạt
thoát ra, không ngừng rũ rượi thoát ra ; loang loáng cô nhòa vào
ánh lửa từ thếp đèn dầu lạc, rồi ngân tụ lại trong quầng sáng chói
lói. Từ một chấp chới rất xa cô gái thấy mình đang đưa cả hai tay
bầu víu loạn lên vào khoảng không trước mặt. Bà vải già nước mắt
ràn rụa, miệng thều thào không ngớt kêu khấn Phật Quán Thế Âm.
Cô gái chói với cổ bám vào sự sống ngoi lên, dòn hết tâm trí lắng

tai nghe. Đứa bé khóc oa vỡ toạc màng trinh gian lòng nhùng.
Người mẹ nằm trên chõng nghe con khóc thì thở hắt ra trút linh
hồn.

Ru hời ru hời

Ới u là hụi

Người đi giữa đêm đen buồn tủi

Hát khúc trầm luân, hát phận lưu đày

Hát câu muôn thuở giữa chơi vơi vạn điệp

Cạn chén lụy ở cuối nguồn thương đau

Ru hời ru hời

Ới u là hụi

Người đi giữa lung liêng cát bụi

Lẻ loi ươm chồi lộc thần tuyền

Cắt bước đi đi, cắt bước mau

Đi từ những canh trâu thực tội

Từ những buổi bình minh cần cỗi

Đi đi, mòn mỏi mộng thông hiệp

Đi, cho được trọn kiếp

Đi cho hết cuộc bể bàng thời trôi

Ru hời ru hởi

Ới u là hụi

Người đi giữa hoang vu giác ngộ

Cúi mặt mang phúc chỉ tác thành

Ru hời ru hời, chân có mỗi

Mộng thiêng đem trả lại gió trời

Ru hời ru hời

Oi hời

Đại Trị năm thứ tư (Tân Sửu 1361), tháng Giêng sao Chổi mọc ở vị
Cần trên vòm trời, vua Dụ Tông tránh không ngự chính điện.

Tháng Ba Chế Bồng Nga xua quân ra bắc đánh cửa bể phủ Lâm
Bình.

Người Về Khóc Bến Sông Ngân

Em hẹn, em lại không đến. Người đàn ông khẽ nói, giọng ông ta
bình thản trải trên thênh thang ba mươi năm. Ba mươi năm hiện

đong đưa trên ngọn con mưa đang lơ thơ tán mỏng mặt vuông ánh sáng qua khung cửa, và ngoài kia Hà Nội chênh chếch chiều. Chiều Hà Nội lầy lắt không dứt khỏi những lần cần giao thoa, dường bởi cả ngày đã thấy một ngày buồn ray rứt xuân. Cứ thế. Những hạt mưa xuân gió lùa ngang lại hắt ngược tung tóe như bụi đường. Mưa bay lấm tẩm không đủ thấm ướt vai váo, không đủ ướt đỉnh đầu, không đủ xóa nhòa nỗi buồn tẻ xám chì của ba mươi năm đang chết đi sống lại. Ba mươi năm cứ thế hững hờ đi lại giữa sống chết đong đưa, cứ thế lững thững đong đưa theo nhịp không gian tích tắc, tích tắc võ đều trong gian nhà cao thoáng, bốn vách vôi trần lâu đời đã mốc mủn, loang ố ngả màu vàng nhạt nước giải. Ngồi biệt thự khép mình dẫu nhem nếp phong lưu một thời, cam lòng lờ lỏi theo những thăng trầm thế vận. Người đàn ông biết điều đó. Chính ông ta đang gắng bỏ lại một thời. Hay có lẽ đang thấp thỏm mong đợi gì đó ở một thời đã về tuốt tuột những đâu. Không biết được. Tất cả độ như vẫn dờ dẩn trôi đâu mất, trôi đi ở một buổi chiều. Còn được gì. Giữ được gì. Hầu như ông ta cũng không rõ. Bấy nhiêu tưởng đã mất cả. Hẳn là ông ta định bụng sẽ nói như thế với người đàn bà đang ngồi đối diện ông ta đây. Chợt có được một ngày đã quá nhiều. Người đàn ông chấp choạng nhủ lấy lòng. Nào phải đã được một ngày cho trọn. Họ chưa trọn với nhau được một ngày. Và nào đã trọn với nhau được một buổi chiều. Người đàn ông toan nói thế, lại thôi. Ông ta đang đợi chuyến tàu hôm đưa ông ta quay trở về. Nhưng có lẽ người đàn bà nọ đã hiểu. Tất cả như vẫn còn đó, vẫn như không. Người đàn ông cúi mặt mong nhạt lại mảnh đời cũng tẻ, nhưng chưa biết sẽ phải tìm nhạt ở chốn nào, và sẽ phải nhạt làm sao, đành thận trọng vuốt lại nếp áo tù vải thô mốc thếch, cổ vuốt cho thẳng mười năm chính trị ngục tối mốc thếch một nỗi riêng. Mười năm quy xuống nhìn lại sừng sốt. Đã hơn một lần người đàn ông sừng sốt nhìn lại những con số vô đoan của thế cuộc. Trò chơi hú họa tưởng bất tận cùng quy xuống một thời hạn mười năm. Một thời chơi trò hú họa bỗng chốc đã hóa mười năm không ngờ.

Mười năm, ba mươi năm một đời người. Sao bỗng nhẹ tênh. Cũng chỉ là những ngẫu nhiên bàng hoàng. Còn lại gì. Người hằng đối

người đối mặt. Người quay lại cúi mặt tự đối mình mà sống.

Bấy nhiêu chưa đủ xoa dịu vết hằn.

Sao bỗng buồn tênh.

Người đàn ông lắng tai nghe những quả kiếp trần trường đã chết đuối giữa mấy mùa diễm ảo. Chùng cũng chỉ là thói quen. Bao nhiêu năm một đời người, bỗng đâu bỗng hoác. Bỗng sao nhẹ hẫng đến bàng hoàng. Người đàn ông mỉm cười, lắng tai nghe mỗi riêng mình lặp lại nổi riêng thân mình, lắng tai nghe không gian nhẹ nhàng nhỏ giọt tích tắc ba mươi năm một nổi riêng trong căn nhà đang nghiêng theo một cảm giác chiều nhàn nhạt. Chỉ có thế. Ông ta ngồi ở chiếc kỷ ngay mé cửa trông ra hàng cột hiên dọc theo hành lang nền gạch hoa. Cuối khuông thành là thang lầu xuống mảnh vườn nho nhỏ dưới kia, nơi có khóm mã vĩ lá xây xước đỏ. Người đàn bà ngồi nép ở bên trong. Họ ngồi mặt đối mặt, nhưng khuôn mặt người đàn ông giờ đục mờ. Ông ta ngồi day lưng ra một trời mưa phùn xám ngắt trùng điệp vắt ngang những nếp ngói cổ xưa u uất. Mưa chấp chới xóa trắng cả thời gian, mưa khiến bóng tối vỡ li ti, lấp lánh đỏ quàng sáng. Mưa khiến ráng chiều ngập ngựa cứ rầm giú chút ánh sáng thừa nhờ đọng vầng ở một góc tối nào đó. Hà Nội phấp phới đỏ xiên xiên. Hà Nội chùng chùng đi thật chậm, đi rất nhẹ. Người đàn ông đưa tay dụi hai mắt, hấp háy trong khói thuốc sền sệt, đoán chùng chiều cũng đã non quá nửa. Không biết được. Ngày cứ lơ xô tối, tun hút tối, tối loang vào ký ức một căn gác xưa cũng âm xam tối thế này. Người đàn ông lại bập môi miệng điều cày, rít một hơi thật giòn, tham lam cời đóm, chùng như đang tham lam khơi cho cái quá vãng trầm mặc từ mù kia cháy phừng lên, dường thể cuống quít cố níu người đàn bà ở lại. Để làm gì, người đàn ông thật tình không biết được. Can hệ không đâu. Tham lam cuống quít động giạt. Quả là ông ta vừa đưa mắt van nài

người đàn bà kia ở lại ký vãng của căn gác chật chội, một căn gác xếp sát mái đóng khung một chặng đời hăng hăng ẩm gỗ ẩm ngói, đóng khung những ngày thành phố sóng táo tác hoang mang. Một nổi bắn khoăn lo hải uồn lượn chập chờn, xô những con sóng đổ lên những con sóng, nhóp nhúa tạt qua phố nhà tường so le dựa tường, ủa vào ngõ tối, ứ đọng trong công rãnh khúc khuỷu, luồn lỏi hẻm sâu không gió lửa cửa ngách. Em nhớ chẳng. Hà Nội những ngày tháng Bảy ngơ ngác ấy, nổi kinh hoàng dồn dập đổ về thành phố như vùng sóng quái lạ, nhấp nhô theo nhấp nhô mái ngói rêu phong, đâm ì uồm vào đầu tường mồm chuôi vô, tràn qua ô cửa sổ cánh gỗ căn gác chồng diêm. Em nhớ chẳng, Hà Nội những ngày nhón nhác ấy.

Em nhớ chẳng.

Người đàn ông cười ngập ngừng. Có lẽ ông ta cười một mình. Ngoài kia mưa xuân đang lún phún chiều, mưa hắt không gian vào buồng nhà che tối mặt người đàn bà đang ngồi đối diện ở mé trong.

Người đàn ông lại mở gút xòn, nhúm ít môi thuốc đen nhét nõ điều cây. Cái điều ông ta đã đem theo bên mình trên những bước đường tù. Ông chợt muốn đem cái ống điều ra khoe với người đàn bà. Ý chừng cái lóng tre ám khói đã lên nước thâm nâu bóng nhẫy kia là vật đoan chứng đem đo sức người. Rằng ông vẫn còn đây. Từ chốn rừng thiêng gió độc ông đã trở về với muôn năm trước. Người đàn ông của muôn năm trước nay tìm về con phố của một thuở tương đã quá xa, hệt hăng xa. Người đàn ông của muôn năm trước ngập ngừng gọi cửa ký vãng. Ký vãng còn nhập nhoàng nơi căn gác con con đó. Trong căn gác con con bức bối ngày đại ngày đó họ đã yêu nhau. Ngoài ô cửa mùa ngâu về dạt dào trên lớp lớp mái nghiêng xám mờ, cao thấp quanh quanh. Mưa ngọt ngào, mưa roàn roạt nồng nàn trong khóm lá sấu. Mưa âm âm nặng hạt, phập phồng sủi

bong bóng trên vĩa hè. Mưa chạy phấp phới trên những nếp phố cổ ngày một xanh nhợt đi. Người đàn ông ngoái lại nhìn ra ngoài kia một vòm trời cũng đang nhạt. Không phải thứ mưa lượn là mỏng manh, giăng giăng rủ mảnh buốt rét thế này. Một lần nữa ông muốn nói với người đàn bà rằng ông vẫn sống. Họ biết ngoài kia con phố vẫn đông người. Em. Ròng rã mười năm ngực tôi đã biết nấu mình vào đặng đặng đêm, và tôi đã biết vụng trộm thở. Ở vực sâu u tỳ tôi chẳng còn chi ngoài nhịp thở. Tôi có ngờ đâu thời cuộc sẽ lại đưa tôi trở về đất chôn nhau để đi tù. Người đàn ông nhếch mép cười một mình. Ông ta biết, ngoài kia trời vẫn quay quắt chiều. Nơi phần hồn khôn khổ đổ nát ông ta đã cố giữ lấy chính thân ông. Và tôi vẫn giữ lấy em như một lần ở tuổi vào đời tôi đã có em. Người đàn ông chực ngược mặt, hẳn để tìm ánh mắt người đàn bà giữa thăm thẳm đục mờ, giữa choáng ngợp hiu hắt một buổi chiều. Người đàn bà của quê hương đổ nát và tủi nhục. Quê hương của hôm nay. Quê hương của một thời. Em nhớ chẳng, quê hương của một thời tưởng đã thật quá xa. Cũng mủn rữa nhọc nhằn thế đó. Em nhớ chẳng. Em nhìn tôi buồn tủi hoen rỉ tuổi thanh niên. Mỗi mòn chuối ngày lặp lại những ngày hoang vu trơ trọi. Người đàn ông nhếch mép cười, thoáng như bối rối. Xoay mòng thế hệ, xoay mòng cứ thế cơm áo cơm. Quần quanh lại quanh quần áo cơm bé mọn độn lẫn đây đó chút ước vọng trai trẻ bột bèo, lấp xấp tẻ ngắt và tội nghiệp. Và em, em đã yêu tôi giữa cơn hoảng loạn của thời cuộc. Hà Nội xa xăm đó người nhìn người trắng mắt, lại cùng trắng mắt nhìn vào đêm đen phía trước. Đêm đen vô đáy kẻ sát mặt thở hơi thở cuồng. Hà Nội lo âu quay quắt. Hà Nội nghe trong bóng đêm thì thảo người Hà Nội uống máu ăn thề. Hà Nội lẫn lút chối bỏ tâm linh.

Và em đã yêu tôi giữa vận nghịch điên máu đỏ. Giữa cơn mưa ầm ập một ngày cuối tháng xa xăm đã thật xa xăm. Em nhớ chẳng.

Tôi vẫn nhớ.

Em.

Tôi vẫn nhớ. Em cần môi lặng lẽ đỏ loang trên vuông trái tinh khiết. Em ngoan ngoãn thom từ những trùng điệp ròn rợn, từ một giấc mơ vô hình tượng bỗng vỡ toang. Em nức nở đẩy thì giữa cơn mưa một ngày cuối tháng xa xăm đó. Một cỗi em lững lờ sắc lạ. Một cỗi em rũ liệt xiêm y. Và ngoài kia ảo mị vây bủa trời Hà Nội. Quái triệu lừ lừ đan mặt vông quỳến dụ ngả ngón. Hà Nội triêm hung gầm gừ sủi bọt mép trong phong khuyến cuồng đại. Hà Nội của một đời.

Em.

Người đàn ông cười bối rối.

Hà Nội đó, Hà Nội một đời. Hà Nội một ngày lại đang hum húp tôi là đi. Phố người bải hoải cam nín, sâm sẫm cúp điện, nhẩn nại theo thói quen nhẩn nại tông truyền. Người đàn ông toan nói gì đấy lại thôi. Đời này cho đến hết đời sau, vẫn thế. Có lẽ vậy. Chừng chỉ là vết hằn từ muôn nghìn kiếp trước. Người đàn ông toan nói với người đàn bà như thế lại thôi. Ngoài kia trời vẫn hiu hắt mưa. Cơn mưa đục mờ không đủ ướt vai áo. Người đàn ông thoáng như thấy mình trong ánh mắt người đàn bà. Tóc ông ta quả đã dừng dừng bạc, những năm tháng khổ sai không hy vọng ngày về mấy chóc cũng đã lụi cả vào cái khoảng không dừng dừng thừ thướt đang tích tắc, tích tắc vỡ vụn. Ba mươi năm của riêng ông đang đọng đưa tích tắc tích tắc theo trùng điệp tả tơi. Ba mươi năm một đời, tưởng đã mất cả, chợt có được một ngày cũng đã quá nhiều. Không hẳn một

ngày trọn. Người ta vẫn ước mơ cho trọn một đời đầy thôi. Người đàn ông nghĩ thế. Và đã mấy ai có được trọn một ngày. Lát nữa đây người đàn ông sẽ lại lên tàu xuôi nam một lần nữa. Một lần nữa con tàu sẽ chết theo quang sáng ma chơi của sắc ảnh. Người đàn ông biết điều đó, nhưng chỉ lặng lẽ vuốt lại vạt áo tù vải thô đen đã mốc trắng. Con tàu xuôi nam lần này sẽ mang trả cho ông ta quãng quá khứ hụt hẫng may còn sót lại, và người đàn ông sẽ hóa thạch giữa muôn năm trầm tích, trên những biển thái phân định thời gian, trên những khối ngộ xóa đi mọi thông hiệp ngù ngờ. Mộng thông phần mang đôi cánh yếu đuối, chao đảo trong dòng tố hủy diệt. Quá vắng vẫn đợi ở xa kia trước mặt trong ánh sáng hóa thạch, trong những cảm thức quên cứng lại trên từng bước hiện tồn. Trước mặt không có đường đi, nhưng trước mặt vẫn là con đường phải đi. Thường ngoảnh lại chợt thấy ra con đường. Hay cũng chỉ là những dấu chân. Lòng người đã mệt mỏi. Ba mươi năm trước người bỏ lại thành đô về phố cảng. Ba mươi năm trước có con tàu rời phố cảng hỏi hả để lại một vĩ tuyến điêu ngoa trong trái tim con người, xé một đường cừu thị trên mặt đất thịt, và từ đó cõi con người cùng đứt lìa mạch máu. Ba mươi năm trước người đàn bà hẹn, nhưng không bao giờ đến. Có lẽ ở một nơi nào đó trong thâm tâm ông ta vẫn hằng biết, rằng người đàn bà ấy sẽ chẳng bao giờ đến.

Em.

Người đàn ông nói rất khẽ, giọng ông ta run run trên đầu xót ba mươi năm.

Em hẹn, em lại không đến.

Bước Diệt Đồng Sơu

Huyền hạc độc túc thanh sơn bạng

Hoàng điều hoàng điều qui thực trường

Cao Bá Quát (1809 - 1854)

Thuở bé tí đã một bạn anh Cả Đọt (mà húy danh của anh là anh Tú Cát cơ) tỏ ra anh quả là người có chí lớn. Giữa tháng đông tiết giá nghiệt ngã cái năm Giáp Dần đời vua Tự Đức ấy (1854), khi tin về xôn xao khắp miền trung du, khắp trong thôn ấp vùng châu thổ Bắc Bộ, rằng quan phó lãnh binh tỉnh Sơn Tây đã bắt được cái ông thánh làng thơ ngang ngạnh tâm quấy họ Cao nọ ở phủ Quốc Oai, và vâng mệnh triều đình đem xử quyết tại chỗ, anh Cả Đọt đắm suy nghĩ miên man lắm. Anh bỏ cơm chiều, đêm chong đèn thao thức lao lung, giật mình nghe ngoài điểm trống tuần phu bốn bờ buông dùi đánh thùm, điểm năm canh thùm thùm cô tịch thùm thùm đủ cả năm. Và anh mải đắm chiêu theo đuổi những ý tưởng mông lung những đầu đầu như thế, lòng khắc khoải thôi biết thế nào là trăm mối rồi nùi rồi beng như thế hết mấy hôm liền. Nhà tưởng anh bấy lâu hỏa bất sinh thổ, thận dương suy nhược đau dạ dày, táo kiết khó ở trong người nên mặc anh. Một buổi tỉnh mơ trời còn tờ mờ tối đất, đang ngồi phản ngựa quang dầu ngó nắm xôi đậu xanh sớm bên bộ chén mẩu bàn chè sớm, anh bỗng vỗ đùi đánh đét chửi đồng lên :

- Đéo mẹ, ông thì ông ị vào áo sam với mũ miện. Nẻo công khanh vào luôn ra cúi, lút nhít xúm xít một lũ giật chỗ huých sườn, cùng nháo nhào bốc vào cái bả vinh hoa thì đẹp mặt thế nào được ? Hiên thân làm sao cơ chứ ? Thế có khác chi gà què chen nhau mổ thóc quanh quần cái cối xay góc sân sau bếp ? Ông thà ông làm giống hắc điều, một mình ông một sườn núi.

Dứt lời, anh Cả Đột xếp lại nghiên bút bỏ quê hương bản quán ra đi dựng nghiệp nhà. May sao, anh đi được đến cổng làng thời ông thân để ra anh kịp chạy theo túm cổ lôi anh về. Ông bảo anh toan đi làm giặc hồng chuốc kỳ được cái vạ tru di để họ đem chém cả bố anh đây, phỏng ? Không đợi anh Cả Đột kịp mở miệng thừa bầm, ông sai cái Tũn đem cho ông cái đòn toàn trượng, nọc anh ra rả cho ít xẻo quần thây. Đến khi ông thân mặt đỏ gay xôi gấc buông thông tay roi đứng thở đứt hơi, chí khí anh Cả Đột cũng đã ra chiều nhẹ hẫng khói hờ. Ít lâu sau, song thân anh bàn nhau qua nhờ bên ông bác chân tiên chỉ trong làng đứng ra bâng bát hương. Ông này lắm nhảm bầm đốt ngón tay chọn giờ hoàng đạo, súng sính áo thụng lam dất quuyến thích họ mặc rông rần đi hàng một, tề chỉnh phải cho ra chỉnh tề lợi bằng được cả ba quãng đồng sang làng Đợ cử lễ tương tiến để người làng bên đó cho phép anh Cả Đột nghinh rước vợ anh về. Thôi thì cho anh sớm được phá then động đào mận giắc tiên, lòng bớt tăn tăn động giật, tâm trí thanh thoi mà tuông mây hóa rông cũng chưa muộn. Tuổi anh Cả Đột bấy giờ vền vện chớm mười lăm.

Làng Đùn quê anh Cả Đột mé trên này thuộc vùng canh mục trù phú, làng Đợ quê vợ anh là đất vạn chài nằm tét gọn một nùm bên dải ruộng biển nhòai ra mé ngã ba sông. Nhưng làng nào thời cũng thế, luẩn quẩn ba sinh đời cha nhập với đời con làm một trôi theo mạch nước ngày đêm ì uồm đưa sông Đà đỏ nóng ra vẹo ne con sông Hồng. Trãi bao phen con tạo xoay ngửa lại xoay nghiêng, con nước đôi dòng rập rờn đỏ đen kia vẫn cứ lừ lừ xoắn xuýt lấy nhau quay mòng quay mòng.

Người con gái rày phải theo phái cheo làng Đợ sang làng Đùn gánh vác giang san tôn từ nhà chồng xưa nay được tiếng xinh đẹp nhất vực hạ lưu sông Đà, và đã được hứa hẹn cho anh Cả Đột từ khi vẫn chưa có anh Cả Đột trên cõi đời này. Vợ anh nguyên là cô gái con ông tú mền làng Đợ, hàng tiên nghiêm hai nhà vốn là chỗ lan giao, ngày trước đồng song đồng thuyền nên sớm ra đàng đồng thân. Đôi bên biết nhau từ thuở hai ông thông gia đầu còn cạo trọc, trán để lơ thơ một chòm lông tơ chim hồng cùng theo học cụ đồ Thứu bấy giờ đến ngồi ở nhà chánh tổng bên thôn Thượng làng Đùn đây. Ông thân anh Cả Đột hai mươi hai tuổi đỗ đầu xứ kỳ hạch khóa sinh, mùa thu năm sau nhằm khoa Bính Ngọ (1846), hăm hở nón sơn quai chuỗi quảy lều chõng đi thi. Nhưng ngay ở phần kinh nghĩa nơi trường nhất, không rõ vong linh quỷ thần giả ân báo oán làm sao, ông chép quyển đứt kẻ mắt không nhìn ra mà kiêng đi tên chữ cái lằng chôn bà thím nhà vua. Người đi thi phạm phải khinh hủ hổng thi đã đành, hàng tỉnh sức giấy về làng quy tội cả cụ đồ đã thiếu nghiêm túc trong việc giáo huấn hàng văn bối, và tuyên cáo cấm anh học trò từ rày không được bén mảng cửa hiền. Tủi hổ quá, cậu thư sinh chưa quá tuổi hai mươi ba đã đành lủi về mái thảo bạc ả mình, hiên lê thêm ngọc ngày lại ngày đi lại lẫn thân độ như đã tiêu hồn tán phách từng ngày.

Người bạn đồng niên đồng khoa với bố anh Cả Đột ngày ấy, nay đã lên ngôi bố vợ anh Cả Đột đây, dịp đó đầu đuôi nhất nhất đều cần mật kính khuyết vẫn không vào được phần phúc hạch. Nhờ triều đình gia ân lấy thêm, cái tú tài đội bảng mới về ông. Uất khí đùn lên đến phát ách ra hai bên bệ sườn, ông trở về quyết nắn chữ rèn câu. Tự Đức nguyên niên (1848) vua ban ân khoa, ông ra đường ngờ đâu phải gió, cảm hàn xuýt quay đơ, sang Kỷ Dậu (1849) mới lại nước bầu com gói ra trường Hà thử vận. Lần này đỗ tam trường vào phúc hạch hẵn hoi, thế mà ngoại trường chấm quyển làm sao đánh ngay xuống hàng thứ để cũng lại lấy làm tú tài. Tim gan thôi ủng trái sầu, rượu Kẻ Chợ ông tú kếp say túy lúy ; ngồi mạn du

thuyền tựa vai khách má phấn ông vung tay phẫn uất thét vánh một trời Hồ Tây lẳng đặng sương, rằng bận sau chúng biết tay ông. Qua Tân Hợi (1851) nghe vua ban khoa hoành từ, tuy không quên lời nguyên năm nao, ông nhủ lòng chớ mà chộn rộn nôn nóng, chân bước dừng xuôi ngược xán xả, kéo hòng gì lại thổi phù bao la là bong bóng nước lùa nhốt khí trời. Ông khép chặt phen nửa, kiên tâm khổ luyện ôn nhuần, đợi. Năm sau đó, dịp khoa Nhâm Tý (1852), trông cánh nhận chao nền trời thu ai cũng bảo điềm lành. Ông tú kếp khắp khởi đã nhìn thấy xa kia thên thang hoạn lộ. Thế mà, khốn nạn ! Vẫn biết lâu nay triều đình xuống chỉ quyết định trở lại lệ thi bốn trường, phần kinh nghĩa, thi phú, văn sách ông làm khá trôi chảy, ngắt cái phép tứ lục trong lối văn chiếu, văn chế và biểu mà ai cũng cho là không mấy chi trúc trắc thì, quái thay, bút ông quả lại có hơi lúng túng. Ngày yết danh ông thiu thiu ra đọc tên mình ở cái mảnh cốt phết vôi cửa vi Át. Ông đỗ tú tài lần ấy là thứ ba nên từ nay làng gọi ông tú mền. Tiếc lẽ đi không về luống đã bao lần, ông nản chí. Rày thì mặc ai hốt mặc ai hèo, mặc ai lọng tía cùng vồng đào đôn cong mui luyện, cung mạng ông sao Khôi không rạng, màng chuyện vinh tiến cũng hoài.

Lâu dần lòng ông tú rồi cũng đã nguôi ngoai, ông thôi không muốn than trách chi vận trời.

Phản anh Cả Đọt, nay đã ra hàng nghĩa tế con rẻ nhà ông tú làng Đọt, anh thôi không được bé tí nữa. Rày thì ra ngõ anh mặc áo the dài, chân đi guốc mộc, đầu đội khăn nhiễu quắn. Làng bảo từ xa trông anh đã ra phết ông Cả Đọt lắm thay. Thế nhưng lòng anh Cả vẫn đượm buồn, anh thấy đời mình cứ thể là lúp xúp chạy quanh, những suy tưởng dường ứ đọng ở một màu xanh rờn rờn : xa tí xa kia là bát ngát những thửa ruộng xanh rì, ngáng tầm mắt nọ là rừng tre xanh là xanh um cả, dày đặc như mướt như rừng. Nhìn đâu sao cũng xanh ngắt xanh ngắt một màu xanh xanh nảo hồn, cái màu xanh miết vào tâm can, bù rù u uất từ nghìn xưa vẫn vây phủ lấy những linh hồn hanh hao bệu bưng, bung bít cả màn trời, đồ ụp lên

những mái gianh xiêu vẹo rúm ró, nát mủn theo những lẽ thói hủ bại cố chấp, những khuôn thức lâu đời đã đen xỉn lại. Bên trong những xóm thôn khuất khúc lầy lội cuộc sống lèm nhèm thấp bé xuống, lòng người sập sè khép hẹp, tích tụ lắm hiềm oán sân si, chỉ chực hòa vào bắt chẹt lẫn nhau đến chết thôi. Ngày lại ngày anh Cả Đọt thần thờ lăm thảng tâm u, hoặc lăm khi khăn áo cuộn tròn cặp nách theo trẻ chăn trâu lội đồng bắt dế dờ buồn.

Dòng họ anh Cả Đọt làng Đùn này còn ai không biết. Riêng nhà anh đất ruộng khoanah mẫu cũng đã đến hàng mười, mùa gió nồm ra gặt vụ chiêm, cây ré vùng trũng đợi gió bắc ; những cau những mít trong vườn ra đêm gốc đêm không xuê, ngoài sau có ao thả cá, mé đồng sâu trâu nghé thả đàn, năm gian nhà tường xây trát vôi đắp vữa, dầm cột rường cột trong nhà chuyên gỗ sến gỗ lim, sân lát gạch Thổ Hà, mái lợp ngói ống lưu ly. Cụ tổ nhà anh vào giây phút lâm chung đã nấc lên trần trối :

- Người có của bỏ tiền chạy chân chức dịch trong làng đã khó gì. Ra đình ngồi vào chiếu với hàng hào lý, việc quan chỉ toan gian giảo bòn khoét, đánh lận con đen thời danh giá thế nào được ? Nghe lạch cạch cổ bát thì ngót người, nghênh cổ hơn mũi, mắt nhìn xuôi ngược y quạ đậu chuồng lợn chẳng thể lưu phương đời đời.

Gắng sức bình sinh, cụ nghếch mày vênh râu ái chà một tiếng rõ to, nghiêng mình với ngọn bút ô long trên án thư dấm nghiên mực, nhoay nhoáy xoay tròn mặt chữ để lại cho con cháu đời sau cái khí khái của cụ :

Hươ tay bẻ quế, rắn ngón trên thằng Cuội

Chúm miệng phun châu, mềm môi bốn ả Hằng

Lũ con cháu vây quanh sập gụ cùng trố mắt chiêm ngưỡng, thoát tưởng cụ một lần nữa sẽ nghiêng mình bậm môi, run tay đẩy đưa thêm ít dòng ban bố ít lẽ nhân duyên, hoặc không chừng sẽ lại tố giác cái sự đời bỏ láo. Ngờ đâu cụ chỉ kịp há miệng ái chà lần cuối, mắt trợn ngược, đuổi tứ chi chấm hết hồi luân sinh.

Chuyện xưa nó thế, câu chuyện ngày nay chưa rõ sẽ phải kết cấu sao cho xuôi, sao cho tích tuồng khỏi bèn vào cái thói thường lâm ly lạc lè, chỉ biết dạo gần đây, mỗi khi thoáng trông thấy bóng dáng anh Cả Đột vọt vờ song cửa, ông thân anh Cả Đột râu rĩ chép miệng thở dài. Quả phúc vun đúc mãi, đã bao đời chưa toại giấc hòe. Con ông sức trai tầm này, bật nảy lâu nay hẳn đã bong then vàng lỏng khóa ngọc chứ phải chơi, xem ra vẫn chưa thưởng tâm bằng nguyên ngọc ngàng đến những dòng mặc diệu kim cổ.

Lại còn thế này, nom gương mặt anh Cả Đột ủ dột như áng chiều bảng lảng mặt vũng trâu, ông nhấc anh Cả Đột ý nhị tay túm đầu mối ngũ luân, tay gióc triêng chốt ngũ thường thắt chặt đáy lòng, ghì nén cái gì như một nỗi tự trách tự hối cứ chực dấy lên.

- Quan bác nghĩ xem, mình những muốn họ giống kèn đồng hàng tổng, giục trống khau hàng huyện vào nhà một lần cho nó rạng cái tông đường, thế mà con vẫn cứ nhìn mình bằng nửa con mắt trông nghiêng, ngó ngón bung lỗ bẻ dùi. Ngẫm mà tức tức là.

Bố để anh Cả Đọt chuyên trà ở chén tổng ra, thân tình mời ông bố vợ anh Cả Đọt :

- Đây, tôn huynh dạy có sai ! Người xưa chẳng để lại lời thán oán thông thiết, rằng nhà cao minh ma quỷ dòm vào ? Mả cụ tổ các cháu đây, xưa bắt mạch đem táng hàm rồng mong con cháu ngày sau chốn quan trường hoạn vị có phần thông dong, tác tựu lấy nếp nghi môn lan đài. Phải đâu cuối đời vua Gia Long gặp năm tháng trái mùa, bão lụt ngập đồng, cụ tung áo quan đội huyết lệnh phênh trời mặt trần gian. Sau con lũ, không chừng đã bán búa bí beng thế nào tiền cụ đi lần này lại táng ngay vào cuống họng linh vật cũng nên. Có đời thuở nhà ai mà cái mệnh đồ nó cứ là ngắc ngư luôn thế.

Bảo rằng thân làm tội đời không ngoa, anh Cả Đọt lúc này xờ xạc rạc người, ngày ngày đi ra chốc lại đi vào tựa hồ đang dần lạc thần thất vía từng ngày. Đáng huyền đường mẹ ruột quay ra cà riềng cà tỏi đay nghiến con dâu, đáng thái thủy mẹ vợ chọn ngày rằm lên chùa sủ quẻ hỏi ý thánh. Số là vợ chồng ông tú mền vốn hiếm hoi, bà tú mền bao năm chung chiêm chập chỏa, ngả nghiêng chũm chọe rước hội tháng Ba phủ Tây Hồ, ngày rằm rên rầm sửa đàn qua hầu đền bên Hồ Nhai, năng chay giới tâm niệm sắm lễ chùa Bảo Quốc, thường khói hương khấn khứa chùa Nhang, soạn cỗ tam sinh í ới khóc kể ngoài lầu Hoàn Đình, chưa đủ đội thêm mâm tứ phủ ư a than thở dưới bến Đồng Tân - mãi được mụn con gái. Giờ lại phải rầm rúc nước mắt quỳ mọp đầu. Duyên kia nếu đã thuận lòng trời thì xin hãy ứng vào lòng người, độ trì cho nữ nhi gia hạnh cần tiết, phù trợ cho hàng nam tử khí đức luyện đạt đáng bậc kiện nhi ở đời.

Ở nhà, vợ anh Cả Đọt ám ức đứng ngồi không yên, vào khung cửu chỉ hạm hực kéo đòn néo cho chặt để căng sợi dọc, tay rập chân

đùn xập xềnh cho meo lura bên trên bắt vào phần khuôn ở dưới đưa lên ; hồi lâu không dần được, chị gắt :

- Nhà sao thế ?

Anh Cả Đọt quay lại vặc :

- Mặc tôi !

Chị vợ tủi thân quá bung mặt khóc u hu ù chạy xuống ngồi chái bếp. Anh Cả Đọt ngao ngán bỏ ra ngõ, lòng anh phẳng lặng trống trải. Ra đến cổng làng, nhớ trận đòn năm nao anh chùn chân, tần ngần đứng ngó ra nẻo tím mù. Xa kia, chiều phiêu diêu đỏ, và anh Cả Đọt nán nịu đầu làng cho đến khi ráng đoài chỉ còn một đóm tẻ bẽ, nhòn nhoén ló chừng ở cuối tầm mắt. Đất ruộng biên biệt bờ vùng bờ thửa loang lổ lẫn vào với đêm lơ lửng, và ở mé nọ men dưới triền đê, sông trôi miên miết như tự nghìn đời sông vẫn trôi. Anh Cả Đọt đứng giữa thăm thẳm thỉnh vắng, nghe quanh anh kiếp người nhẩn nại nát lở trên những nhí nhỏ oan khiên, bên quảng độ tâm mộng lênh đênh ô hô bởi lẽ giấc nồng rêu đã phong, si đã mọc bấy lâu. Anh Cả Đọt thút thít khóc giữa thun thút hoang liêu, thốt đâu nghe ai đó nhón bước đến bên anh.

- Thế nhà muốn những gì ?

Anh Cả Đọt mếu máo :

- Mặc tôi.

Chỉ nói thế, rồi lững thững bỏ về.

Chiều đổ xuôi trên những hững hờ đồng vọng, gió tuốt vông trời thơm thơm vàng ngân tinh hây ửng.

Đêm về luống đợi câu muôn thuở trong gió vi vu.

Đêm xuống anh Cả Đọt đã quen thói thường một mình ngồi đối bóng, đáy lòng chầu cắn râm ran nát, mối rách sàu đời lách chách dọc đòn lương. Anh ngả đầu song cửa thở vắn dài, băng khuâng thả hồn ngấm nhện giăng giữa trời trắng chập chờn lu tỏ. Mé sân sau, vợ anh thức khuya đều tay chày, bồm bộp nhịp dậm nhịp giọt giã nốt cối thóc ; giã xong lại soàn soạt soàn soạt lựa đều tay sàng giần hạt cám. Anh Cả Đọt soài sụt chép miệng, vẫn vợ dỗi mắt vô đuôi khuôn trăng đang vợ vẫn nấp sau áng mây mỏng như muốn rủ anh cùng ra sân chơi trò ú tim. Sang canh ba chị vợ hết một ngày việc ra giếng xối nước rửa chân. Người chồng cựa mình, rệu rã giấu mặt lòng bàn tay. Lâu rồi anh Cả Đọt đã thôi háo hức chuyện bông riêng để ôm ấp riêng anh một nỗi buồn.

Và này, một trời trắng trắng sữa trắng thích nhiên lắng đọng lại. Chỉ còn rền rền tiếng côn trùng rên rỉ cho đêm đen càng thẳng thốt thêm sâu.

Một đêm trăng thót cô liêu.

Bóng ai tựa hồ chị vợ đang rón rén bước qua sân, khe khẽ mở cổng đi.

Rất khẽ.

Cũng phải dừng dung khẽ mắt một đôi anh Cả Đọt mới như thoáng sửng sốt, và lòng giục lòng, anh một lòng quyết bụng rình cho ra. Bởi từ một miền nhấp nhô mù mị xa những đầu rất xa nào không rõ anh Cả Đọt như đã ra người tỉnh trí, từ khối nào chợt bừng sáng trong anh đó những sự kiện khó hiểu xảy ra ít lâu nay tất tạt đã quay về. Tỉ như cái hôm lên lễ đền thánh Pháp Vân bên Đông Yên dịp đầu tháng Tư năm nay ấy, có mụ ăn xin ở cổng đền cứ túm lấy áo vợ anh nài nỉ, Ngài lệnh về ngay cho ! Ngài lệnh về ngay cho ! Vợ anh Cả Đọt vùng vằng bỏ đi, mụ già bụng mặt khóc rưng rức. Lại nghe làng mách lại, một buổi sớm chớm đông rét căm căm, chị vợ gồng gánh đi ngược con bắc xuống bãi đợi đò sang bên Bồng Lệnh kịp phiên chợ huyện, thấy thằng nhỏ bên nhà cụ thám lom khom lội mép nước kiếm nhặt củi rêu, lại vừa cắp rổ vớt bèo vớt rong về băm nhuyễn trộn cám heo, bèn vẫy lại thăm hỏi. Chị biết thân nó một thân ở đợ nuôi mẹ, thường có đôi lời an ủi. Chị bảo, mẹ mày gửi mày chuồng lợn cụ thám, nhờ ân đức cụ ngày sau mày nên danh phận. Nói rồi vợ anh Cả Đọt dúm tay nó ít đồng tiền hào, ứng miệng đọc :

Ngõ tre gà gáy te te, sương phủ chẳng phai nét

Hiên trúc mỡ khua đục đục, gió lửa mây cũng thơm

Một lần khác vào tiết hạ sau vụ chiêm, nhác thấy trên đồng lũ trẻ chần trâu chia hai phe đánh nhau, vợ anh Cả Đọt nghiêng vai hạ quang gánh, tay phe phẩy chiếc nón ba tầm đứng lại xem chúng bày trò. Bọn này ngồi ngất ngưỡng lưng trâu, thúc trâu chạy thành thịch, bẻ trúc vụt nhau chí chóc. Trong đám chúng nó lòi một thằng bé choăn choắt cởi truồng chạy theo sau, tay cầm nhánh cỏ lau bông trắng muốt, miệng gào, cho tao chơi mây ! Cho tao chơi mây ! Thằng nọ gầy khảnh khiu nhô đốt xương, răng sâu mất lác, mình đen đui tróc ghẻ. Lũ đầu sỏ chẳng đứa nào nhường nó con trâu nó cười, thân nó lóp nhóp lội dưới bùn. Nhoáng cái, thằng nhỏ trượt chân ngã bổ nhào, sấp mặt ườn xác đo mặt ruộng. Đám ôn vật kia có buồn để mắt đến nó, oai oái thét trâu rượt đuôi nhau chạy một quãng xa. Tụi quá, thằng bé con ra đứng bờ mương khóc ò ỏ. Vợ anh Cả Đọt liền đến bên dỗ dành, bảo ngày sau nó sẽ làm vua. Nói rồi ứng miệng đọc :

Vóc tay vóc sóng sóng lặn, hăm he lườm sức bề

Bụng mắt tuông mây mây bạt, kháng khái ngấm oai trời

Thằng ranh kia nghe thể toét miệng cười.

Chuyện đến tai anh Cả Đọt vẫn không khiến anh phải lấy chi làm lạ. Vợ anh dẫu gì cũng con nhà nề nếp thư hương, cổ phong liệt truyện thuộc nằm lòng. Nhưng, phận trang lâu lưu các đang đêm mở cổng rào lên ra đi, thử hỏi tích xưa diễm trích đã mấy ai ? Đây

rồi anh Cả Đọt lớn nhón xỏ guốc bám bóng vợ. Ra đến gốc si già dưới bên nước thì ô hô, anh quáng mắt bởi trăng cao rải bạc vàng chói lóa khắp một miền. Đêm đông đưa, hương đêm thanh thoát, cứ thế. Đêm cúi thấp vờ ý niềm tinh khôi. Anh Cả Đọt đứng sững hồn, ngất ngây ngây ngất. Kỷ niệm lưu linh khẽ va vào tiếng ngân tiếp những của hoài bão, xô lấy u linh khiến thỉnh không lấp lánh gợn lên từng triền, từng triền. Thời gian nồng sức, thơm cay nương theo những cánh hoa lục bình xanh tím, dập dềnh xoay nhẹ xoay nhẹ. Thoắt đâu trăng thẹn, ô hay trăng chín rộ ngời ngời. Kìa kìa, khuất sau đám cỏ thấp bút rậm dày mọc ven sông, vợ anh xoắn tóc, thân tròn độc mỗi vuông yếm tung nảy lơ dềnh đang chạy nhảy vui vầy cùng chị em xem ra cũng bên đàng lơ dềnh phẩm loan. Bầy con gái reo cười, nồng nồng lội tùm cả xuống một dòng sông trắng mát rười rượi. Anh Cả Đọt chờ đần há hốc mồm. Ánh vàng lấp bầy nổi cong trên những bầu ngực trong vắt trong veo, lướt thướt trôi dọc trũng lưng lóng lánh gió, mấp máy ôm lấy những vòng hông đầm đìa nở. Hồn cổ phong đổ xuôi trên nồng mặn trắng nõn, thác lũ hiện tồn chết đứng giữa xô giạt yêu ma, và yếm tiệc châu huân thơm thơm tự thiên uyên cuồng đại đang tái tạo những diễn dụ nhiệm màu. Giữa xoay đảo giác huyền, giữa phiêu diêu diệu vợi, anh Cả Đọt chợt già úa đi trong tại thể ngu si, cội nguồn run lấy bấy, huệ tâm đánh lập cập, quỳnh quýu thế nào vấp rề cây ngã lăn cù.

Chớp giạt ngang trời và một trời thanh quang vỡ vụn, trắng sáng sông lấp lánh voi nghiêng theo những cánh hạc nháo nhác. Vất vả từ nghìn xưa muôn vạn sóng xô trùng khơi mây điệu.

Trùng khơi chấp nổi sóng triều tả tơi.

Thế thôi.

Một nhoáng lại yên.

Trăng vẫn hong tơ giữa vầng khuya thoảng gió.

Vợ anh Cả Đọt từ bãi sông đi lên, má đỏ hây hây, áo xồng xộc xếch, tay vẫn vội mớ tóc ướt. Quả thật vợ anh đẹp.

- Nhà đi đâu thế ?

Anh Cả Đọt thở dài :

- Mặc tôi.

Chị vợ thôi không hỏi thêm làm gì, thoăn thoắt theo lối cỏ về nhà.

Hôm sau chị khều anh Cả Đọt ra bàn thềm bàn mảnh với anh :

- Nhà đi với tôi.

- Đi đâu cơ ?

- Thì cứ theo tôi.

Thế là họ đi, sập sã sánh bước cùng đi. Họ đi xa lắm, qua Khê Thượng về Mảng Chiềng, rồi từ đấy lại lên Giàng Chải, lại xuôi Nà Nguộc ; thuyền họ khua giầm ngược Nậm Chà Nội, dò ngang đưa họ sang sông Mùa, vượt ngòi Thia họ phải bơi nhờ bè gỗ dân thổ chúc ; dừng chân bản Khến vợ chồng anh Cả Đọt thuê ngựa thuê người đưa lối xuyên đèo Bau, từ Mường Cơi nhập bọn với phường săn quành lại dốc Cón. Đi mãi, đến gốc muỗm già rắng đã đỏ. Vợ anh Cả Đọt trở cái miếu xiêu đổ, mái ngói lở lói, bốn góc đầu đao thài lải tía bám chằng chịt, bảo chồng ghé vào viếng bàn vong. Anh Cả Đọt nghe vợ, chấp hai tay khom lưng vái thần chủ, vái rồi khiêm cẩn quan chiêm những nét lạc mai quý hiển trình lĩnh chưa lu, nhảnh miệng ư a nhảm đọc.

- Giời ôi, học đã hết Kinh Thi mà đọc chữ chi là cò là sao, hỡi chàng !

Trọ trẹ âm ừ hồi lâu, bất thần nhận ra tên người được thờ trên án tóc gáy anh Cả Đọt dựng ngược. Anh quay nhìn người vợ đang đứng bên anh kia. Ô kìa kìa, ngoài kia vũ trụ thuần hòa dường đang dứt đôi lại nổi, quận mình trong kết tinh câm nín ; vàng tà dương lấp xấp bỏ nhòai giữa phiêu bông thổ huyết. Và này, hồn trắng thượng huyền xanh tái chợt tha thướt đi hoang trên gương mặt người vợ anh Cả Đọt, rồi vỡ toang thành muôn trắng thế kỷ, con bão hồng đào càn rỡ cuộn vòng vộng qua đáy mắt. Quả thật vợ anh đẹp.

- Mình ...

Chị vợ khẽ mỉm cười, lẳng lặng ngời bát sành nơi bệ cao, gạt xác hương bay tao tác, lấy viên ngọc quýnh ở đáy bát trao chồng.

- Mình ...

Bây giờ chị vợ ra dấu bảo chồng để tai nghe. Từ rất xa văng vẳng tiếng ai nói cười, tiếng ai đàn ai hát véo von. Cuộc vui như nương cánh gió đầu đó lúc một gần. Ô kìa, nhìn kia ngoài trăng cỏ sắc tia tia óng ánh giữa êm êm chiều gấm lam, một bầy con gái mơn hồng tiết xuân hời hợt độc giải lụa bạch vắt qua thân ngà đang nô nghịch phong hoa. Lại thấy những bậc tuyệt sắc giai nhân về từ câu chuyện kể trong đêm, từ lời thề hẹn và tiếng thở dài, thân ngọc ngà cũng chỉ lơ thơ vắt hời giải lụa, cúi mặt cần môi nhón gót trên vàng huyền sử, bước một bước sen nở ùn ùn ; thấy cả những ngôi hậu phi cung tần xưa đã từng nhìn qua làm nghiêng đổ vạc đồng chín châu xứ người, liếc lại đổ luôn cả chín đỉnh kiên ngũ nước ta, giờ mở lòng ra cho ào ào đổ xuôi vào hồn thiên kỷ thác nguồn phong dao. Và đáng chừng quanh đây có hàng mặc bảo thi khách đi lẫn trong đám người mất trí đang nhảy múa giữa vườn u vi, ú òa bỏ bùa trù ếm giữ hương đời ở lại, rồi hú hí độc niêm luật điều trái thổi tung bay bao là bồi hồi kỳ tú ; có kẻ hiền ngơ ngác đi giữa những suy tư, chợt vói tay vin đạo con người hái quả u nhã thanh vị ; lại có cả hai ông lão râu tóc bạc phơ chống gậy đào sánh bước bên nhau, miệng mê mải đàn quân nghinh chiến trên ván cờ thức uân. Lạc trong cõi con người thoang thoảng bóng ai tựa ông thánh Quát đang ngất ngưỡng trên áng sương thu xứ Phương Hồ, tay cầm bầu rượu Phù Du đổ ra loang cả nẻo thiên lý, tay ôm thủ cấp trên búi tóc cài đóa Ưu Đàm trăm năm nở một lần.

Trời quang thoát đầu chớp nhoáng đảo nhàoang, sấm ngùn ngùn cuốn chiếu trên đỉnh non. Bóng đêm xoai xoái xóa dần cái lẽ càn khôn trên trăng cỏ. Sấm sấm rồi rít, chạng vạng chạy quanh. Roàn roạt muôn cánh hạc chấp chới bỏ đồng hoang, đất với trời tưởng chừng sẽ đời đời ôm choàng lấy nhau lung liêng túy lúy không rời vụn li ti rã mảnh châu.

Còn lại là đôi vợ chồng anh Cả Đọt giữa dập dềnh vô tận. Chị vợ nỉ non :

- Nhà ngậm lấy ngọc mà đi. Ngọc kia là ngọc có phép lạ. Mỗi khi hừng đông chớm rạng nhả ra sẽ hoàn người.

- Mình ...

Nhưng chị vợ đã không còn nghe tiếng anh Cả Đọt gọi mình, chị nhanh bước quay trở về kịp mùa cơm mới.

Lòng Vạc Bờ Thửa , Mưu Thằng Cuội

Xưa thằng cu Nhổng chăn trâu nhà ông phú hộ. Cha mẹ nó nghèo nên nó phải đi chăn trâu. Nhưng, như bao đứa trẻ khác ở khắp mọi nơi, ở mọi thời, cu Nhổng là một thằng bé ham chơi ham nghịch. Nó mãi nhấp ếch bờ mương để sông con trâu phải trận đòn nuôi thầy. Cha mẹ thằng Nhổng qua lạy sống ông phú hộ, phú ông ra hạn hết tuần trăng phải đem bù con trâu. Cha mẹ cu Nhổng nghèo

xác xơ lấy đầu ra trâu mà bù, bàn với nhau đem cái Nhượm sang bên ấy cho ở đợ làm hầu. Cái Nhượm chị thằng Nhổng tuổi mười ba, ra lối ngõ, ra đứng bờ ao đầu đình đã sớm ra trà con gái, và phú ông bấy lâu hằng ghé ngẫm cười thêm tí lẽ. Thằng Nhổng thương chị, bỏ nhà đi tìm bằng được con trâu đem trả ông phú hộ.

Cu Nhổng đi cả ngày, và nó đi xa lắm. Nó đi cả năm và nó đi cùng khắp. Nó qua những nương khoai rẫy sắn ven triền đồi, qua những biển lau bãi sậy ven sông, nó vượt những thung rừng, những đồng cát, nó trèo ghềnh cao dốc đứng vẫn không thấy đâu con trâu. Một hôm Nhổng ngồi nghỉ chân dưới gốc cây đại thụ đen xù xì, cành khô trụi nhưng cây nở rộ hoa sắc đỏ chon chót. Chẳng bao lâu có người đàn bà bụng chứa con so, đội trổ lên đầu đi qua. Mụ ta ngẩng mặt trông lên đỉnh cây ngóng chim báng đưa tin.

- Tin gì ? Nhổng hỏi.

- Có người sẽ phải chết.

- Ai chết ?

- Chim báng gọi tên ai người ấy chết.

Mụ đàn bà đến ngồi bên thằng Nhổng dưới gốc cây, bảo Nhổng trèo lên cây hái hoa giữ lấy trong mình. Đoạn mụ lặng thinh ngồi đợi cho trọn một ngày, và mụ đợi như thế suốt một đêm, ráng đỏ dâng đông nghe tiếng chim quang quác trên cành đại thụ. Tức thời

mụ đàn bà lẫn xả ra đất, vò đầu rút tóc kêu khóc than van, bởi con chim đã gọi đích tên mụ. Trong chốc lát thốt nhiên mụ đàn bà nằm duỗi ngay đơ, hai mắt trợn ngược, ngoác mồm ngáp ngáp rồi tắt thở.

Vừa khi ấy một vị thầy pháp đi ngang đó. Vị này tìm trong tay nải đoạn dây tết bằng sợi đay, thắt lọng tròn vào cổ cái xác lòi ra giữa đàn, miệng không ngớt mắng nhiếc người đã chết, tay cầm roi dâu quất vùn vụt lên đầu lên mình tử thi.

- Làm thế được gì ? Nhõng hỏi.

- Có thể vong hồn tử hủ đau đớn quá sẽ thôi không tiếc nuôi cõi đời này, thôi không ham đòi đầu thai tái thế làm chi nữa.

Vị thầy pháp bỏ mặc thầy ma nằm ngoài nắng cùng đến ngồi dưới gốc cây kê bên thangka cu Nhõng, lại bảo Nhõng trèo lên cây hái lấy hoa giắt vào người. Chập sau, ở cuối ngõ xa thấy đầu bóng dáng bà cụ già chống gậy trúc run rẩy dò bước theo lối mòn. Đến bên gốc đại thụ cụ đứng lại để vị thầy pháp trèo lên lưng cụ cõng.

- Bởi đâu phải nhọc thân là thế ? Nhõng hỏi.

- Ấy là xưa kia Cậu chầu bên ngai Thánh Mẫu trên trời đầy, già cầu khẩn khẩn vái mãi Mẫu đoái thương phận già hiếm muộn, sai Cậu mượn cửa trần mà xuống cho. Nay, khôn thì hái lấy hoa trên cành kia giấu đi cẩn thận, khéo chớ mà đánh rơi dọc đường.

Cụ già lợm khộm công con đi khuất, thằng Nhổng lại lên đường kiểm trâu. Nó đi qua chôn phồn hoa chợ huyện, qua chôn đế đô cảm linh tráng lệ, nó vào yết những bậc thông chính, vào viếng những hàng loan nghi, nó gọi cổng ngũ quế, vãng cổng thông huyền, nó quỳ van vái ở miếu điện u hương, nhưng chẳng một ai biết trâu của Nhổng đã đi đường nào.

Đành lòng, thằng Nhổng vượt đèo sang vương quốc bên kia núi. Nó vào nếp quán bên đường đèo biên tái xin bát nước, kể hết nguồn cơn nông nổi, kể hết những điều mắt thấy tai nghe cho khách yên thủy lỗ đường, cho lính thú ngoài đồn trấn giữ cương thổ, cho bậu hàng từ mạn ngược về xuôi. Chuyện đến tai quan lớn tri châu, quan lệnh cho người đóng ngựa về tâu lên phủ chúa. Chúa truyền cho cụ Nhổng vào phủ hỏi chuyện. Nhổng thưa rằng phải, lần đó nó đã đến ngôi bên gốc một cây đại thụ cành khô trụi lá, trên cành hoa nở rộ đỏ tươi. Chúa bảo, quả đúng là cây Điều Ngự trường sinh, trăm năm hoa nở một lần.

Bảy giờ trong nước có con rắn hai đầu lâu đời đã hóa tinh. Rắn cuộn mình ngủ yên trăm năm trên tháp Thủy Xoàn cao vạn trượng, đợi đến khi cây Điều Ngự nở hoa sẽ quấy đuôi thức giấc. Người ta bảo đây là lúc thần xà hai đầu há cả hai miệng, một đằng phà ra hơi thác loạn, khiến đêm đen xóa đi mọi dấu tích của ban ngày, người ngủ qua đêm tỉnh ra tâm trí trống trải không ký ức, lòng không lẩn cán vướng bận, không biết làm sao phân biệt điều lành điều dữ. Mỗi ngày ngày sẽ hoàn nguyên ngày khởi sơ, và con người không quá vãng chỉ biết cúi mặt sống từng ngày. Lại bảo ở miệng kia phun luồng khí ám muội, khiến đêm đen ủ giập mọi hành tung ẩn tượng, ghi tạc mọi nét mọi vẻ, chất chứa hết thảy những lần vết của mọi ngày, để con người cứ quay mòng trong quá vãng, và chỉ còn quá vãng làm lẽ sống. Qua một đêm không ngủ, con người mang nặng ngày ngày đã qua cũng chỉ biết cúi mặt sống thêm từng ngày, lòng

lo sợ giây phút đêm lại về. Chúa bảo, con người không biết hy vọng chưa thật sự sống, và người chưa thật sự sống chưa biết tin, bởi lòng tin yêu bắt nguồn từ hy vọng. Lại bảo, những ai được thấy cây Điều Ngự trường tồn sẽ không phải sợ yêu tinh trên tháp vạn trượng. Ai giết được hung thần chúa sẽ ban thưởng bạc vàng vô số, sẽ lập tức thăng công, phong hàm quý tể. Nhông bảo Nhông chẳng sợ quái vật, cũng không ham quyền cao lộc trọng, chỉ mong có trâu quay trở về quê chuộc chị. Chúa bảo chúa sẽ thưởng trâu. Nhông xin chúa con trâu khỏe đẹp hạng nhất vương quốc.

Thế là cu Nhông quyết bụng phải giết bằng được con tinh. Dưới chân ngọn tháp vạn trượng Nhông gặp lão ăn mày. Lão bế trên lòng đứa bé mù cả hai mắt, sớm tối ngồi hát nghêu ngao xin miếng ăn từng ngày. Lão bảo lão đợi thằng Nhông đã từ bấy lâu nay.

- Đợi làm gì ? Nhông hỏi.

- Hòng mách phép cho mày giết con rắn.

- Lão biết phép, sao không đi mà giết lấy ?

- Tao sống đã trên trăm tuổi, và cũng không còn sống được bao lâu, nhưng chưa có phúc trông thấy cây Điều Ngự bao giờ.

- Tôi giết con rắn, lão được gì ?

- Thân tao chẳng được gì, tao cần gì ? Nhưng con tao rồi sẽ có ngày sáng mắt.

Lão ăn mày bảo với Nhõng, con yêu kia đến từ cõi chiêm mộng, và vì thế nó biết nó sẽ phải chết bởi những giấc mơ. Nó đến từ cõi mộng nên nó biến hoá khôn lường, nó đẻ ra chính nó từ thiên hình vạn trạng, và muôn vàn sắc tượng lập lòe đẻ ra nó. Con quái vật sẽ rỉ tai thằng Nhõng những lời dịu ngọt của người nữ, nó sẽ âu yếm dỗ dành xin bằng được những đoá hoa Điều Ngự.

- Xin để làm gì ? Nhõng hỏi.

- Chỉ cần ném mặt hoa Điều Ngự loài yêu quái sẽ không phải ngủ nữa bao giờ, nó sẽ tỉnh thức luôn mà ngự trị muôn loài đến muôn đời. Bản thân mày hãy tức khắc ngậm lấy hoa, kéo không lú ruột lú tim, nghe con vật xúi bẩy, miệng lưỡi mày rày sẽ chuyên lặp lại những điều gian ngoa điêu trá, chối bỏ sự thật.

- Ai thiết gì sự thật, Nhõng cười. Đã khi nào đem sự thật đánh đổi được bát cơm ?

- Ở sự thật khô đau đẻ ra con người thật.

Lão ăn mày lại bảo với Nhõng, chừng quyến dụ không xong, con rắn hai đầu sẽ bày trước mặt thằng Nhõng một pho kinh, thuyết rằng kinh nọ chép những sự thật tự ngàn xưa, và bởi nó coi giữ sự thật nên nó là sự thật.

- Lại cũng chỉ là sự thật, Nhõng cười. Sự thật đem đánh đổi được mộng đẹp hay chăng ?

- Đâu biết trọng sự thật ở đấy để ra tình thương thật.

- Thế thì đem đôi hoa Điều Ngự lấy pho kinh.

- Mày ngậm hoa Điều Ngự vào mồm thấy ngay trên mặt giấy chỉ bê bết cứt trâu.

Lão ăn mày lại dạy rằng, con tinh sẽ đem bảo ấn cùng thanh bảo kiếm trao thẳng Nhõng, hứa hẹn dâng Nhõng vương quốc cường thịnh kia.

- Khi đó mau bỏ nốt bấy nhiêu cánh hoa vào miệng, tức thời con rắn sẽ phải ngủ thêm trăm năm, cho đến lần sau hoa trường tồn lại nở. Hãy dùng bảo kiếm chặt cả hai đầu con yêu quái.

- Có gì phải chối từ ấn kiếm ? Nhõng hỏi. Làm vua một cõi không thích à ? Đã làm vua chẳng phải bận tâm đến sự thật.

- Quyền năng của bậc đế vương nhờ ở quyền lợi chung của người thiên hạ mà có thật. Duy người sống làm một với Đạo giữa đất trời

thời sẽ không còn phải tôn phục ai, bởi họ đã làm chủ được chính mình.

- Làm thế nào lão biết được những điều phủ chúa cũng không biết ?

Lão ăn mày trở lên tháp Thủy Xoàn :

- Xưa chính tao nhọc công cất tháp này.

Thế rồi thằng Nhổng lấy sức đẩy bật tấm cửa bọc đồng mắt cua bước vào trong, một thân treo lên đỉnh tháp vạn trượng tìm giết con rắn, và mọi sự đã xảy ra y lời lão ăn mày căn dặn. Nghe con rắn thủ thỉ lời đường mật, Nhổng ngậm lấy hoa Điều Ngự và lập tức miệng nó nói những điều công minh đoan chính. Nhổng dở pho kinh, lật trang giấy chỉ thấy bày hầy phân trâu. Kết cục, một khi con rắn đã lại cuộn mình ngủ yên, thằng Nhổng vung nhát kiếm chém lìa cả hai đầu hung thần. Thằng cu Nhổng liền gói đầu rắn về dâng phủ chúa xin lãnh thưởng. Chúa bảo trâu thả ngoài đồng, chọn được con nào cứ chọn. Ra đồng Nhổng gặp thằng Cuội đi chăn trâu cho phủ chúa, hỏi Cuội đâu là con trâu tốt giống hơn cả. Thằng Cuội trở con trâu trắng trông khỏe đẹp nhất đàn. Nhổng bảo thằng Cuội bắt trâu xỏ dầm để nó dắt trâu đi.

- Trâu này mày dắt đến đâu tai vạ đến đấy, rồi mày xem, Cuội bảo.

- Láo !

- Hi hi, giống nhà Cuội sinh ra chuyên biết nói láo ; khắp cõi người ta độc nhất thằng mỡ này.

- Láo !

- Tao nói thật đấy.

Cu Nhõng bỏ thằng Cuội ngồi vắt vẻo lưng trâu phủ chúa khoác loác mặc lòng, thân nó cười con trâu giống về chuộc chị. Nào ngờ Cuội nói chẳng ngoa, ở quê cu Nhõng con trâu trắng gieo họa cùng khắp. Người đời sau còn nhớ, năm đó trời chột hạn to, nắng thiêu đốt suốt tám con trăng chẳng sao nguôi, một miền khan cỗi lửa tràn đồng, chết đói cả tổng. Cha mẹ thằng Nhõng sống không qua khỏi mùa khô đó. Rồi bỗng nhiên một hôm trời đổ mưa, cơn mưa lũ suốt tám con trăng không sao ngớt, nước lớn vỡ đê, người chết hàng vạn, sau lại dịch tả chết thêm vô số là người. Lần ấy ông phú hộ chết, chị thằng Nhõng chết. Qua cơn lụt cả tổng lại đói trắng mắt ngồi chờ chết. Trong những ngày đó, người ta hè nhau tìm giết phát con trâu lạ, nhưng trâu nọ đã lội ùm theo con nước biến đi đâu không biết.

Bở Vía

Y đón bằng được gỗ bách Miên Điện về đóng cái bàn vọng bốn chân chông cao ngang trán, phủ lên đấy tấm vải nhung điều. Y trình trọng đặt cái bàn ra giữa nhà, trên bệ vuông để cục đá y nhật được

ngoài đường. Cô gái hỏi, tác phẩm ư ? Phải. Ý gì ? Hôm nay, đó là Cái Thiện. Cô gái cười, hôm qua chỉ là hòn đá, nay đã ra Cái Thiện. Không, hôm qua nó là Sự Thật. Mai ? Cái Đẹp chẳng ? Phải. Cô gái thâm thì, nó đã làm gì nên tội ?

Y xé trang giấy từ một tạp chí cũ nát, mục Tìm Bạn Bốn Phương, dán ngay ngắn trong khung kính treo lên tường. Y bảo, một thiên trường ca xưng tụng phủ tạng khát khao tình. Cô gái bảo, hoặc thắng là lửa diêu ca thiêu sống những cô hồn không ngừng hy vọng. Thắng là những vồng tưởng không tim. Cô gái cười buồn, vói cây đàn đáy gảy tếch tếch bứt cung bậc thật buồn. Tếch tếch bứt trầm buồn. Tếch tếch bứt, ôi. Y nghiền răng bầu cả năm đầu ngón tay vào vú cô gái. Máu thơm thơm đỏ, đỏ nồng. Tếch tếch bứt. Ai ơi. Trăm năm khổ. Cô gái hát, giọng khàn đục, vỡ rào rạc. Tếch tếch bứt.

Trăm năm.

Những con sóng vĩnh hằng từ vô tận chạy lẫn tăn tròn vết về vô tận. Xóa đi mọi uẩn thức. Tấm ảnh úa màu tựa dầu son giữa lòng nhùng tuyệt hủy. Lão già ngửa cổ cười khằng khặc. Hôm đưa bà hàng bún ra huyết, người nhà đòn có thằng trộm liếc nổi đau âm ỉ ở một thoáng rất sâu xẻ đôi ngực áo sô đưa cháu gái. Lão già lại chửi toáng lên. Tổ tiên sư cái đồng nhất thể vô chân tướng.

Và nắng vi vút cao, chút gió trong veo vỡ toang nắng.

Lung linh lung linh vàng sáng vãi giọt đôi bên thái dương chị bán khoai. Năng nhỏ dài, thật chậm. Thật chậm.

Con nợ nằm chết vớ đầu thanh thảo kiếp, bẻ nặc nô xúm vào chỉ trở mè nheo. Người về giữa thanh cung hoài thai từ ký ức phôi châu. Thật nhẹ.

Thanh âm xoáy tung bụi thiên hà, khiến nhân loại nhọc nhằn nhả quẻ trên chóp gù linh quy chờ thót cật thụ tạo. Biết thế nào được. Ai đòi khéo lẫn thần thân, vương vãi đó đây ít ung brou ác tính. Biết làm sao. Bấm môi rướn mình í a dồn tâm hỏa, hực hơi í ới mong thoát xác. Xoay lại, nào. Điều vãn tổng cháy xèo xói luống trên da mìn.

Bay xa, bay xa.

Đưa bé quay ngoạm gót chân Vân Hương Thiên Hậu. Bay xa, bay xa mãi.

Người đàn bà chồng đánh sung tím mặt ngồi bó gối góc nhà, len lén ngửi thấy mùi riêng tư đã thỏa từ đáy quần. Mưa thừ thướt nhẹ đủ hoen chiều xuân mỏng. Buổi chiều chớm mưa vẫn dừng dừng xuân. Mưa theo một đời về cuối phố. Ngoài kia tường nhà người điên cuối phố đi dạt vào con hẻm lầy hát ngêu ngao. Ôi, nó hát ngợi khen mạch xuân tình trong biếc là thế, sự cụ bảo. Có còn cũng chỉ còn chút hương đời nhạt. Sự cụ gấp miếng đậu sống chấm đĩa muối vùng như một thái độ sống.

Y bảo, ai sống chỉ để đổi mặt cái chết của mình như một giải đáp ? Lão già giờ vung tay chửi cả tổ cha cái đối nguyên vô vị. Thoắt đầu mằm phôi lờ lờ lơ vờ trong lão, và lão văng mạng đổ xuôi xuống căn buồng nơi cô gái đêm qua trần truồng chết đuối bên dòng lụy đến muộn. Rạng ngày xác hồn cô gái tan tác ngọt, bông hồng hùm hùm. Tách tách bụi. Trăm năm. Tiếng thét đứt gọn biên biệt hóa thình u loãng. Thình u nhạt phèo. Thật. Xin miếng, mợ nó nhá. Xin miếng cơm nguội. Nhá. Lang thang, lang thang gánh gánh rong. Rung rinh. Lấp chập, lấp chập đu đu kếp. Nhịp nhàng. Chưa thấy đâu chân mây đàng cả, chưa thấy đâu phương chiếu đâu ngọn gió. Miết lộn tóc rối hần xuống cái ngãnh bắn khoăn vắt qua che tầm mắt, miết mê ly vào dẫu kẻ trực giác trường thệ. Tách tách bụi. Ai ơi. Hò lơ. Đành ngậm ngùi cái lý bông vợ, tình bằng là lý bông vợ trên tay, hò lơ ớ chiều. Ớ là cái chiều lơ thơ. Lơ thơ ớ hò. Là hò chiều chiều ăm mợ trẻ nó qua đèo. Hự. Giang san gắm vóc nghiêng nghiêng dốc. Tới mất bỏ nhào. Lộn ngược núi núi sông sông sâu toang hoác, méo xệch méo xoạc như họng cá soát mắc câu. Sương bồ đỉnh não kêu lục cục, lục cục. Ánh tà lạnh buốt buông chùm trước hiên, giạt mình bửa nốt thước chuông giữa tạo hình lồm bồm. Y gọi công thánh hiên vào miếu hạch bữa rượu. Bóng thả tung tăng gặm nhấm trên luống cà nguyên tiêu chín vàng rờm rờm. Bầy vạn cò lửa bay đậu cảnh cao, quang quác kêu nước lũ. Con lũ cay sặc đục ngầu đất đỏ bỏ người đứng giữa lênh đênh mặc lòng. Mặc lòng đảo điên giữa tai ương nhặng nhít, lảnh nhặng đâu những si mê nham nhở. Chỉ khéo làm xằng, y bảo. Mẹ dĩ quất, lấy gì phần nộ ? Việc gì âm ô âm ồ bòn khổ bện ? Mẹ dĩ nó ôi, hỏi đâu lấy chút buông loai. Hỏi bậc minh triết đứng đái giữa phố chợ đông người. Những lời dụ huấn bởi miệng lưỡi thánh ngài là ngôn từ của chó đi nói chuyện với chó. Ngài dạy, con người sống chẳng hơn gì con chó. Rằng thoát khỏi thủy hỏa mang thụ cảm để ra con thường lòng. Vòm trời đông để ra bão tố từ cơn đau chát mặn, và bão cuồng uốn mình trời mặt đại dương cắn lấy chớp đuôi đánh vòng. Nóng bừa vào xập xình biên ngẫu thốn lẽ khai khảm hiện sinh. Kếp tuồng đào hát cùng dang tay khẩn nguyện. Xin hãy tác thành chúng tôi bởi chúng tôi đến từ phiêu diêu hoang mạc, thương xót chúng tôi khi chúng tôi điêu đứng nằm mộng đem bán. Ba mươi nén bạc mua ba vạn giấc mơ. Hương linh tung xoáy giao hưởng giữa những

biến tấu chào mời nhuồi nhuội êm. Nghìn năm may cũng chỉ còn những thế. Y lần bước vào cõi bông lai hạch bữa thuốc phiện.

Téch téch bột.

Téch téch bột, đời u u vọng lại. Đôi giầy há mồm đi chưa hết cái kiếp ngoan mục sẽ phải cam phận đi. Téch téch bột. Ngoan có tin, và vẫn ngoan có khổ. Téch téch bột. Dầu người đã bước giật lùi giữa một miền hột hăng lam chướng, giẫm lên mặt trống rung tung tung. Tung tung các. Xềng. Vấp lên nhịp thở dồn. Cả đời cầm lấy chút đêm thanh thoi soi mặt gương ngó mặt. Những con ma mềm oặt, trắng muốt như sợi bún lằm lũi đi hàng một, vỗ tay đánh nhịp phụng an, hu hu hu. Hú. Tung tung tung. Hú. Vỗ tay vui quá là vui, vỗ tay cho đều, rủ nhau bước mau xúm vào ăn vạ trên biết bao nỗi niềm sỉ nhục oan uất giấu vội nơi buồng nhà. Y hỏi cô gái, những đêm thức trắng y đem nhét tập giấy giữ lại, cô cất đâu rồi. Cô gái bảo, ngộ là ngộ bằng trí tuệ. Tầng lớp sĩ phu lột áo sắm vai trên sân khấu tiến hóa của lịch sử. Thế mà có đứa cứng cổ lắc đầu nguây nguây. Nó bảo nó không chơi. Đem nó ra đồng. Sử chép, lúa trở bông trên phiêu bông bất tuyệt. Đem nó ra bãi sông thời sứ mệnh của nhân loại sẽ được chuẩn định. Nó lại tru tréo. Đéo mẹ, thể tính của chúng ta là một tồn-thể-vọng mù lòa. Tồn-Thể-Vọng. Rõ chưa ? Cứ phải đem nó đi. Vì lợi ích chung. Chúng tôi cần gì hạt trần cam từ trời cao, tự chúng tôi đảm nhiệm sản xuất bánh hằng sống. Nó trở cổ máy khổng lồ hỏi đây phải đáng Chí Tôn. Nhưng con người chỉ thánh thiện trong ước mong ngày sau được nên thánh thiện. Người cầm đặt tên cho lạng thính vô tận chột thấy mình cùng cao thượng vô cùng. Lão già quác mồm thét, thằng nào không cao thượng bắn bỏ mẹ.

Y bảo, bản năng sinh lý động vật kia cũng con người. Xấp ngựa xuân ngốc lằm nằm cốt đen. Y dò lỏi xuống diêm phủ đánh ván cờ

bởi. Quý vương bảo, chốn này khối hàng đạo hạnh. Cầm cò vào trôn cho chúng chạy. Khi đột cỏi truồng. Ăn no lại để. Gã chủ xi khoác mảnh bào ngư mân minh soái, cầm tai trâu cắt phứt nhất dao cho máu chảy xuống mặt mâm đồng Ngọc Lũ, các vua chư hầu xúm xít dùng bảo ấn cần vương quệt ngay vào. Con trâu núi một sừng biết phân biệt ai người ngay thẳng ai phường gian manh nay đã gần như tuyệt giống. Hiệp hội quốc tế bảo vệ quả đất buộc lòng biệt phái từng đoàn người tâm huyết trăm năm săn tìm cho được nguồn nước độc chốn rừng thiêng. Đi thế nào vẫn quần quanh quanh quần bước lưu dung dương thế. Hội tế bần nần ná ở lại thành đi lung lè sống trên muôn vạn khuôn mặt khốn khó, đầu năm hăm hờ ngân sách tam cá nguyệt, cuối năm hăm hờ hội thảo lục cá khẩu nhằm lược khảo biên soạn phúc âm cứu rỗi ban cho con số miệng ăn gia tăng không biết ngừng. Lão già bảo trẻ ra đầu hẻm mua lão phần tư lít đế. Tạm thời bay hãy cứ cho những kẻ khát uống. Lão bảo thế.

Xưa có người con gái khóc quá nước mắt đông lại hóa băng. Ấy, quan trên đã phải bỏ ra nghìn lạng mới khóc được thế chứ tưởng. Gặp buổi mưa nghiêng bão rớt, cậu học trò gục đầu thương tiếc đáng tiên sa quay tơ ngoài song cửa. Ba nghìn cung nữ ủa ra tắm Ngọc Hồ. Rùa vàng bừng thức giấc nghìn thu. Bạc đế vương cười trần phong xuy hấn khác chi rồng lượn. Con trời cương kỷ dẻo dai, thiên trùng lẫm phá đi mở mang bờ cõi. Đang ngồi đỉnh báu bỗng hỏi kiếm đâu ra sắc chỉ tấn phong. Làm cách nào gieo cấy gặt hái trong công chính, bớ các người. Cô gái khoe, thích quá, ra chợ vô tình mua được kinh truyện họ bỏ thúng bày bán bên mấy tĩn tương chao. Hoặc lục tủ mở túi khôn cổ nhân nhón ngay lấy ít mẹo tầm chương dành mai sau mách chứng. Hoặc rùng mình ớn lạnh tin sốt dẻo. Đây. Đời vua Nghệ nước Hữu Cù có thằng đều giương cung bắn rớt chín vàng mặt trời. Chồng em thường ngồi xó bếp bật dây thun bắn mèo. Bố ấy cãi, thật thì Hàn Xúc nhắm bắn bày quạ cơ. Loài ấy tinh khôn phải biết. Thôi thôi, xin các bác, đã mất mát gì. Kết cuộc mỹ mãn kia mà. Vua Nghệ rồi cũng đường đường phát tay

áo, bay vèo tí tặn cung trăng hú hí chẵn mừng với Hoa Hậu Thềm Quế. Nghe đâu mụ ấy xưa đã là vợ thánh quân.

Kể chuyện hoang đường đi dồ bọn tí nhau là thế, y bảo. Nghe này. Dạ. Thử xem. Muôn tâu, thơm như mũi mít. Lão già ngửi tay cười sặc sụa. Đêm qua lại chiêm tinh múa mém xông vào bắt gà hàng xóm về vật lông đặt nằm bệt xuống xoải hai cánh. Xoay ngang nghênh đuôi vẩy tám hướng, xoay ngược ngược mỗ mỗ mười phương, xòe móng ư a bày quẻ thuật tráo mảy trên đĩa sứ. Biết đâu nẻo cứu độ giữa cuồn ngôn lồng lộng. Cô gái chỉ hòn đá y đặt nơi bàn vọng. Bởi chung tội lỗi chúng tôi, ai nhận ? Truyền tử lưu tôn bao thế hệ, chỉ rặt nòi bần nhược xuẩn động. Xem chừng điều ngoa đã ra hàng điệu nghệ. Chúng tôi nương ngụ cõi này cõi giao ước, ngõ hầu vạn đại được thanh quý ở ngưỡng tào phùng. Cô gái hỏi, có phải muôn đời phong dao khóc câu chuyện thoát khước ? Y bảo, để đây xem y ném đá kia vào chơi vui chưa tuổi.

Mường Tè

Nó nín tay chị nó bảo riêng, em ngờ đâu chị ca sĩ Huế rất ư Huế. Chị hát đi, hát cho hồn Trương Chi óng ánh vân tía trong lòng tay ngọc, cho nàng Tô Thị xanh rêu thơm nhè nhẹ vào chiều. Chị hát em nghe thoát dựng nước Nhụy Kiều Nữ Quân đã quắc mắt vút vút qua vai lẫm liệt làm sao, gót ngà xinh xinh thúc nách voi xông pha chém ngang chém dọc, giặc chết toi bời. Người xưa sống bằng những cung điệu bất tuyệt giữa gió bụi là thế đó. Huyền sử đóm dáng về từ những điệu vui ôi là ngù ngờ điệu vui, rót sông núi diễm tình xuôi trên niêm vận lấp sập tràn nghiêng son. Chị ơi, em nghĩ trong em dòng máu thi sĩ Mường rạo rực bởi hết ngàn ấy kiếp. Chị nó nhướn chân mày, hay để ta cưới vợ cho mi. Đêm tân hôn vợ nó then quá quay người nằm sấp giấu mặt trong gối, từ trũng lưng đẩy

đà nổi vòm và mát mịn như rằm tháng Giêng. Con trai mù phù thủy quầng ánh trắng, từ động sâu miệt Tuây Phàn Sú thổi khèn bè gọi rừng. Tiếng khèn vong bản đã thú bay vi vút vàng khuya, tiếng khèn ma quái thêm hơi người. Vợ nó quấy mình trườn trên mặt đất hoa, nhe nanh đánh lưỡi phun khè khè, hai mắt đỏ rực man rợ buồn. Ngoài song cửa núi chót vót nhả khí chương, thái cổ bằng bạc đỏ chuôi vào thiên thu tù đọng. Đâu như tiếng thét trầm trầm đưa vào trên cao, dài thân ngoằn ngoèo đau nổi đau phận mỏng. Vợ nó bóng nhẫy quần quanh ống chân đưa con của sợ hoang bỏ lên lòng. Mù phù thủy dang rộng đôi cánh chim ung, xoay vù vù đảo ngược cơn đông thiêng đang tấp cuồng theo vách đá. Phường bùa sai bắt gái đồng trinh đem hiến tế thập loại chúng sinh. Mẹ thượng ngàn hai vú thốn thẹn, núm trể thâm đen, vai khoác lẳng mây vừa đi vừa đánh công k'ngồng k'ngồng. Phiên chợ đêm người họ vạn chài miệt dưới tải văn lễ đồng đỏ lên bán lại. K'ngồng.

Nó góp chuyện văn vui chuyện nhà, k'ngồng, rằng hôm trẩy xứ Lạng cheo leo gặp phải ông mệnh thôi tả không xiết ra ngồi chễm chệ giữa quốc lộ nghênh mắt gù mọi người. Bác tài tái mặt ôm lái tắt máy xe. Cả chuyến xe hàng khiếp quá xôn xác chấp tay vái, xin ông biến ngay cho kéo hết ngày. Nhưng hùm già ngoác hàm ngáp, ruồi bay vo ve. Chán rồi đuổi móng, hùm ngọa triều, sươn thầy nằm lì đỉnh sơn lâm hết một ngày. Chơi vui giữa một trời người nhìn cộp, cộp dừng dừng nhìn người. Chiều xuống thằng phụ lái phát cáu coi nhẹ cả phép đất lắm bữa rửa, nó mà có súng thì được ngay miếng da ngon bên kia biên giới họ trả khối tiền, lại còn xương cốt nấu cao, nanh vuốt đeo cổ hộ mạng, râu ria pha bùa ghép ngải đem hại kẻ thù địch cướp tình linh không chỗ chê. Cả chuyến xe hàng hãi quá quay sang xá ông bậm trợn, lạy ông, ông chớ nói gở vạ cả chuyến. Vợ nó nôi cáu thét vang, bán buôn thế nào tiêu phứt nó cả vốn, hơi giờ. Thương ai thương phải ai đứt, ai ơi. Chẳng duyên chẳng nợ, nhắm mắt liều bước đưa chân bước, nhằm một bước sang ngang lỡ một đời, thế thôi. Nó bải hoải đếm đủ mười bảy chai vodka từ những đêm hoang phế. Thêm chai nếp than mẹ Thoa dúm cho hôm nó nì !

Chị nó cười nheo mắt, có chi mi nghĩ mi người Mường ? Em đọc mảnh cáo phó trên nhật trình chợt thấy tên mình rất lạ, đọc to thấy bấy nhiêu u uất vang vọng lại từ những chua xót đánh vắn. Em tự hỏi, ai trợ trệ gọi tên giữ người ở lại quanh đây bởi người quanh đây đã tìm về ? Ai đã khiến ai soạn phép chính tả sửa thân phận ? K'ngồng. Ai áp lỗi chính tả lên chỉ tay nhọc nhằn ? Chị biết không, tên bạo chúa xưa đem giết đi hai mươi triệu sinh linh ở vương quốc xa xôi nọ tuổi thanh xuân đã biết yêu suối mát, yêu hoa cỏ gió đồng, đêm đêm bên lữ thềm đón lấy hồn mình trải ra mặt giấy tinh tuyền và thăm thẳm kỳ tú như bão tuyết. Thế nhưng, một thời mặc áo thầy dòng y chối bỏ Thượng Đế, quyền lực chính trị trong tay y lệnh thủ tiêu cả hồn thơ. Thần khí tự tôn sợ hãi phỉ báng những điều đã đẻ ra thần khí. Ú ờ. Bên kia quả cầu vàng đông sáng soi trên vàng trán hôn quân mặt hồng tròn, tỏ ngời một cú nhảy vọt sát hại trên bốn mươi triệu con người. Lão tiên tri mù một độ thường ra quán lai rai hộp báo tung hô những tên ni hạng nhân loại tiến bộ chứ phải chơi. Linh tri tự tôn hạ mình bé bỏng trước tự tôn cuồng bạo. Hàng đoàn môn lân chỉ lão mù đẻ ra thì mù vẫn hoàn mù. Bọn này loay hoay leo lên tụt xuống mãi ở đốt cây neo đầu ngọn ai treo lục cục những chùm luận lý đất nung. Không xong xoay ra cất công xây cửu trùng đài bắt nạt mọi quyền suy nghĩ. Góm, chị nó nguýt, cần cỗi quá lắm ! Vâng, em quay quắt héo khô dần đồ vấy cho cái bệnh án hèn đón mang bên người bấy lâu. Bệnh gì ? Bã rã nhiều tâm. Eo ơi ! Hâm hâm loạn tướng. Chết chữa ! Gì nữa ? Ắ xảm lòa quay nhỏ phệt bãi nước bọt vào chân nó, mắng mày thằng thủ dâm nằm mơ giấc mơ tử vi chói loa loa, lỗ đầu thiên mệnh lụi mặt cũng hiển oai thần tướng. Mày thảm nguyện đang đêm họ đến đưa đi nhốt xà lim với cái án lưu vong đeo cổ đấy ư ? Mày thảm mong họ lôi ra trói cột ngoài bãi sau là thế à ? Chỉ giỏi múa mép, chỉ khéo vẽ rồng phun mây. Vợ nó nói toẹt ngay đơ sự đời, chồng em suốt buổi ngồi xồm lòi buổi lo việc chuồng xí triều đình.

Ôi chị ơi, chị xét lại em nhờ, em ra đòi mười hai bà mụ đi vắng. Nghe đâu say rượu, nghe đâu đánh xì phé thâu đêm. Nghe đâu rủ nhau du thưởng hải ngoại mua sắm tung bùng. Bởi chẳng không bách linh thần chủ che chắn mà nổi buồn len lõi đậu vào đồng tử từ đó. Cụ lang toét bèn vói tay bắt cổ tay nó thăm mạch lần nữa, lần này lại bảo không phải, người mắc chứng ưa vén ngút mây ngóng cỏi vô hình nên chưa biết đâu niềm vui sống. Thế thôi. Trơ trọi quá những đêm chung gối ngoảnh đi mòn mỏi trông. Giường rộng quanh quẽ chín cung oán, mình rồng sao sớm bệu bì bạch. Vợ nó vén váy đến gối lội qua con lạch, hăm hở rẽ nước sang đến Su Lĩn Trai đất Ai Lao lòng vết tích Thạch Sanh. Nó thương vợ nó suốt tháng trời chạy quanh : người chỉ lên Nà Khum, kẻ mách về Nà Húm, thân bằng quyến thuộc xúm vào khuyên tạm ngừng chân nghỉ lại ở Nà Mùn xem sao. Một đạo báo trân trọng cho đăng đề mục xác nhận Thạch Sanh ra mở quán nước mé Huổi Sỏ, lại loan tin bán thịt chó tít tận Huổi Pha. Lực lượng biên phòng quả quyết nhân vật này đầu thu thường gặt lỗi trên lảng trên rầy bên Huổi Lếch, bè đảng buôn lậu trong Tả Lèng lắt đầu bảo đêch biết hấn đâu. Vợ nó bèn cầu đồng hầu bóng, mới hay Cô Tám toát vía vạch đường trở qua Thượng Lào làm vậy. Tốt chứ ? Nó hỏi. Bèn. Không đem hấn về hờ gió lạnh những đêm đông trường ? Bồng đâu vợ nó bùng mặt khóc ròng, khóc thật lâu hu hu trôi cả gối chăn cái đêm đông trường. Ví như từ đó ra đi một trời ngâu ? Phỏng bằng bù em khó nhọc đôi khi chưa cách trở dáng xuân tình ? Nó chỉ vợ nó tỏ yến trên rường nhà, nhện giăng kín mọi cố gắng ngâm sợi đánh suốt nối lại đường tơ.

Chị ơi, chị hát nữa em nghe. Chị hát đi, hát lên điệu bi ai vời vọi xứ Huế, ta tiền bóng đèn khuya buông mái êm đưa bao là oan linh lưu lạc qua bên kia dòng sương đục buốt rét. Ai khóc ai giữa cơn mưa ti u không ngớt. Mưa bay ngất ngất bạc tiếng kinh cầu, ẩm mờ tháp chuông giam hãm những oán hờn chưa kịp đầu thai. Chạy đàn lễ yết bỏ mặc bát hương vãi hờ hững thom bệ tĩnh, cất lời thông xướng sao sớm mỗi. Hàng hạnh thần đứng rẽ chân chèo, cúi mặt chống chọi muôn triền sóng bạc chừng còn xót lại trong cơn đỉnh

cách. Vĩnh quyết chai sạn, hoặc chẳng câu thề hẹn uốn mình hóa con lũ sắt son đầu nguồn. Em nhớ, núi cũng u u đổ, và sông thườn thọt thờ dài ra cửa bể. Lãng tâm đèn miếu lơ trên cổ sau vành nón lá xiên xiên che nắng quái. Tà áo học trò trĩu trĩu vướng vào giữa lòng dĩ vãng hung độc, từ tập ảnh tội tình máu đã khô đen trên vàng trán chít khăn xô. Trái tim thực nữ chúm chím đỏ mùa phượng vĩ đỏ ở cuối trang lưu bút. Nét bút dài các nghiêng nghiêng lia gáy vở học đường, chấp chới rồi nghiêng theo hè phố rợp bóng me. Tiệc rượu quyền hào vậy gọi chào mời, hả hê bao khoán hết thầy gia hạnh cần tiết cận, vung vít thâu vén cho hết đoạn từ trình thuận thừa. Chị hát lần cuối em nghe, một lần nữa thôi, em xin chị, hát khen người con gái mình trường ngai ngái thẹn như hương đất vườn nhà ngả chiều sau cơn mưa.

Vâng, em già biệt chị em lên ngàn. Vợ em đem qua đào hồ phủ cây lá nguyệt trang bày hồ. Thịt để cả đánh, lòng để cả giàn làm cỗ dâng quan. Phần cổ cắt làm khoanh tròn lót lá chuối bày sao cho đủ chín mâm cỗ, cái sỏ đặt riêng mâm bạc dâng trên kỷ. Đuốc cháy nổ và chiêng trống thúc rền. Đinh tráng trong bản hò hét nhảy mừng, già làng nơi hang sâu rú thét cầu đảo. Con trai mũ phù thủy ngồi ngựa tiến thẳng vào buồng. Trên giường chần đệm thơm tho, đôi áo gối vợ em xe chỉ nhuộm phẩm hồng tận tụy đường kim chạy hồi văn từ muôn nghìn kiếp trước. Phong hội phùng xòe cùng hoa diên linh diệu. Và người nhếch nhác cười từ nghìn trùng, để xem. Ồ ề. Đưa tay quét ngang lên mắt lệch trời xô đất, buồng xuôi đơn lẻ đáy lòng đau. Hứ. Đau thót từng cơn, thót dồn. Thảo nào. Đau thót từng đợt thên thủy buồng chùng cửa âm. Thảo nào đông đưa. Đông đưa cái nẻo phòng the tù mù. Ồi. Vu thuật tù mù kẻ tuyên đồ ra hàng ngang hàng dọc, cuống cuống điều tra quét lớp điệp Lạc Thổ trắng bạch lên hấp hối bên mê. Bên mê nín quánh mãi cứ ời đông đưa. Kia, chị nhìn kia, có phải vợ em đang diên máu vung tay vùn vụt vút rồi vùn vút vút bao chước cám dỗ lên những nét phù lãng, găm hí xé toạc vạn cửu mong manh. Thằng ôn vật kia oằn người sung sướng đón bảy vạn ngọn roi ào ào trác lạc. Rách tước tươm máu hấn xoay ngựa, hai tay bầu hông cô nàng, và hấn hé môi nhấp chén đắng sinh

ly vợ em đổ lai láng giữa hai vế. Ma rừng đá vào gốc kim giao đại thụ, đá cả vào người thầy đội trú khiến nay thầy đâm ngớ ngẩn. Rượu lậu bắt được thầy uống từng vại, gặp buổi sáng trăng hòa với lũ chó trong xóm đứng giữa hàng giàu mở tru gương nga. Em đã dẫn thầy đi rừng chó ngồi thẩn thờ một mình thầy không nghe. Mụ phù thủy bắc sanh nước sôi và cái thống hông cơm nếp khỏi bếp lửa, bảo em so dưa. Mụ đãi em món trứng kỳ nhông luộc ăn với lá ngò tây trộn ớt hiểm, đãi rượu đoác ngâm già vỏ chuồn. Đêm đó mụ đốt trầm thơm cả gió. Đêm đó em đã ở cùng mụ già. Mụ trở chòm sao nhật cuối trời bảo hoa vĩnh phúc trên ngọn tùng tiên mọc giữa một cõi chưa ai tới. Lẳng lẳng để tai nghe chim từ quy từng cặp đi ăn đêm, con trống đầu khe thống thiết gọi con mái còn lặn lội tần tảo ở cuối ghềnh. Được đến khi chúng bên nhau nơi tí xa kia trời đã hừng hừng, phảng phất báo rạng. Chị ơi, em hôn chị tạ từ em lên ngàn.

Chớp Nguồn

T'pua

Già T'pua đánh tranh cát chòi trên triền đồi ở cuối con đường đất đỏ. Con đường cắt vệt vào chân đồi chột mắt hút trong rừng tre. Những đêm nguyệt sóc bếp lửa già T'pua đỏ rực đêm, và già ư ư hát, và già a a nháy múa điên loạn, khoảng hai tay rời đôi các vì sao trên trời. Những đêm rằm già bậm môi ngậm chặt thệp hươn toóng đồng tụ, bật ngón gảy trùng trùng âm bồi một vàng rung chuyển rừng hoang. Già T'pua sống một thân ở triền đồi như thế đã bao đời không ai biết, chỉ biết cái đêm quan tuần phủ giết già trắng thượng nguyên đồng đọc võ đôi trên ngọn rừng đỏ. Đích lão P'luông cùng hai thằng sinh đôi con lão đã dặt đường cho quan. Cả bọn xông vào chòi thấy già T'pua cời truông ngồi xếp bằng giữa gian nhà tự bao

giờ, nhọ nôi bôi mặt đen nhem nhem, mắt trợn trừng trắng dã. Già nhe nanh khừ khừ trong họng, tay cầm nhánh lúa xua loạn ra phía trước, tay ném tro bếp bay mù. Anh em thằng P'thúu thằng P'khụi tán phách đứng chết trân trừng trừng ngó bóng, khòe mắt lúc nhúc dò. Lão P'luông khuyu gồi đờ đần rửa thân, lưỡi thè lè quần quanh cổ. Nhanh như cắt quan tuần phủ xuống tay đao. Đầu già T'pua lăn lông lóc ra nền đất nện. Cái xác không đầu vẫn ngồi yên ở tư thế cũ, quả tim trong lồng ngực thùm thụp đập dồn. Vách tranh vẫn u u vang vọng những âm thanh mãnh thú. Ngoài kia gió loạc xoạc xước hồn trong rừng tre. Người ta bảo, bây giờ ở bốn dinh cậu ấm con quan hóa con vượn đen trèo qua tường chạy vào núi.

A-cur

A-cur quỳ bên dòng nước, vốc tay suối mát hé môi uống. Trời vào thu cao vun vút, trong suốt se mình. Một miền cao đang hùng hực trỗi hồn từ hừng hực sang chín ngọt. Gió bạc chạy từng triền tít tắp trên trắng cỏ còn sẫm sấp cơn mưa hồi đêm. Mùa này loài luân thảo đâm hoa phơn phớt tím, loài thủy lệ hoa năm cánh xanh biêng biếc nôn nao lòng A-cur. Hoa lồng đèn nước thân mọng căng chen với hoa nhĩ cán cao chưa quá mắt chân cô gái. Hoa mồm chó nhỏ li ti, nền hoa cũng tím, bên trong nhụy hoa vàng cam rực rỡ. A-cur thương lắm những chùm địa lan nhô lên khỏi đám gai trinh nữ lúp xúp dưới rặng sồi xa kia mé chân đồi, hoa trắng xen kẽ những đóa vàng tươi và hồng phấn, hình dáng như con chuồn chuồn, lắm khi môi hoa lại xẻ tua lún phún như râu người. Đây đó những bụi cây sỏ trở hoa khoe sắc hoàng bào chói lọi. Sau quả đồi là rừng tre dày đặc thâm u, chắn lũy bảo bọc đường vào một miền chập chùng núi mờ hơi lam.

- A-cur đi xấn mǎng một mình không sợ con triềng con chẳm đẳ sao ?

Chàng rạng rỡ như ngày hội, chàng lừng lững đơn côi như mưa bão trên ngàn, chàng sống trung kiên như ngọn bách ngọn tùng. Ánh mắt chàng nồng nàn tựa núi lửa, bao dung tựa nắng hạ tràn trên ruộng lúa. Khoan hậu và man rợ chàng tỏ mình giữa thẳm thẳm xanh, tham lam và hung ác chàng tồn tại hồng trần. Chàng vươn mình, khí phách chàng vồ vập dường thác cả reo ghềnh, dường gió chướng cùng khí độc truông sâu xoáy trốt. Miệng chàng thắm đỏ một ngày mới, vầng ngực chàng nở từ nguồn sống tinh khiết đêm, và chàng cười dững mãnh nguồn nhựa thiêng của rừng chồi hằng mở lòng chờ đón một lời hẹn.

- T'pua đừng trêu em, con triêng con chắm em sợ gì.

Chàng trai đỡ lấy chiếc gùi từ vai cô gái. Hoa bằng lăng sung mãn nặng trĩu kết chùm tím thắm thung sâu.

- Bao giờ T'pua đem lễ vật đến hỏi áng nạ em ?

Sóng ba vạn man đại đưa ngằm ở đáy mắt nàng. Nàng âm thầm cuồng bồng, trơ trọi ghi hăm những khát khao đánh thép như chớp trên non, hoang vu như lửa cháy rừng. Nàng lặng lẽ tỏ mình, câu mưu câu xoan chín đỏ trên đầu vú, mưa gió ngày mùa thom ngoan trên phiến bụng. Nàng dạt dào sữa mẹ từ huyền ảo thái cổ, lẻ loi lưu truyền máu tổ phụ. Nàng chơi vơi mở lòng trông ngóng một lời hẹn.

Như từ muôn thuở người con gái đứng khựng người. Hồng hạnh rụng cánh đỏ chấp chới gió.

Chàng ôi, ai vun quén nổi chân trời trong mắt chàng ? Ai can giải được niềm kiêu hãnh đang hun đúc tủy lõi chống cột nâng bước chân chàng ? Làm sao còn giữ kín mãi đông tố hiểm độc trong huyết quản ? Làm sao cam lòng chối ngơ mối cừu hận đã cọc cần luân chuyển từ hết ngàn ấy kiếp ? Chàng sinh ra đã không thể làm người nô lệ.

- A-cur có đợi được không ?

Chàng ôi, em đợi được đến bao giờ. Mùa xuân phần nọ nở mù lòa trong em chỉ một lần, mùa hạ trong em chỉ ban phát hương sắc có một lần.

Người con gái dặt tay người yêu ra mé khuất sau ghềnh đá bên suối, cúi mặt giấu giọt nước mắt trên gò má. Cỏ thi ken dày, mềm mại ôm lấy đôi thân truồng. Trên mỏm đá những cây tóc tiên mọc kín, lá lơ thơ nhỏ mượt lông tơ, đuôi rậm rịt xòe ra như đuôi con sơn dương. Thạch thảo trở xuôi theo bãi, thân bám mặt đá bằng dăm mẩu rễ li ti, đỏ tươi đỏ ra hàng dặm. Loài này nở và tàn trong một ngày, chỉ nở một lần hoa rồi chết. Cây cóong tàu rì rào lời cô tích trong rặng lá, thân gỗ trắng ngà hiền thực. Sấm tối rêu ẩm tằm gửi thân cây tỏa thơm nhẹ nhẹ, trầm buồn.

H'rê

H'rê khom người, khẽ nhịp thở. Con hổ bình thản ra uống nước đầu nguồn. Quanh đây cây cỏ im bật. Côn trùng đã lui sâu, và con trăng thượng tuần trên cao tái nhạt. Mùi hổ nồng sặc khiến H'rê lợm giọng, nhưng đôi mắt chàng dòng đọc quắc sáng theo dõi con mồi. Nó đã bắt đi hai đứa bé trong buôn, nó đã xé xác già K'rung. Khi H'rê sinh ra đời, già K'rung đã là chủ phường săn, dày dặn kinh nghiệm rừng. Ngày H'rê bước vào tuổi cường đỉnh, già đã thấu hiểu ngôn ngữ huyền vi của gió núi. Già K'rung nhào mình chắn vuốt con thú trong giây khắc H'rê đã vỡ vía, sững sờ đón nhận đóm lóa từ sâu thẳm con mắt lửa tròng vàng trên vàng trán Thần Chết. Trai tráng trong buôn đi hết bảy ngày đường nhật được mỗi cái sọ già K'rung đem về chôn cất. Và H'rê đã đưa tay bốc hòn than đang cháy nổ nơi bếp sưởi, nguyên rằng chưa giết được hổ chàng chưa uống rượu nhà chung.

H'rê bặm môi giương nỏ. Rừng khuya tan tác hồn.

Khí phách son trẻ dương rộng đôi cánh hung mãnh đón hào quang cuộn cuộn từ đỉnh cổ phong thần tuyền. Sao hôm huyền anh vương bá cùng sao mai diệu hương ngọc tú trên kia tầng cao đang nhập làm một trong giao hoan hồng thủy. Thâm cung vạn cửu vang vang sấm chớp chạy luồng, đan lằng ngoằng vào nhau giữa thẳng trâm hợp xướng, và thiên chương vời vợi cùng uốn mình xung tưng. Huyền tích đâm chồi từ lòng đất còi mặn, điệu ru luyến láy từ máu tanh.

H'rê ngửa cổ cười sảng sặc.

Rừng tre

A-cur dùng mũi quằm xới gốc măng. Tre hiền bền bỉ nuôi dưỡng mầm măng đang lớn như mẹ nuôi con. Người trong buôn trong động chỉ ăn măng tươi và tìm chặt tre già một khi gió heo may về. Bởi chớm xuân măng mọc to thân, khỏe nòi, thuận tiết trời vườn mình thành cây tre rắn chắc. Chớm xuân rừng tre sung mãn còn phải tận tụy bảo bọc đáy rừng.

Chàng ôi, trong em dòng máu của chàng đã chuyển mình. Ở bên kia rặng núi sương giá thấm ướt vai áo chàng, nắm com nhạt luốc vẫn nhúm tro gianh, và lửa hạ trại còi cọc lụi ngục trong trời gió độc. Chàng ra đi có con ma Tử Vong đi cùng. Nó quán quýt thủy chung nâng giắc cho chàng giữa toang hoác vô tận đêm. Chàng ra đi lòng nhủ lòng, dòng máu hào kiệt của núi rừng sẽ không phải chết bao giờ.

- A-cur đi rừng một mình không sợ con gủ nó vô, không sợ con qué nó tha ư ?

H'rê mình trần lực lưỡng, khí thiêng nắng quái cháy râm trên da. Vai đeo ống bương, tay lăm lăm ngọn lao dài của hàng bộ lĩnh, H'rê ngạo nghễ đứng chắn con gió sóc thâm úa trên thung.

Nàng sáng láng như vầng nguyệt sông soài xiêm mỏng, thơm cay và tử rất như men thánh khải hoàn. Nàng nép vào thanh u nở trào đáy lòng chờ đón ý niệm tinh khôi nào giữa trùng khơi cúi thấp ? Lời thề nguyên nào đã khiến đầu vú nàng căng bật ? Tiếng tiu nỉ non nào đã xui cho phỉn bụng nàng tươi mát và vòng hông tròn đầy đoan hện xuân ngoan ? Nàng nương gửi cánh phong dao từ

*bếp lửa nào hồng rạng tỏ hồn sơn dã giữa run rẩy ngọc tuyến ?
Trăng hoang chừng đã không còn e làn ngâm vọng bất tuyệt dâng
hiển trên bệ đá tể sát.*

- Lâu nay áng nạ A-cur đã nhận về những chum mật ong vàng ngọt, những vò mật đồng đình đen quánh đặt dưới chân thang nhà. Sanh đồng cốt thóc cũng đã đem vào cất đi, cùng cả dao rựa, cả chuỗi cườm và xuyên ngọc. Lĩnh thêu gấm tui của người chợ huyện mụ nãi A-cur đã không chê, thịt rừng rượu đoác cho lão bạng ai ai đã sá gì. Có sao A-cur cố tình lánh mặt ?

Nàng buồn bực bứt rứt ở một cung rất trầm, ngập ngừng đứt nối ở những nhịp điệu vụng. Nàng dáo dác ngó đêm trắc trở bên kia núi, nàng pháp phỏng lặp lại thăm thăm ngày giữa đồng sâu. Nguồn sống hung hiểm nào đang thiêu sống từng giây khắc trong buồng tim nàng ? Âm vọng địa phủ nào giam hãm trời quang đỉnh đầu ? Bóng gầy yếu quái nào đồ dài đón rước bước chân ?

- A-cur sẽ còn ngóng đợi đứa con hoang của mụ then đến bao giờ ? Nó doc đảng đua ben phồn làm loạn chống người kẻ chợ, người kẻ chợ rình rập nó trong sóc trong bản, săn đuổi nó dưới truông trên lờm. Nó rồi sẽ phải trốn nhủi nơi bờ rộc hói nước miệt xuôi đến chết thôi.

- H'rê tránh đường người ta đi.

- A-cur ních bướng nự mình làm chi bấy ? Cột kèo đã buộc tới trôi lạt, A-cur mằm lòng khoảnh khoái tháo bung à ?

Nàng gửi mình ký vãng này ký vãng giao ước, và nhân ảnh diễm tình nọ sẽ được tinh luyện trong đờn đau thịnh nộ để chói lóa muôn đời như thần tích làm vậy. Rày thì máu nàng chỉ lưu chuyển trong mát rợn thâm thương.

- H'rê tránh ra.

Rừng tre tao tác đổ lá, chim rột hốt hoảng bay vù. Nắng thu vờ toang trong mắt A-cur, gai cào cào ma hăn học đâm vào lưng nàng. Cây a-rui tỏa rễ bầu quặp vào gò đá mọc lan ra mé nước, cành dài quần quai nóng vào con suối, trút xuống xuôi chiều nước chảy những cánh hoa cũ lấm tấm đỏ bầm.

Khi đột vượn đu trên non sâu gào thét, nưòm nượp càn xuống trên nương rẫy, nhổ tung những cuống non xanh trên luống xới. Kên kên điều quạ quang quác gọi bầy, xà vào phanh xé miếng thừa thối rửa bên bờ nương. Chóp chạy loảng ngoảng bỏ đôi ngọn rừng già.

H'rê rống lên biết mình đã đến sau.

Mụ then

A-cur quận người thờ gấp. Mụ then luôn tay vốc nước vuốt mặt cho nàng. Bếp lửa nhà sàn đỏ rực than. Các o và hàng lão ầu bạn họ quý vậy lấy mụ kia. Mụ già ư ử hát trong họng những làn điệu ma chơi

quái gở, bắc khỏi bếp cái siêu đất sắc đọt tre, rể cây với mật gấu chó chặt ra một bát đen sánh thơm đắng.

Xin đừng rẫy từ sự sống dẫu có phải mang vào thân ách tôi đòi khổ dịch. Xin đừng chối bỏ đóm trời đậu cồi đất bụi cho dù có phải mang vạ đổ máu hoặc là quá nghiệt vận bĩ. Bởi từ lòng đêm hằng cứu sự sống đã được đón chờ, bởi từ uông mang nguyên sơ đã vang vọng lời chúc tụng.

Cuối buồn gà cất tiếng gáy tan hoang một cõi xanh xám tinh sương. Khí chương lớn vờn quanh chân cột chống sàn nhà, chập chờn bò chân thang. Trong khoảng chốc mù then lại quay sang bốc ở vùa một nắm những chẹn lúa trộn trầm ném vào lửa. Mái chằm vách gỗ hun hút thơm mở rộng cả gian, buông chắn rừng lam núi sậm ngoài kia còn mịt mờ giắc man khai vô đáy.

Xin đừng rẫy từ sự sống dẫu sự sống được tác thành trong ô uế tử nhục. Xin hãy cứ bảo tồn giọt máu kết nụ cho dù có phải mang lấy hung tử xấu xa. Bởi sự sống là giao ước giữa đất thiêng và trời rộng, là nghĩa đức trong lòng những người còn mở rừng trả hạt với những người đang an hưởng hương hỏa nơi địa tạng âm ti. Sự sống này là niềm ganh tuông của ma vương quỷ dữ, và là loan nghi trướng mạc của hàng thánh linh.

H'rê ngồi uống rượu đằng nhà chung, chọt nghe bên kia bọn đàn bà đồng thanh kêu rú hoang rợ.

P'luông

P'luông khom người, tay đòn run run bám gót cha. Rừng rậm che tán âm âm trên cao, lối mòn đáy rừng lỗ chỗ nắng. H'rê khẽ đưa tay ra hiệu bảo cậu bé ngồi thụp xuống. Luát khuất sau mấy gốc cây sến P'luông cũng đã nom thấy kia con lợn lòi đang ủn ỉn dùng mõm xới đất sục củ mài.

Con chằn ngẩng mặt cười khằng khặc giữa rừng thiêng câm lặng. Nó trở vàng cao xua đã chứng giám lời thề độc và sai sự dữ đến giữa các chi tộc trên mặt đất. Trái bao phen mặt đất được còn ngày. Trái bao phen bão xô đổ vàng cao tới mặt dương gian. Hung tinh hằng xua loài thụ tạo nổi lửa đốt trời. Yêu mị tảo tợn phun máu, máu tươi. Nó hứa hẹn chén ngọc của một tề thiên sứ và gươm báu của bậc tần quang hành khiển. Nhưng loài thụ tạo tất sẽ phải quay về với bụi trần.

Con lợn lòi theo ngọn lao cắm sâu một bên cạnh sườn, tuông lùm gai lủi chạy độ nửa dặm thì đổ khuyu, trong họng ồng ọc phòi máu. H'rê bảo P'luông chĩa thẳng mũi đòn tầm vòng vào họng con vật đâm mạnh.

Hung tinh kia sẽ còn hứa hẹn khói thơm từ bộ thánh hiến. Nhưng loài thụ tạo tất sẽ phải quay về với đất ngọt.

H'rê dạy, tầm vòng để già ba năm thân cây chắc bền, bấy giờ hãy đốn dùng. Dưới ba năm còn non, quá ba năm cây giòn và mau gãy. Phàm tầm vòng nên đốn những ngày không trăng khỏi bị mối mọt. Bẻ hạ cây vào ngày trăng sáng thì sinh mối mọt nhiều.

- Cha ời, có phải T'pua con trai mụ then ngoài bìa rừng đã trải bùa bắt hồn mẹ con ?

H'rê ngoảnh đi tránh ánh mắt đứa bé :

- Phải.

- Nó ở riết miệt dưới bởi nó sợ cha báo thù, phải thế không cha ?

- Phải.

- Phàm nó cứ ở luôn dưới đấy. Nó về bản thì con cũng sẽ tìm giết nó.

Và con chần đứng chạng hai chân ở đỉnh non, tay chống nạnh uốn ngực cười khằng khặc. Vàng cao rung rinh, chóa lóa tán tỵ. Đất lành thất quặn, toác lòng để kỳ quan quái thạch. Bên hiên khuyết hồ thù thiên sứ ôm mặt khóc, giữa vườn lừng triều dương vô tướng buông ngọn mầu.

H'rê sai P'luông cắt cái mõm con mồi, cắt cả hai chóp tai và cái móng chân trái đem để trên hòn đá. H'rê dạy, Thần Rừng biết đích mọi loài trong rừng, biết từng con vật, từng lá cây nhánh cỏ, bởi tất

cả thuộc Thần Rừng. Đi săn nghĩa là vào lấy của Thần Rừng vậy. Giết được con thú tất phải nhớ đến dâng thiêng trông coi tám mươi một cửa thượng ngàn. Tế lễ là để xin phép, là tỏ lòng biết ơn, không đến đêm Thần Rừng thấy mất thú sẽ lòng ra bằng được người thợ săn, theo về vật chết hẳn.

Chớp nguồn

Quan tuần phủ lặng lẽ cho ngựa men theo con đường đất quanh quanh mất dạng sau triền cỏ tái xám. Thanh bạt đao đeo lưng cán nhô khỏi bên vai, cung tên bên yên. Quan nhắm mắt nghe cò trong tim một nửa đời lây lất qua bao mùa loạn. Đã nửa đời điêu lạc đầy thân làm lính biên giới, đã rồi mỗi hồn khổ sai cõi nước độc. Quan nhắm mắt nghe tâm can tàn tạ rụng lại ở một tí tấp nập. Con trăng thượng nguyên nhờ nhợ đánh vòm, ánh trăng xám mủn trên mũ giáp phai dảo. Gió đầu hôm đóm luốc trên ngọn rừng, chốc lại thừ thướt từng chập nhủi xuống đuổi theo một miền bụi đường mỏng sắc tía. Quan nhớ đồng bằng rộng lượng tình, nhớ sông hiền. Quan nhớ thuyền mảnh buồm căng trời bể mận, nhớ vũng đào kiêu phụng khắp khởi rước sắc xuân biếc. Quan nhớ bạn quý nhớ rượu ngọc, nhớ những cung bậc đã chuốt bén tổ chất phong tư. Đã lu mờ rồi hiền khuya sao rụng giữa lòng thiên đạo run run mở, gác lầu chột thom tho ý và chẵn đêm còn nồng. Đã hăm meo lăm theo ký vãng những ngày mùa giữa trong vất thu, người già cả cùng rộn rã vui niềm vui cốm bông cổ đèn của con trẻ. Và chỉ còn văng vẳng hơi hột đầu đó muôn thanh âm từ những ngã đường đô hội, người trăm họ quen nếp xảo diệu thanh nhã, người tứ xứ đến đem theo nguồn khí long hưng và những giấc mơ tân kỳ. Quan tuần phủ nhắm mắt đơn côi giữa mạn ngược sương giá. Một trời làm thâm xám trầm hẳn xuống, hong dất qua lưng núi. Dọc theo khe đá ven con suối mé chân đồi thấp thoáng hàng dương dáng hình hung gở, thân cây lờm chớm lớp da nâu đen trông xa như lông khỉ.

Gọi Tên

Người lính bừng tỉnh, mắt lòa đêm, và chỉ còn ý thức được mình từ nửa phần thân trên. Đêm vô biên, và đêm giới hạn tất cả trong hiện hiện câm nín. Đêm đen đặc máu thịt chết rữa và thép vụn cháy khét.

Đêm đen đặc nhịp thở.

Thở mạnh.

Thở hắt ra. Khát quá. Miệng toàn cát, cuống họng đầy khói nhám.

Người lính bất giác trống hoác đi giữa một chóa lửa đánh xoẹt ngang ấn đường, kịp nhận ra dáng mẹ khom khom cuốc xới trên luống rau trong nắng sớm chập chờn, và cái dáng thân yêu ấy nhập vào với bóng hình người vợ trẻ quang gánh chợ trưa về qua ngõ tre lu lu mát.

Thở.

Tai ù nghẹt, đêm trong mắt vỡ li ti đóm. Thở mạnh. Buồng phổi đỏ chì tắc hơi. Người lính cuống cuống ngoác mồm thở, hai tay cào mặt đất dày, cào phải đồng đội đã lạnh cứng. Cái xác đỏ tụt tựa vào

bên vai, người sống sót lả đi theo sức đè nặng trĩu, trơ vơ cảm nhận thấm suốt hơn cái cơ thể thoi thóp bại xụi. Người lính rờ rẫm khắp đầu mình soát lại thương tích, đau nhói rên.

- Này, có thuốc hút không ?

Người lính thất kinh, nghiêng tai đoán hướng. Từ bên kia chiến hào mông lung lại cất tiếng khẽ hỏi.

- Còn thuốc hút không, cho xin.

Người lính quờ quạng quanh mình, tay chạm được khẩu súng. Ngực còn quả lựu đạn cài dây ba chạc. Nhắm mắt chặn giữ tim, nhắm mắt nhủ lòng yên suy xét tình huống. Thở đều. Và quyết định.

- Dư được một điếu, bên đó hút chung vậy.

Mù quánh sợ, và chơi voi nghên bắt. Câu hỏi luân quần trong lòng không ai trả lời.

Người lính bầu mặt đất, cắn răng xoay người.

- Nằm đâu ?

Một ánh tụ quang bật sáng, yếu ớt vén gọn vời vời trong chốc lát. Bật, rồi lại vụt tắt. Tắt lại bật, dường chỉ cách ít sải tay. Trong tầm tung lựu đạn. Người lính mím môi canh vững mũi súng, rướn mình ném một gói nguyên chưa bóc về phía ngọn đèn bầm. Gói thuốc nẩy tách mặt đất khô sứt một thoáng không gian trùng thấp, rồi cụt ngùn đọng lại ở tù mù trống. Ánh đèn vội tắt ngúm. Đêm tối mịt lũng nhùng cử động, loạc xoạc bướm rách, mò mẫm dò tìm.

- Nhiều thế. Đẳng ấy không hút à ?

- Tụi này còn gói nữa.

Nghẹn lì đợi, chơi với.

Xoẹt.

Ngọn diêm nhạt lẻ loi đánh xoẹt khoét ra một ít tồn tại giữa xa kia. Hơi thở xa kia nhẹ nhẹ buông dài, rồi dừng hẳn vào biên biệt đột ngột dần xuống chắn ngang.

Lại nghe lấy hơi rít ngược vào một khoảng thỉnh u loãng dứt gọn. Đơn độc.

- Này ...

- Gì ?

- Sống nổi không ?

- Sẽ phải sống !

- Tớ thì đi đong rồi đấy.

Thời gian đánh chớp trên u vi hiu hắt, bắt vào chồn vờn đứng thẳng.

- Này ...

- Gì ?

- Để ở đâu ?

- Phố Gio.

- Bắc Giang à ?

- Chính gốc.

- Quê tớ Cầu Giẽ ...

Đêm thun thút sâu càng lún sâu. Bình an vô đáy, mòn mỏi vô thanh.

- Ê, bên kia ...

Không ai trả lời.

- Còn đó không ?

Thình không lừng lững xoáy vòng, nhọn hoắc bỏ nhào xuống.

- Ê ...

Bình an đuổi mãi. Bình an vô cùng.

Lặng phắc.

- Ê ...

Hồn Nước

Mưa vẫn roàn roạt đuổi lớp lớp trắng đục nước mưa bạt nghiêng ngọn rừng xuôi triền đồi, miên miết uốn lượn đỏ trên sông. Trời đêm lập lòe chốc lại bỏ nhào xuống tựa những con thuồng luồng thâm theo nhau đâm đầu vào lòng nước đen ngòm. Xuân thiên đã già. Xa kia, sau biên lau ven bãi sông thôn khuya tôi phăng phắc. Đi ước chừng chưa đến một lý.

Trung Nhị thoáng nghe nhón nháo nắm gươm đứng phắt dậy. Lúp húp dưới những cây cành kết vôi dưng nếp phen che giải bóng người nằm ngời bại liệt. Rừng khuya u u tiếng người rên xiết chen tiếng gió. Lại nghe xôn xao cánh rừng nay điệp thắm mang tin dữ đã đuổi kịp đám quân thương tàn. Trung Nhị thoáng thấy bóng chị hai vai đắp tơi lạng lẽ theo ra đứng cửa rừng.

- Ta đã mất tất một vệ hậu thuẫn. Binh sĩ không mấy ai sống sót.

Trung Trắc không nói gì, mắt ngẩng nhìn trời nước trắng nhòa.

- Từ cửa bể thủy quân họ bơi ngược dòng, tề đôi theo hai bên tả ngạn hữu dực vây đánh các thành, lại giàn phòng tuyến suốt trên sông Cái cô lập các quận. Nam Hải, Cửu Chân thượng hạ không hiệp sức kháng cự được, Giao Chỉ thế cô phải đổi đầu các đạo lược quân trên tây bắc tràn xuống. Từ sông Cái giờ họ xua chiến thuyền xuôi con nước dưới kia đuổi bọc lên, trên bộ dưới nước cùng xông vào mục đích nhằm chặn của ta lưỡng phương tiến thoái.

Trong bóng đêm dường thể người chị đang mỉm cười.

- Tướng quân nhà Hán quả đã không phải thẹn với tước hiệu vua ban.

Trung Nhị hiểu lời hợp sự lẽ. Thị không cười.

- Phải có kế lập tức qua sông trong đêm ...

Trong mịt mù tối Trung Nhị bỗng thấy chị ngoảnh lại dăm dăm nhìn thị, tưởng chừng muốn dò hỏi điều mơ hồ.

- Sức ta đã kiệt. Chết đã quá nhiều, và quá nhiều trọng thương. Và còn dân lành dưới thôn kia. Không ta may họ ...

- Người nhà Hán dịp này quyết tỏ thể siêu cường, nêu gương các quận. Họ giết cả.

Bất chợt Trung Nhị tuốt gươm phạt ngang lùm cỏ gianh, ngọn cỏ rơi lả tả.

- Vận đế vương, chợt xuất hiện, thoát lại biến ngay. Lĩnh Nam một cõi, còn gì ?

Người chị cười khẽ.

- Còn người, còn đất ...

Rồi trở ra xa kia mé sông.

- ... còn quẻ thần.

Đêm thăm thẳm tối, mưa sâu lòng. Trời phần nộ chuyển mùa xô chập chới mưa, ngọn rừng chao nghiêng độ như đổ ra sông. Sông dưới kia xô con lũ tràn bờ. Con nước cuồn ì uôm đùn đẩy trôi phăng hồn.

Kiểm Khách Và Vị Sãi Cả

Tinh mơ trời đổ tuyết, đổ nhiều lắm, đến quá trưa thì quang dần. Thi thoảng gió qua thổi bông tuyết bay tung mù. Tiết thịnh đông phủ trấu nặng rừng phong trụi dưới chân đồi, phủ trắng miền thung sâu, trên đỉnh núi, xóa đất trời ra một màu trinh khiết nguyên sơ. Sự cụ ngồi bên khung cửa nhìn ra mái hiên khúc hành như thể sự cụ vẫn ngồi thế tự bao giờ, tấm cửa ô giấy phết hồ kéo hẳn sang bên gió lùa vào. Bát hương bệ tĩnh cung Bụt Đà tàn nguội, xác tro bay tan tác. Bức mặc bảo trên vách nét thảo chấp chờn ẩn hiện trong vàng ánh sáng đục. Tômoya thở rất nhẹ, thanh trường kiếm dưới chiếu dọc chân quỳ, đoản kiếm dắt đai nuộc lưng, hai tay trên gối trông ngang ra mé cửa. Bóng chàng nhòa vào bóng tối trong am.

Một miền thịnh vắng quạ kêu càng thêm thịnh vắng.

Tômoya chợt để mắt đến cái bát trong chiếc khay sơn then trên mặt tợ quán tể. Cái bát cổ tuyệt đẹp, gốm Triều Tiên. Gốm luyện lên nước mặt gốm như huyền châu, lòng bát chạy những đường vân óng ả sắc thủy ngân mỏng như sợi chỉ. Tômoya ngẫm xét, bụng tấm tắc khen, biết chừng kia đã không phải là kỷ vật được lưu truyền từ đời quan Thái Chính triều Go-yozei Tiên Đế vượt bể đi chinh phục đất người Minh. Tômoya khẽ cúi mặt. Tuổi lớn khôn chàng đã nhìn thấy hải binh Tây Dương hộ tống thuyền buôn Tây Dương ngoài cửa bể. Chàng hiểu, đất Phù Tang nay người ngoại đem sức mạnh mở cuộc chiêu thương. Chàng cũng sớm hiểu người ngoại vào đem những vọng ước tân kỳ, những háo hức phồn vinh phú cường. Thời thế nhà Mạc Phủ đã đến ngày cáo chung. Chinh Di Đại Tướng Quân bại trận, gia tộc cùng chịu án lưu đày. Các phiên bang giờ hết thấy quy thuận triều đình, hàng lãnh chúa, giới đại nghiệp chủ cùng hiến nhượng điền địa làm đất công. Tômoya bất chợt nhắm nghiền mắt, hai tay nắm chặt quả đấm. Chàng cảm nhận rất rõ thanh đoản kiếm nặng bên đai, trường kiếm sát bên chân. Ra đời Tômoya chọn nghiệp binh mã, tim gan sắt son với đại

nghĩa. Bộ kiếm đôi là phần thân thể người mang kiếm, chính là chí khí hiển hình. Tuổi trai tráng, Tômoya chưa hề chắt vắn bước đường khổ hạnh sĩ tiết. Người một nước không thể phò hai vua. Thời gian qua tàn quân nhà Mạc Phủ đã rút cả vào sâu miền hoang dã phía bắc, hoàng triều Minh Trị xuống chỉ truy nã và xử hình bề liêu thuộc của Tướng Quân còn ở lại, quyết một phen tái thiết cương thổ. Tômoya dẫn lòng, nén những xao động u uất. Đành rằng chàng thừa sắc lệnh Thiên Hoàng tìm đến mái am tịch liêu này, nhưng con vận quả trở trêu. Hoặc giả trong hàng liệt hầu ở kinh đô lắm kẻ còn nặng thù riêng với sư cụ. Phù tiết chàng mang theo bên mình hóa là đòn độc hiểm. Tômoya ngược nhìn vị tăng già, bắt gặp bức thủ mặc trên vách gỗ.

Ngoài kia giá rét đông thiên đứng thẳng, mặt trời trắng buốt tỏa một vàng phơn phớt hồng trên mông lung xanh nhạt. Sắc tuyết phủ trên muôn vật đã thoáng ngả chiều.

Nơi ngưỡng cửa sư cụ chốc lát lại húng hắng ho, tay lần tràng hạt, tay khép chặt cổ áo. Mảnh pháp y nhuộm phâm đen đã sòn mặt vải. Gió tạt vào sâu thiên hương, bông tuyết nhảy múa dạt theo vách tối. Gió tung bài kệ Nhất Hưu Lão Sư hạ bút cách nay đã bốn trăm năm. Nét mực người xưa thần phách ương ngạnh, tính khí ngang tàng. Tưởng chừng nghe được trong gió tiếng cười sang sảng của bậc Cuồng Thánh đi đả phá nền đạo giáo đòi bại. Trải bao thế kỷ và trải bao thế vận đã làm nên thế kỷ, các nhà Mạc Phủ thế tập thế tước, luân phiên sùng mộ pháp môn, cậy vào uy linh chín bậc phù đồ hồng lũng đoạn quốc chính, chiêu dụng giới tử kheo trong mưu sách tiếm soán bính quyền. Nay từ chín bề ngự vũ hoàng triều giáng thánh chiếu trấn áp việc phụng ngưỡng nền tâm học Tịnh Độ, triệt hạ thiên đạo tôn Thần Đạo làm quốc giáo. Tômoya cắn môi, máu ngọt tanh tanh đầu lưỡi. Bão lửa sa trường còn bốc mù, giờ bạo loạn khắp nơi trong thôn ấp, ở phủ huyện. Người ta đốt phá đền chùa, sát hại tăng ni. Người ta gọi nhau cùng quay về đức tin tông truyền.

Ngoài hiên quạ kêu sương khiến chàng trai trẻ nhói lòng. Mė tây mặt trời đỏ như son, thấp ngang đỉnh núi. Sắ trời ngọc trai trùng xuống trên nền tuyết phon phớt tím. Tômoya biế, đã không thể nán đời thêm đượ bao. Chàng lấ trong ngực áo dải lụa đề dòng thơ dâng mắt đạo tăng :

- Kyotô hai mươi ba năm trước, mẹ con mười sáu tuổi ra hát dưới xóm yên hoa ...

Vị sãi cả bất giác nắc khẽ, thốt gọi :

- Miyuki.

- Mẹ con mất, bà mụ chưa kịp cắt cuống rốn.

Bây giờ sư cụ từ tôn quay nhìn kiể khách.

Bông tuyết mỏng hẫng trong chốc gió hắt tung, chạy quẩn góc hạnh đào trong vườn.

Và giữa tiết đông chí ngày tắt vôi. Vàng tà dương hồng tía đã nhòa sau rặng núi. Thăm thẳm một miền sương tuyết nhạt xám còn vương chút áng ngọc xanh. Tômoya rùng mình cảm lạnh, xúc động

giật mạnh quển cứng lại ở cột sống. Trong chạng vạng chênh chênh ngoài khung cửa, thoảng đâu như vị sãi cả mỉm cười. Chiều đông trong khoảnh khắc ngả tím đã thắm hơn hẳn một cung. Một miền thình u nặng trĩu chiều. Bệ thờ nơi thiên hương đã khuất vào hun hút diệu huyền. Uyên nguyên hờ hững xóa mọi nghịch lý. Vô thường nguội lạnh dừng lại ở kiếp đọa đờ dần tử.

- Đã đến giờ.

Tômoya chống hai tay khấu đầu lạy sư cụ :

- Vâng.

Chàng trai lại lấy ở ngực áo một gói lụa, kính cẩn mở ra bày con dao tuấn tử trước mặt vị tăng già :

- Thánh Thượng ban ân huệ dành bậc chí sĩ.

Trông ra hướng bắc mây đùn ở xa kia chân trời.

- Con tông tiền ta, nhá.

Tômoya rạp người lạy sư cụ lần nữa, thưa vâng, đứng lên rút kiếm. Ráng đao bổ sót chói lóa lụi, ném ánh chớp u uẩn lướt trên nước thép. Trong am tôi chỉ còn nghe gió rít.

Tuyết lại rơi, thỉnh gian trùng trùng bông tuyết trắng. Một miền luân lạc chấp chới nghiêng, xám mù.

Tômoya gói đầu cha trong vuông lụa, nỏ lửa đốt am rồi lên ngựa trở về Đông Kinh.

Đế Phung

Bây giờ ở chốn đế đô xứ Thủy Chân Lạp không ai là đã không nghe danh tìm đến gặp lão già. Tiếng rằng lão có phép chước chữa trị muôn bề đón đau khổ ải, lại giỏi vu thuật bùa chú đi tống ôn trừ tà, sai khiến được vong linh ma quỷ. Sự là một tay lão đánh bại tên phù thủy Bharathchand'ran là hàng giáo chủ phái thầy mo thầy lục trong thành. Lại cũng lão rình bắt trói và đem diệt con yêu quái chuyên ngồi ngọn đước ngoài bãi bùn quuyến dõ gái đồng trinh. Nghe bảo lão người thượng du, giống Thổ Man đất Hoàng Động mạn tây châu Ung châu Quế bên Giao Chỉ, dạo mùa khô cái năm cách nay đã xa bỗng thấy ra ngồi cái rạp cuối chợ uống rượu cả ngày. Cái rạp độc mỗi tấm phản, hai bên hai ống tre cắm đất chống mạnh chiếu cói che nắng che mưa. Đám dân nội thành thăm thì, tấm phản ấy đóng bằng ván quan tài ngày trước đem mai táng người anh ruột của lão. Rằng người kia vốn là tù trưởng Thổ Man, bởi xưa oán giận kinh lược sứ An Nam tham bạo, bèn mở lối cho quân Nam Chiếu dấy loạn ở biên giới, sau hiệp sức tiến vào vây đánh phủ lý, xâm lược quản Giao Châu. Để lấy lòng vua Nam

Chiếu, anh lão cường bách nàng con gái giá thú đã trao hên cho em mình mang vào thành Thiên Xiển dâng nạp. Nàng con gái ấy dung nhan một áng thiên kiều, thanh thế lưu phương khắp miền cao. Chẳng bao lâu vua Nam Chiếu qua đời. Con lên thay, được ngôi liền tiếm xưng đế, đổi niên hiệu, thâu về dưới trướng cả năm bộ lạc Ô Man phiên thuộc, xuất binh chiếm phá không khi nào yên. Quan tướng nhà Đường bỏ châu quận đào tẩu, Hàm Thông năm thứ tư (Quý Mùi 863) vua Đường đánh bỏ An Nam đô hộ phủ, đặt Giao Châu hành chính trấn Hải Môn.

Ít lâu sau, khi tiết trời đã vào cuối hạ, người anh lão trở về quê quán bỗng chốc ngã bệnh đột tử, chưa mãn tang có kẻ quật mồ, cái thầy khiêng vát cửa rừng cho cọp tha.

Câu chuyện phao đồn thịnh ngoa làm vậy, thực hư ra sao chẳng ai biết, chẳng một ai dám hỏi đầu cho rành rẽ ngọn nguồn. Ngày lại ngày, người ta thấy lão già ngồi phản nhìn đời, ung dung trơ gan cùng tuế nguyệt. Lão mặc áo chùng vải thâm, đầu trọc chân đi đất, cổ đeo hạt nguyệt xoàn gió lên lại vang thanh âm đùng đục như khóc như than. Nổi hiêu trần lẳng tích mình lão ôm lấy một tác riêng bên mình. Thế nhưng, người dân bản địa hoặc chốn kẻ chợ, sau đến các hương thôn lân cận trong vùng, đều một lòng tin cẩn đến quỳ chân phản lão già, phơi bày hết thấy bao nhiêu loạn xác thân cũng như mọi tật nguyên hoại liệt thần hồn. Họ than vãn khóc kể, họ phân trần cầu khẩn, xám hối bộc bạch những là cảm thụ vô thường cùng cả mê vọng trường cửu không thôi nảy sinh chuyển hóa trong cõi nhân duyên dung phạm này. Và lão nọ đã không khước từ một ai, không phân biệt đối xử bất cứ ai, độ lượng vẫn an thăm mạch từng người, bốc thuốc bửa ngải, trừ ếm điều trái, thoa dịu cuộc sống quanh lão đây trăm mối họa đây.

Cũng trong những ngày ấy lời đến tai đức vua trong cấm điện, và ngài xuống lệnh tuyên triệu lão già vào triều. Hôm sau, điều yết thị trong thành tức thời thiên hạ đi truyền miệng, người ta đổ xô ra quỳ hai bên ngự đạo, nô nức đón mừng. Lão già ngồi kiệu thiên điều vua ban theo hầu ứng dưới kiệu kim ô đi tham quan khắp đất kinh kỳ, đoàn tùy tùng có hàng đại phu thái thượng, có quan vệ úy, có đội tả hống thánh hỏa rước nghi trượng theo sau. Và từ cái hôm giữa mùa trăng khuyết đó cho đến khi lại thấy trăng thì tròn vàng trên ngọn cau, lão châu bên đức vua mỗi khi ngài thân hành viếng bái lăng tẩm đền từ cổ kính trải đã bao đời tiên chúa, cùng những kỳ công của bản triều. Kỷ sự đế vương huy hoàng nhập vào thế kỷ hóa thạch trên thềm điện đắp bậc linh xà, nơi tứ trụ ngọc tháp và bát ngưng linh miếu, trong cấm đường kim thự cũng như chôn lan đài quỳnh viên. Lên đền Trì Cửu, ngược trông cửa lầu trùng lũy, cột nổi gác điệp, hiên trùng thiềm, bệ thượng lương ... tất tất đều chạm trở tinh xảo. Gạch nung, vôi vữa, sa thạch uốn lượn miêu tả thanh vân bích vũ, núi tía sông ngân, cuộn cuộn nổi vòng tường thuật chính sử linh diệu cùng kỳ điển thần thoại oai nghi. Trong sân châu, ngoài cổng bái, qua vườn thượng uyển, dọc sâu khúc lang nơi kim khuyết hay bao quanh lối đình tạ đều có chữ thiên hình dung cổ quái hiện hình trên đá khối lừng lững trấn phù mười phương đất trời. Rốt là lão già cùng truy bồi giá ngọc vãng đủ trăm cảnh già lam phạm tự mà quân vương từ ngày được đỉnh báu đã ban chiếu phát bạc kho xây cất để người người tu tâm tích đức. Lại theo ra bơi sông trên hồ mười mẫu ngài cho đào trữ nước dùng trong thành, như trước đã cho đào thêm những hào sâu lạch dài, trời khan rỗng cạn dẫn nguồn sông, dẫn bể hồ vào tưới xanh ruộng vườn, mùa mưa lũ về thời mở thông kinh ngòi thoát lưu ra ao ra vũng. Lúa gặt một năm ba vụ, ghe thuyền Lâm Ấp, Xiêm La tấp nập vào đến bến thành chở gạo, đường về mạn ngược người Chăm, người Ai Lao đóng ngựa thồ tải hàng. Đời sung túc thịnh vượng, và khắp nơi nơi thiên hạ vang tiếng đàn ca ngâm diễn vinh danh đức vua.

Suốt cuộc tuần vãng, đáng minh quân ngự bảo giá tứ phía buông kín màn.

Xây là nhà vua truyền cho lão già ở lại luôn cấm thành, sáng ngày ra châu chân bộ.

Ngự sảnh trên điện Chu Minh không gian quang đãng thanh khiết. Bảy hàng cột triều đường đồ sộ để đá tảng phù điêu thông thoáng gió. Gió lành đem hương gấm quện nắng trời, ánh mạnh xuân ngọt ngào những mộc dược, huỳnh khương, quế đàn và cam tùng. Nhà vua hạ tọa chiếu phụng nơi bệ sen, bốn bên rèm the buông dải từ trần cao chấm đất. Lão già ngồi chiếu hoa dưới nền đá hoa cương. Vua ban cỗ yến ngự thiện, ban rượu thánh, ban ngọc trà và thuốc thượng yên đỏ sẫm trên bàn tĩnh bày mâm đại bái bằng vàng, ống vó sừng tê lấy tận rừng sâu đất Lĩnh Kiều. Gió mát chạy luống cuống trong rèm, bóng để quân khi ẩn khi hiện trong buổi sớm thom dịu.

- Trong những ngày qua, nhà ngươi thấy những gì ?

Lão già chấp tay khấu đầu :

- Muôn tâu Thánh Thượng, thần đã có phúc chiêm ngưỡng đó những kỳ công của tiền nhân, mà người hậu thế ra sức bảo trì và kiến thiết, lòng ước vọng đi xa hơn nữa để không phải thẹn với các triều hoàng khảo.

- Nhà ngươi nghe những gì ?

- Bẩm, thần nghe những câu xướng câu vè dân đã khen ngợi đức vua, những điệu hát điệu ru truyền đời chúc tụng thánh quân. Rằng bản thân Ngài dòng dõi Đế Thiên, Ngài ra đời bởi căn duyên Đế Thích, hóa kiếp hằng thống trị và cứu độ muôn dân. Ý trời ứng vào mọi hành tướng của Ngài, và mọi hành tướng của Ngài thuận ý trời bởi Ngài mang ký ức thụ uân của Thái Uyên. Cung điện lâu đài Ngày xây phản ảnh trật tự của càn khôn, đá kia được dựng lên theo khuôn thức của vũ trụ. Cối thiêng hiển hiện ở cối phàm, một cối phàm tác tạo trong thiên tắc thiên đạo.

Lão già nghe đức vua cười gằn. Thị nữ quỳ hai bên bệ đưa tay vén cao dải rèm. Lão già cùng vội quỳ gối rạp mình, bái đài sen trán chạm nền nhà.

- Hãy ngược nhìn Ta !

Vị thánh đế đầu trọc mình trần, lưng quần mảnh sampu'ót ngắn, thân thể đen xỉn ung mủ, phung hủ trầy tróc be bét, rũ rục tro xương. Khuôn mặt quân vương ung vàng lở loét méo hóp lại, lỗ mũi con bệnh ăn hai lỗ ươn rã, sâu hoắm như mũi lợn, mắt trợn trắng, môi miệng nứt toác như răng, bọt dãi rỏ lều phều, hai tay rụng hết ngón. Gió mát cầm đường, hoa trái trong sân vườn, lư đồng than đỏ tỏa hương thơm mộc thảo hiếm quý không át được mùi xác thịt tanh rửa ngòn ngọt lợm giọng.

- Sức sống trong Ta đã kiệt, leo lét chút lửa tàn. Ba đời quan thái y trong triều đã bó tay. Ngay đến danh lang tít tận những vương quốc miền châu thổ Lưỡng Hà, pháp sư phù thủy ẩn mình tu phép trên đỉnh Thửu Lĩnh cũng đã được vờ vào cung. Bao năm trời Ta uống máu thai nhi khuấy bột hoàng kim, uống trân châu giã nhuyễn. Ta

sai người đem nước thánh đầu nguồn sông Hằng về Ta tắm gội, chiêu dụ điều trái loài tà mị nghiệt súc nơi rừng thiêng Nam Lĩnh hay ngoài hoang mạc Qua Bích cho hút mủ độc trong Ta. Chẳng tích sự gì. Lại đem tế sát trên hỏa giàn hai nghìn trình nữ, đem thiêu sống công chúa con gái út của Ta ... Người phương bắc các người tiếp cận văn hiến Trung Hạ, các người có ngón nghề gì lạ chẳng ?

Lão già run rẩy :

- Cúi lạy Chúa Thượng, thần phận hèn tài mọn ...

- Hằng đêm quần triều rước Ta vào nhôt đèn Trì Cửu, cốt nhắc nhở thân Ta cội nguồn thiên vương bồ tát. Nhưng hãy nhìn đây, nhìn cho kỹ. Ta có khác chi loài dung tục ? Ta còn nhơ nhuốc hơn cả loài dung tục.

- Cúi lạy Chúa Thượng ...

- Người cùng người một phận, hóa là các người có quyền phán quyết những điều Ta đã làm, và những gì Ta sẽ làm ? Ngay cả ở quyền ngò vức hoặc phi lễ đối với danh Ta là bậc thiên thánh toàn thiên ? Hóa là Ta cũng cần đến lòng khoan nhượng dung từ của các người ư ? Bởi thế chẳng khung huyền đầy thân Ta phải chết rục từng giờ chỉ để sống đời ươn rữa, sống để thoi thóp chết dần trên từng nhịp thở bần mọn thiu mủi ?

- B ... bầm, ... thừa ..., có những điều giữa trời cao đất dày không thuộc vào quyền xử quyết của con người ...

- Phải Ta là thần khí hiển hình, là thiên kinh thiên tắc nhập thể, hóa thân cứu độ muôn loài ? Người bảo sao ?

Lão già vấp trán nền đá hoa bật khóc nức nở, tựa hồ trái khoáy oan khiên trong lão bỗng vỡ toang, và những u uất bùng kín đáy lòng nay đổ tuôn ra ra ngoài :

- Muôn tâu Thánh Thượng, cúi xin Thánh Thượng rủ thương. Thần tha phương cầu thực đã lâu không còn đâu đất tổ, xưa thần dụng tâm ám hại người ruột thịt nên đánh mất gia tộc. Nay sống ngày qua ngày, chỉ biết trên có trời, trong lòng đất đen có quỷ thần. Thần hiểu một điều, con người đáng thương lắm trong giới hạn tửn mủn, trong bất hảo đê tiện. Thế nhưng từ nghìn xưa con người đã biết ngưỡng vọng sự hoàn thiện tuy sự hoàn thiện không ngự ở trái tim con người, hằng ngẩng mặt ngóng thế giới chư thánh, trông cõi chư tiên ...

Tựa hồ nơi bệ sen đức vua đang thờ học, nặng nhọc.

- Cúi lạy Chúa Thượng lượng cả sông biển, những kiệt tác nguy nga đồ sộ là do tài trí con người mà thành, do muôn nghìn bàn tay khéo léo, do đức nhẫn nhục kiên trì truyền kiếp mà có. Bằng thần khí, bằng máu, mồ hôi và nước mắt, con người tác tạo cõi con người, ra sức xây đắp những kỳ quan tuyệt hảo vô song, dựng những công trình quái cổ bền vững đời đời giữa cõi vô thường. Bởi

mạng người giấc mộng đất bụi, bởi kiếp trần nhẹ bồng vết chân mây. Thoảng cơn gió, tiết vong cả lũ, và phần về sau là vực sâu âm phủ. Số tận rồi, muôn tâu Thánh Thượng, dưới mộ địa thay thay lui về quên lãng. Vì thế mà con người mượn sắc thể hồng tác tạo vĩnh hằng ở dương gian, và để chính nhân loại được vĩnh hằng. Loài người chiêm bái thiên cung thánh thần là bởi con người kinh hãi nhìn phận mình huyền thân trong cuộc chuyển hóa, và chỉ có chuyển hóa là bất tuyệt.

Lão già lại đập trán nền nhà :

- Ngặt thay, cúi thừa Chúa Thượng, sức người có hạn. Dầu cất được cửu trùng đài, bày được bát quái trận cũng bằng thừa. Thời gian rồi sẽ hủy diệt tất cả. Mặc cho chiêm tinh múa mém, quẻ thuật tráo mảy hay cuồng ngôn loạn ngữ, nẻo hạnh lạc không thuộc nghiệp phần con người. Kiếp phàm quanh quẩn tử nhục, và không phúc nào lớn hơn điểm phúc được lìa kiếp này lòng thanh thản, vâng, thanh thản trong niềm tin có một cõi thiêng liêng trường cửu làm nhà.

Vị hoàng đế trên cao bỗng phá lên cười. Tiếng cười âm u, vang vọng rờn rợn nơi cung điện liêu tịch. Thị nữ hai bên lại buông rèm phủ kín bệ sen. Các quan lục thượng sai võng cáng rước nhà vua vào trong nghỉ ngơi.

Mình lão già quỳ mọp đầu thút thít khóc giữa thềm thang triều đường.

Bấy giờ trong thành không ai là đã không kinh ngạc nghe yết cáo đức vua giáng lệnh đem chôn sống lão già ngoài bãi bùn.

Còn Vạn Kiếp Sau

- Ô hay, cái nhà ông Gióng, duyên có gì ông ngồi bàn thần như thánh trên đèn lữ cổ sỏ lợn ngày vọng thế kia. Bà Gióng ôi, chưa cơm nước gì ư ?

Giời ạ, lại cũng con mụ hàng xóm. Lại cũng cái giọng re ré đơn đả, ngoa ngoắt chua hăng ngày. Đến hôm nay ông ta chừng không còn chịu nổi. Bất giác nhói đau, túi lòng nặng nặng nỗi buồn nhục vùi sâu theo kiếp phần giẻ mảnh.

- Nó đi rồi.

- Sao cơ, đi đâu ?

- Đi đâu, ai biết ?

- Ô hay ...

Người đàn ông gầm lên :

- Nó theo giai ! Phải, nó bỏ nhà theo giai !

- Chết chưa, ông bảo làm sao ...

- Mặc thầy nó !

- Ô, này ...

- Mặc mẹ nó ! Mặc tôi ! Cút đi !

- A, cái nhà ông kia hay nhỉ ...

- Cút ngay ! Cút !

Chịu đựng cho trọn một đời, và còn vụn vụn duyên khởi về sau.
Mệnh nghiệp bởi lòng con để trong tim cha nó cái bóng toang hoác
vô đáy. Nghiệt ngã lắm thay. Nhọc nhằn mãi. Con mẹ hàng xóm
ngoe nguẩy bước qua mảnh sân xanh rêu, ra đến cổng ngoái lại
thòng một câu bằng được.

- Lão già chết tiệt ! Vợ ông bỏ đi cũng là phải kiếp cái nòi tổ nhà ông ! Tôi bảo đây, chết phứt đi cho rảnh !

Người đàn ông vẫn ngồi lì ở thềm cửa, nghe sau lưng chiều nhòa lẫn lút mỏng thêm trong sâu vắng thình lặng đang âm âm khép kín lại. Một ngày găng gượng thế cũng qua. Dầu gì quanh đây cũng đã sống trọn một ngày. Dừng dưng giữa những oan khiên xoắn vào nhau, xoắn chặt xiết họng đến trọn tròn. Trọn tròn nhìn vào thăm thăm đêm. Đêm đen sâu thăm xoáy tròn, xoáy tròn những phận bèo giữa đôi bờ đoan mật. Những cánh bèo đùm bám xanh mướt xanh, lì lợm trở đọt xanh nổi trôi theo nhiều nhưng đồ dòng. Vất vả đã nhiều.

Bỗng đâu người đàn ông nhận thấy con mụ hàng xóm có sao cũng chưa xấu xa nổi chi là xấu thế. Đành là mặt mệt dầy cùi cứ bur ra, mình mẩy béo phệ nhũn nhẽo, áo quần luốc nhuộm biếng thay khai thum thum, nói cười hở kẽ răng đen xỉn dính bựa. Mụ thói mồm có tiếng trong khu phố. Sức sống bé mọn mắc rãnh cạn, nhưng sức sống bất khuất. Mặc thời cuộc xô cuồn triều hung tợn, những kiếp mặt bám lấy bao là tũn mủn lo toan hồng hiện tồn. Hình hài mang tuổi, trắng tròn hoan lạc và xám mét khổ ải đê tiện. Người đàn ông gục đầu cười lục khục. Lỗ mãng và hiểm ác cũng con mụ này. Khóc mướn, đánh ghen hay ý chúng chửi hòa, mụ ta không từ một dịp, luôn hết lòng với làng nước.

Người đàn ông thủng thẳng về điều thuốc sâu kèn, quẹt diêm đánh lửa.

Bởi nghĩ cho cùng, ông ta tội con mụ hàng xóm. Góa bụa một đời, vốn liếng mỗi gánh khoai luộc tần tảo nuôi con. Mụ quyết, có

chẳng đi nữa, con cái mù ngày sau ra đời sẽ phải tàn người ta. Quả vậy, chúng nó nay khảm khá cả. Mụ lo lót cho thằng lớn sớm xuất cảnh lao động. Thằng này cưới được cô vợ nước ngoài hồng hào phốp pháp, vợ chồng làm ăn chắc chắn gửi tiền về cho đứa em gái ra mở cửa hiệu uốn tóc, hót tĩa sấy gội, thêm phần phục vụ đánh dũa móng tay và nặn mụn trứng cá. Cái cửa hiệu hẻm lầy mở nhạc kích động thành thích cả ngày đình tai buốt óc, lại giăng giăng đèn màu chớp nháy xanh đỏ náo nhộn phố nhà. Nguồn sống thế đấy. Người đàn ông hăm hơi thuốc thật sâu buồng phổi, chập sau băng lông nhả khói lên nền chàm đang loang lổ đười. U vi hòm hòm vô đáy. Sức người loay hoay suy tính, bước bước một đã phải suy tính bằng trời. Quần quai oằn cột sống thì thôi. Đầu cúi gối quy học máu mồm. Nghịch chướng hằn lên số phận mỏng như khói, thoáng đấy rồi tiêu tán ngay.

Thương quá.

Người đàn ông trào nước mắt, giận mình yếu đuối. Oan ức là thế, hờ giời. Thằng cu Bẻm nhà ông mà sống được ngày này hẳn xem xém tuổi con bé kia đây. Thời buổi bấy giờ đến bữa thường chỉ độc củ khoai ăn dần đầy dạ, chạy chọt thế nào cũng hiếm khi bới cho ra nọn gạo độn bát ngô. Được hôm thêm cho dăm bảy hạt lạc rang mặn cu cậu sung sướng, hơn hớn hỉnh mũi. Có thể mà lớn phồng ra người đỉnh đạc. Người đàn ông dềnh hắng khặc, nhỏ phẹt bãi đờm. Đéo mẹ, để ra liệt sĩ vẫn phải dài hơi trông vào mảnh giấy khen treo tường làm chứng được ít cân nhu yếu phẩm hiếm hoi. Nó con một. Nó đã không phải đi. Nó bảo, không đi nó then với chúng bạn đồng lứa. Trên Lạng người họ đã vượt cửa ngách biên giới nhằm tạo mũi công chính diện từ mạn Ải Bắc. Nó bảo, người họ dẫm lên xứ mình nhục lắm. Người đàn ông quăng mẩu thuốc tàn. Hiên vinh nhân loại cháy bỏng linh hồn, ngôn từ héo úa trên thân mỗi.

Chiều đo đỏ mơn sau nhấp nhô hàng ngói lờ. Con hẻm đã xôn xao lên đèn. Xóm giềng hồi hồi thơm cơm chiều. Bóng tối trong kia dịu dàng phủ cánh lên hai vai người đàn ông đang ngồi ở ngưỡng cửa. Ông ta lại nhổ nước bọt, quay nói vọng vào nhà :

- Một ngày thế cũng xong.

- Quyết thôi.

- Ừ ...

Chiều đã om om tắt trên ô cửa gác cánh gỗ bên căn đối diện. Mặt tường quét vôi tái xanh ánh điện. Người đàn ông nghe lòng cùng hanh hanh trùng thấp, vu vơ nhạt.

- Bố nó ...

Người đàn ông dường cũng không muốn ngồi nán thêm làm gì.

Ừ ...

Câu Chuyện Con Đường

Chiếc taxi chậm chậm đỗ vào mép lề, dừng hẳn đợi. Trời khuya chực đã chéch nghiêng về nhàn nhạt sáng, khách gọi xe đứng lách theo chiều cao tấm thân to nặng tựa xuôi triền vai người đàn bà châu Á ông ta đi cùng. Họ dìu nhau khó nhọc lên xe, người đàn ông Tây Dương ngả vùi sang nửa bên ngoài đầu ngủ, người đàn bà vói tay kéo sập cửa xe thoáng giật mình.

- Ô ... Ai ngờ ... Làm ơn ... Upper East Side, ngã tư Park Avenue - 69th Street.

The Blue Note bên hè chốc lại hé cửa trả cuộc vui tàn ra con phố, tiệc rượu phú quý bên trong gọn từng gọn du dương trên cung điệu xám xanh đã mỗi lần ủa ở lại mé sau, lịch lăm tỏa lan, tỏa xa tan dần. Đêm thịnh hạ thơm mênh mông, thanh thoi thơm mong chút gió mát. Chiếc taxi toan men ra nốt đoạn đường hướng mé sông Hudson rẽ tay mặt nhập lòng đại lộ, lát đây rẽ tay mặt một lần nữa ở W 18th Street, đâm ngang Broadway thì đã bỏ lại West Greenwich vào Park Avenue South.

- Nhắm chạy qua East Drive bên Central Park, sau bọc xuống Fifth Avenue cũng về đến nơi. Lúc này phải qua hầm tối, qua sân ga cầu sắt lại vào khu cao ốc kính hộp ngán ngấm lấm.

Người đàn bà nói thế thôi, để mặc tài xế, mặc người đàn ông Tây Dương say rượu, ngả lưng thành ghế nhìn ra đường tư lự. Con phố sáng trưng đèn, phố nhà gạch nung đỏ hung hung, tường nhà bất niên sắt sàng đồng. Phố quanh quanh dân New York quen gọi Cái Làng. Tên cái làng ấy vẫn gọi lên những rạo rức đi tìm, đánh nhịp

theo quá khứ phong lưu tâm mộng của nó, vẫn muốn bộc nghĩa một bản ngã từ những giấc phiêu bồng. Biết bao những giấc mộng vong hương xưa vô thừa nhận dần đã thăng hoa, rồi chết trên lễ đàn giải oan. Những thịnh điển được hoán cải, tâm tư từng giọt một thoát thai từ những cái chết đơn côi được hiệp lệ trên bề loan nghi.

Xe bỏ đại lộ vào đường rừng, trong chốc lát rẽ hướng đông bắc lên phố trên. Đèn đường lẻ loi xâu chuỗi thành hàng lẻ loi kẻ đường. Đêm còn luẩn quẩn trong cây lá, rừng dày đặc. Trời trên đỉnh cây giăng giăng sương sữa mỏng. Người đàn bà hai tay khoanh lại ôm lấy vai, gió lùa đêm hè qua lớp kính xe hạ xuống hết nửa thối tung mái tóc đen mượt. Đường thẽ bà ta đang ở những đâu xa xăm miền suy tưởng, hoặc giả ra ý tránh nhìn lên mảnh gương chiếu hậu mé tài xế. Qua Cedar Hill người đàn bà bất giác như tỉnh giấc mỗi, sửa người ngồi lại ngay thẳng, thoáng như mỉm cười một mình. Trước mặt là khuôn viên vào cổng sau The Metropolitan. Một hòn ngọc lóng lánh soi quá khứ vào lòng hiện đại giữa cơn mộng tương lai. Một nền kiến trúc Beaux-Arts vương giả được nói rộng bằng cung điện công nghệ đồ sộ những thép và thủy tinh. Ngôi đền của hồng cơ, nơi chiêm bái ơn thiêng và hiêu trưng phúc tộ huyền nhiệm. Nơi tôn vinh ánh lửa từ lòng tay Prometheus. Những thịnh điển được hoán cải thành quyền lực hiệp lệ, sức mạnh được hiệp hiến nhờ ở thần khí hiển hình. Những thăng hoa của nhân loại lâu dần hóa công cụ huân tước, nuôi ước vọng thượng công. Huân nghiệp của nhân loại được tạo thành trong quả tim huệ ái, trong linh hồn lẫm tử khoan dung. Và ở những quanh co tế thể nhọc lòng.

Thật, đã hề gì.

Người đàn bà đưa tay vén gọn món tóc rối, mắt long lanh nhìn tòa bảo tàng, môi mấp máy. Tựa hồ đắm đuối, độ như bé bỏng giữa

nuối tiếc thên thàng lắ. Rừng lại đổ sập lên thình không thom ngát rừng.

Bên ngôi giáo đường xe rẽ tay mặt lần nữa đâm ra đại lộ chói lóa ánh điện.

Đến nơi, người đàn bà nhào mình trả tiền xe, quay đánh thức bạn đồng hành. Người đàn ông ngon giấc men bưng mắt nhìn quanh, ánh mắt hung đại, miệng làu bàu chửi rủa. Họ cùng khó nhọc xuống xe.

Ở vỉa hè người đàn bà vòng tay ôm lưng đỡ lấy người kia. Bất chợt bà ta ngoái lại, ngập ngừng.

- Mẹ ... Mẹ khỏe không ?

- Mẹ mất đã mấy năm rồi. Em không biết đi đâu tìm chị cho ra. Hải cốt em đem về Việt Nam mai táng để bố mẹ được chung mộ phần.

- Ừ ... thế cũng được.

Người đàn bà toan nói thêm điều gì đấy, lại thôi.

Chiếc taxi đợi đến khi khách đã vào cửa. Chuyển xe đem lại chậm chậm lẫn vào dòng đường xuôi ngược giờ đã bắt đầu nhộn nhịp một ngày mới.

Cu Bi Sáng Ngày Pirijo Làm Thịnh

Cu Bi ngoắc Hurloulou, bảo con chim ưng theo nó lên núi kiếm Pirijo. Đã bấy lâu nay bề khơi vào nhập với đất lành làm một, đông cứng lại thành nền đại lục thép buốt phẳng phiu nằm đối trời xanh biếc. Đã bấy lâu nay chẳng thấy Pirijo đâu. Tuyết phủ chói lóa xô miền lãnh nguyên vô cùng ra mãi mãi trắng phau vô cùng, xóa đi tứ phương tám hướng làm một, xóa núi cao sông dài, san bằng tầm mắt tầm suy nghĩ. Được mấy hôm trời trong tầm tắp bỗng chốc lại quay mòng, cuồng nộ trong hỗn mang tác tạo, rồi sáng ngày chợt đã ngu ngơ nguôi. Sáng ngày Cu Bi ra khỏi lều đã thấy con mụ Sira Mory đánh đu trên ngọn bạch tùng thét toáng lên, hô hoán Pirijo lại làm thịnh. Con vịt trời lạc đàn ra đứng gốc cây ngược nhìn mụ phù thủy, chán rồi quàng quạc vỗ cánh, vươn cổ rũ lông cho hết tinh sương lóng lánh, nghiêng nghiêng ngả ngả đến quệt mỏ chân Cu Bi. Thằng bé cúi bồng con vịt đặng trí hay quên những ký ức nguyên thủy, quên thời tiết xoay vận từ định luật luân hoàn, quên cả hai đầu cực độ cùng các tuyến ngang dọc trong cuộc sống. Nó bỏ lều trại vào núi dăm hôm không nở bỏ mặc con vịt trời. Cu Bi buộc bày chó vào cỗ xe song càng trượt tuyết, tám con chó bấy lâu quanh quần cuồng chân cùng nhảy chồm, mừng cuống quít. Con mụ phù thủy hóa chim cú vịt bay đi. Ngoài đầu rừng, hai đứa em của mụ, Yarath và Sotharith, đã đợi ở ngọn cây. Cả ba con mụ vỗ cánh tung mình vào đông thiên xanh ngắt.

Đông thiên trong vắt.

Con chim ưng cùng xoải cánh chao liệng giữa ban mai tím tấp thẳng. Giá rét huyền anh quáng rỡ đứng thẳng từ hỗn nguyên vô nhiễm. Nắng cao, cao vút tinh sạch. Cu Bi ngược trông theo hướng con chim ưng. Trong ánh mắt thẳng bé dường có ánh sáng nguyên sơ chưa tuổi, nguyên sơ vĩnh hằng của đất trời không nguôi tác tạo, cũng bởi nguyên tử từ huyền không vũ trụ đang rần rập lưu chuyển theo nhịp tim đứa bé. Cu Bi chắt lưỡi đánh xe cho kịp đôi cánh Hurloulu trên cao. Mặt trời cực bắc thơm thơm đỏ, đỏ hồng. Mênh mênh mang mang cõi tuyết trắng mở vàng thái hư. Huyền hóa thái hư thơm đỏ máu cuồng, hồn đứa bé mẫn mẫn bén cuộc nhân duyên. Nhân duyên trăm mối tác tạo trăm mối nồng mẫn trong muôn sắc thể son gấm. Nhạc thơm rượu thánh bởi bàn tay con người. Cuồng mẫn máu chảy trong trái tim loài hữu tình bé bỏng. Cu Bi bé bỏng đánh cỗ xe chuỗi mặt tuyết trắng đi tìm Pirijo. Thời gian đọng giọt giữa thình gian mỏng, hằng thiên niên kỷ kia tỏ mình giữa giây lát. Cũng chỉ chốc lát rồi thôi. Thiêng liêng lắm những giây lát linh hồn đổ ra trên bánh hiến, ngóng trông từ cõi vời vợi tia sáng vĩnh cửu. Tia nắng khai thiên thuở hồng bàng từ đỉnh thịnh đông khắc nghiệt. Khát thèm những quanh co biến hành, thèm giọt mật linh quái, thèm áng hương kỳ ảo ở ngưỡng vào cửa mình thiên đạo. Cố đổi mắt vào ngõ thông huyền hóa duyên. Nhưng hãy nhìn kìa Con Người hải lượng từ bi đang cúi nhận vương miện trong tiếng tung hô nhạo báng, trong tiếng cười khinh bỉ khoan từ. Và còn đau khổ nhiều. Bông tuyết bay vu vơ trên ngọn rừng trụi gió lay khẽ. Chưa biết có gì bấy lâu Pirijo lại làm thình. Phận con người mỏng cánh chuồn chuồn lấp lánh ngũ sắc.

Xa kia chân trời con đông tây bắc cuộn mình bùng thức giấc.

Cu Bi dừng xe giữa hoang nguyên tăm tấp vô nhiễm. Nó dùng con dao bản xấn những khối tuyết khô cứng chắt chồng đắp mái ụ che chắn hầm trú trong lòng tuyết. Con chim ưng bay nấp bão trong

khóm rừng bạch dương, tám con chó bắc cực nằm tụ bầy giữa trời gió táp. Cu Bi vào hầm âu yếm ôm con vịt trời vào lòng ủ dưới tấm chăn da thú. Phận người trái cật lá gan, chạy quanh mưu tức đối mặt sức mạnh nhiệm màu của đất trời. Con vật cõi truông xưa chột thông giác ngũ hành đi kể chuyện vũ trụ. Cu Bi thích lắm những khi nghe Pirijo kể chuyện cổ tích. Những kỳ diễn giai thoại thuật lại câu chuyện hằng đêm khuôn thiêng giao cấu cùng loài hôn trầm trạc cử để huyền không sinh hóa. Là để cời oan cho phép lạ của thụ tướng, hằng ôm lấy những bấp bênh vô thường. Thân tâm đơn độc nghiệm thân mình một thân biệt cảnh. Thoát thai từ tham ái mê vọng. Bồng vào tâm sở chép lời tiên tri, huyền tâm nằm mộng suy thần cơ diệu toán. Cu Bi nghe ngoài kia ba con mụ phù thủy la hét theo gió cuồng. Cả ba con mụ oai phong đứng lơ lửng tầng không đập gió, mặc đông tổ xoay vù vù trong vũ điệu khởi thủy điên loạn.

Sotharith :

Chùng lỗi hẹn dẫu xưa còn mặn kiếp

Cúi mặt vỡ ý niềm trên môi

Khóc mộng tình khô, giọt mộng thánh thót

Thoắt đầu nở chút cuồng si gầy guộc

Sira Mory :

Người từ điệp điệp xa xăm

Về trên con lũ buốt căm nhọc lòng

Hồn ngơ ngác ngọt, bỏng hồng

Ngồi ngồi run rẩy đổ dòng thỉnh gian

Yarath :

Trở nụ ngoan lúc xưa còn nồng kiếp

Tiếc nhau giữa giấc tỉnh khôi

Vỡ hồn, hồn mặn trên môi

Giữ lại đêm đành ở đàng hủy diệt

Lạc thụ khổ thụ xoay tít mòng. Lẽ tạo tác càn quét trong cơn giận
dữ diệt hoại. Tuyết bay mịt mù xoay ngược trời đất. Bão trời hất

tung mặt đất ném tầng khinh khí, cơn lốc đất bụi vút chặt màn trời ở miệng vực. Lũ chó vùi mình tuyết trắng giữ hạn số ở độ không bách phân hàn thử. Cu Bi ngồi gục đầu trên gối gọi Pirijo. Con vẹt trời rúc mỏ vào ngực áo thằng bé tìm hơi ấm. Cu Bi gọi Pirijo suốt ba ngày, bởi hiện hành nổi cơn thịnh nộ không biết sao nguôi. Trên cao ba chị em mù phù thủy cùng cười nắc nẻ, buông mình lao vào lễ hữu hình chuyển hóa.

Yarath :

Thuở mận nòng chơi voi hỏi đầu tuổi

Lỗi nhau cùng trôi lại cội nguồn

Trần truồng diễm ảo mùa thượng hiến

Nuối chi duyên trót bỏ nẻo phiên

Sira Mory :

Người cười trọn cuộc lâm than

Đội nhau mấy thuở ròng khan mỗi mòn

Sotharith :

Trần truồng ra đứng mùa diễm ảo

Luống đỏ men gấm giữa tiệc hoa

Bảo nhau quỳ, dòng lụy chơi vui đó

Gục chết bên ước hẹn chưa lời

Dông tố qua đi, đồng không lại phẳng lì trong tâm nín thái cổ. Nắng rải kim cương trên bát ngát tuyết. Cu Bi đứng vươn vai quay nhìn hướng rừng núi xanh, nhâm tính phải mất thêm ngày đường. Thằng bé mỉm cười với nắng, quả tim nó chưa vương bận những ngôn từ. Bởi thần hồn trinh khiết phơi phới ngọt, hân hoan đón nhận cánh tiên hây ửng từ vàng thái dương nồng bỏng. Tám con chó ba hôm rồi nằm giá ngủ vùi giờ lại cùng nhảy cẫng, háo hức lên đường. Cu Bi dõi mắt tìm bóng Hurloulu trên cao.

Thằng bé đến chân núi khi chiều đã phon phớt phần hồng trên mặt tuyết xanh tím nhẹ. Trên đỉnh non dày mây phủ kín. Cu Bi dọn chỗ nấu thân trong hang đá, lòng khắp khởi, sớm mai ngày nó sẽ vào núi tìm gặp Pirijo. Nó không sợ ghềnh sâu, không ngại vách đứng. Nhưng Cu Bi buồn khổ lắm những khi Pirijo ẩn mặt. Đã bao phen Pirijo dắt bước đưa trẻ trên lối đi trắc trở, đã bao lần ra tay che

chấn. Cu Bi mong đợi Pirijo sẽ lại chúc phúc ngôn lời trong lành miệng Cu Bi nói, những điều khoan nhân Cu Bi làm. Đứa trẻ tin rằng giữa trời đêm vô ngần vẫn có Pirijo đi cùng. Khuất bóng Pirijo lều trại Cu Bi côi cút giữa trống không vô đạo. Nó yêu Pirijo bởi Pirijo luôn ở cùng những điều nó yêu quý. Và bởi có Pirijo tất cả trở nên thánh thiện, tựa ánh mặt trời, thê như hoa thơm suối hiền ở trùng điệp hoang nguyên. Thằng bé đánh lửa, dọn thức ăn. Nó nghe ba chị em con mụ phù thủy rú thét, nô giỡn sàm sỡ, bay rượt đuổi nhau trong núi.

Sotharith :

Chén ngọc rượu thiêng đêm tế sát

Đỏ ra tan tác cả mộng lung

Đỏ ra nghiêng ngả trời đất rộng

Đảo ngược hư không mở dây oan

Sira Mory :

Hồn đi quẩn thái hoang cháy bỏng

Đi giữa mộng hồng thủy trên cao

Phong dao rực thánh cũng bởi máu hằng sống

Ươm hạt phân rồi lồi bụi hồng

Yarath :

Chén mộng thiêng đem đổ nguồn thương đau

Rượu phúc lạc uống cùng hồng đào thiên sứ

Hương tận hiến, lửa tình luyện

Hồn bệ đá, đá mòn ơn sâu

Cu Bi đứng đỉnh tuyết phủ, chim ưng đậu trên tay, con vẹt trời run sợ nép bên chân rúc mỏ. Tuyết trắng trinh như tâm hồn đứa trẻ, và thần hồn thẳng bé khiêm từ như giọt sương vô hình đêm qua lẻ loi thắm hóa bông tuyết trắng. Nó đứng đó, tuổi thơ son đỏ tự nhiên trong ánh sáng thiên bẩm của tuổi thơ. Tuyết ngập tầm mắt, quang thể chói lóa xóa đường biên giữa thâm nghiêm vời vợi trên cao và thăm thẳm mộng lung dưới thấp. Quả tim thẳng bé mở rộng, bao

dung đón mừng vàng thái dương trắng sữa trời bắc cực. Và nó chột hiểu, Pirijo chẳng hề bỏ đỉnh thiêng. Pirijo giấu mặt làm thỉnh là bởi Pirijo biết nó sẽ cất công đến tìm. Pirijo yêu đứa trẻ như chính nó vẫn hằng yêu mến Pirijo. Quả thật, Pirijo vẫn đợi. Bởi máu thủy chung đỏ trong tim đứa bé khiến đất trời nên thánh. Bởi khát khao ngóng đợi nên chân phúc, bèn bỏ cam chịu nên thanh sạch mà lời nguyện con trẻ như hương thượng hiến đẹp lòng Pirijo. Ánh sáng thênh thang quá. Đỉnh cao lưng lững chứng giám cho câu chuyện muôn thuở. Tuyết tung tăng chạy trên mặt tuyết vắng, và thế kỷ trôi mau tự xoáy mòn trong vận xoay thế kỷ. Cu Bi đứng đó, hân hoan đón nhận ánh nắng như thể lời thì thầm giao ước, như vòng tay yêu âu yếm bảo bọc. Ánh nắng chan hòa, lung linh nhảy múa trên mọi sinh vật, nhảy mừng trong từng nhịp thở, sáng láng theo tiếng cười trong trẻo trẻ thơ.

Nhưng gió tím tái đâu về lại vờn quanh. Ba chị em con mụ phù thủy vẫn nhón nhơ trên không đứng đầu ngọn gió, cùng nắm tay nhau đánh vòng xoay thế vận. Cu Bi thương lắm chuỗi ngày thịnh đông chiều hấp hối vội. Đất mạn ngược đang rục lên bỏ xa nắng trời, vàng nắng đỏ hỏm dần mất dạng ở cuối trời ngang tầm mắt cu Bi. Cuộc sống trù phú đang đổ xuôi tràn vào xích đạo, xuôi bước hành kỳ của nhân loại từ nghìn xưa. Ánh dương rạng rỡ ngự trị cho nhân loại về quần tụ xây thành lũy, đem trí tuệ chép thiên văn và nhờ ở thần khí chép chuyện con tim làm huyền sử, nhờ ở ánh sáng vô biên soi tỏ giữa vô biên vũ trụ biết chân nguyên. Chốn đôi bề thái cực mặt trời không lên đến đỉnh đầu. Quả cầu nghiêng nghiêng xoay trục, chớp địa cầu lại đổ triền vào giấc thánh kỷ lung linh.

Bất thần, con chim ưng rời tay thẳng bé vỗ cánh cất mình lên cao, cao vút. Cu Bi mỉm cười đắc ý, mắt dõi theo bóng chim kiêu hãnh. Con vẹt trời quen thói làm nũng, lại rúc đầu cạ mỏ vào cổ chân đứa trẻ. Cu Bi triu mến cúi bồng con vật lạ loài, gói nó trong áo đem nó theo bên mình. Đã đến lúc lại phải rời non cao quay trở về đồng bằng, về với bếp lửa và lương thực hằng ngày, với biết bao lo toan

nhấn nhục, vui buồn đắp bồi và chối bỏ. Thằng bé nặng lòng quẩn luyến, bùi ngùi vầy chào đỉnh non mù sương giá, hẹn không bao lâu sẽ lại lên đường tìm gặp Pirijo, như cuộc sống đã là cuộc lên đường. Cu Bi khẽ bảo con vệt trời, những ngày này mày cứ ở với tao, gạo yền mạch, thóc trần mễ tao ví đầy bồ, hạt kê hạt tằm đồ đầy thúng. Mùa xuân họ hàng nhà mày lại quây về bãi trại nhà tao đây mà. Chớm thu năm sau hẵng theo chúng nó cùng xuôi miền nắng ấm.

Tạ Từ (Nhọc Em Hùng Đông Đã Rạng)

Mấy hôm con bé lại về. Nó vẫn quẩn quanh trên căn gác náu lầy chút ánh sáng nhạt. Những hạt bụi lẫn tăn và những khôn cùng vô vọng. Người nghệ sĩ rùng mình, rờn rợn giá buốt chạy dọc cột sống, mắt không rời những khuôn mặt đất nung thô cứng rúm ró đau nổi đau hoài bão. Đâu như còn văng vẳng tiếng thét hóc hác thuở đã phải lọt lòng. Và đêm cam nín đen, toát theo từ một dọc hình hài gập nếp nghiêng chực đổ, hoặc chẳng đã khô khốc oặt xuống. Một kiếp người ngắn ngủi con bé khéo léo nặn đứng thành hàng cao thấp, hệt hăng trách hờn và méo mó tủi. Người mẹ ghé bên nói rất khẽ, lần đó mụ đỡ xén một ít đất thó bên kia bờ Euphrates đem cho cháu. Người nghệ sĩ dùng ngón trở vẽ lên mặt bàn nửa vòng cung, khuấy động lớp tà dương li ti mỏng, khuấy động bao ký ức tử phòng đắp bồi qua hàng thiên niên kỷ. Ngôn ngữ của nguồn sống tẻ bào khi chưa có tiếng nói con người. Ngôn ngữ của phép lạ tạo thành, kết tinh nên máu và thành nguồn nuôi dưỡng từ dòng máu phôi châu. Ngôn ngữ của vũ trụ. Người mẹ chột khóc cũng rất khẽ. Mưa vào mùa, hoặc chừng tiết này đã quá nửa. Không biết. Bên kia tường nhà một mùa rơi rớt mưa.

Thuở đã rất xa, xa lắm, có thằng câm đem tro cốt cha mẹ nó hòa tan với rượu uống liền ba ngày, uống nốt ba đêm, sáng ngày thứ năm đốt nhà bỏ đi vào núi tìm Gió Bắc. Nó muốn tìm giết con gió đã giết đi cha mẹ nó.

Người nghệ sĩ hoang mang nhớ những ngày đã xa, tuy đã xa lắm kỳ thật vẫn tồn tại quanh đây, quanh quanh vương ở những tượng người chưa kịp già oán. Ánh nắng nào chợt cuối thu rất nghiêng nghiêng xưa đó cũng trên căn gác này, an nhiên một hàng nhật cũng xưa cùng nhắc lại những căn cơ không mục đích trói buộc người với người từ bấy nhiêu nhẩn nhục lộn vòng.

Nó đi vào núi được bảy tháng, lại cảm lòng vượt ghềnh sâu dốc dựng suốt bảy năm không gặp đâu Gió Bắc, đi thêm một ngày gặp người con gái mình trông ngời chải tóc trên gộp đá dưới chân thác nước.

Người mẹ nén tiếng thở dài, hanh hao gầy giữa không gian đóng khung vẩn bụi. Và giữa khôn cùng bà ta nghe độ như con bé đang rên xiết gọi. Tựa hồ từ một bên bờ mịt mù bà nghe nó oằn mình đau đòi mẹ.

Thằng câm trở ngược nó, trở cô gái. Cô gái gật đầu trở vàng tà huy chói lóa sau rặng thông. Thằng câm theo cô gái đi về phía rừng già, cuối thu năm sau già từ cô gái và để lại đứa bé cô bồng trên tay, bỏ đi lần này quyết tìm cho ra nguồn gió nọ mới hay.

Đâu như con bé lại về, cậu ạ. Người mẹ khẽ nín tay người nghệ sĩ.
Đâu như cháu nó lại về.

*Bây giờ cô gái tháo ở cổ chiếc kiềng đồng đỏ ong như mật trao
thẳng cầm, dẫn dò kiềng nọ đeo vào dấu đi đến chân trời sẽ luôn có
cô đi cùng.*

Chị đừng sợ.

Không, chị không sợ. May có cậu. Lắm bận chị cố lòng đợi, cháu không về. Nó hờn. Cậu nghe đấy, đích là những ngời ngời diễm lệ ngày dài ban phát giữa lòng đêm lằng lằng đen lại thật chậm, hoặc thẳng như thiêng liêng kỳ ảo đêm sâu dằng hiên từng ngày xanh trong suốt không chừng. Đấy, nó tựa lưng bên miên trường giữa lời thề độc muôn thuở tái tạo. Nó còn vất vả trong niềm vận đời đời duyên khởi. Phải. Chén hương nguyên mức ở cuối dòng cuồng nộ xoáy trốt. Chén rượu hồn đỏ ra tan tác điệu cổ phong. Cũng thế. Những huyền lực bởi đâu đâu hoang vắng đang xóa hẳn mọi vết tích an thường của một cõi thịnh u nhật.

Lại trao ống sáo trúc, bảo thôi lên tức khắc về đến nhà.

Dường thế ... Hoặc chẳng ...

Cậu nghe những gì ?

Nó khóc.

Thế à.

Thằng câm bỏ đi vạn dặm, đi hết vạn ngày đến ngọn đồi có gốc gọi đại thụ nằm ngủ, mộng thấy cảnh khóc than chốn thiên đình sáng láng. Hối mới hay Ngọc Đế trên ngôi chín tầng sức lệnh đầy nàng con gái út xuống trần gian bởi tội đã trót truyền bảo hết thủy năm ấn quyết của cung bậc, bầy phép tàng của thang âm cho nhân loại. Lại truyền nốt lối ghép giọng tu từ, luyến nói khí điệu khiến từ nay con người một khi cất tiếng, hay xử dụng vật cụ đánh gảy phù hơi theo căn lý ắt bắt được cái chước du dương trầm bổng của gió núi mưa rừng, nhiễm vào lòng cái tinh hương diễm tình của cỏ cây, cái thần của muông thú, bộc diễn được phách cả cuộn cuộn của chớp bể bão nguồn. Loài người từ đấy đam mê tấu xướng và làm mê hoặc muôn loài bởi bí thuật tấu xướng, lại biết hiệp phần với tinh tú, thông giao với cõi u ám quỷ ma. Thanh âm phối lại, chuyển bậc đổi ngôi, con người thấy rõ cái uyên nhiên của ngôn từ gọi đấy là đạo, thấy rõ nỗi riêng từ những nỗi buồn vui sướng khổ gọi đấy là linh hồn. Và linh hồn nhìn vào cõi không vô ngại thấy gốc cội. Giống người kia cảm được khí thiêng trong lòng đam ngò vực quyền năng thâm diệu của trời cao.

Thằng câm nhận ra nàng con gái Ngọc Đế đầy xuống thế chính là người đã ăn ở với nó bấy lâu.

Lại mộng thấy nàng đến bên bày dùng kiềng đồng trọi được Gió Bắc, dùng tiếng sáo thời sai khiến được lão này.

Cháu đòi mẹ đây, cậu ạ.

Chị.

Người mẹ lại nấc lên giữa đón đau thơm thơm gọn. Bỗng như có chút gì lơ thơ tựa một thoái thác đậu trên nền thu vơi chiều xóa dần. Cậu xem, chừng đã lỗi hẹn giữa lời thề kẻ hàng giao nguyên, người mẹ giọng nghẹn nước mắt nhắc lại. Duyên thưở đời để riêng thoát đâu gây guộc, đổ xuống mình trường không tuổi bên dòng lụy. Đổ trôi trên những phụ bạc buồn tênh. Cậu có nghe kia hơi thở đánh nhịp rêu phong trật nhịp tim, quả tim đuổi mỗi máu xoáy tròn. Người nghệ sĩ nhếch nhác cười từ nguồn khơi lập lại, mặc lòng. Lại vắt vả bỏ nhau ở độ xuôi trên vụn trùng tan tác ngọt, chị ạ. Và đâu như chút oán than mằn mằn lở đầu môi. Thoát đâu thu rộ nở ở đoá cuồng si quái gỡ, trong chốc lát đã tàn tạ ghẻ tróc bám dọc ngày chạng vạng.

Sau rớt mộng thấy muôn vàn cánh hoa chấp chới bay về trời.

Thuở luống thẹn quy xuống bên yên tiệc sắc thể, chơi vơi nhìn nhau thêm tuổi. Giết nhau giữa cuộc vãn du khổ hạnh mà thôi. Tiết điệu huân yên lung linh men gấm, vầng vắt vỡ mảnh giữa bao bội phản vơi lại đây. Chị biết, những bội phản nhẹ tâng, thơm thơm buồn. Rồi bồng bồng cho nhau thêm tuổi vơi đây, đánh đổi ánh mắt dối. Có thể thôi. Bóng tối rồi bồng. Cậu nghe đó, ai đó còn ngâm điệu bồng mạc đỏ nồng tưởng đã quên. Cuối đông kia nhạc lễ nguyệt tuần đã chu toàn, sang xuân lại hỏi có còn đợi nhau đến muôn đời. Huyền giác, ôi thương lắm, và đêm có khuya.

Chị.

Người mẹ dường vẫn âu ấp sợi thừng thắt lọng. Sợi thừng còn vương hương báu từ da thịt đồng trinh. Khoan, bởi chẳng dòng sữa đầu ngực đổ ở nguồn linh diệu thái tường, và cõi đất trời bỗng hiển thánh. Em xin chị.

Một bạn cháu về đòi lại sợi thừng, cậu ạ. Không, không thể được, quẻ thần cơ, dấu ứng diệu toán cũng chỉ lẫn tròn vết khoén từ mê vọng hoàn mãn.

Người nghệ sĩ lại rùng mình buốt sống lưng. Không, độ như người mẹ cố niệm lấy một tội trọng chưa sám hối. Họa chẳng những người trước chưa vội dặt tay con bé cùng bước nhập bước cho chót đoạn đường huyết hệ, bước cho cùng trên dấu mòn luân hoàn đánh nghiêng. Ngoài kia thiên sứ chột buông kèn khai huyền gọi hồn, xếp đôi cánh lặng đi giữa vời vời vắng. Lửa địa ngục, chị ơi, chẳng soi làm sao cho tỏ lòng thế gian, chẳng thiêu hủy làm sao muôn vàn giấc mộng.

Tỉnh giấc, thằng câm thấy Gió Bắc cuộn cuộn tỏ mình trước mặt nó, đuôi lão càn quét trên thung trên nguồn làm héo úa vạn vật. Nhưng ô kìa, tiếng sáo véo von cất lên đã chột khiến lão thôn thoát vạn mình đau xót, rồi lão nỉ non than vãn, rồi lão sầu não ủy mị. Lão uốn người điên loạn, nước nở oán hờn không cưỡng được những ngón tay nhảy nhót của thằng câm. Thằng câm tung chiếc kiềng đồng trói Gió Bắc đem nhốt ống trúc.

Tinh mơ này ai xuống bãi gọi ai mận cuồng đại dương, quay ngược đông tố chạy đàn cầu cho chị. Tiếng kinh cầu ở đâu u u trên mặt cát mịn, ai đọc kinh kết kiêu hoa bằng ba vạn loài thiên lý, tìm đâu ra cho đủ ba vạn loài thiên lý. Ai đâm ngực bắt sàng bá hương, dộc lòng dựng niên ràng hồng quế, gõ kỳ nam đem trở bệ huyết hồ. Chị hãy cứ đợi bề khơi lòng lộng về, mặc ai con gió xanh xám thổi tắt một roạt bát ngát ba vạn ngọn nến thơm từ sáp ong tinh khiết của rừng hoang.

Nào ngờ lão Bắc có người em sinh đôi tên gọi Gió Nồm hằng ngự ở bên kia đầu thế giới. Lão này cộc cằn hiểm độc hơn anh mình gấp bội. Nghe lão Bắc trong ống trúc rú thét bảo mau mau báo thù, lão này lòng lộn đến thiêu đốt ngọn rừng. Rừng rực cháy, cháy cả nếp nhà tranh xưa thằng câm đã từng ăn ở với nàng con gái. Để kịp trở về cứu nàng cứu con, thằng câm đành thả Gió Bắc khỏi ống trúc, kẻ môi thổi khúc vọng huyền y lời nàng con gái đã căn dặn, dứt tiếng sáo đã về đến nhà. Nhưng tất cả đã cháy ra tro. Vừa khi ấy Gió Bắc cùng xuất hiện đuổi kịp bước thằng câm, và anh em nhà lão cuộn vào nhau thổi tro tàn bay tan tác, thổi tung ngọn rừng. Lạ thay, xác tro bay đến những miền đất lành đậu xuống đâu nơi ấy nở nụ hoa thiên lý, ba vạn loài thiên lý.

***Bê Rộc Bê Trầm. Collected short stories. Copyright by Đào Vũ
Hoài.***